TS. LÊ ANH XUÂN
NGUYỄN THÚY HỒNG - NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN - VŨ THỊ HỒNG LÊ
BÙI THÙY LINH - NGÔ THỊ THANH

199 BÀI VÀ ĐOẠN VĂN HAY LỚP 7





NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TS. LÊ ANH XUÂN - NGUYỄN THÚY HỒNG
NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN - VŨ THỊ HỒNG LÊ - BÙI THÙY LINH - NGÔ THỊ THANH

199
BÀI VÀ ĐOẠN VĂN HAY
Lớp 7

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

LỜI NÓI ĐẦU

Bài văn là nơi thể hiện rõ nhất năng lực, kỹ năng và kiến thức của người học văn. Yêu cầu học sinh *làm văn* là hình thức kiểm tra đánh giá phổ biến của môn Ngữ văn. Hầu hết các đề thi (thi học kỳ, thi thử, thi tốt nghiệp, thi tuyển sinh), đề kiểm tra (kiểm tra 45 phút, 15 phút) đều yêu cầu học sinh làm văn. Tuy nhiên, tùy cấu trúc đề thi, mục đích kiểm tra đánh giá và thời gian làm bài mà người ra đề có thể yêu cầu học sinh viết *bài văn* hay *đoạn văn*.

Nhằm gợi mở một cách làm văn cho học sinh khi học và thi môn Ngữ văn, chúng tôi biên soạn bộ sách ***199 bài và đoạn văn hay***. Bộ sách được biên soạn theo chương trình Tiếng Việt (đối với cấp Tiểu học), chương trình Ngữ văn (đối với cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông). 199 đề bài trong sách bao gồm các mức độ từ dễ đến khó để phù hợp với yêu cầu của người học từ cơ bản đến nâng cao.

199 bài và đoạn văn hay lớp 7 bao gồm các nội dung:

Phần I: Văn tự sự

Phần II: Văn thuyết minh

Phần III: Văn nghị luận

Bộ sách không tránh khỏi những hạn chế. Chúng tôi mong nhận được ý kiến góp ý của bạn đọc.

Nhóm tác giả

Phần I

VĂN TỰ SỰ

Đề 1: Kể cho bố mẹ nghe một chuyện lí thú (hoặc cảm động, hoặc buồn cười,...) mà em gặp ở trường.

Bài làm

Sau những ngày nghỉ hè xa cách, chúng con rất háo hức với buổi gặp mặt lớp đầu năm học chuẩn bị cho buổi khai giảng. Vừa đến trường, chúng con đã vội vàng đi tìm nhau để kể cho nhau nghe về kì nghỉ hè của mình và còn để nói chuyện vì nhớ nhau quá! Chính vì quá say mê "buôn" chuyện như thế mà chúng con đã gây ra một chuyện rất buồn cười trong trường: nhận nhầm lớp học.

Đúng tám giờ, Ban Giám hiệu nhà trường triệu tập cán bộ lớp các lớp để họp mặt và phổ biến một số thông báo đầu năm như phòng học của các lớp, lịch tập diễu hành, lịch khai giảng,... Khi nghe tiếng loa gọi của thầy hiệu trưởng, con cùng hai bạn lớp phó tiếc rẻ cuộc chuyện trong lớp, cứ chùng chình mãi rồi mới đi. Vừa đi chúng con vừa tranh thủ nói chuyện tiếp. Khi vào phòng họp, ba đứa chọn bàn cuối phòng rồi thì thầm kể chuyện và khúc khích cười với nhau. Cuộc họp tan, thầy hiệu trưởng cất tiếng hỏi lớn: "Các em đã nắm rõ những thông tin trên chưa?". Ba đứa con giật mình, đáp "Có!" rất to hòa cùng tiếng trả lời của các bạn lớp khác.

Khi chúng con về đến hàng của lớp dưới sân trường thì cũng là lúc thầy tổng phụ trách nhắc nhở các cán bộ lớp đưa lớp về phòng học như Ban Giám hiệu đã phổ biến. Ba đứa chúng con ngớ ra hỏi nhau: Phòng học lớp mình ở đâu? Từng lớp, từng lớp một đi về phía phòng học của lớp mình rất nhanh. Ba đứa con lo lắng nhìn nhau. Chẳng đứa nào dám đi hỏi lại vì sợ bị mắng. Phía dưới hàng đã có tiếng giục của các bạn: "Về lớp nhanh lên không nắng lớp trưởng ơi!". May sao, ngay lúc ấy, bạn Bình lớp phó gọi riêng hai đứa con ra thì thầm: Chúng con sẽ chờ một lát, quan sát các lớp về phòng học, phòng nào trống thì đó sẽ là phòng của lớp! Ba đứa khấp khởi mừng chia nhau "theo dõi" các phòng học. Cuối cùng thấy dư ra hai phòng: một phòng nằm sát phòng thí nghiệm tầng hai, một phòng nằm ngay tầng một. Chúng con hội ý rất nhanh: phòng tầng hai có lẽ dùng để các thầy cô trao đổi sau khi làm thí nghiệm hoặc cho các lớp học lí thuyết trước khi thực hành. Vậy là chúng con đưa lớp về phòng học ở tầng một.

Cả lớp đang lao xao ổn định chỗ ngồi thì bất ngờ thầy hiệu phó bước vào. Thầy nghiêm khắc nhìn cả lớp khiến chúng con thoáng giật mình.

– Thầy không nghĩ là năm nay, số học sinh lưu ban của trường lại nhiều như vậy!

Trời ơi! Chuyện gì thế này? Thầy là thầy hiệu phó phụ trách kỉ luật mới chuyển công tác về trường con. Có lẽ có nhầm lẫn gì đó ở đây. Con chưa kịp giơ tay hỏi, thầy đã nhắc nhở:

– Em áo xanh ngồi trật tự! Các em vô kỉ luật như vậy, bị lưu ban là điều thật dễ hiểu.

Ngay lúc ấy, bóng cô giáo chủ nhiệm lớp con thoáng ngoài cửa sổ. Thầy hiệu phó bước ra ngoài. Lớp con, người thì ngơ ngác, người thì phá lên cười "Chắc thầy mới nên nhầm nhọt ấy mà!". Nhiều người còn khúc khích "cá cược" xem thầy sẽ xử lí chuyện này thế nào để tránh bị "mắc cỡ"!

Lát sau, thầy hiệu phó bước vào. Ánh mắt thầy nhìn lớp đã dịu đi nhưng giọng nói vẫn còn rất nghiêm:

– Thầy rất tiếc đã trách lầm các em. Các em phần lớn đều là những học sinh ngoan, không phải là học sinh lưu ban như thầy lầm tưởng.

Lớp con ồ lên cười.

– Nhưng!

Cả lớp lại nín thinh nghe thầy nói:

– Đây là phòng dành cho Ban Giám hiệu trao đổi với học sinh lưu ban của trường về tình hình của em ấy trong năm học tới. Vào năm học, đây sẽ là phòng tiếp phụ huynh học sinh! Cán bộ lớp đâu?

Ba đứa chúng con mặt tái mét nhìn nhau run run đứng dậy. Con lấy hết can đảm:

– Thưa thầy, chúng em xin lỗi thầy ạ. Chúng em đưa lớp về nhầm phòng. Chúng em xin rút kinh nghiệm lần sau ạ...

Có lẽ lúc ấy nhìn điệu bộ ba đứa chúng con đáng thương quá nên thầy phải hạ giọng để chúng con đỡ lo lắng:

– Nhầm lẫn là chuyện bình thường các em ạ. Nhưng lần sau các em phải chú ý hơn kẻo lớp toàn học sinh khá giỏi lại bị mắng là lưu ban, là vô kỉ luật thì oan lắm!

Chúng con gượng cười, cái cười méo xệch, vì vừa buồn cười lại vừa xấu hổ, lo lắng. Cả lớp lí nhí chào thầy rồi lục tục đi lên tầng hai. Thì ra khi nãy, cô chủ nhiệm lên lớp không thấy chúng con đâu liền hỏi các thầy cô khác thì được chỉ xuống phòng "học sinh lưu ban". Nghe vậy, cô vội đi xuống ngay, e rằng giữa một thầy hiệu phó nghiêm khắc, thẳng thắn với một lớp học sinh hiếu động, nông nổi lại bị "đặt tiếng oan" sẽ "xảy ra chuyện"! Các bạn lớp khác nhìn qua cửa sổ chỉ trỏ lớp con rồi cười một cách... khó hiểu.

Buổi gặp mặt đầu năm kết thúc. Câu chuyện lan nhanh đi đến nỗi lúc tan trường, ai nhìn thấy ba đứa con cũng đùa:

– Tớ nghe nói lãnh đạo lớp ấy đang đưa cả lớp tiến lên lưu ban hết à!

Con cũng cười đáp lại nhưng trong lòng thì xấu hổ vô cùng. Chỉ vì ham nói chuyện riêng mà con đã làm lỡ chuyện của cả lớp lại còn khiến lớp bị trêu cười. Từ nay, con càng phải cố gắng là một lớp trưởng mẫu mực, một học sinh gương mẫu để những thành tích của lớp và của con khiến mọi người quên đi câu chuyện hôm nay...

Đề 2: Kể lại nội dung câu chuyện được ghi trong bài thơ "Đêm nay Bác không ngủ" của Minh Huệ.

Bài làm

Đó là câu chuyện có thật xảy ra trong một đêm của chiến dịch biên giới cuối năm 1950. Câu chuyện đã được các anh bộ đội truyền miệng nhau với niềm xúc động khôn xiết. Câu chuyện về một đêm không ngủ của Bác Hồ.

Năm ấy, Bác Hồ trực tiếp ra mặt trận chỉ huy và theo dõi cuộc chiến đấu của bộ đội và nhân dân ta. Bác cũng cùng ban chỉ huy trận đánh áp sát chiến trường để chỉ đạo các trận đánh. Tôi là một chiến sĩ trong đội bảo vệ Bác tại chiến dịch này vì vậy, tôi cùng đội mình hành quân theo Bác.

Đêm đó, Bác cháu tôi nghỉ lại trong một cái lán nhỏ vách nứa, mái lá dựng xơ xác ở giữa rừng. Sau một ngày hành quân vất vả, giấc ngủ đến với tôi thật nhanh và thật say. Sau phút trở mình, tôi chợt thấy có bóng người lặng lẽ ngồi bên bếp lửa. Nhìn kĩ lại, tôi vô cùng sửng sốt: Bác Hồ...! Lửa cháy rừng rực và Bác Hồ ngồi đó im lặng, trầm ngâm. Gương mặt Người tĩnh lặng, đôi mắt nhìn sâu vào bếp lửa, chòm râu im phăng phắc... Tôi bàng hoàng như trong một giấc mơ kì lạ, hình ảnh Bác như đang được tạc vào đêm. Chợt, Bác đứng lên, bước thật nhẹ nhàng tới chỗ chúng tôi đang nằm. Người rất nhẹ nhàng kéo chăn lên đắp cho từng người một. Lòng xúc động khôn nguôi, tôi nghẹn ngào không nói thành lời. Chăm cho các cháu xong, Bác lại về chỗ cũ ngồi gần bếp lửa. Ánh lửa bập bùng soi rõ bóng Bác trên vách nứa. Bóng Người cao lồng lộng như bao trùm lên các tất cả chúng tôi và đem thêm hơi ấm cho mỗi người. Tôi khẽ cất tiếng nho nhỏ hỏi: "Thưa Bác, Bác có lạnh lắm không ạ? Trời đã khuya lắm rồi, cháu mời Bác đi ngủ một lát để mai còn hành quân tiếp?". Bác Hồ nhìn tôi mỉm cười rồi đáp lại: "Cháu cứ ngủ đi, Bác thức thì mặc Bác. Bác có ngủ cũng chẳng yên lòng được. Khi Bác nằm trong lán trại bên ngọn lửa ấm thì hàng ngàn dân công, hàng ngàn chiến sĩ đang phải ngủ giữa rừng khuya, gió lạnh, mưa rơi, chỉ có lá cây thay chiếu, manh áo mỏng thay chăn". Tôi lặng mình xúc động...! Vậy là tôi đã biết rõ vì sao Bác cứ thức mãi trong đêm. Tôi cũng không thể nào ngủ thêm được nữa vì những tình cảm yêu thương, kính trọng dành cho Bác cứ xốn xang trong trí. Tôi nhẹ trở dậy, khe khẽ đến bên Người những mong "Con bồng lớn ở bên Người một chút". Tôi đã thức luôn cùng Bác trong đêm ấy và tôi còn hiểu thêm điều này: "Đêm nay Bác ngồi đó / Đêm nay Bác không ngủ / Vì một lẽ thường tình / Bác là Hồ Chí Minh".

Một đêm giá rét, mệt mỏi và dài lê thê Bác đã không ngủ. Vì Bác đã dành tình thương yêu và sự quan tâm của mình cho tất thảy mọi người. Tôi nghẹn lòng nhớ đến lời thơ của Tố Hữu:

"Ôi lòng Bác vậy cứ thương ta
Thương cuộc đời chung, thương cỏ hoa
Chỉ biết quên mình cho hết thảy
Như dòng sông đỏ nặng phù sa".

Đề 3: Kể lại nội dung câu chuyện được ghi trong một bài thơ "Lượm" của Tố Hữu.

Bài làm

Một ngày cuối năm 1947, nhà thơ Tố Hữu có chuyến công tác đến tỉnh Thừa Thiên Huế. Hôm ấy đến đồn Mang Cá, ông thấy không khí chiến đấu của anh em rất sôi nổi nên rất vui mừng. Sau khi báo cáo tình hình của đồn, các đồng chí chỉ huy đồn mời nhà thơ đi tham quan tình hình xung quanh. Bất chợt, ông nhìn thấy một chú bé chừng hơn 10 tuổi trông rất lanh lẹ và hoạt bát đang lúi húi xem xét những bao thư trong túi xắc. Tố Hữu nhìn chú bé rất chăm chú. Dẫu vậy, ông cũng không biết rằng chú bé này rồi sẽ bất tử trong những vần thơ của mình.

Cậu bé ấy có dáng người loắt choắt nhưng đôi chân cứ thoăn thoắt chạy đi chạy lại hỏi han những người xung quanh điều gì đó. Bên hông chú, chiếc xắc nhỏ xinh cứ lắc lắc đập đập tung tẩy. Đôi mắt cậu mở to, trong sáng, hồn nhiên rất hợp với chiếc ca lô xinh xắn đội lệch trên đầu. Nhà thơ Tố Hữu hỏi một đồng chí cùng đi về chú bé ấy thì được trả lời:

– Báo cáo hai đồng chí, đó là em Lượm, liên lạc viên xuất sắc nhất của đồn hiện nay. Có lẽ em đang hỏi để đưa thư cho mọi người.

Nhà thơ Tố Hữu vui vẻ lại gần chú bé Lượm hỏi chuyện:

– Thế cháu mấy tuổi rồi?

– Dạ cháu 12 tuổi ạ!

– Đi liên lạc cháu thấy thế nào?

– Dạ vui lắm chú ạ! Mọi người ai ai cũng vui vẻ, hăng hái. Ở đồn Mang Cá, cháu còn thích hơn ở nhà nữa cơ!

– Nếu thành Huế ai ai cũng như cháu thì thằng Pháp sẽ nhanh chóng bại trận trong một ngày không xa.

Nhà thơ chưa kịp hỏi chuyện thêm thì Lượm đã cất tiếng chào để tiếp tục đi làm nhiệm vụ.

Bẵng đi một vài tháng, một hôm nhà thơ Tố Hữu đang làm việc ở cơ quan thì có một đồng chí trong ban chỉ huy ở đồn Mang Cá xin được vào báo cáo. Sau khi làm việc xong, nhân được gặp người quen, Tố Hữu và đồng chí ở đồn Mang Cá ngồi hàn huyên nói chuyện. Nghe hỏi đến tình hình anh em trong đồn, đồng chí ở đồn Mang Cá chợt trầm xuống, ngậm ngùi:

– Anh có nhớ chú bé Lượm liên lạc không? Cháu bé mà anh rất thích ấy... Cháu đã hi sinh rồi!

Tố Hữu sững người.

– Hôm ấy, như mọi ngày Lượm nhận công văn của đồn triển khai công tác bố phòng đến những vùng ngoại ô. Em tức tốc đi ngay. Không ngờ trên đường đi, em gặp ngay một ổ phục kích của quân thù. Em vội lánh chạy nhưng không kịp, giặc đã bắn theo tới tấp. Lượm hy sinh. Khi chúng tôi

nhận được tin rồi cùng dân làng chạy tới thì thấy người em đã lạnh, riêng làn môi vẫn còn mím một nụ cười. Một tay chú giữ chiếc ca lô, tay kia bám chặt một bông lúa sữa. Cách đó không xa, dưới lòng mương, những mảnh vụn của tờ điện khẩn ướt sũng...

Đồng chí ấy vừa kể xong thì oà khóc. Nhà thơ Tố Hữu nghẹn lời.

Sau ngày hôm ấy, bài thơ "Lượm" được ra đời và nhanh chóng lan truyền rộng rãi trong các đội thiếu niên nhi đồng. Bài thơ cất lên nhắc nhở chúng ta phải sống sao cho xứng đáng với sự hy sinh của các thế hệ cha anh đi trước. Nhất là phải sống sao cho xứng đáng với những anh hùng thiếu niên, các anh ấy tuy nhỏ tuổi nhưng dũng cảm vô cùng. Và nếu không có chiến tranh thì các anh các chị cũng hạnh phúc như chúng ta bây giờ.

Đề 4: Dựa vào bài thơ "Lượm" của nhà thơ Tố Hữu, em hãy tưởng tượng về một lần đi liên lạc được gặp chú bé Lượm và kể lại lần gặp gỡ đó.

Bài viết

"Chú bé loắt choắt
Cái xắc xinh xinh
Cái chân thoăn thoắt
Cái đầu nghênh nghênh...".

Hình ảnh nhân vật Lượm trong bài thơ cùng tên của nhà thơ Tố Hữu ám ảnh tôi suốt trên đường đi học về và cho đến tận khuya, khi tôi đăm chiêu học bài. Có lẽ Lượm cũng bằng tuổi tôi (cô giáo tôi cũng nói thế) vậy mà sao Lượm anh dũng quá! Nếu tôi cũng sống trong hoàn cảnh đất nước chiến tranh, bom đạn, liệu tôi có làm được như Lượm? Trời, giá một lần tôi được gặp anh ấy để thỏa lòng ngưỡng phục!... Tôi đăm đắm nhìn ra phía xa...

Trước mặt tôi là một khung cảnh hoang tàn, đổ nát. Những mái nhà sụp vỡ, những mảng tường tan hoang. Cánh đồng làng đang mùa trổ bông mà ruộng nào ruộng nấy gãy rạp từng mảng, loang lổ những vết cháy đen. Đường quốc lộ thì nham nhở những hầm hố ổ gà, nhìn hết sức bi thương. Không chỉ vậy, từ xa, thỉnh thoảng lại vang lên tiếng súng nổ đì đùng. Bất chợt, có một tiếng nói cất lên phía sau tôi:

– Chào bạn! Tại sao bạn không đi tản cư mà lại ngơ ngác ở đây? Bạn có nghe tiếng súng rất gần đó không?

Tôi giật mình nhìn lại: một cậu bạn trạc tuổi tôi, gương mặt sáng láng, nụ cười tươi tắn, mũ ca lô đội lệch nhìn nghịch ngợm hết sức; trên vai cậu ấy còn leo một chiếc túi xắc xinh xinh. Nhìn cậu bạn dễ thương, tôi trấn tĩnh lại rồi hỏi:

– Chào bạn! Bạn là ai? Và đây là đâu hả bạn?

Nụ cười lại lấp lánh trên đôi môi của người bạn mới gặp:

– Bạn không biết mình đang ở đâu ư? Bạn đang đứng ở Thừa Thiên Huế. Còn tôi, tên tôi là Lượm.

– Lượm! Có phải anh Lượm làm liên lạc trong một bài thơ của nhà thơ Tố Hữu?

Bạn ấy lắc đầu:

– Mình bằng tuổi bạn đấy, đừng xưng hô như thế. Chắc gia đình bạn tản cư, bạn bị lạc đường mất rồi. Bạn có nhìn thấy cái cây cổ thụ phía xa kia không? Bạn chịu khó đi đến đó hỏi đường các chú cảnh vệ nhé. Mình phải đi bây giờ, mình đang vội lắm!

Lượm toan rảo bước chân đi nhưng tôi phần vì không muốn rời xa người bạn đáng mến mới quen như thế, phần vì tò mò (bom đạn thế này sao bạn ấy không đi tản cư như mình mà định đi đâu?) nên vội níu áo bạn:

– Ấy khoan! Cậu đi đâu mà vội thế?

– Mình là liên lạc của Việt Minh! – Cậu bạn tự hào trả lời. Khi nói câu này, mặt cậu ấy còn hơi nghênh lên rất ngộ! – Mình đi làm việc như mọi ngày thôi, đưa thư cho các cán bộ trong tỉnh, trong huyện,...

Trời ơi! Thật vậy không? Một cậu bé nhỏ xíu bằng tuổi tôi? Mà dám đi làm liên lạc cho cách mạng?

– Thế... thế cậu có sợ không?

– Ư... Sợ thì cũng có sợ chứ. Tớ mấy lần bị đạn bắn hút chết. Có lần bị thương thật rồi đấy, nằm mấy ngày liền. Nhưng đất nước có chiến tranh ai cũng phải góp sức mình cho Tổ quốc. Hơn nữa, cứ ở nhà mà nghe tin này, tin nọ của ta, của địch sốt ruột lắm, mình thấy chân tay như thừa cả ra ấy, chỉ muốn góp chút sức mình cùng với mọi người. Mình làm liên lạc, đi lên đồn Mang Cá với các anh các chị trên ấy vui lắm! Thôi chào bạn nhé! Mình đi đây!

Tôi ngỡ ngàng nhìn bóng Lượm thoăn thoắt trên con đường đầy thương tích. Cậu ấy đang chữa lành vết thương cho những con đường đấy! Để tin tức của ta không vì bom đạn mà đứt quãng. Nhìn từ xa, tôi chỉ thấy một dáng hình nhỏ nhắn nhưng lanh lẹ, chiếc xắc lắc lên đập xuống theo nhịp chân sáo của Lượm; nhất là cái mũ ca lô, Lượm đã vào những bờ lúa mà chiếc mũ vẫn nhấp nhô thoắt ẩn thoắt hiện. Nắng đang lên nhẹ rải những ánh vàng trên con đường Lượm đi...

Bỗng! Đoàng! Đoàng! Đoàng! Tôi giật bắn mình, mắt ngỡ ngàng nhìn những tia máu nóng bắn tung lên và dáng Lượm chơi vơi giữa đồng lúa...

Tôi không dám đi tiếp theo dòng suy tưởng của mình. Bừng tỉnh, tôi thấy trời đã khuya lắm, hàng xóm xung quanh đã tắt điện cả rồi. Rất nhiều năm trước, có biết bao anh hùng nhỏ tuổi đã ngã xuống để hôm nay tôi có được những đêm yên bình thế này. Tôi bâng khuâng nhớ về Lượm, như về các anh với niềm cảm phục vô hạn. Tôi đã toan cất sách đi ngủ nhưng lại tiếp tục giở trang học tiếp bài còn đang dang dở...

Đề 5: Em hãy kể lại một lần được đi tham quan một danh lam, thắng cảnh hoặc di tích lịch sử mà em hằng mong ước từ lâu.

Bài viết

Từ ngày được học văn bản "Côn Sơn ca" của Nguyễn Trãi em đã ao ước được đến mảnh đất lịch sử và cũng là cảnh đẹp nổi tiếng này để chiêm ngưỡng cảnh thần tiên mà hơn năm trăm năm trước Nguyễn Trãi từng ca ngợi:

"Côn Sơn suối chảy rì rầm

Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai...".

Đến với Côn Sơn cũng là đến với mảnh đất xưa kia nhà thơ đã lựa chọn để lánh đục về trong, sống cuộc đời chẳng vương bụi trần. Côn Sơn quả là địa danh gợi nhiều điều hấp dẫn... Niềm mong mỏi ấy của em cuối cùng đã được thực hiện. Hôm ấy, lớp em tổ chức đi núi Côn Sơn.

Biết em háo hức với chuyến đi, bố mẹ em rất nhiệt tình động viên. Mẹ chuẩn bị đồ cho em rất kĩ, bố sưu tầm khá nhiều tài liệu về Côn Sơn cho em rồi nhắc em phải đến những địa điểm này, địa điểm kia vì đó là những nơi đặc biệt nổi tiếng của vùng đất thiêng này. Sáng sớm hôm đó, khi trời vẫn còn chưa rõ mặt người, bố mẹ đã đưa em ra xe. Lên xe, vẫy tay rối rít chào bố mẹ, chúng em hát vang những bài tập thể: "Một con vịt", "Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng", "Nối vòng tay lớn".... đến cả bài "Đội ca" cũng được cả xe đồng thanh hát. Thấy chúng em hào hứng, vui vẻ, bác lái xe cũng cười vang hát theo. Chú phụ xe còn nhiệt tình cho chúng em mượn mi-cờ-rô để "hát cho có hứng!". Đoàn tham quan đã có một không khí đầy hứng khởi như thế!

Khi trời sáng rõ cũng là lúc chúng em đến Côn Sơn. Nhìn từ xa, Côn Sơn là một vùng đồi núi bạt ngàn cây xanh. Nhiều nhất là những đồi thông xanh rì. Vừa tới cổng khu vực tham quan, chúng em đã chỉ cho nhau nhìn một tấm bảng lớn có đề dòng chữ: "Lấy chí nhân để thay cường bạo". Cô giáo dạy văn của chúng em giải thích rằng: "Đó là câu Văn nổi tiếng trong áng thiên cổ hùng văn *Bình Ngô đại cáo* của Nguyễn Trãi, bài cáo được coi là bản tuyên ngôn độc lập thứ hai của dân tộc. Câu văn thể hiện tư tưởng nhân nghĩa đầy tiến bộ của tác giả". Trong xe có tiếng loạt xoạt của giấy vở, nhiều bạn vội ghi ngay câu văn ấy cùng lời giải thích của thầy. Em cũng vội mở ba lô: mẹ cũng đã chuẩn bị cho em một cuốn sổ nhỏ và cây bút bi để ghi chép.

Xuống xe, chúng em ngồi nghỉ ngơi, nghe cô giáo chủ nhiệm nhắc lại lịch trình và nội quy đoàn tham quan. Nơi chúng em được đến đầu tiên là nhà tưởng niệm Nguyễn Trãi. Chúng em được đi cùng một chị hướng dẫn viên xinh đẹp. Theo lời chị thuyết minh về cuộc đời vị danh nhân lịch sử – văn hóa nổi tiếng của dân tộc, chúng em chăm chú lắng nghe, những cây bút cặm cụi chạy không ngừng trên trang giấy. Quả là những điều lí thú về cuộc đời của một con người tài danh mà bạc mệnh. Khi học bài "Côn Sơn ca"

chúng em đã được cô giáo khái quát về cuộc đời Nguyễn Trãi nhưng chúng em không ngờ ông lại gặp nhiều trắc trở trong chốn quan trường cũng như trong cuộc đời đến vậy. Tài năng của ông động đến đất trời, đến lòng người. Và nỗi oan khuất của ông cũng làm rung lên bao trái tim nhân loại.

Rời khu tưởng niệm, chúng em hào hứng nô nức đua nhau leo lên "Đỉnh bàn cờ" những mong chiêm ngưỡng "Bàn cờ tiên", nơi được đồn là xưa kia có tiên đến đánh cờ. Đường lên núi cao được xây dựng bằng những bậc đá, một bên là những hàng thông xanh mát, một bên là sườn núi trông ra một khoảng không mờ ảo trắng xóa. Khoảng trắng ấy mới nhìn tưởng như một dòng sông nào ngờ đó lại là dòng sông sương buổi sớm! Em đi chậm lại, mắt lơ đãng ngước nhìn những tán thông xanh đang dạo những khúc nhạc vi vu. Có phải năm trăm năm trước khi viết câu thơ "dưới màu xanh mát ta ngâm thơ nhàn" Nguyễn Trãi cũng ngước nhìn tán thông "xanh mát" này?!

Đường lên đỉnh Bàn Cờ thật xa, nhiều bạn nóng quá đã bỏ áo khoác thắt ngang eo rồi nhặt những cành củi khô bên đường làm gậy chống lên núi. Ban đầu tiếng cười nói còn rộn rã, bây giờ thì yếu dần vì mọi người đã thấm mệt. Nhưng kìa, đỉnh Bàn Cờ hiện lên và tiếng vẫy gọi của những người đến trước khiến tất cả phấn chấn hẳn lên. Chúng em lại hăm hở leo lên bất chấp mồ hôi đã rỏ thành giọt trên trán... Lên đến nơi, mọi người lại xuýt xoa đọc những dòng chữ khắc trên bia viết về di tích Bàn Cờ. Đứng trên đỉnh núi, nhìn sang bốn hướng thấy mênh mông sương và mờ ảo màu xanh của núi rừng xanh mát. Có bạn lúi húi tìm nhặt những quả thông mang về làm quà. Có bạn lại đứng lặng im, đôi mắt khẽ nhắm lại, bạn nói bạn đang lắng nghe tiếng nói của rừng Côn Sơn, gió Côn Sơn đang kể chuyện những vị tiên đánh cờ, thông Côn Sơn đang kể chuyện Nguyễn Trãi năm xưa làm thơ, hưởng nhàn...

Buổi chiều, chúng em còn đến giếng Ngọc, ngắm dãy núi Phượng Hoàng linh thiêng. Lúc xuống núi, chúng em còn được đi men những con suối cạn chảy giữa những vòm cây rậm mát bên trên. Chúng em được trải nghiệm tất cả những cảm giác của người thi sĩ ngày xưa: được ngồi, rồi nằm trên đá, trên những mảng rêu khô, được nghe tiếng suối chảy như tiếng đàn cầm, được phả lên mặt dòng nước suối mát lạnh đến rùng mình... Thật là một cảm giác tuyệt diệu.

Hôm ấy, chiều muộn chúng em mới rời Côn Sơn và khi trời đã tối mới về tới nhà. Tất cả đều rất mệt nhưng vô cùng vui vẻ. Riêng với em chuyến đi ấy có rất nhiều ý nghĩa. Nó đã giúp em hiểu thêm về một danh nhân lịch sử – văn hóa, hiểu thêm về một vùng đất của non sông, hiểu thêm về thầy cô, bạn bè. Và vì vậy, nó khiến em thêm yêu cuộc sống, yêu việc học tập và biết nuôi lớn những ước mơ bé nhỏ của mình.

Đề 6: Nhân dịp cùng bố mẹ đi thăm quan (hoặc du lịch) em đã được làm quen với một người bạn mới. Dù cuộc gặp gỡ thật ngắn ngủi nhưng tình bạn ấy vẫn là một kỷ niệm khó phai. Em hãy kể lại cuộc gặp gỡ ấy.

Bài làm

Trong cuộc đời, có những khoảnh khắc dẫu ngắn ngủi thôi nhưng lại khiến ta nhớ mãi. Tôi đang nói đến những giây phút mà ta gặp được người bạn tâm đầu ý hợp với mình. Tôi đã có được một tình bạn đặc biệt như thế trong một lần đến Hà Nội thăm người thân.

Đó là lần đầu tiên tôi đến Thủ đô. Dưới con mắt của đứa bé quanh năm quanh quẩn nơi thị xã heo hút thì Hà Nội mới đẹp và nhộn nhịp làm sao. Bên các con đường, khách sạn nhà hàng thi nhau mọc lên như nấm. Còn ở lòng đường, ô tô, xe máy, đi lại như mắc cửi. Một lát sau, tôi đã tới nhà dì, một cửa hàng sầm uất cũng như bao cửa hàng khác. Rất tò mò với thành phố nổi tiếng này nên vừa đỡ mệt một chút, tôi đã mượn dì chiếc xe mini đỏ đạp thẳng ra phố phường Hà Nội. Dì dặn với theo tôi là tiện thể mua ít trứng chút nữa chiên!

Sau một hồi hăm hở ngắm đường ngắm phố, tôi trở về với những quả trứng hồng hồng đáng yêu. Tôi đang ngắm sung sướng thì bỗng "Huych!", "Á!". Ôi trời ơi, chục trứng dấu yêu của tôi đã rơi xuống đất, vỡ vụn trên đường. Nguyên nhân là con nhỏ tết tóc hai bên đang lúng túng xin lỗi. Lập tức, tôi sừng sộ:

- Làm cái gì vậy hả?

- Tớ! Tớ xin lỗi! Tại tớ không để ý... Tớ...

Thấy cô bạn cũng trạc tuổi mình, tôi dịu giọng:

- Thôi! Không sao đâu, lỗi tại tôi không để ý ấy mà! Cậu thông cảm nhé.

Nói rồi cô bạn tới thu dọn "chiến trường" rồi phóng lên xe đi thẳng. Đành bỏ tiền túi ra vậy, chẳng lẽ về tay không với bộ mặt tiu nghỉu. Thế rồi tôi đạp xe ra chợ mua trứng. Về tới nhà dì, tôi vô cùng sửng sốt cô bạn vừa rồi lại đứng ngay cửa nhà mình. Hỏi ra thì mới biết, bạn tên là Linh, học cùng lớp với Bình, em họ tôi. Linh nhìn thấy tôi cũng ngạc nhiên không kém.

Linh có nước da rám nắng, đôi mắt ưu tư, luôn có vẻ đượm buồn. Tôi chưa kịp quan sát kĩ hơn cô bạn thì Bình từ trên gác đi xuống và cho Linh mượn quyển sách giáo khoa. Bạn đỡ lấy và cảm ơn rồi xin phép ra về. Tôi vội nở nụ cười xoà:

- À! Mà cậu biết tên mình chưa? Mình là Trang đó!

- Vậy ư? Cái tên hay đấy!

- Tên Linh cũng hay lắm!

Chỉ vậy thôi rồi Linh ra về.

Nghe Bình kể lại, nhà Linh nghèo lắm, từ khi sinh ra bạn chưa nhìn thấy mặt bố bao giờ. Hai mẹ con sống nương tựa vào nhau. Nhà neo đơn, lại sống trong xóm chợ tồi tàn nên Linh khổ lắm, phải nghỉ học để đi làm kiếm sống. Đôi mắt tôi đã nhoè đi từ lúc nào không biết. Trước mắt tôi là hình ảnh của Linh còn ít tuổi mà đã sớm lam lũ, vất vả. Đôi mắt ưu tư, cánh tay gầy gò,... tất cả đều nói lên số phận bất hạnh của bạn.

Sáng ngày hôm sau, theo địa chỉ Bình cho, tôi tới nhà Linh. Ban đầu bạn còn rụt rè nhưng càng nói chuyện chúng tôi càng hợp nhau. Linh yêu văn học lắm, tôi lấy làm lạ vì bạn thuộc lòng nhiều bài thơ của Nguyễn Khuyến, Nguyễn Trãi,... Và chính từ ngày hôm ấy, chúng tôi đã trở thành bạn thân của nhau. Vào những ngày nghỉ, tôi thường đến nhà Linh, giảng giải cho bạn những bài toán khó, những bài văn hay... Linh rất thông minh, chẳng mấy lúc đã đuổi kịp kiến thức các bạn cùng lớp. Những bài toán, bài sinh, vật lý... cô đều tiếp thu rất nhanh. Thời gian cứ thế trôi qua. Đã hai tháng rồi, tôi phải về nhà để đến trường. Buổi cuối cùng, tôi và Linh đi dạo ở Hồ Gươm, thả mặc cho làn gió mát lạnh thổi vào mái tóc. Rồi chúng tôi ôn lại ngày đầu, hôm tôi và Linh "chạm chán". Chúng tôi cười rúc rích, cùng nghĩ đến một tương lai tươi sáng, đẹp đẽ. Hôm ở ga tàu, Linh đã đến và ôm tôi tạm biệt và hẹn ngày gặp lại.

Ngồi trên tàu tôi bâng khuâng nhớ đến Linh da diết. Linh ạ! Tôi sẽ gửi thư cho bạn và nhất định quay lại Hà Nội. Mong bạn hãy luôn nhớ đến tôi, dù cuộc gặp gỡ rất ngắn ngủi. Chúng ta sẽ gặp lại nhau trong một ngày không xa.

Đề 7: Kể về một người thầy (cô) kính yêu nhất của em.

Bài làm

Mỗi năm một lớp, mỗi lớp em lại được dìu dắt bởi một thầy cô khác nhau. Mỗi thầy cô lại để lại trong em những ấn tượng riêng rất khó phai nhạt nhưng người mà em yêu quý, kính trọng nhất là cô giáo chủ nhiệm lớp năm của em, cô Trần Hồng Minh.

Cô có dáng người hơi cao và rất thon thả. Mỗi lần tới trường, cô đều mặc chiếc quần phăng đen và chiếc áo sơ mi trang nhã và lịch sự. Cô rất tận tình với em và với cả lớp. Cô hay kể cho chúng em nghe những câu chuyện lí thú và bổ ích. Mỗi khi cô kể, giọng cô lúc trầm, lúc bổng như cuốn hút chúng em vào những câu chuyện cổ tích thần kỳ. Giờ Chính tả cô luyện cho chúng em âm *n* và *l* cho rõ ràng... Chúng em yêu cô lắm. Một lần, đang trên đường đi học về, gặp một trận mưa rất to nên cô bị cảm nặng. Chúng em đến thăm cô và hứa với cô sẽ phấn đấu đạt nhiều điểm mười tặng cô nhân ngày 20-11. Không quên lời hứa, lớp em đua nhau giành điểm mười. Cô nói rằng cô rất tự hào và hãnh diện về chúng em. Lời động viên của cô khiến chúng em càng phấn đấu hơn nữa.

Đối với đồng nghiệp cô thân mật, niềm nở nhưng có khoảng cách rõ ràng. Cô thẳng thắn góp ý với bố mẹ học sinh về những điểm yếu của con mình để bố mẹ về giúp đỡ con cái tiến bộ và cố gắng hơn. Bố mẹ chúng em rất yên tâm khi được cô dìu dắt.

Em nhớ mãi tình cảm của cô dành cho một người bạn đặc biệt trong lớp.

Vào đầu năm học, cô quan tâm tới Hà nhất vì Hà bị nói ngọng. Bạn rất hay nói sai dấu. Là con trai nhưng Hà rất cô đơn vì không có ai chơi với mình. Một lần cô giáo trả bài kiểm tra. Trả xong, cô bảo chúng em lấy vở chữa bài. Hà quên vở trên phòng thực hành tin nên đứng dậy nói:

– Xin phép cô cho em đi lấy *vợ* ạ!

Hạ ngồi cạnh, kéo tay Hà nói:

– Kìa, sao cậu đã có *vợ* rồi!

Cả lớp cười ồ lên, còn Hà thì đỏ mặt. Mãi sau, cô mới hiểu bạn để quên vở và cũng từ đó, cô giáo luôn rèn cho Hà luyện nói. Công việc rất vất vả, Hà nhiều khi nản chí vừa vì quá khó khăn vừa vì bị bạn bè trêu chọc. Nhưng cô giáo vô cùng kiên nhẫn, cô vừa động viên Hà vừa phê bình những bạn có thái độ không tốt với khiếm khuyết của Hà. Cô căn dặn chúng em phải biết giúp đỡ bạn bè cùng lớp. Dần dần Hà đã sửa được tật nói ngọng của mình, bạn ấy vui sướng lắm!

Tuy bây giờ, em không còn được học cô nữa nhưng em vẫn nhớ mãi về cô Minh – người cô đã dìu dắt em được vào mái trường cấp hai này.

Đề 8: Kể lại một kỷ niệm mà em nhớ mãi trong quãng đời học trò đã qua.

Bài làm

Tuổi học trò có biết bao chuyện buồn vui, hờn giận, nhớ nhung,... rồi tất cả cũng trở thành những kỉ niệm đáng yêu đáng nhớ trong cuộc đời mỗi chúng ta. Với tôi, kỉ niệm không thể phai mờ trong tâm trí là ngày tổng kết năm học lớp năm. Dường như đó cũng là một ngày tổng kết cấp học, để rồi từ đó, cuộc đời chúng tôi bước sang một trang mới. Ngày chia tay hội tụ bao tình cảm yêu mến xúc động dạt dào.

Tôi còn nhớ rõ đó là chiều thứ ba. Hôm ấy, các bạn lớp tôi ai cũng đến dự đầy đủ. Ai nấy đều có vẻ mặt hớn hở vui tươi và mặc đồng phục gọn gàng. Khi cả lớp đã đến hết, bạn lớp trưởng nhắc các bạn xếp lại bàn ghế ngay ngắn. Cô giáo bước vào lớp, chúng tôi đứng dậy chào. Cô mặc bộ quần áo thường ngày, nét mặt cô hiền hậu. Cô mời chúng tôi ngồi xuống và yêu cầu cả lớp trật tự để buổi lễ tổng kết được bắt đầu. Lúc nãy cả lớp còn ồn ào nhưng bây giờ đã im lặng ngay. Thoạt đầu, khi nghe cô khen ngợi thành tích chung của lớp thì ai cũng vui vẻ, hài lòng vì nghĩ rằng trong thành tích chung ấy có sự đóng góp của mình. Nhưng khi nghe cô chỉ ra những hạn chế còn tồn tại thì ai cũng cảm thấy xấu hổ vì chợt thấy bóng dáng mình trong đó. Một số bạn đã đứng lên nhận lỗi và hứa sẽ cố gắng sửa chữa để

cô vui lòng. Nghe vậy cô giáo đã bớt lo lắng về chúng tôi, những học sinh trong mắt cô vẫn còn rất bé nhỏ ngây thơ, và cô nở một nụ cười rạng rỡ.

Tiếp đó, cô căn dặn chúng tôi một câu mà đến giờ tôi vẫn khắc ghi trong lòng: "Như vậy là năm học lớp 5 và cũng là năm năm dưới mái trường tiểu học đã trôi qua trong cuộc đời các em. Dù cô chỉ dạy các em một năm học cuối cấp nhưng cô nhận thấy các em đã rất cố gắng để đạt thành tích cao nhất trong suốt năm năm học. Tuy vẫn còn một số bạn yếu kém chưa cố gắng nhưng cô tin các học sinh của cô sẽ có tự tin để bước vào một chặng đường vô cùng gian khổ, vất vả phía trước. Năm học tới, cô sẽ không còn dạy các em nữa nhưng cô hy vọng dù không có cô thì các em vẫn cố gắng trong học tập, lao động và nghe lời các thầy cô giáo mới. Cả lớp hãy hứa với cô đi!". Nói đến đây thì cô dừng lại, những giọt nước mắt trào ra trên hai má cô làm cho cả lớp không khỏi xúc động. Lớp chúng tôi là lớp đầu tiên mà cô làm chủ nhiệm. Với lớp, cô đã ân cần biết mấy, cô đã mang tất cả nhiệt huyết của tuổi trẻ để dạy dỗ và yêu thương chúng tôi. Bao nhiêu kỉ niệm về những ân nghĩa cô trò chợt ùa về. Vậy mà cô trò chúng tôi lại sắp phải xa nhau. Các bạn gái xúc động quá đã thút thít khóc. Tôi thì dù đã cố gượng cơn xúc động nhưng nước mắt cứ ứa ra ướt đẫm hai bên má. Cả lớp nghẹn ngào không ai nói được câu nào dù là để đáp lại lời cô. Cô giáo cố gượng lại để nói những lời cuối cùng: "Học tập quả là khó khăn nhưng cô tin các học sinh yêu quý của cô sẽ có đủ vững vàng để tiến bước trên con đường này. Mai sau, khi lên cấp cao hơn, nếu gặp khó khăn, các em hãy về đây, cô sẵn sàng giúp đỡ các em và tiếp thêm sức mạnh để các em có thể vững tin trên con đường học tập. Cô tin ở các em!". Những lời nói của cô thúc giục và làm cho chúng tôi vững tin hơn bao giờ hết. Tôi cảm thấy những lời ấy thật thấm thía biết bao! Chúng như chiếc khăn mềm mại thấm nhanh những giọt nước mắt trên mỗi khuôn mặt chúng tôi. Rồi cô giáo tổ chức buổi liên hoan ngọt cuối cùng. Cô nói đây là buổi tổng kết nên mọi người hãy vui vẻ nói rồi cô hát tặng chúng tôi, kể cho chúng tôi nghe những câu chuyện cười. Thế là các bạn vui vẻ hẳn lên. Nắng vàng tươi trên sân ngày cuối cùng chúng tôi là học sinh tiểu học, không bỏ lỡ khoảnh khắc đẹp đẽ đó, chúng tôi mời cô ra chụp ảnh kỉ niệm. Buổi tổng kết ai nấy đều lưu luyến và đều hứa sẽ thi tốt để cô vui lòng.

Ngày tổng kết năm học lớp năm đã qua từ rất lâu nhưng nó chất chứa nhiều tình cảm xúc động trong tuổi học trò của em. Giờ đây đã lớn khôn, nghĩ về ngày ấy, em không khỏi tiếc nuối nhưng nhiều hơn vẫn là quyết tâm học tập để xứng đáng với những kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ.

Đề 9: Trong cuộc sống, em đã gặp nhiều chuyện ấn tượng khó quên. Hãy kể lại một câu chuyện mà em thích thú nhất.

Bài làm

Cuộc sống muôn màu muôn vẻ làm nảy sinh nhiều sự việc bất ngờ, cảm động. Và câu chuyện mà tôi gặp cách đây một tuần là một chuyện như vậy.

Câu chuyện bắt đầu từ giờ ra chơi. Sau hai hồi trống giòn giã, cả lớp tôi

sung sướng chạy ùa ra sân trường ồn ào. Rồi mỗi người một trò: đá bóng, kéo co, đá cầu... Tôi đang cùng mấy đứa bạn túm tụm dưới gốc cây bàng nói chuyện thì cậu Bình "bép xép" và một vài bạn khác kéo đến. Sở dĩ Bình có cái biệt hiệu đó vì tuy là con trai, nhưng Bình hay đi "buôn" chuyện và khá ác khẩu. Gần đến nơi, Hùng đã nói to:

- Các cậu ơi, lớp mình xảy ra một chuyện hay lắm!

Nghe đến đây, cả lũ con gái chúng tôi với bản tính tò mò vội hỏi dồn tới tấp:

- Chuyện gì vậy? Chuyện gì vậy? Nói nhanh lên...

Thằng Bình đưa mắt nhìn quanh rồi rủ rỉ:

- Dạo này tớ thường xuyên để ý tới hành tung của bạn Công. Bạn ấy có cái gì lạ lắm. Cứ mỗi giờ ra chơi lại có một bà mang đến cho bạn ấy một cái bọc rất to, mà Công cứ giấu giấu diếm diếm như sợ ai phát hiện vậy. Tớ nghi lắm, không biết trong bọc đó có cái gì nhỉ?

Nghe Bình nói về Công, tất cả chúng tôi đều ngạc nhiên. Đó là một cậu con trai mới chuyển vào lớp tôi. Cậu ta nhút nhát, thấp bé, nước da ngăm đen, lầm lì, chẳng bao giờ nói chuyện với ai, cứ đến lớp rồi ra về lặng lặng như một cái bóng.

- Vậy không biết trong đó là cái gì nhỉ?

Cả lũ chúng tôi tranh nhau nói. Xem ra đó là một điều bí ẩn lớn mà chúng tôi muốn khám phá.

- Hay là tiền?

- Vớ vẩn. Tiền gì mà nhiều thế được!

- Hay là thứ gì đó ăn được?

- Cũng có thể đấy. Không chừng cu cậu được người quen bồi dưỡng nên giấu không cho bọn mình biết.

- Thôi thôi thôi, các bà đừng nói linh tinh, cứ đi kiểm tra rồi sẽ rõ. Mà kìa, Công đang ôm cái bọc kia kìa, lại đó thôi.

Bình thầm thì tổng kết rồi chợt la toáng lên cái phát hiện lạ lùng của nó.

Cả lũ chúng tôi chạy lại gần Công. Bình quát to:

- Công! Mày có cái gì trong bọc đấy, mở ra coi!

Công hốt hoảng trả lời:

- Không, không có gì đâu.

- Cậu định giấu bọn tớ hả, không giấu được đâu. Thôi, mở ra đi nhanh lên.

- Đừng, các cậu đừng mà! Đừng...!

Công chưa nói hết câu thì cả lũ chúng tôi đã xúm vào giật cái bọc khỏi tay cậu ta. Cái bọc tuột ra, rơi xuống đất. Tung toé trên sân là những cuộng rau muống đã héo úa.

- Các cậu thật quá đáng – Công gào lên, giọng đầy căm hận, nước mắt rơi trên bờ má, cả bọn chúng tôi lùi lại, im lặng.

Thì ra nhà Công nghèo, cậu ta phải đi xin cuộng rau muống thừa về cho lợn, gà ăn. Công thì khổ quá, còn chúng tôi thì sung sướng quá, ngày chỉ rửa bát hai lần mà cũng không xong. Mắt tôi nhòa dần đi trong khi xung quanh vẫn rực rỡ một màu nắng vàng óng.

Sau chuyện xảy ra, lớp tôi trở nên trầm lắng hơn, ít có tiếng cãi vã, trêu chọc của Bình cũng như những trò đùa quái ác của chúng các bạn ấy. Giờ đây, mỗi khi nhìn thấy Công, tôi lại cảm thấy xấu hổ vô cùng. Tôi tự trách mình vì đã có lỗi với cậu ấy. Đã có nhiều lúc, tôi muốn nói lời xin lỗi với Công, nhưng cho đến bây giờ, câu nói đó vẫn chưa được cất thành lời.

Phần II
VĂN MIÊU TẢ

Đề 10: Miêu tả một cảnh đẹp mà em đã gặp trong mấy tháng nghỉ hè (có thể là phong cảnh nơi em nghỉ mát, hoặc cánh đồng hay rừng núi quê em).

Bài làm

Bao mong chờ, háo hức rồi mùa hè cũng đã đến. Em mong ngóng những ngày tháng ấy không chỉ bởi được nghỉ ngơi sau thời gian dài học hành vất vả mà còn bởi em sẽ được lên thành phố Lào Cai nghỉ hè. Ở đây, em đã được chiêm ngưỡng một cảnh đẹp – một niềm tự hào của thành phố Lào Cai: công viên Nhạc Sơn.

Thành phố Lào Cai là sự kết hợp hài hòa giữa vẻ đẹp của thiên nhiên và công sức lao động, dựng xây của con người. Nằm ở sát biên giới Việt – Trung, thành phố được trang bị những cơ sở vật chất hiện đại phục vụ cho mục đích thương mại. Đời sống nơi đây cũng nhộn nhịp, đông đúc hơn những huyện lị trong tỉnh. Bao quanh cái lòng chảo vừa hiền hòa vừa sóng sánh ấy là những dãy núi uy nghiêm, sừng sững xanh ngát bốn mùa. Nằm yên ả giữa lòng thành phố, công viên Nhạc Sơn là một cảnh đẹp tiêu biểu cho những nét đặc trưng của thành phố giáp biên này.

Từ những ngôi nhà cao tầng xung quanh nhìn xuống, công viên nổi bật với một hồ nước trong trẻo, lấp lánh như một viên ngọc quý. Đó là hồ nước tự nhiên, và từ đây con người tạo ra những kiến trúc nhân tạo của một công viên vừa tự nhiên vừa hiện đại.

Từ cổng chính của công viên bước vào, du khách dễ dàng nhìn thấy hồ nước và một cây cầu cong cong dẫn ra nhà Thủy Tọa được thiết kế lừng giữa hồ nước. Đó là một tòa nhà năm tầng khá đồ sộ được trang b cửa kính, đèn màu dùng làm khu ăn uống, vui chơi cho khách đến công viên. Đã bao nhiêu năm nay, Thủy Tọa đứng nghiêng nghiêng soi bóng bên hồ như

núi cao làm duyên với sông dài biển rộng. Nhất là vào những ngày có nắng hoặc vào những đêm trăng, sóng hồ lăn tăn xôn xao gợn biết bao gợn vàng gợn bạc, bông nhà Thủy Tọa cũng theo đó rung rinh như xúc động trước một vẻ đẹp quá đỗi yêu kiều, tinh tế. Thêm phần sinh động cho bức tranh vốn đã rất hữu tình đó là hàng liễu rủ chạy sát bờ hồ. Các cô điệu đàng quanh năm soi gương trang điểm. Bóng dáng thướt tha, phơ phất của các nàng in xuống ven hồ khiến ta ngờ ngợ đó là hàng mi dài cong vút viền quanh đôi mắt trong veo của người thiếu nữ Lào Cai...

Chạy quanh bờ hồ không chỉ có hàng liễu rủ mà còn có con đường nhỏ được xây lát bằng gạch đỏ. Cả hai tạo ra hai đường cong song song chạy ven bờ hồ. Giữa hai người bạn chí tình ấy là bãi cỏ xanh rì, chỗ thì bằng phẳng, chỗ lại nghiêng nghiêng như lòng máng. Chiều hè, nếu được lăn mình trên đó mà ngắm trời xanh mây trắng và hưởng làn gió trong thổi từ hồ vào thì thật tuyệt! Viền ngoài con đường đi là một vòng đất khá rộng. Ở đó cũng mang một sắc xanh tươi mát của các loài cây lớn: hoa sữa, cây si, cây đa,.. Những cây có dáng thẳng còn được trang điểm bằng những dây đèn màu chạy quanh thân từ gốc đến ngọn. Như thế, vào buổi tối trông chúng chẳng khác nào những cột ánh sáng, cột lửa đứng chống trời. Chạy xen với các loài cây thân gỗ, thỉnh thoảng ta lại bắt gặp một vài bãi cau, bãi dừa và vài chiếc ghế tựa. Đó là nơi để khách đến công viên được nghỉ ngơi, trò chuyện cho thư thái tâm hồn.

Đặc biệt, chạy ở phía ngoài cùng của công viên là hai đồi thông. Chúng như hai nửa vầng trăng đối nhau. Nếu không có hồ nước cùng con đường, thảm cỏ... ở giữa hẳn chúng đã hợp lại với nhau thành vầng trăng thanh tròn trịa ngày rằm. Hai đồi thông cao hẳn lên so với mặt bằng của công viên. Những cây thông còn nhỏ nhưng nhìn đã rắn rỏi với hàng thân nâu tươi và tán lá xanh rì mạnh mẽ. Chỉ thời gian ngắn nữa thôi, khi những cây thông non này trưởng thành, hai đồi thông sẽ giống như hai dãy núi kiên cường bao bọc lấy hồ nước cùng những người bạn thủy chung gắn bó giống như những dãy núi biên cương sừng sững mấy chục năm nay vẫn giang rộng vòng tay giữ gìn bảo vệ thành phố Lào Cai được yên bình, phát triển.

Một điều đặc biệt nữa khiến Nhạc Sơn trở nên ấn tượng với những người khách đáng yêu của mình là công viên rất sạch. Mặt hồ như rộng ra, trong hơn vì không có những thứ rác sinh hoạt trôi nổi trên mặt nước. Bãi cỏ cũng như rộng hơn, xanh hơn vì không có vỏ kẹo, giấy bỏ,... Đến với công viên, ta không chỉ thầm cảm ơn thiên nhiên phóng khoáng, thầm cảm phục ý tưởng sáng tạo của nhà thiết kế mà còn thấy biết ơn những người dân Lào Cai rất đỗi bình dị, đơn sơ đã biết giữ gìn đất quý, đất yêu của thiên nhiên đất trời và của cả con người.

Vẻ đẹp tinh tế, thuần khiết của công viên Nhạc Sơn đã để lại trong em những ấn tượng sâu đậm. Nghĩ đến Nhạc Sơn, em thêm yêu thêm quý mảnh đất quê hương của mình. Và chắc chắn, trong buổi học đầu tiên của năm học mới, em sẽ không quên kể cho các bạn nghe về công viên xinh xắn này cùng những kỉ niệm đẹp đẽ mà em đã có nơi đây.

Đề 11: Miêu tả chân dung một người thân.

Bài làm

"Chị nhìn em quen lắm! Hình như giống một ai đó!", lời nói này chúng ta hẳn không hiếm nghe trong cuộc sống hàng ngày. Nhưng nếu ai gặp chị gái em, họ rất khó để nói một câu như vậy. Chị có một chân dung rất riêng, khó bị trộn lẫn với những người khác.

Chị em tên là Tâm. Năm nay chị hai mươi hai tuổi và vừa tốt nghiệp Trường Cao đẳng Sư phạm Đắc Lắc. Chị có dáng người tầm thước, chắc lẳn nhưng nhanh nhẹn. Mái tóc của chị rất đen, thẳng nhưng đã được cắt đến ngang vai rồi tỉa bớt để "nhìn cho năng động hơn!" – chị Tâm giải thích. Rất nhiều người nghĩ rằng chị ép tóc nhưng không phải vậy. Tóc mái của chị cũng được tỉa rồi rẽ lệch trông vừa kín đáo lại vừa nghịch ngợm. Đôi mắt của chị rất đen, tròn, ánh lên vẻ tinh nghịch. Đôi mắt ấy như biết nói lúc nào cũng long lanh, vui vẻ. Chiếc mũi của chị mới thật đáng yêu! Nó không thon, cao mà hơi hếch lên một chút. Mẹ em có lần đùa rằng nhìn chị em ai cũng sợ vì mũi của chị luôn sẵn sàng "tuyên chiến"! Đôi môi của chị lại nói đến những điều ngược lại như thế. Nó nhỏ nhắn tươi tắn và hồng đỏ. Gặp người quen, môi chị luôn nở nụ cười chào hỏi; ở nhà chị lại hay hát, giọng véo von khiến cả nhà cũng vui lây. Mẹ cũng chỉ lắc đầu cười: "Con bé cứ luôn mồm, luôn miệng. Vô duyên quá đi mất!". Nói thì nói vậy nhưng em biết mẹ yêu chị lắm và cũng chẳng phiền lòng về chị như mẹ nói đâu! Và nhất là nếu được xem chị Tâm dạy học chắc hẳn ai ai cũng yêu quý chị.

Tốt nghiệp với tấm bằng loại khá hiếm hoi trong lớp, chị Tâm có điều kiện được học chuyển tiếp lên đại học như chị hằng mong mỏi. Nhưng cuối cùng, chị lại theo sự phân công của Sở Giáo dục tỉnh về dạy tại một trường khó khăn của tỉnh nhà. Chị giải thích rằng điều kiện gia đình còn khó khăn, chị muốn đi làm để giúp đỡ gia đình. Hơn nữa, trong đợt thực tập sư phạm, chị thấy thương những em học sinh dân tộc vùng khó khăn và rất mong được cống hiến cho đồng bào dân tộc (vậy là chị đâu có vô tâm như vẻ ngoài!). Một lần, em được xem chị dạy trên lớp, hình ảnh chị đã in sâu vào tâm trí em và em cũng chợt thấy lòng say mê với nghề dạy học...

Hôm ấy, chị dạy bài thơ "Mùa xuân nho nhỏ" của nhà thơ Thanh Hải cho các anh chị học sinh lớp 9. Lớp học đơn sơ chỉ có bốn bức vách dựng xộc xệch bằng gỗ, mái lá đã nâu xỉn rã rời theo thời gian. Học sinh của chị phần đông là dân tộc ít người, độ tuổi không đều, phần lớn là những người đã lớn hơn tuổi lớp 9 nhưng tất cả vẫn nhìn chị với đôi mắt kính trọng. Chị bước lên bục giảng, gương mặt nghiêm nghị khác hẳn lúc ở nhà nhưng đôi mắt vẫn long lanh, trong trẻo. Chị mặc một chiếc áo sơ mi trắng, quần âu màu xanh tím than và một đôi giày đen. Dáng vẻ của chị trở nên chững chạc kì lạ, em ngỡ ngàng không nhận ra người chị vẫn đùa nghịch với mình hàng ngày, tưởng rằng đó là một cô giáo ở trường của mình. Giọng chị giảng bài, bình thơ sao mà trong sáng, ngọt ngào đến thế. Đó không phải

là giọng hát véo von, nghịch ngợm khi ở nhà. Đôi mắt cũng vậy, chị nhìn học sinh với cái nhìn ánh lên niềm yêu thương và say mê đến kì lạ. Khi giảng bài, chị kết hợp ghi bảng, bình thơ rất nhịp nhàng. Mời học sinh phát biểu, chị ngửa lòng bàn tay, đưa cánh tay hướng về phía học sinh đầy trân trọng. Có lúc vừa giảng, chị vừa kiểm tra việc ghi bài của học sinh bằng cách đi xuống lớp nhìn vở ghi của họ. Nhìn chị bé nhỏ giữa những người học sinh cao lớn, thậm chí hơn cả tuổi chị em xúc động vô bờ, khóe mắt cay cay chực trào lên dòng lệ. Giọng chị sao mà nghe thiết tha đến vậy:

"Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc...".

Em hiểu rằng, lời thơ nhưng cũng là lời tấm lòng đẹp đẽ, trong sáng của người chị đáng kính của mình.

Hình ảnh người chị gái đã để lại trong lòng em niềm yêu quý và ngưỡng mộ sâu sắc. Chắc hẳn rằng, nếu một lần được gặp chị và nhất là được nhìn chị dạy học ai cũng sẽ có cảm xúc giống như em.

Đề 12: Miêu tả một cảnh đẹp gần gũi, giản dị em đã thường được ngắm nhìn (góc phố nơi em ở, con đường em đi học, cánh đồng quê em,..).

Bài làm

Càng sống gần gũi gắn bó với quê hương, em càng thấu hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp giản dị của xóm làng mình được hóa thân trong từng bông hoa, nhánh cỏ. Con đường em đến trường là cảnh đẹp tiêu biểu mang nét đẹp mộc mạc, dân dã ấy.

Tiết trời đang tháng ba tươi đẹp. Thật khó hình dung được có nơi nào giống thiên đường hơn con đường em đến lớp. Đó là một đoạn đường dài khoảng một cây số. Đường thẳng tắp được rải nhựa mịn màng và đến gần trường thì uốn một đường cong mềm mại dẫn vào cổng trường. Điều đặc biệt là con đường ấy nằm giữa một cánh đồng, một bên là lúa xanh rập rờn, một bên là hồ sen bát ngát. Đường cách ruộng bởi một cái dòng nhỏ dùng để dẫn nước cho đồng.

Trên đường em đi học, nửa đầu tiên của con đường, sát hai bên rìa, hoa dại mọc rậm rì nhưng rất may đó đều là những loài hoa lành: hoa trinh nữ (hay còn gọi là hoa xấu hổ đó), hoa ngũ sắc (tên dân gian của nó thì xấu lắm: hoa cứt lợn!), hoa me dại,... Tiết trời đang là mùa xuân ấm áp, hoa thi nhau bung nở như dệt thảm hai bên đường: hoa ngũ sắc trắng dịu dàng, hoa trinh nữ hồng mơn mởn trông như những hòn bông nhỏ xíu êm êm, hoa me dại lan sát mặt đất lại mang một sắc vàng giòn tan như nắng,... Mỗi khi làn gió ướt qua, cả cánh đồng lúa rập rờn xao động, hai tấm thảm hoa bên

đường cũng rung rinh vẫy chào học sinh chúng em đến lớp, và làn nước hồ sen cũng lăn tăn gợn sóng. Bây giờ nhìn mặt ao trống vắng vậy thôi, nhưng hãy cứ nhìn những búp sen xanh nõn đầy sức sống đang nhô lên. Chúng báo trước cho một mùa hè xôn xao hoa lá. Quả thực, những ngày hè đi trên con đường này, điều thú vị nhất là nhìn những lá sen xòe rộng rập rờn như cánh sóng, ngắm những bông sen tươi hồng và nhất là thưởng thức mùi hương nồng nàn của hoa sen thanh quý... Còn bây giờ, điều làm nên vẻ đẹp diệu kì cho con đường lại là những bông hoa dại nhỏ xinh kia cơ! Bước trên con đường rộng rãi, thoáng mát, thỏa sức trải tâm hồn lên những cánh lúa, bông hoa và cả những con sóng mặt hồ... lòng em thấy êm dịu lạ thường...

Đã gần đến cổng trường em, đi hết con đường hoa dại bất ngờ ta gặp những thân xoan cao vút. Đó là những cây xoan đã được trồng từ lâu ở hai bên đường. Thân xoan thẳng tắp đứng trang nghiêm giống như hai hàng quân danh dự chào đón những người học trò ngoan ngoãn, chăm chỉ. Mặt đất nơi những bác xoan đứng bỗng sáng lấm tấm những bông hoa tím tím trăng trắng ngỡ tưởng sao sa. Khẽ ngước mắt nhìn lên ta sẽ thấy từng chùm hoa xoan bồng bềnh như đang trôi trên đầu ngọn cây. Thật giống như một bài thơ nào đó đã viết:

"Hoa xoan tim tím

Như mây từng chùm".

Cứ thế bước đi, em chợt đến cổng trường từ bao giờ!

Con đường em đến trường mang một vẻ đẹp dịu dàng, thanh nhã. Hoa lá cỏ cây hai bên đường đã khiến đường đến trường bớt xa, nó khiến chúng em thấy thoải mái trong tâm hồn để bắt đầu một ngày học tập mới đầy hứng thú và hiệu quả.

Đề 13: Hãy miêu tả ngôi nhà em đang ở.

Bài làm

Ngôi nhà là tổ ấm, là nơi che chở cho chúng ta trước mọi bão táp gió mưa. Tuổi thơ của em gắn bó với một căn nhà nhỏ trong khu tập thể.

Nhà em ở tầng hai của khu tập thể A10. Chỉ cần đi từ xa, em đã nhìn thấy nhà A10 được quét vôi vàng đã phong rêu, đứng khiêm nhường bên những tán cây cổ thụ. Từ phía dưới sân, em có thể nhìn thấy căn nhà của mình bởi phần lan can nhô ra phía trước. Ở đấy, bố em trồng cây hoa sao, cây leo kín cả lan can. Cả khu tập thể chỉ có duy nhất cái lan can nhà em là xanh mát, trông xa như một tấm mành xanh phủ xuống. Mùa hè, cây nở những bông hoa đỏ li ti.

Ngoài phần lan can, nhà em còn có ba phòng. Bếp và nhà lại tách rời nhau bởi một lối đi. Bếp là nơi để nấu nướng, để xe và có kê một cái bàn ăn. Phòng ngoài là phòng khách nơi cả nhà cùng xem ti vi, cùng trò chuyện và cũng là nơi bố mẹ dạy bảo em khi em làm sai việc gì.

Phòng trong được chia ra làm phòng ngủ cho bố mẹ và cho hai chị em. Chúng em tự trang trí cho căn phòng của mình bằng nhiều tranh ảnh, lọ hoa, thú bông... Phòng em còn có một cái chuông gió, mỗi khi gió thổi, chuông kêu leng keng nghe rất vui tai. Đó là món quà sinh nhật mà một người bạn thân đã tặng em. Trên bàn học của hai chị em còn có mấy khung ảnh để ảnh gia đình và ảnh của hai chị em khi còn bé.

Em rất yêu ngôi nhà của mình. Dù đi bất cứ đâu, chỉ cần về nhà, em lại thấy sự đầm ấm gắn bó. Nhà là tổ ấm của gia đình em. Dù nhà em không rộng rãi, khang trang nhưng em không có cảm giác chật chội mà ngược lại, em thấy nó nhỏ nhắn, đáng yêu vì ở đó luôn đầy ắp tiếng cười và niềm yêu thương.

Đề 14: Miêu tả sân trường giờ ra chơi.

Bài làm

Đang giờ học, sân trường yên ắng, vắng vẻ, không một bóng người, chỉ có tiếng gió đùa vui với lá cây xào xạc, đu đưa. Bỗng vang lên tiếng trống "Tùng! Tùng! Tùng". Ba hồi trống báo hiệu giờ ra chơi đã đến.

Những lớp học đang im lặng bỗng ồn ào, dường như vỡ tung bởi những âm thanh huyên náo của học sinh. Chúng em ùa ra khỏi các dãy nhà, những tiếng ra hét chí choé đuổi nhau. Những tiếng gọi nhau í ới và cả sự xô đẩy, ai cũng muốn chạy thật nhanh xuống sân trường. Sau những tiết học căng thẳng, ai cũng chờ mong đến giờ ra chơi để tha hồ đùa nghịch. Học sinh như một bầy ong vỡ tổ, ùa ra từ các lớp học, đổ xuống sân trường. Chỉ một lát, sân trường đã đông kín người, chỉ còn nhìn thấy những mái đầu lô nhô. Góc bên này, những bạn trai đang tụ tập thành một nhóm, đứng thành vòng tròn để chơi đá cầu. Quả cầu nhỏ cứ tung từ chân bạn này đến chân bạn kia. Những bạn nam cứ tưởng vụng về, lóng ngóng thế thôi chứ khi nhìn các bạn đá cầu thì mới biết con trai thật giỏi, thật khéo. Quả cầu vút lên từ chân bạn này, bay lượn trên không trung rồi lại đến chân bạn khác. Các bạn cứ chuyền cho nhau, nhiều lần cứ tưởng quả cầu bị tung quá đà, sẽ rơi xuống mặt đất nhưng một bạn lao lên đã đỡ được trong tiếng vỗ tay tán thưởng của những người đứng xem.

Bên kia, một nhóm khác lại chơi bắn bi. Những viên bi lấp lánh dưới ánh nắng, còn bàn tay của các bạn nam thì điệu nghệ hết chê. Rất ít những lần bắn trượt đích. Những tiếng xuýt xoa khen ngợi và đôi lúc là tiếc nuối vì chỉ một chút nữa là trúng đích.

Các bạn nữ thì nhẹ nhàng hơn. Từng tốp chơi nhảy dây. Những vòng dây quay lên, quay xuống đều đặn, còn các bạn cứ nhảy mãi, chẳng bị vấp chút nào.

Dưới gốc bàng già xoè tán rộng, một nhóm các bạn nữ đang chơi chuyền, vừa chơi vừa kể chuyện, đùa vui. Các bạn khúc khích cười.

Một nhóm khác lại đang đọc báo dưới gốc phượng. Những bạn nam nghịch ngợm lại rung nhẹ cây khiến những lá phượng li ti rơi xuống rắc lên đầu các bạn nữ khiến các bạn đuổi theo các bạn nam.

Sân trường bây giờ trở nên ồn ào, náo nhiệt. Các âm thanh của tiếng nói đùa, tiếng cười hoà lẫn vào nhau. Tiếng trống vang lên báo hiệu giờ ra chơi đã hết.

Nghe tiếng trống, các bạn nhanh chóng vào lớp. Trên những khuôn mặt lấm tấm mồ hôi là sự tiếc rẻ vì giờ chơi ngắn ngủi quá. Những phút nghỉ ngơi giữa giờ khiến chúng em cảm thấy thoải mái, vui vẻ hơn để tiếp tục những giờ học sau tốt hơn.

Đề 15: Hãy tả lại một trận mưa rào mà em có dịp được quan sát.

Bài viết

Những cơn mưa rào là một nét đẹp riêng của mùa hè. Sau những cái nóng oi bức, gắt gỏng của mùa hè, trận mưa rào đổ xuống xua tan đi sự bức bối.

Ông mặt trời đang chiếu những tia nắng nóng bỏng xuống mặt đường. Những lớp bụi, những hơi nóng bốc lên nóng hầm hập khiến cho mặt mũi ai cũng đỏ gay, lấm tấm mồ hôi vì nóng. Trời đang nóng bức bỗng tối sầm, những đám mây đen từ đâu ùn ùn kéo đến che kín cả một bầu trời. Bầu trời đang quang đãng bỗng trở nên xám xịt, ông mặt trời trốn đi đâu mất. Và những giọt mưa bắt đầu rơi lộp bộp, lộp bộp. Mưa đổ ào ào như rút nước. Nước mưa cuốn trôi đi những lớp bụi khô nóng, mặt đường ướt đẫy nước. Những chỗ trũng xuất hiện những vũng nước. Mưa xối xả, những hạt mưa như chiếc áo lưới giăng kín cả bầu trời. Những hàng cây lâu ngày không có nước mưa giờ được gội rửa sạch sẽ, trở nên xanh mướt. Những chiếc lá vàng trên cây bị rụng hết xuống gốc. Chim chóc cũng trốn đi trú mưa. Mưa rỏ từ các mái lợp xuống róc rách, chảy xuống các rãnh thành những dòng suối nhỏ. Những con sông đang mùa nước cạn, mưa trút xuống khiến mực nước dâng cao.

Trên đường, dòng người hối hả đi nhanh hơn. Những chiếc áo mưa đủ màu sắc đang vun vút phóng nhanh để về nhà. Những người không mang theo áo mưa vội tấp nhanh vào hiên nhà của ai đó, trú nhờ, đợi cho hết mưa.

Trên bầu trời, đôi lúc những tia chớp sáng loáng, rạch ngang bầu trời như một nhát dao. Chớp ngoằn ngoèo, kèm theo tiếng sấm đì đùng khiến ta phải giật mình.

Nhưng mưa rất nhanh, một chốc đã ngớt, hạt mưa nhỏ dần, tí tách và tạnh hẳn. Sau cơn mưa, bầu trời sáng và quang đãng. Ông mặt trời lại ló ra, mỉm cười với mọi vật. Không khí trở nên trong lành, mát mẻ, đường phố sạch hơn và dòng người lại tấp nập đi lại.

Đề 16: Mùa hè đến với rực rỡ hoa phượng, râm ran tiếng ve. Em hãy tả lại cảnh này và nói lên cảm tưởng của mình khi hè đến.

Bài làm

Khi những cây phượng trên sân trường bắt đầu nở rộ và đâu đó râm ran tiếng ve kêu thì mùa hè đã đến. Hè đến, trong em vui – buồn lẫn lộn.

Cứ nhìn thấy những đoá phượng cháy trên những tán lá xanh mướt là trong lòng em lại rộn ràng. Em rất yêu mùa hè. Em yêu loài hoa báo hiệu hè về. Loài hoa gắn bó với học sinh chúng em. Không có phượng đâu có thể gọi là mùa hè. Những cánh phượng đỏ rực. Dưới ánh nắng mặt trời mùa hè nóng bỏng, màu đỏ ấy càng trở nên đẹp và quyến rũ hơn. Phượng nở đỏ cả một vùng trời, những chùm hoa phượng như những đốm lửa nhỏ. Nhìn từ xa, cây phượng như một màu lửa, màu đỏ rực rỡ của sự đam mê, phượng cháy hết mình cho mùa hè. Mùa hè như nóng hơn bởi hoa phượng, bởi những hoạt động sôi nổi, nhộn nhịp.

Mùa hè không thể thiếu được âm thanh của những tiếng ve. Tiếng ve kêu râm ran suốt đêm hè. Những chú ve cứ ca lên những bài ca chào đón mùa hè mà không bao giờ ngừng. Dù bạn có đến bất kì một ngóc ngách nào, bạn cũng có thể nghe thấy tiếng ve kêu. Những chú ve còm cõi, kêu đến khi kiệt sức mà chết đi. Cuộc sống của chúng tuy ngắn ngủi nhưng lại đem lại niềm vui cho mọi người. Mỗi sáng sớm, khi vừa mở mắt, ta đã nghe tiếng ve kêu râm ran. Nếu mùa hè không có ve, chắc ai cũng thắc mắc: "Sao không nghe thấy tiếng ve?". Có những lúc con người bực mình vì tiếng ve huyên náo ồn ào quá nhưng không có thì lại thấy thiếu, thấy nhớ.

Khi tâm trạng buồn vì phải chia tay với mái trường cấp một thân yêu, chia tay với bao bạn bè, thầy cô thân thương thì âm thanh của tiếng ve trở nên da diết hơn, buồn hơn.

Mùa hè đến cùng phượng và ve kêu, mùa chia tay với mái trường, mùa của sự nghỉ ngơi sau một năm học đầy vất vả. Mùa hè cũng là mùa thi. Nhưng sau khi tạm gác nhiệm vụ học tập lại, chúng ta lại hoà mình vào những hoạt động vui chơi đầy bổ ích và lí thú của những ngày hè.

Hè ơi! Tôi yêu bạn lắm. Lũ học sinh chúng tôi ai cũng yêu mùa hè, yêu những hoạt động sôi nổi trong những ngày hè. Và ai cũng háo hức, chờ mong mùa hè đến. Dù có buồn khi phải xa bạn bè, khi phải chia tay với phấn trắng, bảng đen thân yêu nhưng vẫn hẹn ngày gặp lại. Hè đến với sự tưng bừng, rộn rã thì khi hè đi, để lại cho chúng em một nỗi buồn nhớ.

Đề 17: Tả lại một cảnh lễ hội mà em đã được tham dự.

Bài làm

Mùa xuân là mùa tưng bừng, rạo rực nhất trong năm. Làm nên không khí rộn ràng, sôi nổi ấy một phần lớn nhờ vào những lễ hội xuân náo nhiệt, ồn ã mà không kém phần trang nghiêm. Rồi cái ngày người dân quê tôi mong chờ đã đến, mùng sáu Tết, quê tôi có lễ hội làng truyền thống.

Lễ hội làng tương truyền là để nhớ đến thành hoàng làng đã có công khai khẩn đất hoang lập làng lập xóm. Theo tục lệ, vào buổi sáng sẽ có lễ rước rồng. Và thế là từ sáng sớm, mọi người đã quần là áo lượt chỉnh tề đổ ra đường chờ đoàn rước. Những nhà nằm trên đường đoàn rước đi qua thì lập nhanh một bàn thờ nhỏ đặt trước cửa nhà nhang khói nghi ngút. "Tùng tùng tùng cắc, tùng tùng tùng ùng..." từ xa tiếng trống bất ngờ vang lên rộn rã. Đoàn rước tiến lại gần... Đi đầu là một con rồng giả được đội múa rồng của làng tạo nên. Nó uốn lượn những đường vòng đẹp mắt, cái đầu rồng thì lắc lư chuyển động liên tục, rồng giả mà cũng oai hùng lắm! Tiếp đó là đoàn trống chiêng ồn ã, náo nhiệt đi trước dọn đường cho đoàn rước kiệu thành hoàng làng. Chiếc kiệu tám người khênh với đường nét tinh xảo được sơn son thiếp vàng cầu kì, trang nghiêm. Sau kiệu là hai chiếc lọng rất lớn màu đỏ rực rỡ. Sau lọng là một chú ngựa gỗ cao to như thật. Nối theo sau là đoàn người mang bát bảo, mang cờ ngũ sắc rực rỡ tưng bừng. Tiếp đến là những đại diện các tầng lớp xã hội trong làng: hội người cao tuổi, hội phụ nữ, hội nông dân, đội thiếu nhi. Mỗi hội người lại mang một bộ đồng phục đặc trưng: áo tứ thân, áo the khăn xếp, áo dài,... tất cả đều rực rỡ sắc màu. Đi cuối cùng đoàn rước là mọi tầng lớp nhân dân, già trẻ, gái trai,... họ đi theo đoàn rước để cầu khấn những điều may mắn trong năm mới. Đoàn rước đi mỗi lúc một xa nhưng gương mặt ai cũng tươi tắn, họ mang theo cảm giác tự hào, hãnh diện và sung sướng.

Phần "lễ" được diễn ra trọn vẹn vào buổi sáng như thế, còn phần "hội" sẽ được diễn ra vào buổi chiều ngày hôm ấy.

Không khí của hội dễ khiến người đi dự choáng ngợp bởi sự đông, vui tấp nập hiếm có. Những gian hàng bán quà lưu niệm chạy dài một bên đường cái mà người chủ hàng là những người trong làng trong xã, họ đến bán hàng để cầu may, cầu phúc cho năm mới. Đi sâu vào trong là khu trò chơi dân gian. Bên trái là cờ người, bên phải là đánh vật còn chếch sang trái là nấu cơm niêu đất. Trò nấu cơm niêu đất đến lạ. Hai người một nam một nữ, nam gánh nồi cơm chạy rong còn nữ sẽ phải chạy theo nam đốt lửa phía dưới bao giờ cơm chín mới được thôi. Cạnh đó là thi kéo co, kéo co chia làm hai đội mỗi đội mười người ra sức kéo một sợi dây thừng đến khi nào bên kia chịu thua mới thôi... Rồi chơi ném tiêu, bịt mắt bắt dê,... các trò chơi hiện đại khác cũng xuất hiện rất nhiều: đu quay, chạy tàu điện,...

Kết thúc buổi lễ hội, mọi người ra về trong tâm trạng phấn khởi hân hoan. Lễ hội làng tôi là một nét đẹp về văn hóa – truyền thống dân tộc, mong sao tục lễ tổ chức lễ hội đầu năm này được mãi lưu truyền.

Đề 18: Hãy miêu tả lại cô giáo lúc cô đang say sưa giảng bài.

Bài làm

Đối với chúng em, hình ảnh cô giáo say sưa giảng bài trên bục giảng là một hình ảnh vô cùng quen thuộc và cũng rất thiêng liêng, đáng trân trọng. Em sẽ chẳng thể nào quên được hình ảnh cô giáo dạy Văn của em trong giờ giảng thơ văn bản "Qua Đèo Ngang" của Bà Huyện Thanh Quan.

Cô năm giáo dạy Văn của em nay chừng ba mươi tuổi. Dáng người cô đậm và hơi thấp, cô luôn đi đi lại lại trên bục giảng và thường xuyên đến bên học sinh để kiểm tra việc ghi chép bài. Đôi mắt cô điềm tĩnh, nghiêm nghị nhưng luôn nhìn học sinh bằng cái nhìn trìu mến, thương yêu. Khuôn mặt cô phúc hậu tràn đầy tình thương yêu và luôn nở nụ cười trên môi.

Hôm nay cô dạy Văn, sau khi viết tiêu đề lên bảng cô cô dịu dàng hướng dẫn chúng em đọc bài, giải thích cho chúng em những điều khó. Chưa bao giờ em thấy cô lại kiên nhẫn giảng bài đến thế. Hôm nay, cô rất khác với mọi ngày, cô nói đây là một văn bản khó, cảm xúc của nhân vật trữ tình rất phức tạp, bản thân văn bản sử dụng những thủ pháp nghệ thuật rất tinh tế nên cô yêu cầu chúng em chăm chú lắng nghe, ghi chép và xây dựng bài. Trong khi dạy, mỗi khi có bạn học sinh phát biểu cô lại khẽ chau mày tập trung lắng nghe. Nghe xong, cô khẽ mỉm cười để giảng giải cho cả lớp. Thỉnh thoảng cô dừng lại một lát để nhìn những học trò ngoan ngoãn đang chăm chú nghe giảng. Cô say sưa giảng cặn kẽ không bỏ qua một chi tiết nào dù là nhỏ nhất. Đến những chi tiết khó, cô thường lên giọng để nhấn mạnh và để gây sự chú ý. Dường như cô muốn truyền toàn linh hồn của những con chữ trong bài thơ cho chúng em. Cả lớp ai nấy đều im lặng. Những trò chơi trong giờ không còn diễn ra nữa, bạn nào cũng như đang nuốt từng lời cô giảng. Cô đi lại nhìn học trò thương yêu của mình đang ghi chép và còn chỉ ra những lỗi sai cho học sinh.

Tiết học đã tan mà lời giảng của cô vẫn văng vẳng đâu đây bên tai em. Em cảm thấy mình chưa bao giờ hiểu bài như vậy. Em mong sao có thật nhiều giờ học bổ ích như hôm ấy.

Đề 19: Em hãy tả lại một tiết học Văn.

Bài làm

Ngữ văn là môn học em vô cùng yêu thích bởi vậy đối với em, tiết Ngữ văn nào cũng thú vị, bổ ích. Nhưng tiết Ngữ văn học văn bản "Lòng yêu nước" của I. Ê–ren–bua mà em được học năm lớp 6 đặc biệt với em hơn cả.

Hôm ấy là một ngày đẹp trời. Chúng em đang ngồi tranh luận với nhau về những bài học cũ. Tiếng trống vào lớp vang lên. Các bạn nhanh chóng mở sách chuẩn bị cho bài học mới, cô giáo bước vào lớp với nụ tươi tắn trên môi. Sau khi ổn định tổ chức lớp, cô hỏi: "Các em đã chuẩn bị bài

chưa"? Cả lớp đồng thanh đáp: "Thưa cô rồi ạ!". Cô kiểm tra bài cũ, bạn nào cũng trả lời trôi chảy và đạt điểm cao. Cô rất hài lòng, khen cả lớp có tinh thần học tập.

Tiếp đến, cô nhắc chúng em mở sách học bài mới, lời giới thiệu vào bài mới của cô được bắt đầu thật ấn tượng: "Các em ạ, trong mỗi chúng ta ai cũng có một quê hương. Nơi ấy chính là nơi sinh ra và nuôi lớn tâm hồn mỗi con người. Để tìm được tình yêu thương đất nước được bắt nguồn từ đâu, từ những gì chúng ta sẽ được tìm hiểu trong bài "Lòng yêu nước". Em đã chuẩn bị soạn bài học này rất kĩ nhưng vẫn thấy xúc động trước lời giới thiệu của cô. Cả lớp em cũng như trầm xuống và chăm chú nghe từng lời cô giảng. Trên nền bảng đen, từng dòng phấn trắng dần dần nổi bật. Sau phần giới thiệu tác giả, tác phẩm, cô hướng dẫn chúng em cách đọc và đọc mẫu. Giọng cô đọc nhẹ nhàng, đầm ấm và truyền cảm. Cô hỏi có ai xung phong đọc mẫu cho cả lớp không? Rất nhiều cánh tay giơ lên, em rất muốn đọc bài nhưng em biết giọng mình không được hay. Nhưng em lại nghĩ rằng đây là một văn bản hay và mình đã chuẩn bị nó rất kĩ: em đã gần như học thuộc lòng văn bản ấy. Cánh tay em run rẩy giơ lên. Cô nhìn thấy điều đó, khẽ mỉm cười và gọi tên em. Em run run đứng dậy và cất cao giọng đọc. Những từ đầu tiên vang lên trôi chảy và em đọc sôi nổi, liền mạch như quên hết mọi thứ xung quanh... Những dòng văn làm em xúc động vô cùng: "Người vùng Bắc nghĩ đến cánh rừng bên dòng sông Vi-na hay miền Xu-cô-nô, những đêm tháng sáu sáng hồng... người xứ U-crai-na nhớ bóng thuỳ dương tư lự bên đường, cái bằng lặng của trưa hè vàng ánh... Người xứ Gru-di-a ca tụng khí trời của núi cao, nỗi vui bất chợt, những lời thân ái giản dị, những tiếng cuối cùng của câu tạm biệt)... người ở thành Lê-nin-grát nhớ dòng sông Nê-va rộng và đường bệ như nước Nga đường bệ, những tượng bằng đồng tạc những con chiến mã lồng lên, phố phường mà mỗi căn nhà là một trang lịch sử". Bài đọc đã hết, con tim em như nhảy nhót trong lồng ngực vừa vì xúc động, vừa vì hồi hộp không biết mình đọc bài ra sao. Cả lớp như lặng đi trong giây lát rồi đột ngột một tràng pháo tay rung lên. Cô giáo cũng vỗ tay! Cô khen em đọc truyền cảm, giàu cảm xúc, giàu chất hùng biện. Cô còn nói em đọc bài như đã học thuộc lòng ấy, chắc chắn em đã chuẩn bị bài rất kĩ và đặc cách tặng em điểm mười. Em sung sướng quá! Em đã có một phần "khởi động" đầy ấn tượng như thế cho tiết học của mình.

Sang phần phân tích tác phẩm, cả lớp sôi nổi, linh hoạt hơn. Những cánh tay xinh xắn giơ lên đều tăm tắp trước những câu hỏi của cô. Bạn nào cũng muốn được cô giáo gọi trả lời. Tất cả dường như ai cũng bị cuốn hút vào giờ học. Không ai còn lơ đãng và quên đi cái không gian, âm thanh ngoài cửa lớp, tưởng như chim ngừng hót, cây lá ngừng rung. Mọi vật đều đứng nghe lời cô giảng: "Lòng yêu nước được bắt nguồn từ những vật tầm thường nhất, quen thuộc nhất: yêu nhà, yêu quê hương tức là yêu đất nước của mình, yêu người thân". Em còn được cô gọi một vài lần nữa, cô khen em có nhiều tiến bộ. Em sung sướng vô cùng và đã tự hứa với lòng mình sẽ cố

giảng nhiều hơn. Qua lời cô giảng, trên khuôn mặt các bạn ai cũng chứa đựng một niềm vui tự hào và lòng yêu đất nước. Dường như tất cả đều muốn vươn lên trong học tập. Giờ học diễn ra say sưa sôi nổi. Tiếng trống báo hiệu hết giờ. Giọng cô vẫn vang vọng trong lớp.

Bài học đã kết thúc nhưng lời cô còn in đậm trong tâm trí em. Những cảm xúc của tiết học ấy gần một năm qua vẫn còn ngân mãi trong em trở thành một kỉ niệm ngọt ngào động viên em học tốt.

Đề 20: Vẻ đẹp bình dị, thôn dã của quê hương em.

Bài làm

Tôi đã được đi tham quan nhiều cảnh đẹp của đất nước: Hồ Gươm, động Phong Nha, Vịnh Hạ Long, biển Sầm Sơn, Đồ Sơn,... mỗi nơi đều mang nét đẹp riêng của chúng. Nhưng bất chợt một ngày trong trẻo, tôi nhận ra rằng nơi đẹp nhất vẫn là làng quê thân yêu bình dị của mình.

Quê tôi đẹp lắm! Khi bình minh lên, mọi người thức dậy chuẩn bị đi làm. Trời mới tờ mờ sáng, sương giăng giăng như một tấm khăn voan mỏng quấn quanh khu vườn. Bây giờ, mọi vật hiện lên mờ mờ ảo ảo như còn đang chìm trong màn sương dày đặc. Mấy con gà trống trong xóm thi nhau cất lên những tiếng gáy lanh lảnh. Rạng đông hửng sáng...

Mặt trời lên cao dần, chiếu những ánh nắng rực rỡ xuống cánh đồng, làm cho cánh đồng đã vàng nay lại càng vàng thêm, một màu vàng trù phú. Lúc này đang vào vụ gặt. Cả cánh đồng như một tấm thảm vàng rực được dệt nên từ những bông lúa chín. Màu vàng của nắng, của lúa làm sáng lên cả một vùng quê thanh bình. Trời đã dần đứng bóng nhưng mọi người vẫn đang làm việc. Tiếng cắt lúa soàn soạt, tiếng máy tuốt rào rào xen lẫn tiếng cười nói rộn rã. Từng bó lúa được chất lên xe trở về sân kho hợp tác xã. Trên khuôn mặt ai ai cũng lấm tấm mồ hôi nhưng trên môi lại nở một nụ cười. Vì vụ lúa năm nay bội thu. Từng đàn chim sẻ sà xuống cánh đồng, nhặt những hạt lúa vàng óng còn sót lại.

Gần trưa, mặt trời đã lên cao, chiếu ánh nắng gay gắt xuống cánh đồng. Trên con đường làng, râm ran tiếng nói chuyện vui vẻ. Các anh chị thanh niên cười đùa cùng đẩy xe lúa về hợp tác xã để xay. Những hạt thóc vàng óng thi nhau đua rơi như mưa sao. Mấy chú gà con lông vàng óng mượt cũng lẫn quẩn quanh đống thóc để kiếm ăn cùng gà mẹ. Tiếng ù ù của máy xay, tiếng nói chuyện râm ran, tiếng ríu rít của đàn gà con, tất cả đều mang một vẻ êm đềm.

Chiều về, tôi cùng đám trẻ trong làng dắt trâu đi chăn. Đường làng trải dày rơm vàng xuộm. Gió hiu hiu thổi mang hơi oi bức của mùa hè. Dòng sông cùng bờ đê và những dòng mương chảy hiền hòa ôm lấy cánh đồng vàng. Dòng sông trong vắt, đến nỗi có thể nhìn thấy từng đàn cá tung tăng bơi lội. Dưới ánh nắng chiều hè, nước sông lấp lánh như dát bạc. Hai bên

bờ, những hàng tre xanh mướt rủ lá, soi bóng dưới lòng sông như những cô gái chiều chiều ra sông chải tóc. Kế bên những hàng tre là những thảm xanh tươi. Tôi thả trâu ra để chúng ăn tự do rồi ngồi trên đám cỏ xanh nhìn trời. Bầu trời hôm nay đẹp thật, trong xanh và cao vút. Từng đám mây trắng mỏng, nhẹ nhàng trôi trên nền trời xanh lục. Có cánh diều bay lưng trời với đủ màu sắc khác nhau. Sáo kêu vi vu vang khắp trời khúc nhạc đồng quê.

Hoàng hôn xuống, tôi dắt trâu đi về trong hình mặt trời đang căng tròn đỏ rực....

Tối đến cũng là lúc mọi người nghỉ ngơi sau một ngày làm việc mệt mỏi và sum họp bên mâm cơm gia đình. Bấy giờ, gà đã vào chuồng hết, tiếng ồn ào của buổi trưa cũng lui dần, nhường cho sự yên tĩnh của buổi đêm. Ve kêu râm ran, gió thổi vi vu, lá cây xào xạc hòa quyện vào ánh trăng vàng tròn vành vạnh, trông đẹp như một bức tranh thủy mặc. Rồi gà lại gáy, rồi một ngày mới lại bắt đầu...

Tôi yêu làng quê mình chính bởi sự giản dị và yên bình như thế. Làng quê cùng gia đình thân yêu sẽ mãi là điểm tựa nâng đỡ tâm hồn tôi trong mỗi bước đường đời.

Đề 21: Viết bài văn ngắn tả lại quang cảnh một buổi sáng trên quê hương em.

Bài viết

Sáng nào cũng vậy, khi ông mặt trời mới ló ra đằng đông thì cũng là lúc trên đường làng lại nhộn nhịp tiếng nói cười. Tiếng bước chân vội vã người đi làm và trẻ con đi học.

Con đường làng như một dải lụa mềm mại uốn quanh giữa hàng cây xanh tốt, suốt đêm vắng lặng giờ đây nhộn nhịp tiếng chân người. Từng đoàn người kéo nhau ra đồng, tiếng gọi nhau í ới. Tiếng chó sủa râm ran cả một quãng đường. Những cô gái quẩy quang gánh, tay cầm liềm vừa đi vừa đuổi nhau cười khúc khích. Các bà, tay cầm liềm cũng đang rảo bước ra đồng. Các anh thanh niên kéo xe cải tiến, người kéo bò, người đánh xe công nông ra đồng. Lúc này, trời đã sáng tỏ, ánh nắng đã trải khắp nơi. Vài đám mây trắng bồng bềnh nhởn nhơ ở một góc trời. Từ các ngõ xóm, các bạn học sinh nhanh chân rảo bước tới trường. Trông ai cũng gọn gàng với bộ đồng phục và chiếc cặp sách ngay ngắn trên lưng cùng chiếc khăn quàng đỏ thắm trên vai đang bay trong gió sớm. Các bạn vừa đi vừa trò chuyện vui vẻ. Mấy bạn lớp 7A đang tranh luận vui vẻ về một bài toán khó. Mấy anh chị cấp ba đi xe đạp liền vượt lên trước. Các bác làm trong ủy ban xã cũng đang hối hả đạp xe để đến cơ quan làm việc. Thỉnh thoảng, mấy cái xe máy lướt nhanh trên mặt đường. Những em bé đi chăn trâu cũng đang khẩn trương cho trâu ra ngoài đồng gặm cỏ. Mọi người, mọi vật và các loại

xe vẫn nối nhau rầm rập trên đường. Mấy chú chim trên cành hót líu lo như chào đón mọi người.

Ai cũng hồi hả bước vào một ngày mới, bởi mỗi ngày mới đến hứa hẹn biết bao công việc đang chờ ở phía trước. Em rất thích cuộc sống thanh bình và yên vui như sớm nay trên quê hương mình.

Đề 22: Viết một đoạn văn về chủ đề mùa xuân, trong đó có sử dụng ít nhất một cặp *từ đồng nghĩa*, một cặp *từ trái nghĩa* (gạch chân dưới những cặp từ đó).

Bài làm

Vậy là mùa xuân ấm áp, hiền hòa đã về với thiên nhiên đất trời. Xuân đến, cỏ cây hân hoan reo lên vui mừng bằng màu xanh non mỡ màng, đầy sức sống. Cây bàng đã trút bỏ bộ áo già nua để khoác lên mình hàng chục chồi non lung linh như ngàn ngọn nến. Cây hồng xiêm cũng vẫy vẫy những chiếc lá tí xíu rất đáng yêu. Cây hồng nhung kiêu sa vươn cao mình khoe nụ hồng xanh mơn man. Cây phượng nhoẻn cười bằng những chiếc lá còn e ấp chưa dám xòe cánh. Ngoài vườn, rau của bà xanh rờn nhìn vô cùng ngon mắt. Riêng chú chim sâu thì nhảy nhót trên cành kêu lên sung sướng: "Chích! Chích! Mùa xuân đã về! Mùa xuân đã về!".

Đề 23: Viết đoạn văn miêu tả khung cảnh thiên nhiên được gợi ra từ bài thơ "Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra" ("Thiên Trường vãn vọng" - Trần Nhân Tông).

Bài làm

"Trước xóm sau thôn tựa khói lồng
Bóng chiều man mác có dường không
Mục đồng sáo vẳng trâu về hết
Cò trắng từng đôi liệng xuống đồng".

Bài thơ đã dựng lên một bức tranh phong cảnh thật đẹp. Từ trên lầu cao nhìn xuống, bóng chiều đổ nghiêng để lại những vệt sáng đỏ rực. Xa xa, làng xóm nhấp nhô những mái ngói bạc màu, những lũy tre nghiêng dáng. Khói bếp tỏa lên mênh mang khiến cảnh vật như lẫn vào hư ảo. Không gian nhè nhẹ vang lên tiếng sáo gọi trâu của chú bé mục đồng. Âm thanh ban đầu còn "U...u..." mơ hồ sau rõ dần nghe như một điệu nhạc réo rắt say mê. Bất chợt, từ nơi xa xôi nào hiện ra những cánh cò chấp chới. Chúng bay thành từng đôi liệng khẽ xuống đồng làng.

Đề 24: Viết đoạn văn miêu tả một loài hoa em yêu thích.

Bài làm

Nụ và hoa phượng mọc thành từng chùm. Nụ hoa màu xanh non, bé, ở trong lại có những cánh hoa non. Sau một thời gian, nụ hoa dần hé nở, đầu nụ chúm chúm như bọc lấy từng cánh hoa đỏ đang muốn vươn rộng ra để đón lấy ánh nắng vàng rực rỡ. Trời càng nắng nóng, hoa lại nở càng nhiều. Trên tán lá xanh, rộng trước kia bây giờ đã toàn một màu hoa đỏ. Hoa phượng có bốn đến năm cánh. Trong mỗi hoa đều có một hoặc hai cánh mang thêm chút màu trắng rất đẹp. Hoa có nhị, trên nhị có một túi phấn nhỏ như một chiếc mũ tròn đáng yêu. Vì hoa phượng rất đẹp, lại nở rộ vào đầu mùa hè khi học sinh chuẩn bị nghỉ hè nên hoa phượng đã trở thành biểu tượng của mùa thi, mùa nghỉ hè.

Đề 25: Viết đoạn văn miêu tả một mùa mà em yêu thích.

Bài làm

Những ngày đầu tiên của thu đã tới với ánh nắng ban mai chào buổi sáng và tia nắng hoe vàng chào buổi chiều. Mùa thu là mùa cây cối thay lá, những con đường xao xác lá vàng rụng. Dưới nước, mặt hồ mặt ao đong đưa chở những chiếc lá từ bờ này sang bờ kia. Cái tĩnh lặng của mùa thu khiến lòng người xúc động. Mùa ấy không rạo rực, tấp nập, nhộn nhịp như mùa xuân, mùa hạ cũng không lạnh lẽo, se sắt như mùa đông. Nó chậm rãi bước từng bước thong thả trên cánh đồng lúa non còn thơm mùi sữa. Nếu ai đã từng nghe bài hát "Nhớ mùa thu Hà Nội" của cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn thì chắc hẳn sẽ nhớ mãi về một mùa thu với cây cơm nguội vàng, cây bàng lá đỏ, cây cối không xanh tốt nhưng vẫn tiếp tục cuộc sống của mình trong không gian tĩnh lặng và tiết trời mát mẻ, thanh bình...

Đề 26: Em hãy tưởng tượng và tả lại chân dung của Lượm (nhân vật trong bài thơ cùng tên của nhà thơ Tố Hữu).

Bài làm

Lượm là một cậu bé thanh mảnh, nhỏ nhắn. Lượm có đôi chân thật nhanh nhẹn. Đặc biệt, Lượm luôn đội chiếc mũ ca lô trên đầu, lệch về một phía trông thật ngộ nghĩnh và đáng yêu. Lượm luôn đeo một cái xắc xinh xinh trên cái trông rất đẹp. Lượm cũng là một cậu bé rất yêu đời. Mồm cậu luôn huýt sáo như những con chim chích đang hót vang lưng trời. Tuy công việc của Lượm rất nguy hiểm nhưng cậu lại rất yêu thích công việc mà mình đã lựa chọn. Lượm rất lạc quan trong khi làm nhiệm vụ. Cậu nhảy nhót trên đường, vừa đi, vừa nhảy, cười tít cả hai mắt. Ngày qua ngày, Lượm như một con chim đang hướng tới mặt trời rực rỡ. Lượm không nề nguy hiểm. Cậu đã vượt qua bom đạn để đưa những bức thư khẩn cực kỳ

quan trọng cho các đơn vị khác. Rồi cho đến một ngày, Lượm đi liên lạc trên một con đường làng quê vắng vẻ. Những bông lúa chín vàng đã làm Lượm ngây ngất trong mùa thơm của lúa. Điều này làm cậu càng trở nên chủ quan và lại càng yêu đời hơn. Do vậy, Lượm bị phát hiện, thế là những tiếng súng vang lên. Đạn bay vun vút như đan chéo vào nhau. Lượm chạy như bay nhưng vẫn không tránh được những viên đạn của địch. Chú bé ngã xuống, tay vẫn nắm chặt bông lúa thơm ngát.

Đề 27: Viết đoạn văn miêu tả dòng sông vào mùa nước lũ.

Bài làm

Đứng từ trên cầu Thăng Long nhìn xuống sông Hồng, một khoảng không mênh mông vô tận bỗng mở ra trước mắt, nhất là vào lúc lũ lên thế này, sự hùng vĩ của sông Hồng thật bất ngờ. Dòng nước vốn đỏ này còn đục ngầu hơn vì phù sa như cũng chồm lên theo ngọn sóng nhấp nhô hung dữ. Được gió và mưa tiếp thêm sức mạnh, dòng nước trôi nhanh hơn, mạnh hơn, sẵn sàng cuốn phăng tất cả trên dòng chảy. ở giữa dòng nước mới thật là nguy hiểm. Những con sóng vỗ vào nhau như đùa giỡn, tạo nên những vòng xoáy tử thần giữa dòng nước. Lạ lùng thật, cơn mưa như liều thuốc kích thích, biến con nước hiền hòa là thế trở nên hung dữ, gào thét ầm ào. Giữa dòng sông dữ, những xà lan và tàu chở hàng bỗng chốc lặc lè, lặc lè, đi ngược dòng nước. Chiếc xà lan khổng lồ rẽ sóng đi chầm chậm, gạt nước hai bên trông như một mũi tên đen ngòm trên nền đỏ. Cầu Thăng Long đứng sừng sững gần đó, bất chấp mưa gió thét gào, bất chấp dòng nước ì oạp bên dưới. Nó mạnh mẽ trơ lì như một minh chứng của sự chinh phục thiên nhiên mà con người tạo ra.

Đề 28: Viết đoạn văn miêu tả một buổi sớm mai.

Bài làm

Một chú chim non xinh xắn sà xuống những bông hoa mào gà đỏ ửng, rung rinh trong làn gió sớm. Quanh đó là những "nàng" hoa hồng yểu điệu, khẽ nghiêng mình chào nhau trong bộ áo cánh màu vàng tươi tắn. Trên những đóa hoa hướng dương, ngọc lan... còn đọng một vài giọt sương mai. Những bông cẩm chướng đủ màu chen lẫn giữa đám lá xanh non tỏa ra một mùi thơm dìu dịu. Buổi sáng thật mát mẻ, trong lành! Các bồn hoa nhìn kĩ sẽ thấy có nhiều thay đổi, màu sắc rực rỡ hơn nhiều bởi những bông hoa đang đua nhau nở rộ. Xa xa góc vườn là giàn mướp của ông nội. Chúng đang trổ hoa vàng rực rỡ, chỉ lát nữa thôi quanh đó sẽ đông vui lắm những chàng ong, chàng bướm. Mấy cây kiểng của ông có những hình rất lạ mắt, có cây hình con hươu, lại có cây hình tròn như quả địa cầu. Khu vườn này, ngày nào ông cũng chăm sóc cẩn thận nên nó luôn tươi tắn và như là xứ xở của

các loại hoa kiêu sa, mỹ miều như hoa hồng, hoa layơn, hoa tuylip, hoa bất tử và nhiều loại hoa khác nữa. Những bông hoa đó tô điểm càng làm cho khu vườn thêm lộng lẫy, quý phái.

Đề 29: Viết đoạn văn miêu tả thời khắc hoàng hôn.

Bài làm

Khi chiều về những đám mây muôn hình vạn trạng không còn mang màu trắng tươi sáng, trong lành của ban mai mà đã chuyển sang sắc hồng tím dịu dàng của buổi hoàng hôn. Trên tấm màn to lớn màu hồng tím ấy, ta có thể thấy rõ ông Mặt Trời như trái bóng khổng lồ màu đỏ từ từ khuất bóng dưới ngọn tre già. Ngay sau đó, từng đàn cò trắng bay thẳng hàng thành hình chữ V và không ngừng đổi kiểu mà vội vã bay về tổ. Có một vài con còn đậu trên cành cây, đáp xuống đồng... Đồng ruộng màu lúa chín vàng rươm, thấp thoáng những bóng người vui vẻ đi về nhà sau một ngày gặt lúa, nhìn họ không có vẻ gì là mệt nhọc. Dần dần, trên cánh đồng chẳng còn ai, không một tiếng người, im lặng, vắng vẻ và rất dễ gợi nỗi buồn. Nhìn xa, cánh đồng bằng phẳng chạy ra tít tắp như chạy đua với bầu trời quang đãng. Tất cả phủ một màu đỏ rực như hòn than sắp tàn trên cái bếp khổng lồ của trời cao...

Đề 30: Viết đoạn văn miêu tả một vườn cây ăn trái.

Bài làm

Ở quê em đất rộng, được chia thành nhiều khu, mỗi khu trồng một loại cây. Mùa nào thức nấy, vườn cho thu hoạch quanh năm. Sau cơn mưa đêm, lá cây xanh mướt, không khí trong veo, thơm nức hương hoa. Hoa nhãn màu vàng ngà, bao phủ khắp tán cây, mùi thơm ngọt quyến rũ đàn ong mật siêng năng, cần mẫn. Từ trên cao, hoa xoài như ngôi sao li ti rụng xuống đất, hương thơm thoang thoảng. Hoa bưởi, trái chôm chôm chín khiến nhìn từ xa, góc vườn đỏ rực như một mâm xôi gấc khổng lồ. Những chùm quả nặng oằn được bẻ và sắp xếp gọn vào trong sọt đan bằng tre, trên phủ lá tươi, chờ thương lái đến mua trở về thành phố. Trước tết Trung thu là mùa bưởi chín rộ. Bưởi hồng đào, bưởi Tân Triều, bưởi Đường, bưởi Năm Roi... thứ nào cũng đẹp cũng ngon, trái treo lúc lỉu trĩu cành, nhìn không chán mắt. Trên con đường vào xã, xe tải đậu thành hàng dài, chờ chất bưởi lên rồi chở đi khắp nước, đem vị ngọt, vị thanh của trái bưởi quê em đến với từng nhà, làm đẹp thêm mâm cỗ đón trăng thu.

Đề 31: Viết đoạn văn miêu tả quang cảnh tưng bừng nơi em ở vào một ngày đầu xuân mới.

Bài làm

Không khí ngày đầu xuân thật dễ chịu. Bầu trời trong xanh, cao vời vợi. Trong không khí lan toả khắp nơi mùi hương hoa ngào ngạt và thi nhau phô sắc. Cả xóm em cũng tưng bừng trong không khí vui vẻ đó. Từng ngôi nhà với mái ngói đỏ tươi như được cởi bỏ cái áo cũ kĩ của năm trước mà khoác thêm chiếc áo đẹp thêm của năm mới. Những cây xà cừ to, cao, lắc lư cái đầu, ngày thường rất trầm tư thì hôm nay vui vẻ, luôn nở nụ cười như giỡn đùa cùng nàng tiên mùa xuân vậy. Những cây hồng nhung trong vườn cũng rộn ràng khoe sắc. Cánh hồng mịn màng, đỏ thắm đầy vẻ kiêu hãnh. Con đường làng được khoác bộ áo mới sạch sẽ, mát mẻ. Ở giữa đường có giăng khẩu hiệu: "Chúc mừng năm mới". Mỗi người trong gia đình đều tất bật chuẩn bị bữa cơm cúng tổ tiên. Thế rồi, mọi người quây quần bên mâm cơm ấm cúng với những lời chúc tốt đẹp. Gia đình em cũng vậy, cả nhà sum họp bên nhau hạnh phúc. Mọi người cười nói vui vẻ chúc nhau một năm mới có nhiều niềm vui, hạnh phúc và mọi điều may mắn. Tiếng cười vang khắp xóm, tràn ngập niềm yêu thương của gia đình. Rồi mọi người diện những bộ quần áo đẹp nhất để đi chúc tết. Những đứa trẻ ríu rít vui mừng vì được tiền mừng tuổi của mọi người. Mọi vật đều đổi mới. Những người trong xóm đã bắt đầu đi chúc Tết lẫn nhau với mong muốn một năm mới "an khang – thịnh vượng"!

Phần I
VĂN BIỂU CẢM

Đề 32: Loài cây em yêu (chọn bất cứ cây gì ở làng quê Việt Nam: tre, dừa, chuối, gạo đa,...).

Bài làm

Sớm mai nào thức dậy, em cũng được chào đón bằng âm thanh xào xạc, xôn xao của những tàu lá chuối vỗ mình vào nhau. Những cây chuối thân yêu đã được trồng ở vườn nhà em từ lâu lắm. Chuối trở thành loài cây gắn bó, thân thiết với em tự bao giờ.

Bố em kể rằng vì chuối là một loài cây rất có ích, cống hiến trọn vẹn bản thân mình cho con người nên ở nước ta chuối được trồng nhiều nơi. Ở nhà em, chuối được trồng nhiều từ đời ông nội. Ông chọn loại chuối tây quả ngọt và rắn. Ông trồng chuối cả vườn không mong chuối nhiều đem bán mà chỉ cốt cho con cháu trong nhà vì chuối là thức quả rất bổ mà lại dễ trồng. Nay ông đã mất nhưng vườn chuối ấy vẫn được giữ gìn như một cách tưởng

nhớ đến ông. Nghe bố kể, em nhìn vườn chuối mà lòng xúc động quá. Vườn chuối tươi xanh chính là tấm lòng âu yếm ông nội gửi đến cho con cho cháu.

Càng gắn bó lâu với cây chuối em càng thấy trân trọng và yêu quý loài cây mộc mạc, dân dã này. Chuối là loài cây khá đặc biệt. Thân chuối nhỏ nằm sâu trong lòng đất, mọi người thường gọi đó là củ chuối. Còn phần được gọi là thân chuối chính là những bẹ chuối ôm ấp lấy nhau mà tạo thành. Lá chuối mọc thành tàu rộng, xanh tươi; lá ra trước xòe rộng, ngả ra nhường chỗ cho lá ra sau. Đến khi chuối trưởng thành, thay vì một đọt chuối non trồi lên là một bi chuối đo đỏ nho nhỏ chào đời.

Thật hiếm có loài cây như chuối, bộ phận nào cũng có ích. Này nhé, chuối cho những quả chín vàng ươm ngọt ngào, mát bổ. Nhiều nghiên cứu khoa học còn cho biết quả chuối chứa rất nhiều chất dinh dưỡng góp phần làm tăng trí thông minh nữa. Hoa chuối khi còn non (được gọi là bi chuối) được mẹ em chế biến thành món nộm rất tuyệt vời. Lá chuối tươi là vật liệu không thể thiếu để gói đựng nhiều loại bánh: bánh đúc, bánh khoai, bánh dầy, nem chua,... Lá chuối khô lại là một chất đốt rất tiện cho nhiều gia đình ở nông thôn. Chẳng những vậy, sống thân của tàu chuối khi khô còn là thứ dây buộc rất dai và chắc không thua kém những loại dây ni-lon đắt tiền ngoài chợ. Chưa hết! Phần thân giả của chuối, chính là những bẹ chuối và phần thân thật của chuối, chính là những củ chuối khi được thái mỏng lập tức trở thành thứ đồ ăn mát lòng cho những chú ủn ỉn đáng yêu. Thậm chí, những lớp bẹ non trong cùng của thân chuối còn được nhiều người ưa thích vì nó rất ngọt và mát! Ngày em còn nhỏ, những bẹ chuối được dùng làm thành những thứ đồ chơi rất thú vị. Đó là những chiếc bè, những chiến thuyền đua nhau bơi trên mặt nước; lá chuối tươi được cắt ra, gắn vào làm những cánh buồm trông như thật.

Cây chuối thật đáng yêu, đáng mến. Đó là loài cây gần gũi, gắn bó và rất có ích với đời sống bình dị của những vùng nông thôn hiền hòa của Việt Nam. Một bức tranh vẽ về đất nước hẳn không thể thiếu được hình ảnh những bụi chuối xanh rờn nghiêng mình bên bến sông quê lấp lánh.

Đề 33: Cảm nghĩ về người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, bạn, thầy, cô giáo,...).

Bài làm

Sau những giờ học căng thẳng trên lớp hay mỗi khi có chuyện buồn, em chỉ mong trở về nhà thật nhanh để được nhìn thấy bóng dáng thân thương, yêu quý của ông nội. Với em, ông nội là một người vô cùng quan trọng. Em không chỉ yêu thương, kính trọng mà còn vô cùng biết ơn vì những bài học quý báu ông dành cho em.

Ông nội em năm nay đã gần tám mươi tuổi. Tuy thế, ông vẫn thật khỏe mạnh. Ông có dáng người đậm và chắc, bước đi điềm tĩnh, khoan thai. Râu

tóc của ông đã bạc trắng nhưng da dẻ vẫn hồng hào. Đôi mắt của ông không còn màu đen trong tinh anh mà đã thoáng màu mờ đục, khi đọc sách, ông thường phải dùng đến cặp kính lão cất cẩn thận trong hộp. Râu ông mọc dài đến ngang ngực. Đôi lúc, hình ảnh của ông khiến em nghĩ đến một ông tiên, ông Bụt nào đó trong cổ tích. Đặc biệt, hai cánh tay của ông còn khá săn chắc, thỉnh thoảng, ông vẫn xách những xô nước mà em phải ì ạch mãi không chuyển được. Nhìn ông đánh đàn trâu ra bờ mương chẳn không ai tin được tuổi ông đã đến vậy. Ông cũng rất ít ốm đau, các cô bác hàng xóm thường khen: "Ông thật có phúc!". Riêng em, em hiểu rõ tại sao sức khỏe của ông lại tốt như thế. Ấy là vì ông rất chăm tập thể dục. Sáng sáng, ông dậy sớm làm vệ sinh cá nhân rồi lên tầng thượng tập tạ. Buổi chiều, ông lại gọi em, hai ông cháu chạy bộ trong sân trường tiểu học. Thêm nữa còn là chế độ ăn uống của ông. Mỗi bữa ông ăn nhất định một số lượng cơm, ăn nhiều rau và mỗi ngày uống một chén rượu nhỏ. Điều em khâm phục nhất là ông giữ chế độ tập luyện và ăn uống rất điều độ. Em học được ở ông tính tự giác và kỉ luật cao; theo tấm gương ấy của ông, em học bài và làm bài đều đặn, cố gắng không để những việc riêng làm ảnh hưởng đến chuyện học tập.

Không chỉ vậy, ông còn là một tấm gương mẫu mực về lối sống trong gia đình khiến mọi người yêu quý, kính trọng. Ông sống tiết kiệm, ngăn nắp và điềm tĩnh. Phòng riêng của ông lúc nào cũng gọn gàng, sạch sẽ; Ông thường tự quét dọn, sắp xếp lấy phòng mình, ít khi phiền đến con cháu. Mỗi dịp lễ Tết, bố mẹ em lại muốn mua biếu ông quần áo hoặc bộ cần câu mới nhưng ông đều từ chối nói rằng để cho cu Tít (là em) ăn học. Đôi khi, bố mẹ em có điều gì to tiếng với nhau, ông lại nhẹ nhàng hòa giải, nhắc nhở rằng phải biết lấy hòa thuận trong gia đình làm trọng, tránh cãi vã lẫn nhau ảnh hưởng không tốt đến con cái.

Riêng em, từ nhỏ đến lớn, em giống như cái bóng nhỏ loắt choắt theo chân ông. Với em, ông vừa cưng chiều vừa nghiêm khắc dạy dỗ. Được ai biếu tặng tiền, ông đều gọi bố mẹ em đến nói rằng ông "cho thằng Tít", dặn bố mẹ em phải biết cách tiêu cho con. Lương hưu hàng tháng, ông cũng trích ra để khi thì mua cho em sách vở, lúc lại mua quà hay mua quần áo mới cho em. Những lúc rảnh rỗi, ông còn dạy em làm diều, làm đèn Trung thu, câu cá,... Thậm chí, ông còn làm "quân sư" cho em khi em gặp những chuyện không hay, khó xử nữa. Bởi thế, với em, nhắc đến ông là nhắc đến bao niềm yêu thương đầy thiêng liêng, xúc động.

Ông nội thật là một cây cao bóng cả tỏa mát trên mái nhà của gia đình em. Yêu quý ông, em ước ông sống thật lâu để em được học từ ông những điều hay điều đẹp. Em cũng tự nhủ phải cố gắng học thật giỏi để làm ông vui lòng!

Đề 34: Từ các bài thơ *Bài ca Côn Sơn, Cảnh khuya, Rằm tháng giêng, Xa ngắm thác núi Lư* trong *Ngữ văn 7*, tập một, hãy phát biểu những suy nghĩ và tình cảm của em về niềm vui sống giữa thiên nhiên.

Bài làm

Thiên nhiên là món quà quý giá nhất mà Tạo hoá đã ban tặng cho con người. Chỉ qua những áng thơ, bài văn, ta đã cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên huy hoàng, rực rỡ biết chừng nào. Đó là tiếng suối trong ngần, thanh khiết; là hình ảnh xen lồng vào nhau rất đỗi trữ tình của ánh trăng và bóng cây trong thơ Hồ Chí Minh:

"Tiếng suối trong như tiếng nước xa
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa."

Đó là những tấm nệm rêu êm ái, những bóng thông rợp mát trong thơ Nguyễn Trãi:

"Côn Sơn có đá rêu phơi
Ta ngồi trên đá như ngồi chiếu êm
Trong ghềnh thông mọc như nêm
Tìm nơi bóng mát lên ta nằm
Trong từng có bóng trúc râm
Trong màu xanh mát ta ngâm thơ nhàn".

Hay xa xôi hơn là hình ảnh thác núi Lư hùng vĩ "Nước bay thẳng xuống ba nghìn thước – Tưởng dải Ngân Hà tuột khỏi mây" trong thơ Lí Bạch... Đứng trước thiên nhiên tươi đẹp, hùng vĩ ấy, các vĩ nhân cũng sung sướng, thích thú trong lòng huống chi là mỗi người thường chúng ta!

Quả thực, sống giữa thiên nhiên, con người được hưởng bao điều tốt đẹp.

Thiên nhiên tươi đẹp, trong lành giúp cho thể chất chúng ta lành mạnh. Sau mỗi giờ phút học tập căng thẳng, ai cũng muốn có một có một chốn thanh bình để hít thở khí trời. Ngày hè đến, ai ai cũng muốn rời chốn thành thị ồn ào để đến với núi rừng, sông bể... Chính bởi những nơi xa xôi ấy có không khí trong trẻo, có thiên nhiên tươi đẹp giúp chúng ta trút đi những mệt nhọc, lo toan của cuộc sống bộn bề. Rồi những khu nghỉ mát, khu vui chơi đều được xây dựng giữa những nơi có thiên nhiên tươi đẹp, khí hậu mát mẻ. Đó chính bởi tác dụng to lớn của thiên nhiên đối với sức khoẻ con người.

Bên cạnh đó, thiên nhiên còn là người bạn tâm tình, sẻ chia những buồn vui giúp tâm hồn ta khoáng đạt. Chẳng có cơn gió nào cứ để yên cho bạn khóc đâu. Gió sẽ cuốn đi những nỗi buồn phiền và dỗ dành cho bạn nín. Gió xoa mát làn da đang nóng lên vì giận dữ, gió lùa vào mái tóc bồng bềnh để làm bạn dễ chịu và mỉm cười với gió. Và màu xanh mát lòng của cây cối nữa. Nó làm dịu đi những nỗi buồn đau lớn nhất khiến chúng ta nhanh chóng lấy lại được sự thanh thản và yên bình. Và gió, và cây, và nắng, và mưa... cũng

biết nhận lên những niềm vui trong tâm hồn ta đúng lúc. Gió reo xôn xao ngày ta khai trường. Nắng nhảy nhót trên đường chúc mừng ta được điểm tốt. Bầu trời như trong hơn, cao hơn, đẹp lồng lộng...

Muôn đời này, con người luôn yêu mến và khao khát sống hòa mình với thiên nhiên. Hễ mảnh đất nào còn trống, cha mẹ ta lại trồng vào đó rất nhiều những loài cây với mong ước được hưởng bóng mát, quả ngọt, hương say. Trong những ngôi nhà cao tầng, người người cũng cố gắng xen vào đâu đó một chút bóng dáng của thiên nhiên cây cối. Và bàn học nho nhỏ nào của các cô cậu học trò cũng có thể được đặt một "bé" xương rồng hay hoa đá đó thôi!

Với tôi, thiên nhiên là người bạn hiền hoà và tràn đầy ân nghĩa. Chúng ta đã nhận từ thiên nhiên những điều tốt đẹp nhất trong cuộc đời. Đến lượt mình, thiết nghĩ, chúng ta cũng cần gìn giữ và tạo dựng một môi trường thiên nhiên trong lành, tươi đẹp.

Đề 35: Từ các văn bản *Mẹ tôi, Những câu hát về tình cảm gia đình, Bạn đến chơi nhà* trong sách *Ngữ văn 7*, tập một, hãy phát biểu những suy nghĩ và tình cảm của em về hạnh phúc được sống giữa tình yêu của mọi người.

Bài làm

Tình yêu thương giữa những người thân yêu là thứ tình cảm thiêng liêng nhất trên đời. Văn học bao đời nay đã có rất nhiều tác phẩm phản ánh, ngợi ca những tình cảm mẫu tử, phụ tử, tình cảm bạn bè... Ta có thể kể đến như *Mẹ tôi, Những câu hát về tình cảm gia đình, Bạn đến chơi nhà*,... Có thể nói, hạnh phúc được sống giữa tình yêu thương của mọi người là niềm hạnh phúc lớn lao cần được nâng niu, trân trọng.

Sinh ra và lớn lên trong gia đình, mỗi chúng ta được đón nhận bao tình cảm tốt đẹp nhất từ nơi ấy. Không chỉ là sự bao dung của người mẹ hay sự chỉ bảo ân cần của người cha trong văn bản "Mẹ tôi", gia đình còn cho ta những yêu thương thiêng liêng như "Chị ngã em nâng", như tình mẹ dạt dào sóng nước, như công cha núi lớn ngất trời... Có ai đó đã nói rằng: tình cảm giữa những người thân trong gia đình là thứ tình cảm thiêng liêng, tự nhiên và chân thành nhất. Điều đó được mỗi người cảm nhận bằng chính những yêu thương mà chúng ta nhận được từ gia đình. Đó là đôi mắt lo lắng của mẹ khi ta bị ốm. Là lời động viên đầy sức mạnh của cha. Là nụ cười móm mém hiền từ của bà. Hay đơn giản chỉ là đôi mắt trong veo nhìn anh chị của đứa em nhỏ... Hạnh phúc mà gia đình mang đến bình yên và xúc động xiết bao!

Rời tổ ấm gia đình có người sẽ lo lắng bởi sợ rằng sẽ chẳng còn yêu thương và sự quan tâm chia sẻ. Nhưng nếu biết sống đủ đầy với mọi người thì ắt hẳn ta cũng nhận lại được những thương yêu. Tôi không thể nào quên hình ảnh đứa bạn cùng lớp bỏ hết những giờ ra chơi để miệt mài ngồi chép

bài cho người bạn cùng bàn bị ốm. Tôi cũng không quên những tấm thiếp "hand-made" xinh xắn đám bạn cùng tổ đã kì công làm tặng tôi ngày sinh nhật. Và càng không thể nào quên hình ảnh người thầy gương dậy sau cơn ốm nặng đội mưa đến trường để tiếp tục dạy lớp tôi... Tình cảm của những người bạn bè, những người thầy cô khiến mỗi chúng ta cảm thấy sung sướng vì được yêu thương một cách vô tư, chân thành.

Biết bao xúc động khi được sống giữa những người thân yêu của mình. Mọi người biết sống cho nhau, sống vì nhau và tặng nhau những điều tốt đẹp nhất. Tôi hiểu rằng mình cần trân trọng tất cả những điều đó và cũng cần biết cho yêu thương để cuộc đời này luôn luôn là những sự trao - nhận ngọt ngào.

Đề 36: Cảm nghĩ về dòng sông (hoặc dãy núi, cánh đồng, vườn cây,...) quê hương.

Bài làm

Người dân quê tôi quanh năm sống yên bình trong làng xóm. Nếu có ai đi xa, dẫu chỉ ít ngày thôi cũng sẽ nhớ khôn nguôi con sông bình dị của quê hương mình. Dòng nước êm đềm, mát lành của con sông Hồng tươi trẻ, giàu sức sống đã trở thành một biểu tượng không thể phai về làng quê ven sông của tôi.

Điều đó chẳng có gì là lạ bởi tất cả mọi người đều yêu dòng sông quê hương như yêu gia đình, xóm làng quen thuộc. Tôi cũng không nằm ngoài số ấy. Mỗi khi nhớ đến dòng sông, kí ức tuổi thơ tôi lại hiện lên, rõ ràng, rành rọt như những câu chuyện mới xảy ra. Phải chăng chính dòng nước mát lành của dòng sông đã gột bỏ những lớp bụi thời gian giúp tôi quay về quá khứ!

Dòng sông thân thiết ấy uốn mình quanh làng xóm tôi rồi chập vào một nhánh sông khác, đổ ra biển. Bề rộng của sông chỉ chừng hai chục thước nhưng chiều dài của nó thì chẳng thể nào bao quát hết được, dường như sông vẫn mãi tiếp tục chảy về phía chân trời. Tôi chẳng thể nào quên được cảm giác choáng ngợp, sự ngạc nhiên đã bất ngờ oà đến tâm hồn non nớt của tôi vào lần đầu tiên được nhìn thấy sự rộng dài tưởng như vô tận của nó: Ấy là lần tôi được ngồi trên thuyền ở giữa dòng sông. Ngày ấy tôi mới bảy tuổi, đôi mắt tôi còn bé nhỏ mà lòng sông đã mênh mông, cuồn cuộn nước phù sa...

Sự choáng ngợp qua đi nhường chỗ cho cảm giác gần gũi, bình yên. Đó là những lần tôi tập bơi bên bờ sông. Còn nhớ, lần đầu được vùng vẫy trong làn nước đỏ au, cảm giác mát lành, sung sướng, dịu ngọt đã ập đến trong tôi một cách ngẫu nhiên, tôi như thấy mình được trở về trong vòng tay dang rộng chào mừng của những người bạn lâu ngày không gặp. Rồi tôi nhớ tới những lần chèo thuyền trên sông, nhớ những lần đi vớt lưới cá chăng ngang sông. Những bầy cá đông đúc tụ tập dưới làn nước mát lành. Mỗi khi

trăng rải sáng lên sông, mặt nước cá đùa lại ánh lên như dát bạc. Tôi từng nghĩ rằng dòng sông Hồng đã làm cho quê hương tôi giàu có lên bội phần. Những suy nghĩ thơ dại cũng qua đi, tôi lại tiếp tục sống bên dòng sông mà tôi yêu quí. Rồi kỉ niệm về những lần mò trai cùng lũ bạn, những lần mà phù sa như hút lấy chân tôi, hay những lần tôi tức giận lấn nước mát mẻ lại vỗ về tôi, xoa dịu những giận hờn vu vơ thơ dại...

Những kỉ niệm như vậy về dòng sông luôn khiến tôi bồi hồi, xúc động. Dòng nước cứ chảy trôi, thời gian cứ nhạt nhoà nhưng sẽ chẳng bao giờ tôi quên được cái vị mằn mặn, ngòn ngọt của nước sông, chẳng thể quên được những bầy cá chép, cá diếc đông đúc nghịch ngợm.... Đơn giản bởi tôi đã chẳng có một tuổi thơ trong sáng, ngọt ngào, dịu dàng nếu không có dòng sông yêu quí ấy.

Đề 37: Vui buồn tuổi thơ.

Bài làm

Mỗi lần đón nhận danh hiệu học sinh giỏi em lại có một niềm vui đặc biệt trào dâng. Nhưng sung sướng nhất, xúc động nhất là ngày em được thông báo mình đạt danh hiệu học sinh giỏi lớp 1!

Ngày ấy, em học lớp 1A Trường Tiểu học Uy Nỗ. Năm học đầu tiên trong đời em đã chăm chỉ, nỗ lực biết bao. Và sau những ngày thi vất vả chúng em được nghỉ học một thời gian ngắn để đón chờ ngày tổng kết năm học.

Rồi cái ngày vui sướng ấy cũng đến. Cô giáo bước vào lớp nhìn chúng em mỉm cười. Sau những lời tổng kết ngắn gọn tình hình năm học, cô thông báo lớp có năm bạn đạt danh hiệu học sinh giỏi, mười chín bạn đạt danh hiệu học sinh tiên tiến. Cô còn thông báo rằng bạn học sinh có điểm tổng kết cao nhất lớp cũng đồng thời là bạn có điểm tổng kết cao nhất khối lớp một trong trường. Chúng em nghe vậy thì hồi hộp lắm! Không biết mình có trong danh sách học sinh giỏi không? Và không biết ai là người học sinh đặc biệt kia?

Cô đọc tên từng bạn đạt danh hiệu học sinh tiên tiến một. Không có tên em trong đó! Em run run ngồi im thin thít. Rồi đến danh sách năm bạn học sinh giỏi:

- Phạm Đức Duy!

- Ngô Tuyết Nhung!

- Ngô Minh Tuyết!

- Nguyễn Ngọc Tuấn!

Và...

- Phạm Bảo An!

Cô cũng xin thông báo: Bạn Phạm Bảo An đồng thời cũng là bạn học sinh có kết quả học tập xuất sắc nhất lớp ta!

Tim em như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Cả lớp vang lên những tràng pháo tay giòn giã. Tất cả mọi ánh mắt trong lớp đổ dồn về phía em. Em bất chợt ôm chầm lấy người bạn cùng bàn. Vừa vui sướng vừa ngượng ngùng. Chao ôi! Phải rất lâu sau đó, khi những tràng pháo tay đã ngớt, mọi người im lặng ngẫm nghĩ về kết quả của mình em mới rời tay khỏi người bạn của mình (lúc này em mới thấy may mắn vì đó là một người... bạn nữ!). Cô nhắc nhở chúng em nhìn vào kết quả học tập để tự đánh giá những nỗ lực học tập của mình và khuyên chúng em cố gắng trong năm học tới. Đã có lúc, em cảm tưởng như ánh mắt cô dừng lại rất lâu trên gương mặt em như muốn khích lệ:

– Em cố gắng phát huy thành tích của mình nhé!

Tan buổi tổng kết, em chạy thật nhanh về nhà. Vừa về đến cổng em đã cất tiếng rất to gọi bố mẹ. Nghe tiếng em cả nhà đi nhanh ra hè, em ôm chầm lấy mẹ – khi đó đã chạy vội ra sân. Em hổn hển thông báo kết quả học tập của mình, và cũng không quên thông báo cả thứ bậc xếp loại trong khối. Bố mẹ em vui lắm, riêng bố em còn nhắc:

– Vậy là con không phải tiếc những hôm thức khuya bị muỗi cắn để học bài nữa nhé!

Bây giờ thì em đâu còn nghĩ đến những ngày ấy! Hai ngày sau là ngày tổng kết năm học của trường, đón em lên nhận phần thưởng đầy vinh dự của mình là nắng vàng, gió nhẹ và những tràng pháo tay khen ngợi của bạn bè, thầy cô. Cảm giác của em khi này đã khác, thay cho niềm hồi hộp, ngỡ ngàng là lời tự nhủ phải cố gắng nỗ lực nhiều hơn nữa.

Em nhớ mãi không quên ngày em được thông báo mình đạt danh hiệu học sinh giỏi. Đó là niềm hạnh phúc, tự hào thực sự có ý nghĩa đầu tiên trong cuộc đời em. Sau này em cũng được đón nhận rất nhiều danh hiệu quý báu khác nhưng chưa lần nào nó để lại trong em ấn tượng sâu sắc như ngày đầu tiên vui sướng ấy.

Đề 38: Cảm xúc về người thân.

Bài làm

Hạnh phúc lớn nhất của mỗi con người là được sống trong tình yêu thương của những người thân yêu. Và tôi cũng vậy, ngoài sự chăm sóc, đùm bọc của bố mẹ tôi còn được lớn lên trong vòng tay ấm áp của bà nội. Bà luôn dành cho tôi những tình cảm yêu thương, tốt đẹp nhất của bà.

Bà tôi tính đến nay đã hơn tám mươi tuổi, nhưng bà trông vẫn còn mạnh khoẻ. Gương mặt bà phúc hậu lắm và mái tóc thì trắng như mây, như cước. Làn da của bà đã nhăn nheo, điểm những nốt đồi mồi lốm đốm. Đặc biệt, tuổi đã cao nhưng lưng bà không còng xuống; những lúc tối trời đôi mắt đã kém không nhìn rõ mọi vật, bà chỉ cần nhờ đến chiếc gậy tre nhỏ (nhưng nếu đi với tôi thì bà không dùng gậy, bà vịn vào tôi để đi và nói rằng tôi mới là cây gậy tốt nhất!).

Tôi thấy mến phục bà lắm, vì trong bà như chứa đựng cả một thế giới văn học thu nhỏ. Bà thuộc nhiều truyện cổ, ca dao, tục ngữ rồi ngay cả "Truyện Kiều" bà cũng đọc làu làu. Ngồi bên bà, tôi có cảm giác thật ấm áp làm sao, bà thường kể chuyện đời xưa cho tôi nghe và thỉnh thoảng lại xen vào một vài câu ca dao đầy ý nghĩa. Nghe bà kể, bà đọc, tôi cũng học được nhiều điều hay, nhớ được nhiều chuyện bổ ích mà dám chắc rằng những đứa bạn của tôi không biết. Này nhé truyện "Ba cô gái", "Sự tích con tu hú", "Đồng tiền vạn Lịch",... Rồi những câu ca dao rất ngộ như:

"Chồng người đánh bắc dẹp đông
Chồng em ngồi bếp vặt lông con mèo!"

(Khi đọc bài này, bà tôi có dặn là làm con trai ở đời phải biết làm những việc có ích để không mang tiếng bố mẹ và họ hàng).

Hay những câu Kiều rất đẹp:

"Cỏ non xanh tận chân trời
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa",
"Dưới cầu nước chảy trong veo
Trên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha",...

Những câu thơ như thế giúp tôi nhiều lắm trong những bài văn miêu tả trên lớp.

Bà còn cho tôi thấy cốt cách của một người phụ nữ Hà Nội nguyên gốc. Sống chuẩn mực, hoà nhã không để ai phàn nàn hay đàm tiếu gì. Cũng chính vậy mà ai cũng yêu quý bà lắm. Cuộc sống giờ đã khá hơn trước, gia đình tôi cũng đã bớt vất vả nhưng bà vẫn giữ một đức tính là cần cù và tiết kiệm. Bà ở nhà vẫn làm rất nhiều việc, cặm cụi như một người vợ đảm đang của thời xưa. Bà chiều tôi lắm, nhưng tôi thích nhìn bà ngồi chơi tam cúc với các bà hàng xóm vào những khi rảnh hay dịp Tết. Dáng bà ngồi trông thật hiền từ và thánh thiện, miệng nhai trầu đỏ chót gọi từng cây tam cúc khiến tôi thấy giống như các câu truyện cổ có các bà tiên đang ngồi làm chung một công việc nào đó. Ngày xưa bà đã dạy bố tôi, các cô chú tôi nên người, nay bà lại dành tất cả tình yêu thương, sự chăm chút, dạy dỗ cho những đứa cháu của mình. Bà lo lắng cho từng đứa cháu mỗi khi chúng ốm hay chúng đi đâu về hơi muộn. Bà còn rất cẩn thận nữa, cả nhà gọi bà là "tổ trưởng tổ bảo vệ" vì bà hay đóng cửa này, tối nào cũng đi kiểm tra xem cửa đúng là đã được khoá chưa. Đối với con dâu trong nhà bà cũng coi như con đẻ. Mỗi lần mẹ tôi bận, hay bị ốm bà lại nấu cơm, làm hết mọi việc. Bà làm tôi nể phục vì những việc làm, cách cư xử với mẹ mình.

Bà nội đi nhiều nơi lắm vì ngày trước bà phải đi chạy giặc liên tục. Bà kể thằng Tây vào Hà Nội là chúng đốt phá kinh lắm, rồi cả thằng Nhật nữa. Những chuyện từ thời loạn lạc cho đến thời thanh bình bà đều kể cho tôi nghe vào những buổi trưa hay buổi tối đi ngủ. Tôi rất thích ngủ với bà, từ bé bà đã chăm sóc tôi rồi nên tôi bén hơi bà từ nhỏ. Nhiều lúc tôi thương

bà lắm, từ nhỏ đã vất vả, lớn lên lại gặp chiến tranh phải lưu lạc nhiều nơi, mãi mới quay lại làng, nên bà gầy lắm, nhưng cũng may là bà tôi giờ vẫn khoẻ mạnh. Nhiều khi tôi phải trào nước mắt vì nhận sự chăm sóc của bà. Tôi đã quá hạnh phúc chăng? Những đêm hè oi bức, nhất là lại mất điện, quạt nan của bà cứ liên tay phe phẩy cho đến khi tôi thiếp ngủ lúc nào không hay. Tôi chợt cựa mình thì bà hiểu là cháu gái đang nóng nên lại đưa tay lên quạt tiếp. Biết bà mỏi tay, tôi xung phong quạt đỡ bà nhưng bà không cho và bảo ngủ đi mai còn đi học sớm. Tôi xúc động vô cùng, nhưng có lẽ đây lại là niềm vui của bà khi được chăm lo cho cháu. Những ngày đông tháng giá, bà thường vào trước trải đệm rồi buông màn để chờ tôi học xong thì chỉ việc vào ngủ với bà. Vào giường bà hay kể cho tôi về tích ngày xưa là con thì phải vào làm cho chăn bố mẹ mình ấm lên rồi mới mời bố mẹ vào ngủ, rồi bà lại đọc vài câu Kiều cho tôi nghe. Đêm đến, bà như ngủ rất ít, vì tôi thấy thỉnh thoảng bà lại kéo chăn cho tôi khỏi rét, hay sờ xem chân tay tôi có để ra ngoài màn không. Bà đã nâng giấc ngủ cho tôi cho đến khi tôi đã cao lắm rồi, thỉnh thoảng vào ngủ với bà thì tôi vẫn thấy bà làm như vậy, chăm tôi như vậy. Không hiểu sao khi đó tôi bật khóc thầm lặng, tôi vừa sung sướng hạnh phúc vừa thấy yêu bà vô cùng. Nhưng tôi cũng khóc vì sợ cái ngày bà tôi sẽ... Nhưng không, tôi lại lau nước mắt và ôm bà chặt hơn để bà mãi mãi ở bên tôi, gia đình tôi mãi bên nhau.

Bà nội tôi chắc cũng như bao bà của nhiều người khác, đều rất yêu quý con cháu của mình mà không phân biệt con trai hay con gái, cháu trai hay cháu gái. Chỉ có điều là sự thể hiện khác nhau mà thôi. Trong tôi bà luôn là một người phụ nữ đẹp nhất, là tấm gương để tôi học tập, là người yêu thương tôi nhất và là người thân yêu nhất của tôi.

Đề 39: Cảm nghĩ về mái trường thân yêu.

Bài làm

Với cuộc đời mỗi người, quãng đời học sinh là tuyệt vời, trong sáng và đẹp đẽ nhất. Quãng thời gian quý báu ấy của chúng ta gắn bó với biết bao ngôi trường yêu dấu. Có người yêu ngôi trường tiểu học, có người lại nhớ mái trường mầm non. Nhưng với tôi, hơn tất cả, tôi yêu nhất mái trường cấp hai – nơi tôi đang học – đơn giản bởi chính nơi đây tôi đã và đang lưu giữ được nhiều cảm xúc thiêng liêng nhất.

Ngôi trường của tôi là một ngôi trường mới, khang trang và đẹp đẽ với những dãy nhà cao tầng được sơn màu vàng, được lợp mái tôn đỏ tươi. Từng phòng học lúc nào cũng vang lên lời giảng bài ân cần của thầy cô, tiếng phát biểu dõng dạc hay tiếng cười nói hồn nhiên, vô tư, trong sáng của những bạn học sinh. Sân trường rộng rãi, thoáng mát nhờ những hàng cây xanh tươi xào xạc lá và những cơn gió nhè nhẹ. Đây thật là nơi lí tưởng chúng tôi chơi đùa.

Tôi yêu lắm sân trường này. Mỗi khoảng đất, mỗi chiếc ghế đá đều in dấu những kỉ niệm của tôi về những lần đi học hay chơi đùa cùng bạn bè hay cũng có thể là những buổi dọn vệ sinh vất vả mà vui không kể xiết. Cây vẫn đứng đó, lá vẫn reo vui như ngày tôi vào lớp sáu, ngỡ ngàng nhìn khoảng sân đẹp đẽ – thứ tài sản quý báu mà bắt đầu từ ngày ấy tôi cũng được "chia phần"! Vâng, mọi thứ vẫn vẹn nguyên chỉ có chúng tôi là đang lớn lên. Thấm thoát hơn một năm đã trôi qua, giờ tôi đã là học sinh lớp bảy... Thời gian ơi, xin hãy ngừng trôi để tôi mãi là cô học sinh trung học cơ sở, để tôi được sống mãi dưới mái trường này!

Và nơi đây cũng lưu giữ bao kỉ niệm đẹp đẽ về những người thầy cô, những đứa bạn bè mà tôi yêu quý. Thầy cô của tôi luôn dịu dàng mà nghiêm khắc, hết lòng truyền lại cho tôi bao bài học quý giá. Với tôi, thầy cô như những người cha, người mẹ thứ hai dạy dỗ chúng tôi thành người. Những người bạn lại là những người đồng hành tuyệt vời luôn sát cánh bên tôi trên con đường học tập. Tất cả là những người anh, người chị, người em thân thiết và gắn bó với nhau trong một đại gia đình rộng lớn. Mỗi khi buồn bã hay thất vọng, chỉ cần nghĩ tới ánh mắt trìu mến của thầy cô, nụ cười hồn nhiên của bạn bè, tôi lại thấy lòng như ấm áp hơn. Và tôi hiểu rằng, tuy không nói ra nhưng các bạn của tôi mọi người cũng cùng chung suy nghĩ ấy.

Ngôi trường còn ghi dấu không thể nào phai trong tôi vì những ngày kỉ niệm tưng bừng, rộn rã ; những buổi liên hoan vui vẻ, ồn ào. Ngày khai trường, Tết Trung thu, ngày hai mươi tháng mười một... những ngày tháng tuyệt vời lần lượt trôi đi để lại trong tôi bao nuối tiếc về hôm qua và hi vọng về những ngày phía trước. Tôi bỗng cảm thấy lòng buồn man mác. Chỉ còn hai năm nữa là tôi sẽ phải rời xa mái trường này. Tôi sẽ lại học ở những ngôi trường mới, có những thầy cô bạn bè mới... liệu những tháng ngày đẹp đẽ có được kéo dài lâu?

Có nhạc sĩ nào đã viết: "Tuổi thơ như áng mây, rồi sẽ mãi bay về cuối trời. Thời gian xoá những kỉ niệm dấu yêu". Vậy thì tôi mong có thể gửi lòng mình vào nơi cuối trời ấy để mãi được sống bên mái trường cấp hai thân yêu của mình.

Thời gian trôi đi, tuổi thơ trôi đi như những làn sóng dập dềnh ra khơi không thể trở lại. Nhưng có một thứ mãi ở lại cùng tôi, đó chính là hình bóng mái trường cấp hai yêu dấu.

Đề 40: Cảm nghĩ về một danh lam thắng cảnh mà em đã được tham quan hoặc xem trên ti vi hay đọc trong sách báo.

Bài làm

Danh lam thắng cảnh là những cảnh đẹp tiêu biểu của một vùng đất bởi vậy những địa danh đó trở thành niềm tự hào của mỗi người con trên mảnh đất họ được sinh ra. Hà Nội có rất nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng

như Hồ Tây, hồ Hoàn Kiếm, vườn Bách Thảo,... Và đã là người Hà Nội thì ai ai cũng tự hào về chùa Một Cột, ngôi chùa có lịch sử lâu đời và có lối kiến trúc vô cùng độc đáo.

Sự ra đời của ngôi chùa này gắn với những giai thoại lịch sử vô cùng lí thú. Được xây dựng vào mùa đông tháng mười Âm lịch năm 1049, theo truyền thuyết thì chùa được xây dựng theo giấc mơ của vua Lí Thái Tông và gợi ý thiết kế của nhà sư Thiền Tuệ. Thời đó, đạo Phật với tư tưởng từ bi hỉ xả hết sức nhân văn đang được trọng dụng. Một đêm, nhà vua nằm mơ thấy được Phật Bà Quan Âm dắt lên toà sen. Nhà vua bèn vời nhà sư Thiền Tuệ vào triều để hỏi về giấc mộng của mình. Theo gợi ý của nhà sư, vua Lí Thái Tông đã cho xây dựng ngôi chùa này. Ban đầu chùa có tên là Diên Hựu với ý nghĩa lâu dài mãi mãi, sau này chùa mới được đổi theo nhiều tên gọi khác nhau và cái tên Một Cột được giữ lại đến ngày nay là dựa vào đặc điểm hình dáng vô cùng độc đáo, đặc sắc của ngôi chùa.

Chùa hoàn toàn được xây dựng theo lối kiến trúc cổ truyền. Chùa có kết cấu bằng gỗ, trong chùa đặt tượng Phật Bà Quan Âm nghìn tay để thờ. Bao quanh chùa là một hồ nước nhỏ có tên là Linh Chiểu. Chùa bao gồm đài Liên Hoa hình vuông, chiều dài mỗi cạnh 3m, mái cong dựng trên cột cao 4m, có đường kính là 1,2m và một cột đá hai khúc chồng lên nhau thành một khối. Chùa có một hệ thống những đòn gỗ làm giá đỡ rất quy mô. Đài Liên Hoa có mái ngói mà bốn góc uốn cong, trên có hình lưỡng long triều nguyệt. Hình ảnh ngôi chùa nhô lên khỏi mặt nước, khiến cho ta nghĩ đến hình tượng bông sen vươn thẳng lên khỏi ao hình vuông, xung quanh bao bọc bằng hàng lan can làm men những viên gạch sành tráng men xanh. Trong chiếc hồ nhỏ bao quanh chùa có trồng rất nhiều hoa sen. Vào những dịp xuân về những bông sen đua nhau nở hoa, toả hương thơm ngát, làm tăng thêm vẻ đẹp trang nghiêm cho chùa. Kiến trúc đơn giản mà tinh tế ấy đã tạo cho chùa Một Cột nét đẹp giản dị, tao nhã; nó thể hiện cái hồn cốt thanh cao của văn hóa Hà Nội nghìn năm văn hiến.

Chùa hiện nay nằm trong khu di tích gồm cả Bảo tàng Hồ Chí Minh, khu Lăng của Bác và trở thành điểm nhấn cho quần thể di tích này. Vào những dịp lễ tết mọi người lại đến chùa thắp hương khấn Phật mong điều an lành cho gia đình và bản thân.

Chùa Một Cột đã trở thành biểu tượng truyền thống của văn hoá Hà Nội. Với ý nghĩa đó, địa danh này đã được chọn làm biểu tượng cho Thủ đô Hà Nội và đài truyền hình Hà Nội, ngoài ra chùa còn được thấy ở mặt sau đồng tiền kim loại 5000 đồng.

Chùa Một Cột đã trở thành một chứng nhân lịch sử của những năm tháng thăng trầm của Hà Nội. Cho dù đã qua nhiều lần trùng tu nhưng chùa vẫn không mất đi vẻ đẹp giản dị và thiêng liêng. Và chắc hẳn dù có đi đến đâu con người Việt Nam cũng sẽ tự hào kể cho bạn bè năm châu được biết về di tích lịch sử này.

Đề 41: Cảm nghĩ của em về một người thầy giáo hoặc cô giáo kính yêu.

Bài làm

Trong cuộc đời học sinh của mỗi người, ai cũng lưu giữ trong mình một hình ảnh đẹp đẽ, đáng trân trọng về một người thầy hoặc người cô mà mình yêu mến. Riêng với em, em còn nhớ mãi và sẽ chẳng thể nào quên được thầy giáo chủ nhiệm lớp 6 của em. Thầy đã để lại trong em niềm yêu mến và kính trọng vô bờ.

Thầy là thầy giáo chủ nhiệm và cũng là giáo viên dạy Văn lớp em khi đó. Thầy có dáng vẻ gầy gầy, xương xương và lặng lẽ của một người hay suy nghĩ trăn trở và từng trải. Thầy có nước da sáng, gương mặt thanh thoát và đôi mắt trầm tĩnh lạ kì. Khi đến trường, thầy thường mặc chiếc áo sơ mi trắng, quần âu. Mùa đông thì mặc thêm một chiếc áo khoác hoặc áo "vét" Hình ảnh thầy hiện lên trong mắt chúng em thật gần gũi và giản dị biết mấy.

Là giáo viên chủ nhiệm, thầy quan tâm đến chúng em rất mực. Cứ ngỡ rằng chỉ có các cô giáo chủ nhiệm mới chăm lo đến học sinh nhiều (chúng em đã từng rất thất vọng khi biết rằng giáo viên chủ nhiệm của mình là một thầy giáo – nhưng đó là chuyện của lúc chúng em vừa mới bước vào cấp hai!) nhưng thực ra thầy đã làm cho chúng em cả những điều mà nhiều học sinh ở lớp khác không được hưởng. Thầy hay chuyện trò với cán bộ lớp để nắm bắt tình hình học sinh. Thầy còn trực tiếp trao đổi với những bạn học sinh cá biệt để tìm hiểu điều kiện riêng của mỗi người rồi khuyên nhủ, dặn dò động viên các bạn ấy nữa. Điều đặc biệt là thầy để chúng em tự do sáng tạo trong giờ sinh hoạt lớp của mình. Trước đó, các bạn cán bộ lớp được thầy hướng dẫn tận tình là sẽ phải xây dựng chương trình ra sao, điều khiển lớp thế nào... thầy chỉ ngồi dự và góp ý kiến thôi. Nhờ sự hướng dẫn và quản lí lớp như vậy của thầy mà chúng em rất tự giác thực hiện nội quy của nhà trường. Chúng em chỉ bị bỡ ngỡ với ngôi trường mới trong thời gian rất ngắn, sau ít lâu tất cả đã hòa nhập được và có kết quả học tập rất tốt.

Giờ Văn của thầy của thầy mới thực sự là một thiên đường đối với đám nhỏ chúng em ngày ấy. Dáng vẻ lặng lẽ hàng ngày của thầy bỗng dưng mất hẳn chỉ còn một người thầy say sưa, mê mải với những lời giảng thấm thía, sâu sắc của mình. Những ngày đầu, chúng em cứ lặng mình ngồi nghe rồi ngồi... ngắm thầy mà quên không ghi bài. Bất chợt thầy dừng lại hỏi: "Sao các em không ghi bài?" thì cả lớp như choàng tỉnh khỏi cơn mơ. Lời giảng của thầy giàu hình ảnh, hấp dẫn và sống động vô cùng. Có một lần, thầy nói cho chúng em nghe về tác phẩm "Lá cờ thêu sáu chữ vàng" của nhà văn Nguyễn Huy Tưởng. Sau lần ấy, chẳng hiểu sao, mỗi khi nhắc đến thầy chúng em lại thấy thầy giống nhân vật Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toản trong tác phẩm ấy lạ kì!

Thầy giáo đã đặt cho chúng em những nền tảng đầu tiên vững chắc khi chúng em mới chập chững bước vào cổng trường cấp hai đấy mới là. Lên đến lớp 7, chúng em không còn được thầy dìu dắt nữa nhưng em sẽ mãi nhớ về thầy với một niềm kính yêu và biết ơn vô bờ.

Đề 42: Dựa vào văn bản "Sài Gòn tôi yêu", hãy viết một bài văn về mảnh đất mà em yêu quý.

Bài làm

"Một chàng trai là chiến sĩ biên phòng, một cô gái lên đường đi xa, vẫn thủy chung với cả tấm lòng. Hà Nội ơi, một trái tim hồng...". Vâng, có ai đi xa mảnh đất Hà Nội này cũng đều nghĩ về chốn ngàn năm văn vật ấy với cả tấm lòng thủy chung son sắt như vậy. Và Hà Nội cũng chính là nơi em sinh ra, lớn lên và nguyện suốt đời gắn bó yêu mến.

Hà Nội là thành phố có đã có nhiều ngàn năm lịch sử, theo đó là bề dày truyền thống văn hóa đáng tự hào. Có thể nói, lịch sử của Hà Nội gắn bó với những năm tháng lịch sử thăng trầm của Tổ quốc Việt Nam ta. Ngay từ thuở An Dương Vương lập nước Âu Lạc, nơi đây đã được chọn làm nơi đóng đô (thành Cổ Loa). Đến thời Ngô Quyền, thành Cổ Loa vẫn được tin tưởng giao trọng trách là nơi "tụ họp của bốn phương đất nước". Đến thời vua Lí Công Uẩn, hiểu rõ vị thế linh thiêng của Hà Nội "có thế rồng cuộn hổ ngồi, đã đúng ngôi nam bắc đông tây lại tiện hướng nhìn sông dựa núi..." ("Chiếu dời đô"), nhà vua đã quyết định thiên kinh từ vùng đất Hoa Lư về nơi này. Trải qua hàng trăm năm, với tư cách là kinh đô đất nước, mảnh đất này đã bao lần đổi tên: Thăng Long – Đông Đô – Hà Nội. Gắn bó với lịch sử thăng trầm của nước nhà, chính nơi đây đã diễn ra bao buổi thăng triều của những vị vua đời Lí – Trần – Lê, chính nơi đây đã diễn ra hội nghị Diên Hồng với lời hô "Đánh! Đánh!" quân Sát Thát đầy hào khí của các vị bô lão đời Trần, chính nơi đây chứng kiến cảnh phát triển rực rỡ của thời Lê sơ thịnh vượng... Có những thời kì nơi đây không phải kinh đô nhưng vị trí trung tâm kinh tế – văn hóa thì không hề thay đổi. Đặc biệt, văn hóa Hà Nội là một nét tự hào không chỉ của riêng người đất kinh kì mà còn là niềm tự hào của đất nước Việt Nam. Hà Nội có nhiều làng nghề nổi tiếng: làm giấy, chạm khảm, làm bánh cuốn, trồng rau,... Hà Nội cũng nổi tiếng với vốn ẩm thực phong phú, đa dạng và tinh tế "Bánh cuốn Thanh Trì", "Cá rô đầm Sét", "Húng Láng", "Phở",... Đặc biệt, trong cách sống, cách ăn, cách nói hàng ngày người Hà Nội cũng vô cùng thanh lịch:

"Chẳng thơm cũng thể hoa nhài
Dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An".

Theo thời gian, Hà Nội nhiều lần được mở rộng về địa giới hành chính, những truyền thống lịch sử – văn hoá cũng theo đó mà phong phú, giàu có hơn lên.

Nhắc đến Hà Nội, sẽ là thiếu sót nếu không nhắc đến những di tích lịch sử – văn hóa của nơi này. Đó là chứng nhân cho bề dày lịch sử – văn hóa vô cùng giàu có của Hà Nội. Mỗi tên địa danh lại gợi đến bao câu chuyện lịch sử, bao niềm tự hào về mảnh đất ngàn năm văn hóa. Loa Thành, Hồ Gươm, gò Đống Đa, Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Chùa Một Cột...

Và đặc biệt, Hà Nội cũng là nơi nổi tiếng với những cảnh đẹp khó quên. Mời bạn hãy đến với hồ Tây để ngắm cảnh hoàng hôn "bẩy sâm cầm nhớ vỗ cánh mặt trời". Đến với những "phố nhỏ ngõ nhỏ" đã trở thành cảm hứng sáng tác vô tận cho họa sĩ Bùi Văn Phái. Đến với những con phố "Hà Nội mùa thu cây cơm nguội vàng cây bàng lá đỏ nằm kề bên nhau phố xưa nhà cổ mái ngói thơm nồng..."... Hay đơn giản là đến với Hà Nội để bồi hồi đi dưới những những chùm hoa sữa thơm nồng mà nhà thơ Nguyễn Phan Hách đã gọi đó là "hương của mối tình đầu"...

Và dĩ nhiên, tôi yêu Hà Nội không chỉ bởi sự nổi tiếng, đẹp đẽ và nên thơ của nơi đây. Đơn giản bởi tôi đã biết yêu Hà Nội ngay từ thuở nhỏ. Từ tình yêu dành cho người mẹ tảo tần, vất vả, người cha vững vàng, rắn rỏi; những người hàng xóm cởi mở, chân tình; cho cả những hàng cây lao xao gió gọi. Và còn từ tình yêu, niềm thích thú say mê với những trò bắt dế, bắt ve, thả diều thuở nhỏ... Vậy đấy, tình yêu Hà Nội – tình yêu quê hương đã lớn dần trong tôi bắt đầu từ tình yêu đối với những điều bình dị nhất.

Mảnh đất Hà Nội đã gợi trong tôi biết bao niềm yêu mến và tự hào. Tôi cũng hiểu rằng mình cần nỗ lực học tập, phấn đấu vì mảnh đất này nhiều hơn nữa...

Đề 43: Nêu cảm nghĩ của em về một người thân yêu.

Bài làm

Suốt cuộc đời mình tôi sẽ gặp gỡ, làm quen với biết bao người. Và cũng sẽ có biết bao người tôi trân trọng, yêu quý. Nhưng có một điều không thể nào khác được: chẳng có ai thay thế được người mẹ yêu quý của tôi. Với tôi mẹ là người sinh thành, nuôi nấng, chở che... mẹ là niềm vui, niềm hạnh phúc và lẽ sống của đời tôi.

Mẹ tôi đã gần bốn mươi tuổi. Mẹ có dáng vẻ cao gầy và mảnh dẻ. Làn da mẹ nâu màu rám nắng. Mái tóc rất dài nhưng luôn được mẹ búi gọn sau gáy. Nhưng ở mẹ, tôi yêu nhất là đôi mắt. Đôi mắt mẹ sâu và lắng đọng biết bao tình cảm yêu thương. Bố tôi thường nói rằng đó chính là quà tặng quí giá mà cuộc sống đã ban cho bố con tôi. Tôi không biết bố tôi cảm nhận thế nào về đôi mắt của mẹ nhưng với tôi, khi nhìn vào đôi mắt ấy tôi luôn hiểu mẹ yêu tôi biết nhường nào. Lúc tôi buồn,

con tôi – đôi mắt mẹ trũng sâu hằn lên những nỗi lo lắng, suy tư. Ngày tôi vui, đôi mắt mẹ lại ánh lên những tia sáng hy vọng. Cũng có khi tôi mắc lỗi, đôi mắt mẹ tôi chẳng dám nhìn vào nhưng cũng hiểu nó u sầu và thất vọng đến nhường nào. Đôi mắt là cánh cửa tâm hồn mà mẹ luôn dang rộng để đón tôi bước vào.

Nhưng tôi yêu mẹ không chỉ vì ánh mắt của Người mà còn bởi những điều tốt đẹp nhất mẹ đã mang đến cho gia đình. Bố kể rằng mẹ rất thích công việc của mình ở công ti – đó là một công việc liên quan đến lĩnh vực ngoại giao – nhưng sau khi sinh tôi, để chăm sóc cho hai anh em tôi và thu xếp công việc gia đình tốt nhất, mẹ đã quyết định nghỉ việc ở công ti. Mẹ hy sinh tất cả chỉ để cho gia đình mình có những phút giây vui vẻ. Mẹ dạy anh em tôi học bài trên lớp, cách nói năng, cư xử với mọi người. Những anh bạn của anh tôi hầu hết đều khá vụng về, lóng ngóng và lại hay nóng nảy nữa. Nhưng anh tôi không rõ mẹ rèn thế nào mà anh biết nấu ăn rất ngon, biết tự giặt đồ cho mình, biết giúp đỡ các bạn gái cùng lớp (nên anh được các chị quý lắm, tôi cũng được quý theo – các chị ấy hay gửi kẹo cho tôi lắm!). Đến lượt tôi, mẹ nói rằng tôi là con gái càng cần cẩn thận, khéo léo hơn nữa. Mẹ thường cho tôi đi chợ cùng, dạy tôi cách chọn rau quả, thịt cá. Lúc nấu ăn mẹ cũng để tôi phụ cùng, vừa nấu mẹ vừa giảng giải hướng dẫn tôi chuyện bếp núc. Đặc biệt là chuyện học hành của anh em tôi không hiểu sao mẹ cũng hướng dẫn tất cả các môn được. Tôi đem thắc mắc ấy hỏi bố, bố cười bảo: "Mẹ ngày xưa là học sinh xuất sắc đấy!". Cứ thế, bao lo toan, vất vả mẹ đã âm thầm thu xếp vẹn tròn. Mẹ đã cho tôi bao bài học quý giá trên đời.

Với tôi, mẹ là người mẹ, người phụ nữ hoàn mĩ nhất thế gian. Và như một nhà thơ nào đó đã từng viết:

"Con dù lớn vẫn là con của mẹ
Đi suốt cuộc đời lòng mẹ vẫn theo con..."

thì cuộc đời này tôi sẽ vững bước đi vì có mẹ luôn luôn theo suốt.

Đề 44: Em hãy đọc phần văn bản sau:

"Những ngón chân của bố khum khum, lúc nào cũng như bám vào đất để khỏi trơn ngã. Người ta nói "đấy là bàn chân vất vả". Gan bàn chân bao giờ cũng xám xịt và lỗ rỗ, bao giờ cũng khuyết một miếng, không đầy đặn như gan bàn chân người khác. Mu bàn chân mốc trắng, bong da từng bãi, lại có nốt lấm tấm. Đêm nào bố cũng ngâm nước nóng hoà muối, gãi lấy gãi để rồi xỏ vào đôi guốc mộc. Khi ngủ bố rên, rên vì đau mình, nhưng cũng rên vì nhức chân. Rượu tê thấp không tài nào xoa bóp khỏi.

Bố đi chân đất. Bố đi ngang dọc đông tây đâu đâu con không hiểu. Con chỉ thấy ngày nào bố cũng ngâm chân xuống nước, xuống bùn để câu quăng. Bố tất bật đi từ khi sương còn đẫm ngọn cây ngọn cỏ. Khi bố về cũng là lúc cây cỏ đẫm sương đêm. Cái thúng câu bao lần chà đi xát lại bằng sắn thuyền. Cái ống câu nhẵn mòn, cái cần câu bóng dấu tay cầm... Con chỉ biết cái hòm đồ nghề cắt tóc sực mùi dầu máy tra tông-đơ, cái ghế xếp bao lần thay vải, nó theo bố đi xa lắm

Bố ơi! Bố chữa làm sao được lành lặn đôi chân ấy: đôi bàn chân dầm sương dãi nắng đã thành bệnh".

(Duy Khánh, *Tuổi thơ im lặng*)

Dựa vào phần văn bản trên đây, em hãy viết bài văn nêu cảm nghĩ của em về đôi bàn tay, đôi bàn chân, đôi mắt hoặc nụ cười,...của một người mà em yêu quý (cha, mẹ hoặc ông, bà, thầy, cô giáo,...).

Bài làm

Suốt cuộc đời mình tôi sẽ gặp gỡ, làm quen với biết bao người. Và cũng sẽ có biết bao người tôi trân trọng, yêu quý. Nhưng có một điều không thể nào khác được: sẽ chẳng có ai thay thế được người mẹ yêu quý của tôi. Với tôi mẹ là người sinh thành, nuôi nấng, chở che... mẹ là niềm vui, niềm hạnh phúc và lẽ sống của đời tôi.

Đôi mắt mẹ sâu và lắng đọng biết bao tình cảm yêu thương. Đôi mắt ấy thương nhìn con trìu mến. Con biết rằng đôi mắt của mẹ chính là quà tặng quí giá mà thượng đế đã ban cho con. Con nhìn vào đôi mắt ấy để hiểu rằng mẹ yêu con biết nhường nào. Con buồn, con ốm – đôi mắt ấy trũng sâu hằn lên những nỗi lo lắng, suy tư. Con vui đôi mắt mẹ lại ánh lên những tia sáng hy vọng. Cũng có khi con mắc lỗi, đôi mắt mẹ con chẳng dám nhìn vào nhưng con cũng hiểu nó u sầu và thất vọng đến nhường nào. Đôi mắt là cánh cửa tâm hồn mà mẹ luôn dang rộng để đón con bước vào.

Nụ cười của mẹ lại thật dịu hiền biết mấy. Mẹ cười với con khi thấy con hạnh phúc, khi thấy con làm được những việc có ích cho cuộc sống. Nụ cười ấy từ bao giờ đã ghi dấu chẳng thể phai mờ trong tâm trí con. Có phải

ngoài đôi mắt thượng đế tặng cho con, người còn ưu ái ban cho con nụ cười của mẹ? Nụ cười ấy là nguồn động viên cho con giúp con vượt lên những khó khăn, là cái nôi cho tâm hồn con dịu lại, là sự hạnh phúc khi con trở về nhà sau những chuyến đi dài... Con người cười khi có niềm vui riêng, còn mẹ, mẹ cười còn vì thấy con của mẹ hạnh phúc. Ôi, bao nhiêu lời lẽ đẹp nhất cũng không thể nói hết về nụ cười của mẹ.

Con yêu mẹ đâu chỉ vì nụ cười của mẹ, vì đôi mắt của mẹ mà còn bởi những điều tốt đẹp nhất mẹ đã mang đến cho cuộc đời này. Mẹ hy sinh tất cả chỉ để cho gia đình mình có những phút giây vui vẻ. Bao lo toan, vất vả mẹ đã âm thầm thu xếp một mình: việc nhà bề bộn, việc công ti căng thẳng, việc chăm sóc chúng con, việc chăm chút cho ba... Vậy mà mẹ đều vẹn tròn tất cả.

Với riêng mình, con biết rằng khi con cất tiếng khóc chào đời, mẹ nhìn con và cũng lặng lẽ khóc đầy hạnh phúc. Điều tưởng như mâu thuẫn ấy lại có thật trong cuộc đời. Có phải vì tình yêu thương thường có sức mạnh vượt qua cả rào cản của những quan niệm thông thường? Mẹ nhìn con chan chứa yêu thương và lấy tay lau vội những giọt nước mắt đang lăn dài trên khuôn mặt. Khi con lớn lên một chút, đã biết khóc cười theo đúng cảm xúc của mình, con có cười, mẹ cũng bao dung mỉm cười với con – mẹ cười vì thấy con vui và vì muốn nhân niềm vui của con lên nhiều lần. Mẹ là vậy đó, luôn chia sẻ niềm vui nỗi buồn cùng với con.

Với con, mẹ là người mẹ, người phụ nữ hoàn mĩ nhất thế gian. Và như như một nhà thơ nào đó đã từng viết:

"Con dù lớn vẫn là con của mẹ
Đi suốt cuộc đời lòng mẹ vẫn theo con..."

thì mẹ ạ, cuộc đời này con sẽ vững bước đi vì có mẹ luôn luôn theo suốt.

Đề 45: Con người không thể sống thiếu tình bạn. Em hãy phát biểu cảm nghĩ về vai trò của tình bạn trong cuộc sống của em và mọi người.

Bài làm

Ca dao Việt Nam có câu:

"Ra đi vừa gặp bạn hiền
Cũng bằng ăn quả đào tiên trên chùa".

Câu ca dao đã khẳng định và ngợi ca vị trí, ý nghĩa của những người bạn tốt trong cuộc sống. Quả thực, tình bạn có một vai trò to lớn trong đời sống của mỗi con người.

Tình bạn là gì? Đó là điều chúng ta không thể định nghĩa. Chỉ biết rằng đó là thứ tình cảm nảy nở vô cùng tự nhiên giữa người với người dựa trên những nét tương đồng nào đó về tính cách: sở thích, suy nghĩ, chí hướng... từ đó, nảy sinh lòng yêu mến, quý trọng... lẫn nhau.

Tình bạn đã kết nối con người với nhau, đưa những tâm hồn đến với

tâm hồn để chúng ta có thể sẻ chia những niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống. Mỗi người trong một tập thể đều có những người bạn thân thiết của mình. Những lúc có chuyện vui, chuyện buồn, chuyện bức xúc... ta lại tìm đến nhau để kể cho nhau nghe và để tìm sự hưởng ứng hay niềm cảm thông. Có những người bạn cách xa nhau hàng trăm cây số, họ vẫn tìm đến nhau qua những lá thư, dòng chữ. Thậm chí, những lúc cần nhau, họ sẵn sàng vượt đường xa để đến với nhau. Sự chia sẻ khi ấy thật cảm động và thiêng liêng biết bao.

Tại sao giữa bạn bè lại cần tâm sự sẻ chia đến vậy? Bởi mỗi chúng ta đều tìm được điều mình mong mỏi trong từng tiếng nói, tiếng cười, cử chỉ hay đơn giản chỉ là bàn tay nắm chặt của bạn. Nghĩ ra được cách làm bài mới, ta hào hứng kể với bạn. Sự công nhận, tán thưởng của bạn sẽ giúp ta tiếp tục sáng tạo. Ta có chuyện buồn khẽ thủ thỉ với bạn, bạn lại động viên ta giúp ta cởi mở hơn, quên đi những muộn phiền. Còn có những người bạn dũng cảm không ngại khó, ngại khổ dày công giúp đỡ bạn trong học tập. Có những người bạn vượt qua nhiều rào cản của cuộc sống giúp bạn thoát khỏi ma túy, tệ nạn xã hội... Tình bạn đã nâng đỡ tâm hồn ta, động viên ta bước tiếp tới thành công, thậm chí vực ta dậy khỏi tội lỗi. Quả thực, "Hoa quả của đất chỉ nở hoa hai lần trong năm còn hoa quả của tình bạn là nở suốt bốn mùa".

Với riêng em, tình bạn là tình cảm em không thể thiếu trong cuộc đời mình. Tình bạn không chỉ giúp em được sẻ chia trong cuộc sống. Trên đường đi học em có bạn cùng vui sánh bước. Trong học tập, em có bạn cùng thi đua, trao đổi bài học. Trong cuộc sống, em lại có bạn để rủ rỉ những chuyện riêng, "bí mật"! Bên em luôn có những người bạn thân thiết gần nhà, trong tổ, trong lớp và nhất là nhóm bạn thân "3M" (gồm ba cô gái tên bắt đầu bằng vần M chúng em đó: Mai, Minh, My!).

Và hơn thế, tình bạn còn cho em thấy mình có thể làm được những gì cho những người xung quanh. Khi giúp bạn giải được một bài toán, khi giúp bạn chia sẻ được một chuyện buồn,... em đều thấy mình sống thật có ý nghĩa. Sự hiện diện của những người bạn quanh em giúp em thấy tự tin và yêu cuộc sống hơn rất nhiều!

Tình bạn quả là diệu kì! Và vì thế, chúng ta hãy cùng gìn giữ và nuôi lớn tình cảm thiêng liêng ấy các bạn nhé!

"Sống trong bể ngọc kim cương
Không bằng sống giữa tình thương bạn bè".

Đề 46: Em hãy bày tỏ tình cảm của mình đối với một kỉ vật thời thơ ấu.

Bài làm

Giờ đây, em đã là một học sinh lớp 7. Bước vào phòng học của em, bạn bè ai cũng trầm trồ vì những cuốn sách rất mới rất hay, vì những bức tranh, những cuốn truyện, những đĩa nhạc thật "teen", thật "kool"... Nhưng ít ai để ý một ngăn tủ nhỏ trông đã cũ sờn, mộc mạc – nhìn đơn sơ vậy thôi nhưng đó là nơi cất giữ kho báu tuổi thơ của em đó. Trong số những đồ vật cũ kĩ ấy, em nhớ nhất những que tính số...

Đó là những que tính bằng tre được vót rất cẩn thận. Mở ngăn tủ ra, em bồi hồi nâng những que tính nhỏ nhắn. Chỉ còn hai mươi hai que tính, que nào que nấy dài đúng mười lăm phân, to bằng một phần ba chiếc đũa nhỏ ăn cơm. Và đặc biệt, que nào cũng nhẵn nhụi, trơn láng do đã được cầm nắm nhiều lần. Nhìn những que tính ấy, em lại rưng rưng nhớ ngày em vào lớp một, ngày bố hì hục đi xin tre để vót que tính cho em.

Ngày ấy chưa có những que tính làm nhựa có thể sẵn mua về như bây giờ. Em vào lớp một, ngày nào cũng líu lo đếm số: một, hai, ba, bốn... rồi ngọng nghịu tập cộng, trừ: hai cộng ba bằng năm, bốn trừ ba bằng một,... Những lúc rối trí, em giơ những ngón tay nhỏ xíu trước mặt rồi phồng miệng cộng trừ. Con số học cứ lớn dần lên, em phải sử dụng cả đến ngón chân, đốt ngón chân. Mỗi lần nhìn em học, bố lại ngồi xuống chăm chú nhìn em cười như có điều gì thích thú. Những lần như thế, em giận bố lắm, có gì đáng cười đâu cơ chứ! Đến khi học đến phạm vi số một trăm thì những đốt ngón tay cũng không thể giúp gì cho em. Một lần ngồi học bài, gặp phép tính lớn, em bị nhầm lẫn luôn, tủi thân quá, em bật khóc. Bố thấy vậy liền lại gần em nhưng không phải cười mà nhẹ ôm em vào lòng động viên, an ủi.

Buổi chiều hôm ấy, em thấy bố đi đâu đó khá lâu. Lúc trở về, bố vác theo một cây tre nhỏ. Thấy em, bố cười bảo: Bố chuẩn bị làm máy tính cho con đấy. Em không tin nhưng vẫn tò mò nhìn người làm. Bố lấy con dao lớn chặt tre thành từng đốt rồi lọc lượt vỏ xanh bên ngoài, lọc lượt lõi trắng bên trong, pha thành những thanh tre nhỏ. Nhìn những que tre trắng nõn, thô phác nằm xếp đống, em nghĩ bố định vót đũa ăn cho một bữa cỗ (Thế mà bố bảo làm máy tính cho em!). Tiếp đến, bố lấy con dao nhỏ chuốt từng que tre. Bố làm công việc ấy tỉ mỉ lắm, người đặt từng que tre ướm vào cái thước căn đúng mười lăm xen–ti–mét rồi chặt, lưỡi dao nhỏ cứ chạy đi chạy lại làm cho thân que nhẵn nhụi, tròn lẳn. Trán bố đã lấm tấm mồ hôi mà đôi mắt như hấp háy cười. "Tròn một trăm que con gái ạ!". Những que tính nhỏ xinh ra đời từ đấy.

Buổi tối hôm ấy, lần đầu tiên dùng đến những que tính rất lạ do bố làm (trong lớp em chưa ai có những que tính như thế), em vừa tò mò vừa thích thú. Những que tính mới tinh còn thơm mùi tre chuyền từ tay này sang tay

khác trông thích mắt lắm! Tiếng que tính va vào nhau lách cách giống hệt khi em chơi chuyền. Chà! Tính bằng que tính mới tiện làm sao. Làm toán nhanh thật đấy! Học xong, em còn xuýt xoa, ngắm nghía đám que tính một lát rồi mới chịu lấy chiếc dây chun bó làm hai bó. Sáng hôm sau đến lớp, vào giờ học toán khi em rút những que tính của mình ra, cả lớp xôn xao. Cô giáo cũng đến chiêm ngưỡng rồi khen em sáng tạo. Nghe em kể về nguồn gốc của chúng, các bạn trong lớp hồ hởi: "Nhất định tớ cũng nhờ bố làm cho như thế!".

Suốt năm lớp một, que tính đã giúp em học toán rất nhanh. Qua thời gian, chúng có thay đổi chút xíu. Chúng khô đi, trở thành màu nâu, và do cọ xát nhiều nên rất bóng nhẫn càng đẹp mắt. Lên đến lớp hai, em tính nhẩm đã rất nhanh không cần dùng đến que tính nữa nhưng thỉnh thoảng vẫn mang que tính ra làm cho đỡ nhớ!

Còn lại với em đến bây giờ chỉ còn hai mươi hai que tính. Đó phần nhiều là em đem tặng bạn làm kỉ niệm, cũng có khi cho để giúp bạn học tính. Những que tính khiến em nhớ đến tấm lòng yêu thương của bố và cái buổi chiều bố tỉ mỉ chuốt từng que tính cho em. Chúng cũng gợi nhắc em đến một thời ngây thơ, đáng yêu nhất trong cuộc đời mình... Tất cả những điều ấy động viên em biết học tốt, học chăm thêm nữa.

Đề 47: Phát biểu cảm nghĩ về ngày khai trường đầu tiên.

Bài làm

"Tuổi thơ như áng mây, rồi sẽ mãi bay về cuối trời...", dẫu xa rồi những kỉ niệm tuổi thơ nhưng trong kí ức mỗi người, những gì đã qua lại là những gì đẹp đẽ nhất. Trong góc trời vô cùng tươi đẹp ấy của tôi luôn có một vị trí trang trọng nhất dành cho ngày đầu tiên tôi đến lớp.

Ngày khai trường đầu tiên trong kí ức thơ bé của tôi hiện lên thật rõ ràng như vừa mới hôm qua. Làm sao có thể quên được sự kiện trọng đại và những giây phút thiêng liêng đó được!

Buổi sáng hôm ấy, tôi được ngồi trên chiếc xe máy của bố để đến trường. Bầu trời đẹp và trong xanh, những làn gió đùa nghịch trong hương vị mát lành của mùa thu. Chẳng mấy chốc, cổng trường đã hiện ra, to, rộng và sừng sững ngay trước đôi mắt đầy ngạc nhiên và tò mò của tôi. Ngoài cổng trường, tôi thấy có khá nhiều những người bạn nhỏ trạc tuổi tôi, họ ngập ngừng không dám bước tiếp: đó cũng là những học sinh lớp 1. Có lẽ các bạn ấy cũng có cảm xúc giống như tôi lúc này: sợ hãi, rụt rè mà bỡ ngỡ, một cảm giác lạ lẫm ngơ ngác khi đứng trước cánh cổng trường. Cổng trường mở rộng dang hai cánh tay lực lưỡng, hướng về chúng tôi gọi chào. Sự thân thiện ấy như muốn xua tan đi những nỗi lo âu của những đứa trẻ lần đầu tiên đến lớp. Tôi lưỡng lự, tạm biệt bố rồi nhanh chân xếp hàng đi diễu hành với các bạn.

Những nỗi lo âu, sợ hãi như biến mất vào giây phút tôi cùng các bạn lớp một diễu hành. Thay vào đó là một niềm hân hoan tột độ. Chúng tôi đi trong tiếng vỗ tay hoan hô và những cái vẫy chào thân ái của các anh chị lớp trên, của các thầy cô. Có lẽ đó là giờ phút đẹp đẽ và đáng nhớ nhất của tôi, giờ phút mà tôi được công nhận là học sinh lớp một. Thầy hiệu trưởng cầm dùi trống đánh ba tiếng thật to, thật cao vang xa mãi lên trời mây. Đồng loạt hàng chùm bóng bay bay lên trong muôn vàn ánh mắt dõi theo của hàng trăm học sinh chúng tôi. Tôi cứ ngắm mãi, ngắm mãi, tưởng chừng như nếu chùm bóng bay không bay được nữa chỉ dừng ở lưng chừng trời thì có lẽ tôi đứng cả buổi mà nhìn mất! Tôi đã nghĩ rằng những chùm bóng bay kia cũng như những ước mơ của chúng tôi rồi sẽ bay cao, bay xa...

Buổi khai giảng kết thúc, chúng tôi xếp hàng vào lớp. Lớp chúng tôi rộng rãi, ngăn nắp lắm, nổi bật giữa những bàn ghế, tranh ảnh là chiếc bảng đen to và đẹp. Cô giáo chúng tôi hiền dịu bước vào lớp, nhẹ nhàng hỏi chuyện những học sinh ngồi đầu bàn. Tôi run rẩy khi đôi tay mềm mại của cô khẽ chạm lên bờ vai tôi ân cần hỏi han. Khoảnh khắc xúc động ấy là kỉ niệm tôi nhớ mãi không quên. Tôi cũng phát hiện ra rằng các bạn trong lớp mới cũng nghịch ngợm, đáng yêu và dễ gần như đám bạn hàng xóm của tôi vậy. Tôi và cô bạn cùng bàn ban đầu còn nhoẻn miệng cười gượng chào nhau. Nhưng chỉ một lát sau là ào ào kể cho nhau nghe về những trò chơi ở nhà chúng tôi hay chơi. Tôi nhìn sang xung quanh: cả lớp tôi cũng đang bắt đầu "kết bạn" với nhau một cách ầm ĩ như vậy!

Tôi không thể nào quên những cảm xúc kì lạ ngày khai trường đầu tiên của mình. Trước mắt tôi sẽ còn biết bao ngày khai trường nữa nhưng tôi hiểu rằng những băn khoăn, hồi hộp, thích thú của ngày khai trường đầu tiên không bao giờ lặp lại. Tôi lưu giữ những cảm xúc rưng rưng ấy như gìn giữ những gì quý báu nhất của đời mình.

Đề 48: Cảm nghĩ về một cuộc chia tay.

Bài làm

Lại một mùa hè nữa đã đến! Tiếng ve cất lên râ rích giữa trưa hè oi ả khiến tôi nhớ đến mùa chia tay năm ấy – đó là thời điểm đánh dấu bước ngoặt của cuộc đời tôi, ngày tôi chia tay bạn bè, thầy cô tiểu học để bước sang một ngôi trường mới, một thế giới mới – ngày chia tay tôi không thể nào quên.

Trong tôi giờ đây còn in rõ hình ảnh của cuộc chia tay đầy âu lo và nước mắt ngày ấy, những giọt nước mắt vô tư của lũ học trò nhỏ xíu lần đầu tiên phải buồn nỗi buồn chia xa.

Khi tiếng trống tan trường vang lên, những tưởng trong lớp vẫn sôi nổi, tràn đầy tiếng cười... Vậy mà chẳng ai ngờ lại có những giọt nước mắt vào phút cuối cùng. Bánh kẹo của buổi liên hoan vẫn đầy nguyên trên đĩa,

chẳng ai muốn ăn, bởi chúng tôi đang cố tranh thủ từng phút, từng giây để được bên nhau trò chuyện, kể cho nhau nghe những câu chuyện vui, ôn lại những kỉ niệm và cùng nhau viết những trang lưu bút. Ngày hôm đó, cô giáo như cũng hoà mình với với lũ học trò nghịch ngợm. Cô đã cùng chúng tôi ca hát, tham gia những trò chơi và viết lưu bút cho chúng tôi nữa. Trong cái khoảnh khắc ấy, tôi thấy thời gian như chậm lại, và không chỉ riêng tôi trong lớp ai cũng mong vậy, chẳng ai nghĩ tới phút chia li. Nhưng cuộc đời là thế, có gặp gỡ ắt có chia xa, có hợp rồi sẽ tan, đó là chuyện vô cùng bình thường. Dẫu biết vậy nhưng sao trong giây phút ấy người ta lại lưu luyến nhau đến thế!

Từng trang lưu bút như nhiều thêm những dòng chữ. Đúng là đến khi chia tay mới thấm thía hai chữ bạn bè, hai chữ thầy cô. Trong suốt thời gian học với nhau, chúng tôi vô tư đến lạ! Hờn dỗi vu vơ, trách móc nhau chỉ vì những lí do cỏn con để rồi đến ngày chia xa cứ sụt sịt nói lời xin lỗi. Bước ra khỏi cửa lớp, tiếng khóc bỗng vỡ oà, bước chân ai cũng như chùn lại, không nỡ đi tiếp. Vẫn hàng cây ấy, ghế đá ấy, dãy phòng học đã ngả màu sơn, suốt năm năm gắn bó tôi thật không đành rời xa.

Tiếng ve bỗng im bặt trong những vòm lá, gió thôi không thổi để những chiếc lá vàng thôi không xào xạc dưới chân lũ học trò chúng tôi. Khoảnh khắc ấy sao mà nghẹn ngào quá vậy...

Dù buồn, dù tiếc nhưng ai cũng có một con đường riêng mà cuộc sống đã chỉ ra. Chúng tôi phải chia tay nhau thật rồi, mỗi đứa một nơi, không dám hẹn trước với nhau điều gì.

Giờ đây, từng ngón tay lật từng trang lưu bút, tôi không khỏi chạnh lòng khi nghĩ đến giờ phút chia li hôm ấy. Những dòng khích lệ động viên của cô vẫn nhoè giọt nước mắt ngây thơ. Những dòng thơ mà bạn bè viết cho tôi dường như vẫn tươi màu mực tím:

Phượng hồng cho đỏ mắt ai
Bằng lăng tím ngát để hoài nhớ thương
Bâng khuâng áo trắng lên đường
Bước đi ngoảnh lại sân trường hoa rơi

Tôi làm sao quên được cái ngày tôi chia tay bạn bè, thầy cô, cái ngày tôi rời mái trường tiểu học. Tôi bước đi mà sau lưng một sân trường thương nhớ vương đầy những cánh hoa rơi tan tác...

Đề 49: Cảm nhận của em về ý văn sau trong văn bản "Cổng trường mở ra" của tác giả Lí Lan: "Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra".

Bài làm

Với người con, lời khuyên của mẹ là những lời vàng ngọc, quý báu dạy cho con bao điều hay lẽ phải trong cuộc đời. Trong văn bản "Cổng trường mở ra" – văn bản giống như những dòng nhật kí người mẹ viết về con, gửi lại cho con – tác giả Lí Lan đã có một ý văn thật cảm động: "Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra". Câu văn trước hết nói lên ý nghĩa to lớn của nhà trường trong cuộc đời mỗi con người. Như trong một câu chuyện cổ tích kì diệu, phía sau cánh cổng kia là cả một thế giới vô cùng hấp dẫn đối với những người ham hiểu biết, yêu lao động và yêu cuộc sống, thế giới của tri thức bao la, của tình bạn, tình thầy trò nồng ấm tha thiết, chắp cánh cho chúng ta bay cao, bay xa tới những chân trời của ước mơ và khát vọng. Điều đặc biệt là lời động viên: "Đi đi con" của người mẹ. Mẹ yêu con biết nhường nào, mẹ không bao giờ muốn rời xa con, muốn con rời khỏi vòng tay mẹ nhưng mẹ chấp nhận nỗi buồn xa con để con được bước đến những thế giới nhiệm màu và diệu kì hơn hết thảy. Câu văn chan chứa tình yêu thương sâu nặng của tình mẫu tử thiêng liêng.

Đề 50: Trong truyện ngắn "Cuộc chia tay của những con búp bê" của tác giả Khánh Hoài, hãy nêu cảm nhận của em về chi tiết bé Thuỷ giận giữ trách Thành "Sao anh ác thế!" khi Thành chia hai con búp bê nhưng lại rất thương anh, lo anh không có ai canh giấc ngủ.

Bài làm

"Cuộc chia tay của những con búp bê" của tác giả Khánh Hoài là câu chuyện cảm động về tình cảm gia đình, tình bạn bè, cô trò và đặc biệt nổi bật là tình anh em giữa bé Thuỷ và Thành. Đọc truyện, điều dễ nhận thấy là giữa lời nói và hành động của Thuỷ bộc lộ những mâu thuẫn rõ rệt khi thấy anh chia hai con búp bê Vệ Sĩ và Em Nhỏ ra hai bên: Trong suy nghĩ, Thuỷ không muốn chia rẽ hai con búp bê, nên Thuỷ vừa ngạc nhiên vừa giận dữ "Sao anh ác thế!" vừa lại rất thương Thành, sợ đêm đêm không có con Vệ Sĩ canh giấc ngủ cho anh. Trong tâm hồn cô bé còn rất ngây thơ ấy nảy sinh một nỗi day dứt, lo lắng lớn: đau đớn chia rẽ hai con búp bê để anh được ngon giấc hay để chúng ở cùng nhau chấp nhận để anh gặp những cơn mơ đáng sợ của anh. Người đọc hiểu rằng để giải quyết được mâu thuẫn ấy, chỉ có một cách duy nhất là bố mẹ các em không xảy ra việc chia tay. Nhưng thực tế thật nghiệt ngã. Cuộc chia tay của người lớn đã dẫn đến cuộc chia tay

của hai anh em, của hai con búp bê tội nghiệp. Cuối truyện, Thuỷ đã để lại con Vệ Sĩ. Đây là những chi tiết có tính cao trào, đặc sắc, giàu ý nghĩa nhân văn của truyện.

Đề 51: Phát biểu cảm nghĩ của em về bài thơ "Bạn đến chơi nhà" của Nguyễn Khuyến.

Bài làm

Trong kho tàng Văn học Việt Nam, có rất nhiều tác phẩm viết về đề tài tình bạn làm xúc động lòng người. Bài thơ "Bạn đến chơi nhà" của Nguyễn Khuyến là một trong số những tác phẩm như vậy. Đọc bài thơ, ta không chỉ cảm nhận được một tình bạn chân thành, sâu sắc mà còn thấy hiện lên một Nguyễn Khuyến hóm hỉnh, lạc quan.

"Đã bấy lâu nay, bác tới nhà
Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa
Ao sâu nước cả, khôn chài cá,
Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà
Cải chửa ra cây, cà mới nụ,
Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa.
Đầu trò tiếp khách, trầu không có,
Bác đến chơi đây, ta với ta".

Bài thơ lập ý bằng cách dựng lên tình huống không có gì để tiếp bạn, nhưng vẫn thể hiện được tình bạn đậm đà thắm thiết.

Câu thơ đầu tiên gợi ra một hoàn cảnh rất đáng vui mừng: *Đã bấy lâu nay, bác tới nhà*. Nguyễn Khuyến đã lui về quy ẩn, trong cái thời đại nhiễu nhương "Còn tiền còn bạc còn đệ tử / Hết cơm hết rượu hết ông tôi" thì việc có một người bạn quý đã lâu ngày "đã bấy lâu nay" đến nhà chơi thì thật đáng quý xiết bao. Và trong hoàn cảnh ấy, đáng ra, Nguyễn Khuyến phải tiếp đãi bạn thật chu đáo và thịnh soạn.

Nhưng oái oăm thay, trong sáu câu kế tiếp, nhà thơ lại vẽ ra một hoàn cảnh rất đặc biệt để tạo ra sự đùa vui: Có sẵn mọi thứ nhưng hoá ra lại không có thứ gì. Vật chất đều đầy đủ cả nhưng lại cứ giảm đi, đến chỗ không còn một chút gì hết: chợ thì có đấy nhưng người sai vặt thì không có, gà vịt cũng nhiều nhưng hiềm nỗi vườn rộng rào thưa không bắt được, rau dưa đủ quả nhưng tiếc nỗi chưa đến mùa!...

"Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa
Ao sâu nước cả, khôn chài cá
Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà
Cải chửa ra cây, cà mới nụ
Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa".

Nguyễn Khuyến đã viết về gia cảnh khó khăn của mình với một giọng thơ đùa vui, hóm hỉnh. Người đọc vừa mỉm cười lại vừa băn khoăn, thương cảm: Khi lui về quy ẩn, Tam Nguyên Yên Đổ thực sống khạm khổ như vậy sao? Và cái "bí" của nhà chủ lên đến đỉnh điểm khi "miếng trầu là đầu câu chuyện" lúc tiếp khách cũng không có nốt: "Đầu trò tiếp khách trầu không có". Không, như vậy thì sự thực nhà thơ sống trong những năm tháng quy ẩn không đến độ khó khăn, bức bách như thế. Có lẽ đây chỉ là những cái đùa vui, cái cớ để nói đến một điều gì bất ngờ khác. Bao nhiêu vật chất không có, ngay cả đến vật chất tối thiểu cũng không vì vậy tiếp bạn chỉ còn có mỗi cái tình. Tạo ra tình huống như vậy, vừa đùa vui, vừa nói lên sự mong ước tiếp đãi chu đáo cả vật chất lẫn tinh thần, lại vừa nhấn mạnh được cái tình. Chỉ một sự chân tình có thể đủ bù đắp những thiếu hụt vật chất:

"Bác đến chơi đây, ta với ta!"

Câu thứ cuối cùng và cụm từ "ta với ta" nhấn mạnh tình cảm tri âm không cần phải vật chất đầy đủ mà chỉ cần cái tình chân thực thôi. Những người tri âm, tri kỉ có khi chỉ cần gặp nhau ngâm mấy câu thơ, đàn vài bản nhạc là đã đủ vui rồi. Tình cảm không cứ nhất thiết phải có đầy đủ vật chất mới vui là như vậy.

Trong bài thơ "Qua Đèo Ngang", Bà Huyện Thanh Quan cũng nhắc đến một cụm từ "ta với ta" nhưng "ta với ta" của bà là chỉ một mình tác giả với *mảnh tình riêng* đầy cô đơn, trống vắng. Trong bài thơ của Nguyễn Khuyến thì ngược lại, thi nhân dùng cụm từ này để chỉ bản thân và người bạn tri âm, tri kỉ. Cái "ta với ta" của Nguyễn Khuyến ấm áp và vui vầy biết bao.

Qua cách ứng xử của nhà thơ, có thể nhận thấy, với bạn, Nguyễn Khuyến rất quan tâm đến bạn, muốn tiếp bạn thật là chu đáo. Đồng thời, chúng ta cũng thấy, trong tình bạn, Nguyễn Khuyến rất coi trọng cái tình, coi trọng sự cung kính trong tình bạn.

Ngôn ngữ được sử dụng trong bài thơ *Bạn đến chơi nhà* mang tính chất dân dã đời thường, với hầu hết là các từ thuần Việt. Cái độc đáo nhất của bài thơ là tạo nên nghịch cảnh có rất nhiều mà lại chẳng có gì nhưng thực ra là có tất cả!

Bài thơ "Bạn đến chơi nhà" của Nguyễn Khuyến gieo vào lòng người đọc một thoáng mỉm cười trước sự đùa vui hóm hỉnh của thi nhân. Nhưng lắng đọng lại sau cùng là niềm xúc động vô bờ về một tình bạn chân thành, sâu sắc vượt lên cả những vật chất và những cung cách ứng xử thông thường..

Đề 52: Em hãy thay mặt En-ri-cô viết một bức thư cho bố nói lên nỗi ân hận của mình vì trót thiếu lễ độ với mẹ kính yêu.

Bài làm

Mẹ kính yêu của con!

Khi viết những dòng này gửi tới mẹ, con cảm thấy vô cùng xấu hổ, con thấy mình không xứng đáng gọi mẹ là mẹ và xưng con với mẹ.

Giờ đây, nghĩ đến mẹ, con thấy hiện lên hình ảnh mẹ chín tháng trời mang nặng con trong bụng. Rón rén từng bước đi, cẩn thận từng ngụm nước, kiêng khem từng món ăn, lo cho con từ khi con chưa có hình hài. Ngày con chào đời, mẹ đã phải chịu bao đau đớn, bao giày vò. Sau ngày rời bụng mẹ, con lại chẳng ngoan ngoãn, khỏe mạnh như những đứa trẻ khác mà ốm đau, bệnh tật thường xuyên. Bà nội từng kể cho con nghe một lần con ốm nặng, bác sĩ đã lắc đầu quay đi nhưng mẹ thì âm thầm ôm chặt con vào lòng khóc không thành tiếng. Mẹ kiên trì mời những người bác sĩ khác tới thăm bệnh cho con, nhẫn nại chăm sóc con, căng thẳng hồi hộp với từng nhịp thở, từng cái hắt hơi, từng cái ngáp vặt của con... Mẹ đã vứt bỏ nhiều tháng ngày thanh thản, hạnh phúc và tưởng như sẵn sàng vứt bỏ mạng sống của mình thức khuya, đi lại... để cứu lấy mạng sống cho con. Mẹ ơi! Nếu trời Phật không thương con cho con làm con của mẹ thì có lẽ ngày ấy Người đã bắt con phải trở về. Nhưng có lẽ quá cảm động trước tình cảm của mẹ mà Người đã cho qua cơn hiểm nghèo. Mẹ đã làm được "điều kì diệu" mà nhiều người hàng xóm của chúng ta còn nhắc đến.

Ấy vậy mà đứa con ngu ngốc, dại dột của mẹ lại có lúc quên bẵng đi những ân tình, thiêng liêng của mẹ. Con thấy xấu hổ và nhục nhã khi nghĩ đến ngày cô giáo đến chơi mà con lại thiếu lễ độ với mẹ. Nhìn gương mặt mẹ thất thần, lạnh lẽo con thấy mình là kẻ tội đồ đáng nguyền rủa nhất trên đời. Con đã chà đạp lên tình mẫu tử thiêng liêng và cao quý mà mẹ đã sẵn sàng hi sinh mạng sống để gây dựng.

Mẹ ơi! Con biết rằng lời con nói không thể rút lại, việc con làm không thể coi như chưa xảy ra, vết thương con gây ra trong tim mẹ không thể lấy nước mắt để xóa mờ... Nhưng con chỉ mong muốn một điều rằng mẹ không quá đau buồn về con thêm nữa vì rằng khi viết những dòng này, En-ri-cô của mẹ hiểu rằng nó chỉ còn một cách để chuộc tội với mẹ kính yêu. Con sẽ không bao giờ làm mẹ phải xấu hổ, thất vọng thêm một lần nào nữa. Mẹ ạ, tội lỗi đã mắc phải khiến con hiểu rằng nếu con còn lặp lại nó thì con không còn xứng đáng là con của mẹ; không còn ghế ngồi, không còn giường nằm, không còn nơi đặt chân, không còn bát ăn cơm trong ngôi nhà của mẹ nữa.

Con ngàn lần xin lỗi mẹ và mong mẹ rộng lượng tha lỗi cho con.

Đứa con đã biết lỗi của mẹ.

En-ri-cô

Đề 53: Nêu cảm nghĩ của em về bài thơ "Rằm tháng Giêng" (Nguyên Tiêu) của Hồ Chí Minh.

Bài làm

Không chỉ là một nhà lãnh đạo tài ba, Bác Hồ còn là một nhà thơ có tấm lòng rộng mở với thiên nhiên. Như bao thi nhân khác, Bác rất yêu trăng và có những bài thơ tuyệt bút về trăng, trong đó có bài thơ "Rằm tháng Giêng". Bài thơ chẳng những truyền vào tâm hồn người đọc một tấm lòng yêu thiên nhiên vô bờ mà còn gợi niềm cảm phục, trân trọng tấm lòng hết mình vì dân vì nước của Bác Hồ.

"Rằm xuân lồng lộng trăng soi
Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân
Giữa dòng bàn bạc việc quân
Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền".

Bài thơ ra đời năm 1947 được viết bằng chữ Hán có tên là "Nguyên Tiêu", trên đây là bản dịch của nhà thơ Xuân Thủy.

Không gian được miêu tả trong bài *Rằm tháng Giêng* là một không gian rộng lớn của trời mây sông nước: "Rằm xuân lồng lộng trăng soi". Hai từ "lồng lộng" được đảo lên trước để nhấn mạnh cái rộng lớn, trong lành của ánh sáng đêm rằm. Bầu trời, mặt nước, dòng sông như nối liền, trải rộng bởi sắc xuân bát ngát. Câu thơ thứ hai, trong nguyên văn chữ Hán Bác viết: "Xuân giang xuân thủy tiếp xuân thiên". Câu thơ khá đặc biệt trong cách tả: cảnh được tả từ gần đến xa, từ thấp lên cao cùng với sự lặp lại tới ba lần chữ xuân khiến cho câu thơ thất ngôn như tràn ngập ánh xuân tươi. Sắc xuân, khí xuân như đượm lên cảnh vật.

Câu thơ thứ ba vô tình nói đến hoàn cảnh ngắm trăng và vị trí ngắm trăng của Bác: "Giữa dòng bàn bạc việc quân". Vậy ra, Bác đang chơi vơi giữa dòng sông để bàn việc quân cơ mật. Nhắc đến đây, ta lại trào lên niềm cảm phục về tấm lòng luôn đau đáu vì dân vì nước của Bác. Chẳng những thế, câu thơ còn gợi những ngạc nhiên về tấm lòng của Bác dành cho thiên nhiên: tại sao vào giờ khắc bận rộn bộn bề việc nước như thế, Bác vẫn dành thời gian cho thiên nhiên cảnh vật?

Câu thơ cuối bài lại gợi thêm một hình ảnh đẹp đẽ, tươi sáng về đêm trăng: "Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền". Con thuyền cách mạng đã trở thành con thuyền chở trăng, con thuyền chở ánh sáng. Và như thế cũng có nghĩa con thuyền ấy đang đi về miền sáng, miền của thành công. Câu thơ thể hiện một cảm quan cách mạng tươi sáng và lạc quan vô cùng.

Câu thơ thứ tư cũng gợi nhớ đến câu thơ: *Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền* trong bài *Phong Kiều dạ bạc* của Trương Kế. Câu cuối của bài *Nguyên tiêu* và câu thơ này của Trương Kế đều nói về lúc đêm khuya (*dạ bán*) và đều nói về hình ảnh con thuyền trên sông nước. Tuy vậy, điểm khác là ở chỗ, một bên "người khách" đến thăm tác giả là tiếng chuông

chùa (Hàn Sơn), còn bên kia "người khách" ấy chính là trăng xuân chứa chan bát ngát, đượm tình.

"Rằm tháng Giêng" được Bác viết trong những năm đầu kháng Pháp vô cùng khó khăn gian khổ. Thế nhưng, ở trong thơ, ta vẫn gặp một chủ thể trữ tình rất yêu thiên nhiên, vẫn ung dung làm việc, vẫn chan hoà cùng ánh trăng thơ mộng của núi rừng. Người lo lắng cho đất nước nhưng trong tâm hồn, Bác vẫn dành cho thiên nhiên những niềm ưu ái, không vì việc quân bận rộn mà Người đành hờ hững, từ chối vẻ đẹp thiên nhiên. Điều này nói lên phẩm chất lạc quan và phong thái ung dung của Bác.

Khép lại trang thơ "Rằm tháng Giêng", một lần nữa ta thêm bội phần xúc động và cảm phục về tâm hồn vĩ đại Hồ Chí Minh.

Đề 54: Viết một bài văn ngắn nêu cảm nhận của em về bài ca dao sau:

Công cha như núi ngất trời
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông
Núi cao biển rộng mênh mông
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!

Bài làm

Công cha như núi ngất trời
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông
Núi cao bể rộng mênh mông
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!

Bài ca dao trên làm xúc động lòng người bởi đã gợi nên công ơn trời bể của cha mẹ đối với những người con thân yêu của mình.

Mở đầu bài ca dao, tác giả dân gian nhắc đến "công cha", "nghĩa mẹ". Đó là công sinh thành, dưỡng dục; Đó là ơn nghĩa mang nặng đẻ đau và những yêu thương mẹ dành cả cho con. Ví "công cha", "nghĩa mẹ" như *núi ngất trời*, như *nước ở ngoài biển Đông* là lấy cái trừu tượng của tình phụ tử, tình mẫu tử so sánh với cái mênh mông, vĩnh hằng, vô hạn của trời đất, thiên nhiên. Ví *công cha* với *núi ngất trời* là khẳng định sự lớn lao, ví *nghĩa mẹ* như *nước biển Đông* là để khẳng định chiều sâu, chiều rộng và sự dạt dào. Đây cũng là một nét riêng trong tâm thức của người Việt. Hình ảnh người cha thì rắn rỏi, mạnh mẽ, cha như cột trụ trong gia đình. Hình ảnh mẹ không lớn lao, kì vĩ nhưng sâu xa, rộng mở và dạt dào cảm xúc hơn. Đối *công cha* với *nghĩa mẹ*, *núi* với *biển* là cách diễn đạt quen thuộc, đồng thời cũng làm cho các hình ảnh được tôn cao thêm, trở nên sâu sắc và lớn lao hơn.

Phép so sánh trên đã làm nổi bật một ý nghĩa sâu xa: công ơn cha mẹ vô cùng to lớn, không thể nào cân đong đo đếm hết được: "Núi cao bể rộng mênh mông". Bởi vậy, kết lại bài ca dao, tác giả dân gian đưa ra lời nhắn

như: *Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!* Nhắc đến "cù lao chín chữ" là nhắc đến công ơn mang nặng đẻ đau, công ơn sinh thành dưỡng dục nuôi nấng con thành người của cha của mẹ. Để có con khôn lớn hôm nay, cha mẹ đã trải qua bao vất vả, đau đớn, cực nhọc... Bởi vậy, nghĩ đến công ơn cha mẹ, bài ca dao thiết tha nhắn nhủ những người con "ghi lòng con ơi!" những công ơn trời bể ấy. Tiếng "ơi!" vang lên thể hiện tình cảm tha thiết, mong muốn chân thành cảm động của tác giả dân gian.

Bài ca dao khép lại để lại trong lòng người đọc niềm xúc động thiêng liêng về công ơn trời bể của những đấng sinh thành. Và hơn thế là định hướng về cách sống, cách bày tỏ lòng biết ơn dành cho cha cho mẹ.

Đề 55: Viết một bài văn ngắn nêu cảm nhận của em về bài ca dao sau:

Chiều chiều ra đứng ngõ sau
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.

Bài làm

Ca dao Việt Nam đã dành nhiều dòng thơ để cảm thông với số phận bất hạnh của những người phụ nữ. Bài ca dao sau là một trong số đó:

Chiều chiều ra đứng ngõ sau
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.

Bài ca dao là lời người phụ nữ đã có chồng và phải lấy chồng xa. Trong xã hội phong kiến xưa, do quan niệm "trọng nam khinh nữ" nên đời sống tình cảm của người phụ nữ ít được quan tâm chia sẻ. Người con gái đi lấy chồng xa thường phải chịu nhiều nỗi tủi hờn, đau khổ. Những lúc tủi phận, những lúc nhớ nhà nàng chỉ còn biết thui thủi ôm nỗi buồn mà "trông về quê mẹ".

Bà ca dao mở ra không gian buổi chiều. Đó là thời điểm cuối ngày thường gợi nhiều suy nghĩ và thường gợi những nỗi buồn vương vất. Dân gian dùng từ láy *Chiều chiều* cho ta biết rằng không phải một buổi chiều mà chiều nào cũng vậy, khi thời gian bước vào cái giây khắc của ngày tàn, người phụ nữ lại "ra đứng ngõ sau" để "trông về quê mẹ" mà "ruột đau chín chiều". Bước vào chiều tà không gian đã nhập nhoạng tối, người phụ nữ lại chọn địa điểm "ngõ sau" rất kín đáo để tự mình đối diện với lòng mình. "Ngõ sau" chẳng những gợi đến thân phận hèn mọn của phận dâu tôi mà kết hợp với thời gian chiều tối nó còn tạo ra một góc riêng cho người phụ nữ tội nghiệp ấy: một cái góc vừa tối vừa hẹp. Trong khung cảnh ảm đạm, hình ảnh người phụ nữ cô đơn thui thủi một mình càng nhỏ bé, đáng thương hơn nữa. Nàng lặng lẽ "Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều". Nhắc đến "mẹ" là nhắc đến điểm tựa tâm hồn của người con. Nhắc đến "quê mẹ" là nhắc đến những yêu thương, những đồng cảm, những sẻ chia làm ấm lòng người. Đặc biệt, từ "trông" không chỉ có nghĩa là nhìn mà còn có ý nghĩa là trông ngóng. Người phụ nữ "trông về quê mẹ" còn là đang khao khát những tình cảm ấm nồng, còn đang mong ngóng ngày trở

về quê mẹ với những người thân yêu nhất của mình. Trong hoàn cảnh bèo dạt mây trôi nơi đất khách quê người, nàng trông về nơi ấy mà *ruột đau chín chiều*. *Chín chiều* là "chín bề", là "nhiều bề". Nỗi đau "chín chiều" là nỗi đau quặn thắt không nói nên lời, nó âm ỉ, nó dai dẳng làm mòn làm héo con người. Cách sử dụng từ ngữ có kết cấu vòng tròn đối xứng *chiều chiều – chín chiều* đã góp phần gợi tả bi kịch đời người phụ nữ: họ chẳng bao giờ thoát khỏi cái vòng trong khổ đau định mệnh. Tình cảnh và tâm trạng của người phụ nữ ấy vì thế mà càng nặng nề, đau xót hơn.

"Chiều chiều ra đứng ngõ sau..." là bài ca dao có sức lay động những miền thương miền nhớ dù là sâu kín nhất của con người. Và vì thế, bài ca dao mang trong mình một tinh thần nhân đạo sâu sắc.

Đề 56: Viết một bài văn ngắn nêu cảm nhận của em về bài ca dao sau:

Ngó lên nuộc lạt mái nhà

Bao nhiêu nuộc lạt nhớ ông bà bấy nhiêu.

Bài làm

Ngó lên nuộc lạt mái nhà

Bao nhiêu nuộc lạt nhớ ông bà bấy nhiêu.

Viết về tình cảm, tấm lòng của con cháu hướng đến tổ tiên, bài ca dao trên có cách diễn đạt thật lạ, thật hay!

Cái hay của cách diễn đạt trong bài nằm ở cách dùng từ và cách dùng hình ảnh so sánh. Bài ca dao mở đầu bằng động từ "ngó lên", "ngó lên" là ngước lên, là nhìn lên. Hành động ấy chỉ sự thành kính, nó giống như việc thành khẩn thắp nén nhang dâng lên tiên tổ. "Ngó lên nuộc lạt mái nhà", chỉ riêng việc ngó lên phía mái nhà đã gợi đến lòng biết ơn đối với những lớp người đi trước – những lớp người đã tạo ra và giữ yên mái ngói yên bình của ngôi nhà, dòng tộc. Không chỉ vậy, hướng ánh mắt lên mái nhà để ngó những nuộc lạt. Và hình ảnh so sánh ở đây thật độc đáo: "Bao nhiêu nuộc lạt nhớ ông bà bấy nhiêu". Nỗi nhớ được so sánh với số lượng nuộc lạt trên mái nhà! Có ai lại đi đo, đi đếm nỗi nhớ bao giờ... Nhưng trong thực tế, cũng chẳng ai đếm, ai đo lượng nuộc lạt trên mái nhà! Bởi nhắc đến hình ảnh "nuộc lạt", ta chỉ thấy nó nhiều về số lượng và hơn thế nó tạo ra sự kết nối bền chặt cho mái nhà. Ở đây, tác giả so sánh nỗi nhớ với ông bà là dùng cái vô hạn để chỉ nỗi nhớ và sự yêu kính đồng thời gợi ra sự nối kết bền chặt của tình cảm máu mủ ruột rà, tình cảm huyết thống của con cháu với ông cha. Không chỉ thế, trong bài ca dao này, dân gian sử dụng thể lục bát biến thể. Câu tám tiếng lại gồm chín tiếng, nỗi nhớ ông bà như tràn ra khỏi phạm vi câu chữ.

Bài ca dao ngắn gọn, giản dị nhưng xiết bao cảm động!

Đề 57: Viết một bài văn ngắn nêu cảm nhận của em về bài ca dao sau:

Anh em nào phải người xa
Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân
Yêu nhau như thể tay chân
Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần.

Bài làm

Trong mảng chủ đề về tình cảm gia đình, ca dao Việt Nam không chỉ nhắc đến tình cảm giữa cha mẹ và con cái, giữa con cháu với cha ông, giữa vợ với chồng,... mà còn dành nhiều lời thơ cho tình cảm anh em. Bài ca dao sau tiêu biểu cho đề tài đó:

Anh em nào phải người xa
Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân
Yêu nhau như thể tay chân
Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần.

Đưa ra nhận định: "Anh em nào phải người xa", bài ca dao ngầm khẳng định: anh em với nhau là một mối quan hệ rất gần gũi, gắn bó. Gần gũi, gắn bó với anh với em tuy hai nhưng cũng là một, vì: "*Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân*" – cùng một cha mẹ sinh ra, đã cùng chung sống "một nhà", đã cùng chung buồn vui, sướng khổ. Chính bởi đã "cùng", đã chung nhau những yếu tố thiêng liêng về quan hệ nguồn gốc, môi trường sống, tác giả dân gian đưa ra lời khuyên về cách sống, cách đối xử của anh em trong gia đình:

Yêu nhau như thể tay chân
Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần.

Cần phải biết yêu thương lẫn nhau, đùm bọc nhau những lúc dở hay bất thường. Quan hệ anh em còn được ví với hình ảnh chân – tay, đó là những bộ phận gắn bó khăng khít trên một cơ thể thống nhất, cùng được nuôi chung bởi một dòng máu huyết thống của gia đình. Hình ảnh đó nói lên tình nghĩa và sự gắn bó thiêng liêng của anh em.

Bài ca dao là lời nhắc nhở tha thiết đối với chúng ta: anh em phải hoà thuận, phải biết nương tựa lẫn nhau thì gia đình mới ấm êm, cha mẹ mới vui lòng.

Đề 58: Phát biểu cảm nghĩ của em về số phận người nông dân trong xã hội phong kiến được thể hiện qua những bài ca dao mà em đã được học và đọc thêm.

Bài làm

"Thương người như thể thương thân...", với tấm lòng nhân ái được tổ tiên truyền dạy từ ngàn năm trước, ngoài nội dung thể hiện tình yêu quê hương đất nước, tình cảm gia đình... ca dao Việt Nam còn bộc lộ niềm đồng

cảm sâu sắc với số phận bất hạnh của người nông dân trong xã hội phong kiến. Những vần thơ ấy gợi lên trong lòng người đọc niềm thương cảm với những số phận bọt bèo bé nhỏ đồng thời thấm thía cái bạo tàn, thối nát của chế độ phong kiến suy tàn.

Trong xã hội cũ, thân phận người nông dân hèn mọn, bé nhỏ biết bao. Họ phải làm lụng vất vả, lam lũ như thân cái cò, cái kiến, con rùa, con hạc,...

"Nước non lận đận một mình
Thân cò lên thác xuống ghềnh bấy nay".

Cuộc đời vất vả của con cò được diễn tả bằng hình ảnh đối lập: một mình lận đận giữa nước non, lên thác xuống ghềnh, vượt qua những nơi khó khăn, nguy hiểm. Bản thân cò thì lận đận, gầy mòn. Việc vất vả đó kéo dài: "bấy nay" chứ không phải một ngày hai ngày. Những hình ảnh đối lập, những nơi nguy hiểm, những ao, thác, ghềnh, biển cho thấy con cò đã phải trải nhiều nơi chốn, nhiều cảnh huống, chỉ một mình nó thui thủi, vất vả đến mức gầy mòn. Cuộc đời lận đận được diễn tả khá sinh động, ấn tượng.

Thân phận người nông dân quả là trăm người trăm cảnh. Bên cạnh những thân phận cái cò, cái vạc còn có những cái kiến, con rùa, con hạc...:

– "Thương thay thân phận con rùa
Xuống sông đội đá lên chùa đội bia".
– "Thương thay thân phận con tằm
Kiếm ăn được mấy phải nằm nhả tơ
Thương thay lũ kiến li ti
Kiếm ăn được mấy phải đi tìm mồi
Thương thay hạc lánh đường mây
Chim bay mỏi cánh biết ngày nào thôi
Thương thay con cuốc giữa trời
Dầu kêu ra máu có người nào nghe."

Cụm từ *thương thay* là tiếng than biểu hiện sự đồng cảm, thương xót. Có một nhóm bài ca dao bắt đầu bằng cụm từ "*Thương thay*". Mỗi lần "thương thay" là nhắc đến một con vật với một cảnh ngộ khác nhau nhưng lại cùng chung thân phận người nông dân vất vả, lam lũ. Điều đó tô đậm nỗi thương cảm, xót xa cho cuộc sống khổ sở nhiều bề của người lao động. Những nỗi thương thân của người nông dân thể hiện qua các hình ảnh ẩn dụ độc đáo. Thương con rùa "xuống thương sông đội đá lên chùa đội bia" là thương người nông dân với cuộc đời luẩn quẩn của thân phận tôi đòi. Thương con tằm là thương cho thân phận bị bòn rút sức lực phục vụ kẻ khác. Thương lũ kiến tí ti là thương cho thân phận bé nhỏ suốt đời phải làm lụng kiếm miếng ăn. Thương cho con hạc là thương cho cuộc đời phiêu bạt, khốn khó, mỏi mệt không có tương lai (biết ngày nào thôi). Thương cho con cuốc là thương thân phận thấp bé, dù có than thở đến kiệt sức thì cũng không có

người động lòng, thương xót... Nỗi thương xót như muốn kéo dài triền miên qua hình ảnh của những con vật bé nhỏ, tội nghiệp. Mỗi con vật, mỗi nỗi khổ, mỗi cảnh ngộ đáng thương khác nhau làm nên nỗi khổ nhiều bề của thân phận người lao động.

Càng thương xót cho những người đồng bào lao khổ của mình, ta càng căm giận những thế lực đen tối chà đạp lên quyền sống, quyền hạnh phúc của họ. Vì vậy, không chỉ than thân cho những người nông dân trong xã hội phong kiến, ca dao còn gợi niềm căm tức đối với xã hội đầy rẫy bất công đó:

"Ai làm cho bể kia đầy,
Cho ao kia cạn cho gầy cò con?"

Sử dụng đại từ phiếm chỉ "Ai", bài ca dao đã hướng mũi tên công kích đến xã hội phong kiến suy tàn đã đày đọa thân phận bé nhỏ của những người nông dân. Xã hội đó đã làm nên chuyện *bể đầy, ao cạn*, cho cuộc đời biến đổi bể dâu khiến thân cò thêm lận đận, thêm gầy mòn. Câu hỏi tu từ đã gián tiếp tố cáo xã hội phong kiến bất công đó.

Yêu thương và căm hờn là hai dòng cảm xúc khôn nguôi khi đọc những bài ca dao viết về thân phận người nông dân trong xã hội phong kiến. Đọc ca dao để cảm xúc của mỗi chúng ta được sống với tấm lòng của ông cha từ ngàn năm trước. Đọc ca dao để mỗi chúng ta biết sống có ích cho ngày hôm nay.

Đề 59: Cảm nhận của em về những bài ca dao có cách mở đầu bằng cụm từ "Thân em...".

– Thân em như hạt mưa sa
Hạt vào đài các, hạt ra ruộng cày.
– Thân em như hạt mưa rào
Hạt rơi xuống giếng, hạt vào vườn hoa.
– Thân em như trái bần trôi
Gió dập sóng dồi biết tấp vào đâu.
– Thân em như miếng cau khô
Kẻ thanh tham mỏng, người thô tham dày.
– Thân em như giếng giữa đàng
Người khôn rửa mặt, người phàm rửa chân.

Bài làm

Trong xã hội phong kiến xưa, do những định kiến lạc hậu của xã hội nên thân phận người phụ nữ bị coi rẻ, coi thường; và vì vậy cuộc đời của họ lênh đênh, vô định. Viết về người phụ nữ, ca dao có nhóm bài ca dao bắt đầu bằng cụm từ "Thân em..." rất đặc sắc. Ta có thể kể đến những bài như:

– Thân em như hạt mưa sa
Hạt vào đài các, hạt ra ruộng cày.

– Thân em như hạt mưa rào
Hạt rơi xuống giếng, hạt vào vườn hoa.
– Thân em như trái bần trôi
Gió dập sóng dồi biết tấp vào đâu.
– Thân em như miếng cau khô
Kẻ thanh tham mỏng, người thô tham dày.
– Thân em như giếng giữa đàng
Người khôn rửa mặt, người phàm rửa chân,...

Cụm từ "Thân em..." mang ý nghĩa thân phận của em. Cụm từ ấy gợi bao nỗi hờn tủi về thân phận bé nhỏ, bơ vơ của người phụ nữ. Sau cụm từ "Thân em..." là từ so sánh "như...". Người phụ nữ tự ví bản thân mình với những đối tượng khác nhau trong sự sống: hạt mưa rào, hạt mưa sa, trái bần, miếng cau, giếng giữa đàng,.. Điều dễ nhận thấy là những sự vật đó đều bé nhỏ, mong manh và có phần tội nghiệp. Hạt mưa vốn dĩ đã mỏng mảnh dễ tan dễ vỡ, nay đó lại là "hạt mưa sa" – hạt mưa bị rơi hay chính là bị bỏ rơi vào một miền xa lạ – bởi thế, thân phận của nó càng đáng thương. Những sự vật khác cũng vậy, tác giả dân gian đã thêm vào sau mỗi danh từ những từ chỉ tính chất của sự vật, điều đó càng khiến lời thơ trở nên đau xót. Miếng cau vốn bị đã chia lìa khỏi một trái cau hoàn chỉnh nay đó lại là miếng "cau khô" héo úa, hình dáng càng trở nên mỏng manh khổ sở. Trái bần thì đó là "trái bần trôi", giếng thì đó là "giếng giữa đàng" (mà như cha ông ta thường nói "cha chung không ai xót..." nói chi đến một cái giếng hèn mọn...),... Mỗi câu ca dao một "Thân em..." khác nhau, bao nhiêu số phận, bấy nhiêu mảnh đời ngang trái hiện ra đầy thương cảm. Lời thơ như ứa lệ chứa đựng bao hờn tủi của một đời người con gái.

Không chỉ vậy, trong xã hội xưa, người phụ nữ nào được quyền làm chủ cuộc đời mình. Số phận họ chìm nổi "Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn" phụ thuộc vào cha mẹ "Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy", phụ thuộc vào gia thế, phụ thuộc vào những biến động của xã hội,... Bởi thế, những hạt mưa, cái giếng,... lại có thể có những số phận khác nhau: hoặc may mắn "vào đài các" được "người khôn rửa mặt" hoặc "ra ruộng cày", "kẻ phàm rửa chân". Hình ảnh thơ vô cùng gợi cảm diễn tả sinh động những hoàn cảnh đối nghịch nhau. Nhưng dẫu vậy, dù may mắn hay bất hạnh, thân phận người phụ nữ vẫn nằm trong vòng xoáy bạc mệnh của kiếp hồng nhan. Các nàng giống như "trái bần trôi", "gió dập sóng dồi" cuộc đời xô đẩy rồi không biết mình sẽ "tấp vào đâu".

Những bài ca dao bắt đầu bằng cụm từ "Thân em..." là nhóm bài ca dao than thân độc đáo thể hiện cái nhìn về thân phận người phụ trong xã hội phong kiến. Mỗi bài ca dao là một sự liên tưởng đặc sắc vừa phản ánh được nỗi bất hạnh của người phụ nữ vừa giàu sức gợi để lại trong người đọc những cảm xúc sâu lắng.

Đề 60: Cảm nghĩ của em về bức tranh thiên nhiên trong bài thơ "Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra" ("Thiên Trường vãn vọng" - Trần Nhân Tông).

Bài làm

Thiên nhiên giản dị, tươi đẹp miền thôn dã muôn đời nay vẫn là người bạn gắn bó của các thi nhân – dù cho thi nhân ấy có là một nhà vua đi chăng nữa. Trong bài thơ "Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra" tức "Thiên Trường vãn vọng" của nhà vua Trần Nhân Tông, khung cảnh thiên nhiên hiện lên thanh bình yên ả khiến lòng người thấy tĩnh tâm lạ thường.

"Trước xóm sau thôn tựa khói lồng
Bóng chiều man mác có dường không
Mục đồng sáo vẳng trâu về hết
Cò trắng từng đôi liệng xuống đồng".

Trần Nhân Tông là một vị vua nổi tiếng đời nhà Trần sống ở thế kỉ XIII của dân tộc. Ông là người yêu dân, yêu nước và nổi tiếng khoan hòa, êm ái. Dưới triều đại của mình, ông chẳng những đã đoàn kết được tướng sĩ, nhân dân đánh thắng giặc Mông – Nguyên mà còn xây dựng cho nhân dân đời sống ấm no, yên ổn. Sau khi rời ngai vàng, ông lên núi Yên Tử tĩnh tu và được tôn là tổ sư của thiền phái Trúc Lâm... Tương truyền rằng sau khi lãnh đạo dân ta chống giặc Mông – Nguyên thắng lợi, đất nước trở lại yên bình, nhân dịp thăm quê cũ ở Thiên Trường, vua Trần Nhân Tông đã tức cảnh sinh tình mà viết nên "Thiên Trường vãn vọng". Bài thơ được viết theo thể thơ Đường luật thất ngôn tứ tuyệt, âm điệu bài thơ nhẹ nhàng, hài hòa, thanh thoát.

Phủ Thiên Trường, Nam Định vốn là quê cũ của nhà Trần. Đó là một miền quê yên ả, thanh bình. Trong bài thơ, tác giả đã vẽ lên một bức tranh thôn dã vào lúc chiều tà, hoàng hôn đang kéo đến:

"Trước xóm sau thôn tựa khói lồng
Bóng chiều man mác có dường không"

Trong nguyên văn chữ Hán, cụm từ *bán vô bán hữu* nghĩa là *nửa như có nửa như không* gợi phong cảnh mờ ảo; vừa như có lại như không; vừa thực lại vừa hư. Quang cảnh gợi lên ở đây là làng xóm đang mờ trong sương khói. Thôn xóm, nhà tranh, làng quê nối nhau, san sát, sum vầy phía trước, phía sau, khói phủ nhạt nhòa, mờ tỏ, nửa như có, nửa như không. Khói tỏa ra từ đâu vậy? Phải chăng, đây chính là khói bếp nhà tranh và lớp sương chiều lãng đãng hòa quyện với nhau thành một làn sương – khói trắng mờ, êm dịu bay nhẹ nhàng khiến người ta cảm thấy chỗ tỏ, chỗ mờ, lúc có, lúc không? Tâm hồn người lâng lâng bởi cảnh hay chính lòng người đang lâng lâng, mơ mộng nên nhìn thấy xóm làng thanh bình, êm ả đến? Cảnh tượng trong hai câu thơ đầu trầm lặng làm sao! Cảnh có nét thực nhưng lại có nét ảo. Chính điều này tạo nên sự mơ màng, nên thơ rất độc đáo của câu thơ.

Đến hai câu sau đã có sự xao động trong cảnh vật:

"Mục đồng sáo vẳng trâu về hết
Cò trắng từng đôi liệng xuống đồng".

Cách nơi nhà vua đứng không xa, mấy chú bé chăn trâu đang lùa trâu về làng, vừa ngồi trên lưng trâu vừa thổi sáo. Tiếng sáo vi vu, văng vẳng, cất lên làm xao động lòng người. Xa xa, trên cánh đồng lúa, mấy cánh cò trắng đang từng đôi một sà xuống như muốn tìm mồi hay định nghỉ ngơi! Người, vật, đồng ruộng, màu sắc, âm thanh..., tất cả đã hòa nhập với nhau để vẽ nên bức tranh quê hương thanh bình, êm vắng mà thật có hồn.

Qua bức tranh được miêu tả, có thể nhận thấy cảnh tượng nhìn từ phủ Thiên Trường thật nên thơ. Đứng trước cảnh thiên nhiên ấy, tác giả như chìm đắm say sưa trong cảnh vật. Ngắm nhìn, thưởng thức nét đẹp của xóm thôn mà vui mừng với cuộc sống không vướng bận binh đao.

Tác giả của bài thơ là một ông vua có tâm hồn thi sĩ. Đọc bài thơ, ta thấy hoàn toàn không có sự ngăn cách nào giữa một người lãnh đạo cao nhất của một quốc gia với một người nông dân thuần phác (cảnh được nhìn và miêu tả ở những nét gần gũi và dân dã nhất). Điều đó cho thấy, nhà vua rất gần dân chúng, rất yêu dân, yêu chuộng sự thanh bình. Phải chăng vì các vị vua Trần rất thân dân, yêu dân như con mà mỗi khi đứng trước hoạ xâm lăng (nhất là trong ba lần quân Nguyên – Mông xâm lược nước ta) nhà Trần đều lãnh đạo nhân dân chống xâm lược thành công.

"Thiên Trường vãn vọng" (Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra) của Trần Nhân Tông là một bức tranh phong cảnh làng quê xinh xắn. Nó đã gợi được cái hồn, cái cốt của làng quê Việt Nam. Bài thơ phảng phất chất thiền thể hiện tâm hồn sâu lắng, thanh cao của bậc vua hiền tài nhân ái Trần Nhân Tông.

Đề 61: Cảm nhận của em về văn bản "Sau phút chia li" (trích "Chinh phụ ngâm" của Đặng Trần Côn – Đoàn Thị Điểm).

Bài làm

Số phận bất hạnh của người phụ nữ trong xã hội phong kiến là đề tài của nhiều tác phẩm văn học trung đại. Mỗi tác phẩm đề cập đến một khía cạnh trong đời sống nhiều sóng gió của họ: "Bánh trôi nước" của Hồ Xuân Hương là lời người phụ nữ không có quyền làm chủ cuộc đời mình, "Cung oán ngâm khúc" của Nguyễn Gia Thiều là lời người phụ nữ phải chịu kiếp "chồng chung",... Và văn bản "Sau phút chia li" (trích "Chinh phụ ngâm" của Đặng Trần Côn – Đoàn Thị Điểm) là nỗi lòng của người phụ nữ sau giây phút chia li tiễn chồng lên đường đi chinh chiến phương xa.

"Chinh phụ ngâm khúc" là khúc ngâm về nỗi lòng sầu thương, nhớ nhung với sự mong mỏi, da diết của người vợ có chồng ra trận. Bản nguyên văn chữ Hán là của Đặng Trần Côn, sau được Đoàn Thị Điểm diễn Nôm với thể thơ cổ

song thất lục bát. Toàn bài là nỗi nhớ thương ngày một tăng tiến, nâng cao của đôi vợ chồng trẻ, đặc biệt là người vợ – một phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa. Văn bản "Sau phút chia li" là đoạn trích sau khi người vợ ngậm ngùi tiễn chồng ra miền biên ải, nàng trở về đơn chiếc xót xa.

"Chàng thì đi cõi xa mưa gió
Thiếp thì về buồng cũ chiếu chăn
Đoái trông theo đã cách ngăn
Tuôn màu mây biếc trải ngàn núi xanh".

Rồi lại:

"Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy
Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu
Ngàn dâu xanh ngắt một màu
Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai".

Với nghệ thuật đối giữa các câu thất và sử dụng điệp từ ngữ với những tính từ miêu tả độc đáo, đặc sắc đã toát lên nội dung chính là lên án chiến tranh, đặc biệt là khát vọng hoà bình, được yêu thương của người phụ nữ thời phong kiến.

"Chàng thì đi cõi xa mưa gió
Thiếp thì về buồng cũ chiếu chăn".

Người chồng đã phải chia tay vợ mình để ra chiến trường. Đó là cuộc chia li buồn và cô đơn của cả hai người. Trong "cõi xa mưa gió" của chàng ẩn chứa bao hiểm nguy, gian nan của hòn tên mũi đạn, của đời sống chốn sa trường. Trong nỗi lòng "buồn cũ chiếu chăn" của thiếp lại đau đớn bao đơn côi phiền muộn, bao khắc khoải đợi chờ. Hai cặp đối "Chàng thì" – "Thiếp thì" ẩn chứa bao chán nản, buồn phiền. Nghĩ đến nhau, họ chỉ còn biết:

"Đoái trông theo đã cách ngăn
Tuôn màu mây biếc, trải ngàn núi xanh"

Cái nhìn đăm đắm của người vợ khi tiễn chồng ra mặt trận được thể hiện bằng cụm từ "đoái trông theo". "Đoái" nghĩa là ngoảnh lại, ngoái lại nhưng dùng từ "đoái" còn hàm ẩn được cái đau đớn, mệt mỏi của tâm trạng người vợ. Nhưng càng đoái theo trông ngóng chỉ càng thấy cách xa nghìn trùng, giữa họ "đã cách ngăn" "mây biếc" "núi xanh" "tuôn màu" "trải ngàn" cách trở. Nỗi buồn của người phụ nữ như đã âm thầm lan thấm vào thiên nhiên cảnh vật. Đoàn Thị Điểm đã dùng cảnh vật thiên nhiên để nói lên tâm trạng người phụ nữ khi xa chồng:

"Chốn Hàm Dương chàng còn ngoảnh lại
Bến Tiêu Tương thiếp hãy trông sang
Bến Tiêu Tương cách Hàm Dương
Cây Hàm Dương cách Tiêu Tương mấy trùng
Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy

Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu
Ngàn dâu xanh ngắt một màu".

Trong đoạn thơ tiếp, nỗi sầu chia li và lưu luyến chẳng muốn rời của đôi vợ chồng trẻ đã được thể hiện bằng những điển tích cổ, thủ pháp đối, phép điệp ngữ rất độc đáo.

Những địa danh Tiêu Tương, Hàm Dương tác giả mượn trong điển tích Trung Quốc gợi đến sự cách xa, chia lìa: "cách... mấy trùng". Phép đối vừa thể hiện tấm lòng sâu nặng dành cho nhau của đôi vợ chồng người chinh phụ vừa như thể hiện sự rời xa nhau từng giờ từng khắc của họ: "Chốn Hàm Dương chàng còn ngoảnh lại" – "Bến Tiêu Tương thiếp hãy trông sang", "Bến Tiêu Tương cách Hàm Dương" – "Cây Hàm Dương cách Tiêu Tương". Đặc biệt, phép điệp ngữ khiến những câu chữ như muốn đan quyện vào nhau chẳng muốn rời: Tiêu Tương – Tiêu Tương, Hàm Dương – Hàm Dương, thấy – thấy, xanh xanh – xanh, ngàn dâu – ngàn dâu. Nét đặc sắc đó đã thể hiện thành công tấm lòng lưu luyến chẳng muốn rời xa nhau của hai vợ chồng nàng. Thể thơ song thất lục bát thiết tha đã góp phần thể hiện tâm trạng u sầu nhung nhớ khôn nguôi trong lòng người chinh phụ. Nhưng dẫu thế, đất trời như đang đẩy họ xa nhau hơn. Trong hai câu thơ:

"Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu
Ngàn dâu xanh ngắt một màu"

tác giả đã mượn ý câu thành ngữ "Thương hải tang điền" – biển rộng đã biến thành ruộng dâu tít tắp, ý chỉ những dâu bể cuộc đời. Chẳng những vậy, những sắc thái khác nhau của màu xanh được sử dụng trong hai câu thơ này cũng góp phần diễn tả sâu sắc nỗi lòng người chinh phụ. "Xanh xanh" là màu xanh nhẹ, xanh nhạt. "Xanh ngắt" lại là màu xanh đậm. Từ "xanh xanh" đến "xanh ngắt" là sự tăng tiến, màu xanh thể hiện sự chia li, li biệt; sự tăng tiến đó như thể hiện nỗi buồn ngày càng đậm nét, ngày càng quằn quại xót xa.

Bằng một đoạn thơ song thất lục bát ngắn ngủi cùng khá nhiều những thủ pháp nghệ thuật được sử dụng thành công, tác giả đã thể hiện sâu sắc nỗi lòng của người vợ "sau phút chia li" tiễn chồng đi chinh chiến. Đó là nỗi buồn tê tái, nỗi nhung nhớ vơi đầy, sự lưu luyến khôn nguôi... Và như thế, văn bản "Sau phút chia li" (trích "Chinh phụ ngâm" của Đặng Trần Côn – Đoàn Thị Điểm) đã thể hiện tinh thần nhân đạo rất nhân bản, nhân văn.

Đề 62: Cảm nhận của em về văn bản *"Bánh trôi nước"* – Hồ Xuân Hương.

Bài làm

Là người phụ nữ tài hoa mà bạc mệnh sống dưới chế độ phong kiến thời kì suy tàn, mục ruỗng, Hồ Xuân Hương sớm thấu hiểu và đồng cảm với số phận người phụ nữ trong thời đại của mình. Thơ ca của bà một phần lớn đã

thể hiện sâu sắc nội dung đó. "Bánh trôi nước" là một bài thơ hay vừa ngợi ca vẻ đẹp của người phụ nữ đồng thời đề cập đến nỗi bất hạnh khổ đau trong cuộc đời họ.

"Thân em vừa trắng lại vừa tròn
Bảy nổi ba chìm với nước non
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn
Mà em vẫn giữ tấm lòng son".

Là một bài thơ vịnh vật, mượn hình ảnh bánh trôi nước Hồ Xuân Hương muốn nói đến thân phận và phẩm giá của người phụ nữ Việt Nam.

"Thân em vừa trắng lại vừa tròn"

Hồ Xuân Hương đã diễn tả chiếc bánh trôi nước làm bằng bột nếp trắng tinh, dáng bánh tròn xinh xắn trông thật đẹp mắt. Hai chữ "thân em" nữ sĩ mượn từ ca dao khiến ta nhớ đến những câu hát của người lao động: "Thân em như miếng cau khô...", "Thân em như giếng giữa đàng...", "Thân em như tấm lụa đào...". Qua đó, câu thơ gợi đến vẻ đẹp của tác giả cũng như của người phụ nữ Việt Nam. Bằng hai tính từ "trắng", "tròn" vẻ đẹp của người phụ nữ càng được miêu tả đậm nét hơn. Nhưng ngược lại, hai tiếng "Thân em" cũng gợi đến những sóng gió, bất hạnh trong đời người phụ nữ, nó giống như "gió dập sóng dồi", "hạt vào đài các, hạt ra ruộng cày",... Và trong bài thơ này thì đó là:

..."Bảy nổi ba chìm với nước non
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn...".

Trong câu thơ có yếu tố tả thực, khi nấu bánh trôi, viên bánh ban đầu chìm xuống, khi đã chín thì lại nổi lên, ấy là "bảy nổi ba chìm". Bằng ngòi bút điêu luyện, nữ sĩ Xuân Hương diễn tả cách nấu bánh nhưng ẩn trong đó là nói đến số phận long đong, lận đận "bảy nổi ba chìm" của người phụ nữ đứng trước lễ giáo phong kiến. Không chỉ vậy, ba tiếng "với nước non" còn nâng cao vị thế, tầm vóc của người phụ nữ. Họ phải chịu long đong, vất vả như vậy là vì những công việc sánh ngang tầm non nước cao xa. Trong câu thơ tiếp bà đã sử dụng nghệ thuật tương phản trong hai từ "rắn" và "nát" để nói lên một sự thật: bánh ngon hay dở thì phụ thuộc vào "tay kẻ nặn", còn số phận của người phụ nữ hạnh phúc hay bất hạnh đều tùy thuộc vào kẻ khác "tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử"... Đó là những nỗi khổ cực của người phụ nữ. Họ không được quyền quyết định số phận của mình. Trong xã hội ngày xưa, phụ nữ chỉ như là một vật dụng, nếu còn giá trị sử dụng thì họ sẽ được coi trọng; ngược lại họ sẽ bị coi rẻ, coi khinh.

Nhưng dầu vậy, ở người phụ nữ vẫn toát lên vẻ đẹp của lòng kiên trinh, son sắt:

"Mà em vẫn giữ tấm lòng son"

Cho dù "rắn" hay "nát" thì chiếc bánh trôi nước vẫn giữ được viên đường đỏ thắm trong lòng. Cũng như người phụ nữ Việt Nam, dù cuộc đời mang nhiều đau thương khổ cực nhưng họ vẫn luôn "giữ tấm lòng son". Chữ "son"

mang ý nghĩa sắt son, chung thủy. Đó là tấm lòng đối với tình đời, tình người trong cuộc sống của họ. Điều đó càng làm nâng cao phẩm giá của người phụ nữ. Câu thơ thể hiện một niềm tự hào và biểu lộ khá đậm tính cách nữ sĩ Hồ Xuân Hương, đó là niềm kiêu hãnh, là sự tự tin trước cuộc đời đầy giông bão của bà.

Giờ đây xã hội mà ta đang sống là một thế giới hiện đại. Nam nữ đều bình đẳng, ai cũng có quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Người phụ nữ được coi trọng họ có quyền được tham gia các hoạt động xã hội như học tập, văn hóa thể thao, họ được sống bằng chính sức lao động của mình. Từ đó ta đồng cảm hơn với nỗi bất hạnh của người phụ nữ ngày xưa đồng thời cảm phục hơn tấm lòng son sắt của họ trước cuộc đời. Bài thơ khiến người đọc trân trọng hơn niềm hạnh phúc ngày hôm nay đang được trao tặng.

"Bánh trôi nước" của Hồ Xuân Hương là một bài thơ độc đáo, lời ít mà các tầng nghĩa đan xen sâu sắc. Bài thơ giống như một lời tuyên ngôn về cuộc đời và phẩm giá của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa.

Đề 63: Cảm nhận của em về bài thơ "Qua Đèo Ngang" của Bà Huyện Thanh Quan.

Bài làm

Bà Huyện Thanh Quan là một trong số không nhiều những nữ sĩ đã ghi lại được tên tuổi của mình trong văn học trung đại Việt Nam. Thơ ca của bà cho đến ngày nay chỉ còn lại sáu tác phẩm nhưng bài nào cũng hay và được đánh giá cao. Tiêu biểu nhất có thể kể đến bài thơ "Qua Đèo Ngang".

Đèo Ngang là con đèo chạy qua khúc ruột miền Trung của Tổ quốc. Xưa, thời các vua chúa còn tranh giành quyền lực, con đèo từng là ranh giới chia đôi giang san thành Đàng Trong, Đàng Ngoài gây nên cảnh loạn li, chia lìa đau xót. Bà Huyện Thanh Quan, nhân trên đường rời quê hương Thăng Long vào kinh đô Phú Xuân (Huế) bái kiến vua Nguyễn, đi qua Đèo Ngang mà chạnh lòng buồn thương cho lịch sử, cho cảnh, cho người và cả cho mình.

"Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa
Lom khom dưới núi tiều vài chú
Lác đác bên sông chợ mấy nhà
Nhớ nước đau lòng con quốc quốc
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia
Dừng chân đứng lại: trời, non, nước
Một mảnh tình riêng ta với ta".

Thời gian đã ngả về chiều, bước chân con người đã phải dừng lại để nghỉ ngơi: "Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà". Cảnh chiều tà thường gợi cho lòng người nỗi buồn thương vơ vẩn. Huống chi, đây lại là buổi chiều tha hương, vậy nên câu thơ đầu tiên đã gợi nên một nỗi buồn cô đơn, hiu hắt.

Cảnh Đèo Ngang hiện lên qua những chi tiết đầy sức gợi: cỏ cây, hoa lá, dãy núi, con sông, cái chợ, mấy túp nhà, tiếng chim quốc, chim đa đa, vài chú tiều phu. Thiên nhiên, núi đèo bát ngát, thấp thoáng có sự sống của con người nhưng rất hoang sơ:

"Cỏ cây chen đá, lá chen hoa
Lom khom dưới núi tiều vài chú
Lác đác bên sông chợ mấy nhà
Nhớ nước đau lòng con quốc quốc
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia".

Thiên nhiên hoang sơ không có sự chăm sóc của bàn tay con người. Từ "chen" được lặp lại hai lần nằm giữa các từ chỉ sự vật cỏ cây, hoa, đá đã nhấn mạnh sự um tùm, rậm rạp của sức sống hoang dại nơi này. Nhưng thiên nhiên càng hoang sơ thì sự sống con người càng heo hắt. Thật vậy, con người thì ít ỏi, thưa thớt quá, chỉ có "vài" chú tiều đang lom khom nhặt củi, "mấy" nhà chợ lác đác bên sông. Các phụ từ "vài", "mấy" kết hợp với hai từ láy *lom khom, lác đác* đã diễn tả sự thưa thớt, vắng vẻ của sự sống nơi này. Bức tranh Đèo Ngang không phải là bức tranh tĩnh lặng. Đó đây cũng vang lên những âm thanh nhưng đáng buồn thay đó không phải là tiếng "lao xao chợ cá làng ngư phủ" (thơ Nguyễn Trãi) mà lại là tiếng chim kêu thê thiết: quốc quốc, đa đa. Tiếng kêu của hai loài chim đại càng làm cho cảnh vật vắng vẻ, quạnh quẽ đến xót thương. Đặc biệt, ở đây, tác giả còn dùng biện pháp chơi chữ rất tài tình. Tiếng chim quốc được gắn với nỗi nhớ nước "Nhớ nước đau lòng con quốc quốc". Tiếng chim đa đa được biến âm thành "gia gia" để cùng nghĩa với nỗi nhớ nhà: "Thương nhà mỏi miệng cái gia gia". Tiếng thương nước, nhớ nhà là của chim hay của chính tác giả vậy? Không chỉ vậy, ở cả bốn câu thơ độc đáo này, nữ sĩ còn dùng biện pháp đảo ngữ đưa các từ "lom khom", "lác đác", "nhớ nước", "thương nhà" lên đầu câu để nhấn mạnh nội dung cần biểu đạt. Đó là sự vất vả của đời sống người lao động, là sự hiu hắt, buồn vắng của sự sống và tâm trạng đau xót, cảm thương của tác giả.

Cảnh Đèo Ngang là cảnh được miêu tả vào lúc chiều tà, lại được nhìn từ tâm trạng của kẻ xa quê nên cảnh gợi lên cảm giác buồn, hoang sơ, vắng lặng.

Có thể thấy, ẩn sâu kín trong bức tranh thiên nhiên là tâm trạng của người lữ thứ. Đó là tâm trạng buồn, cô đơn, hoài cổ. Đọc bài thơ, ta cảm nhận được tiếng kêu da diết của chim quốc, chim đa đa cũng chính là tiếng lòng tha thiết nhớ nhà, nhớ quá khứ của đất nước. Câu thơ cuối cùng chính là cao trào của nỗi buồn, nỗi cô đơn của người khách xa quê. Và nhà thơ đã khép lại tấm lòng bằng hai câu hạ bút:

"Dừng chân đứng lại: trời, non, nước
Một mảnh tình riêng ta với ta".

Giữa cảnh *trời, non, nước* và *một mảnh tình riêng* có quan hệ đối lập nhau.

Cảnh càng rộng lớn thì tình càng cô đơn, con người càng nhỏ bé. Như thế, rõ ràng cảnh góp phần khiến nỗi cô đơn của tác giả càng lớn hơn, nặng nề hơn. Trong hai câu thơ cuối bài xuất hiện cụm từ "ta với ta" khá quen thuộc. Nó gợi đến cái "ta với ta" trong "Bạn đến chơi nhà" của Nguyễn Khuyến. Nhưng trái ngược với Tam Nguyên Yên Đổ, "ta với ta" của Bà Huyện Thanh Quan là bản thân ta đối diện với chính mình, không phải là cái ta chúng ta vui vầy, ấm áp "Bác đến chơi đây ta với ta". Và bởi thế, "ta với ta" của Bà Huyện Thanh Quan vang lên cô đơn, bơ vơ và tội nghiệp đến nhường nào!

"Qua Đèo Ngang" của Bà Huyện Thanh Quan là một áng thơ Đường luật xinh xắn, mẫu mực, vận dụng thành công nhiều thủ pháp nghệ thuật: đảo ngữ, chơi chữ, lặp từ... Cùng với số ít những bài thơ còn lại của bà, tác phẩm là nhân chứng sống động về một tài năng, một nhân cách đáng trân trọng trong giai đoạn văn học trung đại Việt Nam.

Đề 64: Cảm nhận của em về bài thơ *Xa ngắm thác núi Lư* ("Vọng Lư sơn bộc bố") của Lí Bạch.

Bài làm

Lí Bạch là nhà thơ lãng mạn nổi tiếng đời Đường (Trung Quốc). Ông từng được mệnh danh là "thi tiên" bởi những vần thơ đẹp đẽ, kì vĩ. Và người đọc có lẽ đã bắt gặp cái "thần" của chất "tiên" trong thơ ông khi đọc bài thơ *Xa ngắm thác núi Lư* tức "Xa vọng Lư sơn bộc bố".

Nguyên văn chữ Hán của bài thơ là:

Nhật chiếu Hương Lô sinh tử yên
Dao khan bộc bố quải tiền xuyên
Phi lưu trực há tam thiên xích
Nghi thị Ngân Hà lạc cửu thiên

Nghĩa là:

Nắng rọi Hương Lô khói tía bay
Xa trông dòng thác trước sông này
Nước bay thẳng xuống ba nghìn thước
Tưởng dải Ngân Hà tuột khỏi mây.

Nắng rọi lên đỉnh núi chiếu lên làn hơi nước buổi sớm mai khiến sương khói ánh lên một màu tía bao phủ lấy dòng thác. Nguyên văn chữ Hán "tử yên" có nghĩa là khói tím. Câu thơ vẽ nên một khung cảnh lung linh huyền ảo phảng phất màu huyền bí chốn thần tiên. Trong cái mơ màng của khói sương và màu sắc hiện lên hình ảnh một dòng thác mạnh mẽ, dữ dội:

"Dao khan bộc bố quải tiền xuyên
Phi lưu trực há tam thiên xích".

Nhà thơ dùng từ "quải" nghĩa là "treo" tạo nên một câu thơ đầy sức gợi: Dòng thác đổ từ trên xuống như tấm vải treo rủ từ trên xuống mềm mại và

thật quyến rũ lòng người. Câu thơ lấy cái tĩnh của từ "quải" để tả cái động của dòng nước "phi lưu trực há" thật độc đáo. Từ "phi" có nghĩa là bay rất nhanh, rất mạnh. Dòng nước lao nhanh như bay từ trên xuống tung bụi nước trắng xóa: "bay thẳng xuống ba nghìn thước". Vậy ra, dải lụa được "treo" giữa mây trời kia không hề mong manh, yếu đuối chút nào. Ẩn sâu trong vẻ mềm mại ấy là một sự dữ dội đến kinh ngạc. Đến đây tác giả có cảm giác dòng thác là dải Ngân Hà tuột khỏi mây. Ngân Hà là dòng sông của trời, dòng sông sao tuyệt mĩ, nơi ấy tỉ tỉ ngôi sao đua nhau lấp lánh sáng. Điều mà tác giả "nghi thị" ngỡ là vô lí nhưng lại không hẳn vậy. Thác núi Lư bắt nguồn từ đỉnh Hương Lô sương khói thần tiên, vậy ngọn thác là đâu không thể thấy rõ, chỉ biết nó tuôn ra từ những áng khói tím mơ màng kì bí. Đỉnh Hương Lô là nơi "treo" giữ cái dòng thác lạ lùng ấy, nó có vẻ mềm mại của một dải lụa nhưng lại có cái dữ dội, phóng khoáng mang linh hồn của chốn đại ngàn rừng núi. Từ đỉnh núi, thác "bay thẳng xuống ba nghìn thước". Lí Bạch đã dùng lối nói phóng đại để nhấn mạnh vẻ đẹp của dòng thác. Vậy thì, điều mà nhà thơ "nghi thị" ngỡ rằng đó là dòng sông Ngân tuột khỏi mây mà rơi xuống hẳn cũng có lí lắm chứ! Ngôn ngữ của "thi tiên" quả là điêu luyện.

Bằng tâm hồn hào phóng tự do, lòng yêu thiên nhiên và sự sáng tạo tuyệt vời, "thi tiên" Lí Bạch đã vẽ nên bức tranh cảnh dòng thác ở núi Hương Lô thật hùng vĩ và tuyệt đẹp!

Đề 65: Cảm nhận của em về bài thơ *Tĩnh dạ tứ* của Lí Bạch.

Bài làm

Tình yêu quê hương đất nước luôn là đề tài đau đáu trong lòng các nhà thơ trong mỗi khắc xa quê. Và "thi tiên" Lí Bạch đã có một "Tĩnh dạ tứ" thật hay để làm giàu, làm đẹp thêm cho thi đề này:

Sàng tiền minh nguyệt quang
Nghi thị địa thượng sương
Cử đầu vọng minh nguyệt
Đê đầu tư cố hương.

Bài thơ được dịch là "Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh":

Đầu giường ánh trăng rọi
Ngỡ mặt đất phủ sương
Ngẩng đầu nhìn trăng sáng
Cúi đầu nhớ cố hương.

Bài thơ thực ra không phải là một áng Đường thi. Lí Bạch viết bài thơ không theo những niêm luật thông thường của thơ Đường luật mà viết phóng túng theo cảm xúc riêng tư của mình. Cuộc đời của Lí Bạch là cuộc đời của một đấng tài hoa mà bạc mệnh. Dẫu tài năng xuất chúng nhưng

cuộc đời ông cũng bao phen chìm nổi. Khi sáng tác bài thơ này, ông đang sống trên đất khách quê người với biết bao gian khó và nỗi nhớ quê hương không bao giờ nguôi ngoai.

Đầu giường ánh trăng rọi
Ngỡ mặt đất phủ sương.

"Trăng" là người bạn của thi nhân muôn đời. Nhắc đến trăng là nhắc đến trăng thanh gió mát bạn bè túi rượu bầu thơ ngâm vịnh. Nhưng nhắc đến trăng còn là nhắc đến mảnh trăng quê hiền hòa, êm dịu và như thế nhắc đến trăng là nhắc đến quê hương. Câu thơ đầu trong bài thơ nhắc đến trăng nhưng không rõ trong bài thơ này, trăng gợi lên điều gì trong lòng tác giả? Chỉ biết rằng, trăng đã đánh thức người trong đêm thanh tĩnh. Thấy trăng rọi sáng ở đầu giường là khi ông đang nằm trên giường trằn trọc không ngủ. Nhân vật trữ tình rất có thể là chưa ngủ, hoặc ngủ rồi nhưng tỉnh dậy và không ngủ được nữa. Trong trạng thái mơ màng ấy mới có cái sự nghi ngờ rất đẹp (trăng sáng mà ngỡ là sương). Như thế dù không trực tiếp tả người, câu thơ vẫn gợi lên được trạng thái và tình cảm của con người. Nằm trên giường mà thao thức không ngủ được, ánh sáng của trăng mà ngỡ mặt đất phủ sương trời đã sáng nên thức giấc. Ấy ắt là tâm trạng luôn chập chờn, khắc khoải, trăn trở, thao thức của kẻ li hương. Trong tâm hồn ấy luôn có điều gì đau đáu, dày vò. Câu "ngỡ mặt đất phủ sương" vừa trực tiếp tả tâm trạng bâng khuâng, bồi hồi lại vừa gián tiếp tả cử chỉ của người ngồi trên giường đang nhìn vào xa xôi, mông lung, như tìm kiếm một thứ gì đó mà đối với tác giả nó rất gần gũi, thân thương, nhớ đất, nhớ người nhớ cả quê hương.

Ngẩng đầu nhìn trăng sáng
Cúi đầu nhớ cố hương

Đến hai câu cuối thì nỗi nhớ quê trào lên bội phần, cử chỉ hành động cũng thêm bối rối trằn trọc, trăn trở. Cảnh vật và tình cảm tâm trạng đan xen, kết hợp như đang hòa quyện nhau không thể nào tách bạch. Trong cái đêm yên tĩnh ấy, trăng rất sáng, rất trong, rất đẹp nhưng lòng người không thể vui với trăng được mà ngược lại, dù ngẩng hay cúi đầu thì nỗi nhớ quê day dứt, vẫn tồn tại, vẫn khắc khoải trong lòng tác giả. Cảnh vui, cảnh đẹp nhưng người nhớ, người sầu thì có cảnh cũng chỉ làm sầu thêm thôi.

Bài thơ được làm theo hình thức cổ thể ngũ ngôn tuyệt cú. Hình thức thể hiện tự do rất có hiệu quả khi diễn đạt mạch cảm xúc tự nhiên. Tuy thế, tác giả cũng đã sử dụng phép đối rất đắc địa ở hai câu cuối: *Ngẩng đầu / Cúi đầu, nhìn trăng sáng / nhớ cố hương*. Nguyên tác cho thấy đây là cặp đối rất chỉnh, về mặt từ loại: động từ / động từ (*cử đầu / đê đầu, vọng / tư*), tính từ / tính từ (*minh / cố*), danh từ / danh từ (*nguyệt / hương*). Cặp đối tạo thành sự sóng đôi: Cảnh / tình (trăng / quê hương). Sự sóng đôi này chính là cấu tứ của bài thơ. Cảnh gợi tình, trăng gợi nhớ quê hương, rồi đến lúc con người chìm đắm trong nỗi nhớ, trăng thấm đẫm vào hồn. Cái cúi đầu

như lặng lẽ, như buồn tủi...

Tĩnh dạ tứ của Lí Bạch với những từ ngữ giản dị mà tinh luyện đã thể hiện một cách nhẹ nhàng mà thấm thía tình quê hương của một người sống xa nhà trong đêm trăng thanh tĩnh.

Đề 66: Cảm nhận của em về bài thơ "Hồi hương ngẫu thư" (Hạ Tri Chương).

Bài làm

Nhà thơ Chế Lan Viên từng có một câu thơ thật hay:

"Khi ta ở chỉ là nơi đất ở
Khi ta đi đất bỗng hóa tâm hồn".

Và vì thế, mảnh đất quê hương đã trở thành máu thịt đối với mỗi người con khi xa quê. Với Hạ Tri Chương, có lẽ cũng vậy. Quê hương đã trở thành phần tâm sự băn khoăn, day dứt nhất trong lòng ông trong những tháng ngày dài đặc lên kinh đô Trường An làm quan. Để đến lúc già, ông từ quan trở về quê và viết nên "Hồi hương ngẫu nhiên" làm xúc động lòng người:

"Thiếu tiểu li gia lão đại hồi
Hương âm vô cải, mấn mao tồi.
Nhi đồng tương kiến, bất tương thức.
Tiếu vấn: Khách tòng hà xứ lai?"

Bài thơ được dịch là: "Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê".

"Trẻ đi, già trở lại nhà
Giọng quê không đổi, sương pha mái đầu
Gặp nhau mà chẳng biết nhau
Trẻ cười hỏi "Khách từ đâu đến làng".

Trong câu "Trẻ đi, già trở lại nhà" đã kể khái quát, ngắn gọn quãng đời xa quê của nhân vật trữ tình. Điều đó cũng lí giải những thay đổi về vóc dáng, tuổi tác của Hạ Tri Chương. Câu thơ có sự đối về ý rất nhịp nhàng: trẻ – già, đi – trở lại, nghệ thuật đối đã thể hiện cảm xúc nao nao, bồi hồi trước sự trôi đi của thời gian và tuổi tác. Thời gian trôi đi, khiến con người cũng phai bạc theo năm tháng. Nhưng trong cái đổi thay tất yếu, nhân vật trữ tình vẫn giữ được những điều đáng quý: "Giọng quê không đổi, sương pha mái đầu". Mái tóc đã đổi màu, đã điểm sương nhưng giọng nói của quê hương, tiếng mẹ đẻ thiêng liêng nhà thơ vẫn giữ được vẹn nguyên. Đây là một chi tiết vô cùng cảm động. Bao nhiêu năm tháng sống giữa chốn phồn hoa đô thị xô bồ và hỗn loạn nhưng tiếng nói của quê vẫn "vô cải". Điều đó chứng tỏ ông luôn ý thức được về nguồn gốc, quê hương xứ sở của mình. Vậy mới biết, thời gian và không gian chỉ có thể làm thay đổi bề ngoài của con người còn phần tâm hồn quý giá nhất nó khó có thể làm đổi thay.

Tình cảm quê hương của nhà thơ không chỉ thể hiện ở chi tiết "giọng

quê không đổi", mà còn ở thái độ đau xót, ngậm ngùi trước bao thay đổi của quê hương. Trong hai câu thơ:

"Gặp nhau mà chẳng biết nhau

Trẻ cười hỏi: "Khách từ đâu đến làng"

tác giả đã xây dựng một tình huống bất ngờ. Nhà thơ trở về quê hương trong tâm trạng bồi hồi, xúc động thì bất chợt gặp lũ trẻ trong làng. Chúng nhìn ông và hỏi "Khách từ đâu đến làng". Ồ hay! Vậy ông đang là khách trên chính quê hương mình đấy ư?! Ông trở về cố hương, không có bạn bè người thân tiếp đón, điều đó hẳn đã gợi một thoáng buồn trong lòng thi nhân về sự hữu hạn của đời người. Nhưng câu hỏi của đám trẻ có lẽ còn gieo vào lòng ông bao phần chua xót. Dẫu biết rằng các cháu nhi đồng hiếu khách nên đã cười hỏi tiếp đón, nhưng các cháu càng niềm nở bao nhiêu thì nỗi lòng của nhà thơ càng xót xa bấy nhiêu. Trước sự việc đó, đã gợi cho tác giả sự ngạc nhiên buồn tủi và ngậm ngùi xót xa. Phía sau những lời thơ tường thuật có vẻ vô tư, khách quan ấy là một giọng điệu bi hài thấp thoáng ẩn hiện, điều đó đã làm cho tác giả cảm thấy thất vọng, vì bạn bè của ông giờ chẳng còn ai, chỉ còn những đứa trẻ ra tiếp đón ông, thật là khác biệt với những điều mà ông suy nghĩ trên đường về quê. Trước kia ông là người ở đây mà giờ lại trở thành khách ở đây, quả thật là thay đổi chỉ trong khoảnh khắc vì thời gian trôi đi thật nhanh.

Viết về cố hương là một đề tài không mới trong thơ ca cổ điển Trung Quốc song với "Hồi hương ngẫu thư", "Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê", Hạ Tri Chương đã góp vào thi đề này một niềm suy tưởng mới đầy bất ngờ và xúc động.

Đề 67: Cảm nhận của em về bài thơ "Cảnh khuya" của Hồ Chí Minh.

Bài làm

Chủ tịch Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ cách mạng vĩ đại của dân tộc. Nhưng bên cạnh đó, Người còn là một nhà thơ tài năng rất nhạy cảm với cái đẹp của thiên nhiên đất trời. Sau những giây phút căng thẳng bởi việc quân cơ, Bác vẫn hòa mình vào vẻ đẹp êm dịu, trong sáng của thiên nhiên. Bài thơ "Cảnh khuya" là một trong những bài thơ nói lên điều đó.

"Tiếng suối trong như tiếng hát xa
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.
Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà".

Bài thơ ra đời trong những năm tháng đầu tiên vô cùng khó khăn của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta. Khi đó, cơ quan Trung ương của Chính phủ đã chuyển lên Việt Bắc. Tại đây, Bác cùng các đồng chí trong Bộ chỉ huy cuộc kháng chiến của dân tộc ngày

đêm bàn việc nước. Bài thơ mở ra bằng hình ảnh của "cảnh khuya" khiến người đọc không mấy ngạc nhiên: phải khi việc nước đã tạm ngưng, Bác Hồ mới có những giây phút thư thái cùng cảnh rừng, cảnh núi.

Tiếng suối trong như tiếng hát xa
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.

Cảnh núi rừng trong đêm khuya thanh vắng với âm thanh trong trẻo của tiếng suối từ xa đều đều vọng lại: "tiếng suối trong như tiếng hát xa". Phép so sánh ấn tượng: tiếng suối là âm thanh của thiên nhiên, lạnh lẽo, mơ hồ nay được được so sánh với "tiếng hát" của con người nhờ vậy mà trở nên gần gũi, ấm áp. Âm tiết mở "xa" khiến câu thơ có độ ngân vang vô tận và lắng đọng vào nơi sâu nhất của hồn người. Nhưng cũng chính từ "xa", "tiếng hát xa" khiến người đọc có cảm giác âm thanh ấy như vọng lại từ cõi nào mơ hồ và xa xăm; phải thật lắng tâm mới nghe thấy được. Dường như tất cả mọi âm thanh khác đều lắng chìm để nổi bật tiếng suối róc rách, văng vẳng như một cung đàn. Tiếng suối làm cho đêm rừng vốn tĩnh lặng lại càng thêm sâu lắng, trong trẻo. Trong cái khung cảnh ấy đã hiện lên với một hình ảnh tuyệt đẹp "trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa". Trăng, hoa cổ thụ đan cài, quấn quýt vào nhau tạo cho cảnh vật trở nên sinh động, hữu tình và vô cùng ấm áp. Người đọc cảm nhận được rằng: bức tranh đó chính là một trái tim nghệ sĩ đang hòa mình say đắm với thiên nhiên. Phải thật sự yêu thiên nhiên và biết cảm nhận cái đẹp của thiên nhiên thì người nghệ sĩ mới có thể miêu tả được bức tranh mang đậm hồn người đến vậy.

Nhưng Hồ Chí Minh như nhà thơ Minh Huệ đã từng viết:

"Đêm nay Bác ngồi đó
Đêm nay Bác không ngủ
Vì một lẽ thường tình
Bác là Hồ Chí Minh".

Vì là Hồ Chí Minh nên Người "không ngủ" bởi:

"Bác thương đoàn dân công
Đêm nay ngủ ngoài rừng
Rải lá cây làm chiếu
Manh áo phủ làm chăn
Trời thì mưa lâm thâm
Làm sao cho khỏi rét".

Và trong cái đêm Người thức cùng "Cảnh khuya" cũng vậy:

"Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà"

Bác đã cảm nhận được vẻ đẹp tinh tế của thiên nhiên để rồi thốt lên một lời ca ngợi thật chân thành: "Cảnh khuya như vẽ". Cái hồn của tạo vật đã tác động mạnh đến trái tim nhạy cảm của người nghệ sĩ làm cho Bác ở

trong trạng thái chưa ngủ. Ngủ sao được trước cảnh đẹp thế này! Bác yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp nhưng Người không chỉ thức vì thiên nhiên mà còn thức vì "nỗi nước nhà" còn đang chồng chất, băn khoăn: đất nước đang trong những năm đầu kháng chiến khó khăn và gian lao tột bậc. Câu cuối của bài đã mở ra một khía cạnh, một chiều sâu mới của tâm trạng "chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà". Cái ẩn của bài thơ chính là ở đây, từ "nỗi" đã nói lên tất cả đó chính là "nỗi nước nhà", nỗi niềm canh cánh suốt cả cuộc đời Bác. Thật xúc động; trước một tâm hồn, một trái tim vĩ đại của một con người mà suốt cuộc đời luôn thao thức, trở trăn cả trong mơ lẫn trong thực.

Từ "chưa ngủ" được lặp tới hai lần như một bản lề khép mở hai tâm trạng: Chưa ngủ vì cảnh đẹp của thiên nhiên và vì nỗi lòng canh cánh lo việc nước. Trong nỗi lo đăng đẳng về đất nước, Bác Hồ thao thức và bắt gặp cảnh đẹp thiên nhiên lừa mình đắm say trong cái huyền ảo của đất trời, nhưng chưa được lâu thì Bác lại trở về với nỗi lòng lo dân, lo nước. Tâm trạng đó của Bác Hồ khiến cho ta vừa cảm phục, vừa xúc động trước cái đẹp sâu sắc và toàn diện của thiên nhiên hòa quyện giữa tâm hồn của một người nghệ sĩ – một nhà chính trị.

Cảnh khuya là một bài thơ tả cảnh núi rừng Việt Bắc, nhưng trong đó lại ẩn chứa tâm hồn, con người của Bác, một tâm hồn thi sĩ bên trong một người làm cách mạng, rất lạc quan và vững lòng tin chiến thắng.

Đề 68: Cảm nhận của em về bài thơ "Rằm tháng Giêng" của Hồ Chí Minh.

Bài làm

Ánh trăng là một thi đề chưa bao giờ khuất sáng trên trang thơ của các thi nhân đông tây kim cổ. Là một người yêu thiên nhiên, Hồ Chí Minh không bao giờ để trăng vắng bóng trên trang thơ của mình. Hơn thế, Bác còn có một bài thơ thật hay về ánh trăng đêm rằm tròn đầy viên mãn: bài thơ "Nguyên tiêu".

"Kim dạ nguyên tiêu nguyệt chính viên,
Xuân giang xuân thủy tiếp xuân thiên
Yên ba, thâm xứ đàm quân sự,
Dạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền".

Bài thơ được dịch là:

"Rằm xuân lồng lộng trăng soi
Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân
Giữa dòng bàn bạc việc quân
Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền".

Hai câu thơ đầu vẽ nên cảnh đẹp tuyệt vời của đêm nguyên tiêu. Vầng trăng mùa xuân vừa đúng độ tròn, xinh tươi, soi sáng khắp không gian. Bầu trời cao rộng, trong trẻo, thoáng đãng. Đất trời quê hương bao la, vô tận

hòa vào hơi thở mãnh liệt của mùa xuân. Bầu trời và vầng trăng tưởng như không có giới hạn, dòng sông mùa xuân, màu nước mùa xuân nối liền với bầu trời xuân: "Xuân giang xuân thủy tiếp xuân thiên". Câu thơ dịch đáng tiếc đã không chuyển tải được cái ý tưởng diệu kì đó của nguyên tác. Ba từ "xuân" liên tiếp nối nhau vút lên trong một câu thơ mang âm điệu bay bổng, gợi cảm giác trong trẻo, rộng lớn, thảnh thơi, thanh bình, thú vị làm sao! Câu thơ cứ mở ra, mở ra như đến vô cùng, sông xuân – nước xuân – trời xuân, một mùa xuân, khí xuân lồng lộng, bát ngát. Chất liệu câu thơ là chất liệu cổ thi "nguyệt" nhưng tạo nên câu thơ lại là sự sáng tạo đặc biệt tài hoa của người nghệ sĩ. Điều đó đã làm nổi bật cái thần của bức tranh "nguyên tiêu": tươi sáng, rực rỡ, tràn đầy sức sống của vạn vật, con người.

Trong hai câu thơ cuối bài, người đọc còn ngỡ ngàng hơn nữa trước sự hòa quyện tuyệt vời giữa sự cổ điển và hiện đại trong thơ Bác. Hai chữ "yên ba" – khói sóng gợi đến câu thơ Đường nổi tiếng "Yên ba tam nguyệt hạ Dương Châu". Và bốn chữ "Dạ bán quy lai" gợi đến câu thơ của Trương Kế: "Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền". Hồ Chí Minh đã cố tình mượn câu chữ của cổ nhân để đưa vào đó những nội dung rất mới. Cũng là khói sóng trên sông nhưng người xưa vui với khói sóng tháng ba mơ ảo tĩnh lặng trên đất Dương Châu thì Người say với khói sóng giữa dòng sông để "đàm quân sự" bàn việc nước. Người xưa bồi hồi với tiếng chuông chùa nửa đêm thì Người ngây ngất với hình ảnh "nguyệt mãn thuyền" – "trăng ngân đầy thuyền". Hình ảnh con thuyền cách mạng đã trở thành con thuyền chở trăng, vầng trăng của sự viên mãn, vầng trăng của thành công và thắng lợi. Hình ảnh thơ tươi sáng, chứa đựng cái nhìn lạc quan của Hồ Chí Minh về cuộc cách mạng của toàn dân tộc. Hình ảnh cuối bài thơ mở ra cho ta một cánh cửa kỳ diệu khám phá con người Bác: nơi sâu thẳm mịt mù khói sóng rất đỗi thiêng liêng, bí mật mà đẹp như trong huyền thoại, nơi bàn chuyện hệ trọng sống còn của đất nước, vậy mà Người vẫn đắm say tận hưởng một vầng trăng đẹp, một vầng trăng viên mãn. Ở đó, cái thực và cái ảo đan xen, hài hòa. Khói sóng hư ảo, vầng trăng lung linh đan xen với cái gấp gáp, hệ trọng của việc quân thần tốc. Đó chính là vẻ đẹp của con người Hồ Chí Minh: vừa mang phong cách, cốt cách thi sĩ vừa mang phẩm chất cao đẹp của người chiến sĩ thể hiện tinh thần thời đại, khỏe khoắn, trẻ trung.

Bằng tâm hồn người nghệ sĩ luôn gắn bó với thiên nhiên, yêu đắm say thiên nhiên, bằng tấm lòng luôn đau đáu lo về việc nước kết hợp với tài năng bậc thầy của một ngòi bút tả cảnh, cảm nhận tinh tế, độc đáo và sự sáng tạo trong việc sử dụng chất liệu cổ thi, âm điệu cổ điển nhưng rất mới lạ, giàu sức sống, Hồ Chí Minh đã vẽ nên một bức tranh thiên nhiên đầy ấn tượng "Nguyên tiêu" – "Rằm tháng Giêng" – để lại dấu ấn lâu bền trong lòng người đọc xưa và nay.

Đề 69: Cảm nghĩ của em về tình bà cháu trong bài thơ "Tiếng gà trưa" của Xuân Quỳnh.

Bài làm

Tình bà cháu là một thứ tình cảm gần gũi, tự nhiên và vô cùng thiêng liêng sâu sắc. Nhà thơ Xuân Quỳnh đã một bài thơ thật hay khi viết về đề tài giản dị mà gợi bao niềm xúc động này: bài thơ "Tiếng gà trưa".

Nhân vật trữ tình của bài thơ là người chiến sĩ trẻ tuổi, đi theo tiếng gọi của Tổ quốc đã tạm cất đi sách vở để lên đường chống Mỹ. Bao trùm bài thơ là nỗi nhớ bà, nhớ quê cồn cào, da diết của anh. Và những kỷ niệm êm đẹp tuổi thơ, tình bà cháu sâu nặng đã làm sâu sắc hơn tình cảm đối với gia đình, quê hương, non sông đất nước.

Mở đầu bài thơ là hình ảnh của người chiến sĩ dừng chân nghỉ lại ở một xóm nhỏ bên đường khi đang hành quân và bất giác tiếng gà trưa vang lên làm sống dậy những kỷ niệm thuở ấu thơ:

Trên đường hành quân xa
Dừng chân bên xóm nhỏ
Tiếng gà ai nhảy ổ:
Cục, cục tác, cục ta"
Nghe xao động nắng trưa
Nghe bàn chân đỡ mỏi
Nghe gọi về tuổi thơ.

Chỉ từ một tiếng gà lanh lảnh bất chợt nghe được lúc đang dừng chân bên xóm nhỏ, giữa buổi trưa nóng nực của mùa hè đã gợi dậy cả một trời thương nhớ, đã làm thay đổi mọi vật xung quanh. Chỉ một tiếng gà trưa quen thuộc ấy thôi không những làm cho cái nắng hè xao động, bàn chân đỡ mỏi sau chuyến băng rừng, vượt biển hiểm trở, gian nguy, gợi dậy bao khát vọng tuổi thơ mà bên cạnh đó còn làm xao động lòng người. Bằng điệp từ "nghe" được nhắc lại nhiều lần đoạn thơ đã làm tăng lên gấp bội tình cảm nồng nàn đối với quê hương, điều đó thể hiện sự rung cảm vô bờ trong tâm hồn người chiến sĩ.

Tuổi thơ của người lính xe cũng xao động những tiếng gà đáng yêu đáng mến:

"Tiếng gà trưa
Ổ rơm hồng những trứng
Này con gà mái mơ
Khắp mình hoa đốm trắng
Này con gà mái vàng
Lông óng như màu nắng..."

Làm sao có thể quên được hình ảnh quen thuộc của "Ổ rơm hồng những trứng", của mấy chị mái mơ, mái vàng khoác trên mình chiếc áo xinh xắn, rực rỡ, tươi đẹp. Làm sao có thể quên được hình ảnh người bà kính yêu đã một đời tần

tảo, chắt chiu vì con vì cháu. Thương biết mấy, hồn nhiên biết mấy cái cảnh đứa cháu nhìn trộm gà đẻ bị bà mắng: "Gà đẻ mà mày nhìn rồi, sau này lang mặt". Bị bà mắng, cháu không khóc mà lại có những hành động thật đáng yêu: "Cháu về lấy gương soi, lòng dại thơ lo lắng". Giờ đây người cháu ước ao trở về thời thơ ấu để lại được nghe tiếng mắng yêu của bà, được thấy hình bóng bà khum tay soi trứng, chắt chiu, gìn giữ từng quả trứng hồng, những mầm hy vọng nhỏ để sẽ có được một đàn gà con đông đúc:

"Cứ hàng năm hàng năm
Khi gió mùa đông đến
Bà lo đàn gà toi
... Để cuối năm bán gà
Cháu được quần áo mới".

Suốt một cuộc đời làm lụng vất vả, biết bao lo toan, khó nhọc, bà chẳng bao giờ nghĩ cho riêng bà, bởi đứa cháu đối với bà là tất cả. Bà lo cho đàn gà, mong nó không bị dịch bệnh để mỗi mùa đông tới: Cháu được quần áo mới. Mong ước của đứa cháu được cái quần chéo go, cái áo cánh trúc bâu, còn mới hồ sột soạt và thơm mùi vải mới được nhân lên gấp bội trong lòng bà yêu thương cháu. Hạnh phúc gia đình giản dị, đầm ấm rất đỗi thiêng liêng với bao khát vọng tuổi thơ, dường như gói gọn cả trong tiếng gà trưa:

"Tiếng gà trưa
Mang bao nhiêu hạnh phúc
Đêm cháu về nằm mơ
Giấc ngủ hồng sắc trứng".

Giờ đây khi đã cầm chắc cây súng nơi biên cương nhưng hình ảnh ấn tượng ấy vẫn luôn luôn trĩu nặng trong tâm hồn, trong cả những mơ và hoài bão. Đối với người chiến sĩ đó quê hương, "tiếng gà trưa" là tất cả là hạnh phúc, là muôn vàn yêu thương. Chính chúng đã thắp sáng tâm hồn anh bộ đội Cụ Hồ đã nâng anh đến khung trời đẹp để với ổ trứng hồng xinh xinh.

Cháu chiến đấu hôm nay
Vì lòng yêu Tổ quốc
Vì xóm làng thân thuộc
Bà ơi cũng vì bà
Vì tiếng gà: "Cục tác"
Ổ trứng hồng tuổi thơ.

Khổ thơ cuối cùng là lời tâm sự chân thành của đứa cháu gửi về người bà kính yêu ở hậu phương. Trải qua sau bao nhiêu thử thách, giờ đây anh mong ước, những ước muốn thật bình dị. Chinh chiến nơi xa xôi, trái tim anh luôn hướng về với tiếng gọi quê hương, hằng mong có sức khỏe và nghị lực chiến đấu vì hạnh phúc em thơ, vì người bà yêu dấu, vì xóm giềng, hơn cả là vì tiếng gà gần gũi yêu thương. Điệp từ "vì" đã được sử dụng tài tình khiến mục đích chiến đấu đó lại càng trở nên cao cả, thiêng liêng lạ thường.

Bài thơ sử dụng thể thơ năm chữ nên rất linh hoạt trong việc giúp nhân

vật trữ tình chia sẻ những tâm sự, suy nghĩ về tuổi thơ, về người bà yêu dấu. Đặc biệt, câu thơ ba tiếng "Tiếng gà trưa" được lặp đi lặp lại nhiều lần như mô phỏng tiếng gà "Ò Ó O" như điệp khúc bất tử, cảm động về tuổi thơ say mê đầy thương mến.

Nhà văn I–li–a–Ê–ren bua thật sáng suốt khi đúc kết nên thành ngữ: "Dòng suối đổ vào sông, sông đổ vào dải trường giang Vôn–ga. Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc". Với người chiến sĩ trong "Tiếng gà trưa" của Xuân Quỳnh, tình yêu bà, nỗi nhớ tuổi thơ đã khơi nguồn cho tình yêu đất nước thiêng liêng, sâu lắng.

Đề 70: Phát biểu cảm nghĩ của em về các mùa của đất nước.

Bài làm

"... Mùa nào em thích nhất? Bốn mùa của đất nước, mùa nào em cũng yêu". Thật vậy, bốn của đất nước mùa nào em cũng yêu bởi mùa nào cũng xinh, cũng đẹp. Và điều quan trọng nhất là bởi bốn mùa đều là những mùa của quê hương yêu dấu.

Em không thể nào quên được mùa đông với sắc màu vàng rực của những cánh đồng lúa đến mùa gặt bông. Giữa cái se se, lạnh lạnh của tiết trời tháng Mười, sắc vàng tươi tắn mang dấu hiệu của sự no ấm như sưởi nóng trái tim mỗi con người. Dưới ruộng lúa, trên đường làng, trong sân phơi, người người hồ hởi, mồ hôi rơi thánh thót mà miệng vẫn nở nụ cười vui sướng... Rời những miền quê thôn dã để đến với vùng thành phố, ta sẽ ngạc nhiên bởi sự tấp nập ồn ã hàng ngày như lắng hẳn đi. Đường phố vắng vẻ, mọi vật như co xiết lại để chống chọi với cái giá lạnh mùa đông. Cây bàng già khẳng khiu trơ trọi, dưới mặt đường buồn rười rượi những chiếc lá khô khốc, già nua. Chim chóc cũng rủ nhau đi đâu mất để bầu trời xám lại buồn thiu... Nhưng chớ thấy đông lạnh, đông buồn mà bảo vạn vật sắp lìa đời. Không, cái hiu hắt, khẳng khiu của cây của vật chỉ là vẻ bề ngoài, bên trong những vỏ cây meo mốc những dòng nhựa nóng đang cuồn cuộn chảy, đang cần cù chăm chỉ nuôi cây. Cái im lặng hiện giờ là điều cần thiết để một ngày kia vang lên tiếng hát tiếng cười xôn xao, rạo rực.

Và ngày ấy đã đến khi Chúa Xuân về với trần gian. Khắp nơi rộn rã tiếng vui cười nao nức: "Xuân ơi xuân đã về! Có tin vui nào vui hơn ngày xuân đến!". Không gian trút bỏ bộ mặt xám xịt, trầm ngâm. Thay vào đó là những vạt nắng ấm áp dịu dàng, những cơn mưa bụi "đổ êm êm trên bến vắng". Điều kì diệu nhất là những chồi non tí hon đang nhô ra ngơ ngác ngắm đất trời. Màu xanh nõn nà, ngon lành ấy khiến đất trời bừng lên một sức sống mới rạo rực say mê. Chim chóc sau mùa di cư cũng gọi nhau về chốn cũ, chuyện trò tâm sự râm ran. Vui nhất là các em nhỏ, xuân về là Tết đến, các em có áo mới, được "lì xì" mừng tuổi, được mua lợn để dành... Người lớn, cả những người khó tính nhất cũng nở nụ cười bao dung nếu không vô cớ ngân vang một lời hát khe khẽ nào đó...

Nhưng xuân cũng mới chỉ là khúc dạo đầu cho bản hòa ca náo nhiệt của trời đất. Mùa hạ mới là cao trào của sự ồn ào, náo nức ấy. Nốt nhạc đầu tiên là cái nắng chói chang vàng giòn, nó nhắc nhở mọi người nên yên vị trong nhà và nếu có ra ngoài phải biết mang mũ nón cẩn thận. Vậy nên, mùa hạ là mùa các loại mũ, ô bung nở như hoa dưới phố. Tiếp đến là những tán lá xanh um tuôn ra không ngớt, từ trên cao nhìn xuống, có lẽ các nhà du hành vũ trụ cũng ngỡ ngàng về Trái Đất thân yêu. Từ các vòm lá xôn xao, tiếng ve ngân râm ran là dấu hiệu rõ nhất báo hiệu hè đã về. Tiếp đến là hoa phượng đỏ rực, là trái chín vàng cây, là kì nghỉ hè vui sướng rạo rực... Yêu lắm mùa hè ơi!

Khi những cơn mưa rào dịu xuống, không bất ngờ ập xuống những tán cây. Khi giọt nắng đã nhạt bớt màu, khi các cô cậu học trò ngừng không nói đến chuyện vui chơi... Là khi ấy, mùa thu đã về. Trời mùa thu trong xanh, nước mùa thu cũng trong xanh bởi mùa thu là mùa của những dịu êm, nhẹ mát. Tiếng trống tựu trường nhảy nhót trong trái tim cậu học trò nhỏ. Chiếc lá chao nghiêng trong không gian làm bỡ ngỡ lòng người nghệ sĩ. Con gió heo may chạy dài theo dãy phố làm lá thu xao xác suốt con đường. Mùa thu thường gợi nỗi buồn vương tơ rất nhẹ. Nhìn mây lững lờ trôi, nhìn nước lững lờ chảy, nhìn chim lững lờ bay, tâm hồn nhỏ của tôi cũng lững lờ lang thang những con đường hoa sữa...

Bốn mùa của đất nước, mỗi mùa một sắc màu, một cảm xúc. Tôi yêu tất cả những hình hài màu sắc ấy như yêu chính quê hương yêu dấu của mình.

Đề 71: Cảm nghĩ của em về con người Nguyễn Trãi qua văn bản *"Côn Sơn ca"*.

Bài làm

Người xưa có câu: Thi dĩ ngôn chí nghĩa là dùng thơ để nói lên ý chí, khát vọng của mình. Như vậy là qua thơ ca, người nghệ sĩ cũng thể hiện tâm hồn và bản ngã của bản thân. Qua văn bản "Côn Sơn ca", Nguyễn Trãi đã thể hiện một tấm lòng rộng mở với thiên nhiên, chí hướng hướng "nhàn" xa lánh bụi trần vẩn đục.

"Côn Sơn ca" ra đời trong những năm tháng Nguyễn Trãi rời bỏ chốn quan trường quy về ở ẩn ở núi Côn Sơn, Chí Linh, Hải Dương. Cảnh núi Côn Sơn thanh bình yên ả và mong muốn xa lánh cát bụi trần ai, những toan tính đời thường đã gợi cảm hứng cho sự ra đời của văn bản.

Yêu thiên nhiên, Nguyễn Trãi mở lòng đón nhận cảnh rừng Côn Sơn với tất cả tâm hồn mình:

"Côn Sơn suối chảy rì rầm
Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai
Côn Sơn có đá rêu phơi
Ta ngồi trên đá như ngồi chiếu êm

Trong ghềnh thông mọc như nêm
Tìm nơi bóng mát ta lên ta nằm
Trong rừng có trúc bóng râm
Dưới màu xanh mát ta ngâm thơ nhàn".

Thật vậy, tác giả cảm nhận thiên nhiên Côn Sơn bằng hầu hết các giác quan: thính giác để lắng nghe tiếng suối, thị giác để chiêm ngưỡng hình ảnh rừng thông mát dịu, xúc giác để tận hưởng cái êm ái của những nệm rêu xanh. Tiếng suối Côn Sơn được so sánh với thứ âm thanh trác tuyệt mà con người có thể tạo ra: "tiếng đàn cầm". Đàn cầm là loại đàn quý, thường được sử dụng trong những buổi tấu nhạc cung đình. So sánh tiếng suối với tiếng đàn cầm, Nguyễn Trãi ngầm ngợi ca sự trong trẻo, réo rắt nên nhạc nên thơ của tiếng suối. Không chỉ vậy, thiên nhiên dưới cái nhìn của Nguyễn Trãi rất tự nhiên mà cũng rất tiện nghi chẳng kém chốn cao sang là mấy: suối như tiếng đàn, rêu như nệm êm, thông trúc cho bóng mát cho cảnh đẹp... Phải là người khoáng đạt yêu thiên nhiên đến nhường nào, chan hòa với thiên nhiên đến nhường nào mới có được những cảm xúc rộng mở thanh thản đến thế.

Nhưng trên hết, Nguyễn Trãi thể hiện một khát vọng lánh đục về trong, hướng cái "nhàn" ung dung nơi trần thế. Hình ảnh nhân vật *ta* ngồi ngâm thơ nhàn dưới màu xanh mát của tán trúc che ngang, gợi cho ta nghĩ đến hình ảnh một tiên ông nhàn tản, không chút vấn vương thế sự. Đó một thi sĩ đa tình đang thả trọn tâm hồn với thiên nhiên. Thực ra, trong cuộc đời, không kể lúc làm quan mà ngay khi đã về ở ẩn ở Côn Sơn, Nguyễn Trãi vẫn một lòng lo cho nước, cho dân. Thế nhưng có lẽ chính vì thế mà chúng ta càng cảm phục vẻ đẹp tài hoa và tâm hồn thi sĩ của ông. Trong muôn vàn vướng bận, Nguyễn Trãi vẫn dành cho thiên nhiên một tình yêu thật tươi trong và tuyệt đẹp. Đó cũng chính là vẻ đẹp nhất trong tâm hồn cao quý của ông.

Người xưa từng nói: Thơ văn cũng chính là người. Điều đó thật đúng với con người Nguyễn Trãi. Và như thế, đọc "Côn Sơn ca", đọc thơ Nguyễn Trãi ta càng thêm hiểu, càng thêm trân trọng, khâm phục một tâm hồn, một nhân cách cao đẹp, trong sáng.

Đề 72: Cảm nghĩ của em về tình bạn thời học sinh.

Bài làm

Những tháng ngày cắp sách đến trường là khoảng thời gian chúng ta có rất nhiều bạn bè. Sự hồn nhiên, vô tư và những mộng mơ của tuổi trẻ đã làm cho tình bạn thuở học trò trở thành thứ tình cảm thiêng liêng và quý giá nhất.

Những người bạn đến với ta từ ngày đầu tiên cắp sách tới trường. Sau khoảnh khắc ngơ ngác, e dè là những tiếng cười làm quen rất hồn nhiên và có phần ngộ nghĩnh nữa! Từ đó, ta cùng bạn vui đùa, học hỏi những điều

mới lạ xung quanh. Rồi cùng thi đua học tập làm theo năm điều Bác Hồ dạy xứng đáng là con ngoan trò giỏi, là cháu ngoan Bác Hồ. Khi lên lớp ba, tất cả lớn thêm một chút khi cùng được kết nạp vào Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Ta lại cùng bạn tiến bước trên con đường học tập và phấn đấu trở thành một người đội viên tốt. Trên lớp học, bạn bè cùng trao đổi bài, bày cho nhau những cách học bài nhanh, làm toán tốt, góp ý cho nhau những sai lầm để sửa chữa. Bước khỏi cánh cổng trường là rủ nhau đánh chắt, bắt ve, chia nhau cái kẹo gạo ngọt ngọt, giòn giòn... Chao ôi! Tình bạn thật thuở ấy ngây thơ và trong sáng đến chừng nào. Rồi mỗi khi ta buồn bạn lại cùng ta chia sẻ. Khi có bạn bè thì niềm vui được nhân đôi, nhân ba còn nỗi buồn thì chia ba chia tư thật đúng.

Cánh cổng trường cấp hai mở ra thật rộng, những khó khăn trong cuộc sống cũng nhiều hơn nhưng cũng vì đó mà tình bạn lớn hơn rất nhiều. Mỗi người tùy theo tính cách, sở thích mà chọn cho mình một vài người bạn thân. Những người bạn ấy chẳng những cùng ta học tập mà còn cùng ta chia sẻ nhiều tâm sự, nhiều nỗi lòng (bước vào cấp hai là tất cả chúng ta đã bắt đầu "lớn" rồi mà!). Tình bạn đòi hỏi nhiều hơn sự đồng cảm, sự vị tha. Chỉ một chút ích kỉ xen vào cũng khiến tình bạn học trò trở nên tan vỡ. Thế mới biết cái gì đẹp thì rất mong manh nếu ta không biết cách nâng niu thì làm mất lúc nào chẳng biết. Mỗi người lại có những người bạn của riêng mình nhưng ai chẳng có những người bạn cùng mình chung niềm vui sinh nhật, chung niềm vui điểm tốt, chung những hoài bão khát khao và chung cả những nỗi buồn tuổi học trò bâng khuâng thương nhớ. Tôi còn nhớ mãi hình ảnh người bạn thức khuya hơn mọi ngày gò mình trên bàn học chép vở cho tôi vì tôi bị ốm. Tôi cũng nhớ ngày mưa rào giữa hạ, tôi vừa khóc vừa gồng mình đạp xe ngược gió đến bệnh viện thăm bạn mổ ruột thừa... Vâng, nếu có gì đẹp nhất ở tuổi học trò thì đó là tình bạn vô tư, thiêng liêng và cảm động.

Tình bạn tuổi thơ trong sáng đẹp đẽ, nó giúp ta tiến lên trong cuộc sống, vượt qua mọi khó khăn, thử thách. Và bởi vậy, tình bạn ấy phải được nâng niu giữ gìn để nó mãi mãi tốt đẹp và bền vững với thời gian.

Đề 73: Cảm nghĩ về nụ cười của mẹ.

Bài làm

Người mẹ thân yêu và tình mẫu tử thiêng liêng đã trở thành bến bờ mong ước của mỗi người con trong cuộc sống. Nghĩ đến mẹ, ta lại nghĩ đến nụ cười dịu dàng, ấm áp. Nụ cười của mẹ giống như tia nắng thần kì làm trỗi dậy trong ta bao cảm xúc ngọt ngào.

Nụ cười của mẹ làm ấm lòng ta mỗi khi ta cảm thấy cô đơn lạnh giá, làm ta thêm yêu đời, yêu cuộc sống. Tuổi mới lớn của chúng ta làm sao tránh khỏi những giây phút bâng khuâng chợt vui rồi chợt buồn. Nhất là

những khi bị điểm kém, những khi cãi cọ với bạn bè, cả những khi mắc lỗi với người lớn... Và khi ấy, nụ cười của mẹ nở ra trên môi bao dung biết mấy. Nó như ánh nắng ngày đông, như cơn mưa ngày nắng, như làn gió trưa hè... Nụ cười của mẹ là đôi tay âu yếm nâng ta dậy, cho ta thêm niềm tin vào cuộc sống.

Nụ cười của mẹ càng diệu kì hơn nữa khi ta giành được những thành công nho nhỏ trong cuộc sống. Bạn hãy để ý đến gương mặt của mẹ khi bạn thông báo cho người điểm mười đỏ chói, khoe với người một việc tốt bạn đã làm được hay đơn giản chỉ là một việc làm trong gia đình bạn tự làm lấy giúp bố mẹ... Chao ôi! Nụ cười ấy rạng rỡ, đẹp đẽ biết bao, bờ môi mẹ hé nụ như bình minh lên tỏa rạng tâm hồn ta. Bạn thấy gì từ đó? Nó lớn lao hơn một lời chia sẻ, nó vĩ đại hơn một lời đồng tình và tiếp cho ta thêm bao nhiêu sức mạnh để tiếp tục làm những việc có ích cho cuộc đời này. Bao nhiêu tình cảm yêu thương trìu mến dạt dào có lẽ mẹ đều dồn vào nụ cười để gửi cho ta thông điệp của yêu thương.

Bạn hãy thử tưởng tượng nếu một ngày nào đó nụ cười ấy tắt trên gương mặt mẹ thì cuộc sống sẽ ra sao? Sự tẻ nhạt, lạnh lẽo sẽ chiếm lĩnh tâm hồn bạn, ngôi nhà bạn. Chẳng còn ai an ủi ta mỗi khi ta buồn, chẳng còn ai chia sẻ mỗi khi hạnh phúc, sướng vui. Cũng chẳng còn ai nâng đỡ, sưởi ấm ta bằng một nụ cười... Và lúc ấy ta mới hiểu được sự quan trọng của nụ cười mẹ trong cuộc đời mình.

Nụ cười của mẹ là nguồn động viên rất lớn, là món quà rất quý mà cuộc đời dành cho mỗi người con. Bởi vậy, hãy biết trân trọng và giữ gìn để nụ cười đừng bao giờ tắt trên bờ môi của mẹ.

Đề 74: Mùa xuân vốn là nguồn cảm hứng bất tận của thi ca, nhạc hoạ. Hãy viết một bài văn nêu cảm nghĩ của em về mùa xuân.

Bài làm

"Xuân đã về! Xuân đã về! Kìa bao ánh xuân về vui quá!..." Mùa xuân! Mùa của tràn trề hy vọng, mùa của sôi nổi ước mơ và khao khát. Và bởi thế, tiếng "Xuân về!" được tất thảy chúng ta reo lên như tiếng chào mừng một vị chúa nhân từ, đẹp đẽ.

Xuân đến, khu vườn nhà như đang khoác lên mình một chiếc áo nhung xanh, điểm xuyết trên đó là quýt đỏ, cam vàng... trông càng đáng yêu. Trên các cành cây kẽ lá còn sót lại những đốm sương, trông xa như đất kim cương. Sớm nay, những cô cậu chim én đi di cư từ hôm nào mà bây giờ đã đột ngột bay về đậu vắt vẻo trên cành khế vươn cổ hót líu lo bài ca chào xuân bằng giai điệu thiêng liêng và kiểu cách. Ông mặt trời dần nhô cao, nắng dần xanh biếc. Nắng sưởi ấm thềm nhà, mái ngói. Nắng sưởi ấm những nẻo đường quê lầy lội. Nắng còn khẽ gõ cửa gọi những chồi non mơn mởn vừa được sinh ra trong mùa đông nhưng còn e ấp, ngại ngùng chưa

dám ra chào bà con hàng xóm. Thật kì diệu biết bao! Mới chỉ có một vài tuần mà nắng đã gọi thức chồi non của muôn nghìn cây lá. Nhìn màu xanh non tơ, mơ màng của chồi biếc, ai cũng thấy mình trẻ ra, đẹp lên. Sức xuân mãnh liệt cứ thế theo nắng vàng, theo chồi biếc mà ào ào tràn khắp mọi nơi, ban bố lộc trời cho muôn vật muôn loài. Cảnh sông suối được ánh nắng mặt trời chiếu tỏa trông xa như dát vàng. Lũ cá đủ màu sắc đang tung tăng chao lượn như muốn hòa chung niềm vui với tất cả mọi người trong mùa xuân năm mới này. Cô gió vui vẻ nhởn nhơ trên cánh đồng thẳng cánh cò bay khiến mái đầu những cây lúa đang thì con gái được dịp ghé sát vào nhau tâm tình trò chuyện. Trẻ con trong làng chạy tung tăng, mặt đứa nào đứa nấy đều vui vẻ và hớn hở vì được nhận tiền lì xì. Cây mai, cây đào đón nắng trước sân nhà bỗng cựa mình, vỡ những búp me xám xanh ra thành vô vàn búp non tươi màu lá mạ... Cây mai, cây đào không thể thiếu được trong mỗi gia đình ngày tết ngày xuân. Nó như một vị thần linh của mọi người nơi đây giúp họ bước sang năm mới hạnh phúc, vui vẻ và gặp nhiều điều may mắn.

Xuân đã về. Hơi xuân ấm. Sắc xuân vàng. Và tình xuân cũng náo nức, lung linh, huy hoàng như muôn ngàn tia nắng mùa xuân... Mùa xuân! Mùa của hy vọng, đợi chờ sẽ sống mãi trong mỗi người chúng ta nơi đây. Tết sẽ qua đi nhưng hương vị của mùa xuân sẽ đọng mãi trong chúng ta không phai mờ.

Đề 75: Phát biểu cảm nghĩ của em về tình yêu quê hương đất nước qua hai tác phẩm "Sài Gòn tôi yêu" (Minh Hương) và "Mùa xuân của tôi" (Vũ Bằng).

Bài làm

Nhà phê bình Hoài Thanh từng viết: "Văn chương... luyện những tình cảm ta sẵn có". Một trong những thứ tình cảm mà văn chương đã tôi luyện cho con người đó là tình yêu quê hương đất nước. Qua hai văn bản "Sài Gòn của tôi" và "Mùa xuân của tôi" tác giả Minh Hương và Vũ Bằng chẳng những đã thể hiện tình yêu quê hương đất nước tha thiết mà còn "luyện" sâu cho độc giả tình cảm thiêng liêng, quý báu đó.

"Sài Gòn tôi yêu" là mối tình dai dẳng bền chặt đối với Sài Gòn, là tình yêu và niềm tự hào của tác giả Minh Hương. Cảnh sắc thiên nhiên, khí hậu và thời tiết, cư dân ở đây được tác giả cảm nhận rất sâu sắc. Ngay từ đầu bài văn, người đọc đã cảm nhận được vẻ đẹp đặc trưng của Sài Gòn qua cách đối chiếu, so sánh và ẩn dụ khéo léo. Đối chiếu ba trăm năm tuổi của Sài Gòn với bốn ngàn năm lịch sử của đất nước, nhà văn đã khẳng định "Cái đô thị này còn xuân chán". Và hình ảnh so sánh độc đáo "Sài Gòn cứ trẻ hoài như một cây tơ đương độ nõn nà", hình ảnh ẩn dụ: Cái đô thị ngọc ngà này...". Thành phố Sài Gòn quả thực rất tươi trẻ, đang độ xuân xanh,

khoẻ khoắn vươn cao tràn trề sức sống nhưng lại theo gọn trong hình hài của ngọc ngà, quý hiếm. Bên cạnh đó còn có những cụm từ "còn", "cứ", "đương"... biểu hiện rõ sự trỗi dậy sức xuân, tràn đầy hứa hẹn, tình cảm mến yêu với mảnh đất này. Sự phát hiện và tình cảm của tác giả phong phú, tinh tế và nồng nàn hơn bởi tình cảm đang trỗi dậy, không nén nổi cảm xúc của mình. Đó là tình yêu chân thành mãnh liệt, đắm say, cuồng nhiệt đối với thành phố Sài Gòn. Đặc biệt, tác giả đã khéo léo trong việc sử dụng biện pháp so sánh, phép liệt kê và đại từ "yêu" được nhắc lại tới sáu lần kết hợp với nhịp văn nhanh gấp. "Tôi yêu Sài Gòn da diết như người đàn ông ôm ấp mối tình đầu chứa nhiều ngang trái". Thành phố Sài Gòn như một người bạn tình, một người bạn tri âm tri kỉ. Qua sự cảm nhận về khí hậu của Sài Gòn, tác giả như một lần nữa muốn nhấn mạnh tình cảm đó. Không yêu, không đắm say thì sẽ không phát hiện ra những gì riêng biệt nhất của Sài Gòn. Nào là yêu "nắng sớm, yêu những buổi chiều lộng gió. Nào là đang ui ui bỗng trong vắt như thủy tinh. Sự thay đổi đột ngột, bất ngờ của thời tiết kỳ diệu làm sao! Trong thời tiết ấy, nhịp điệu cuộc sống của thành phố lúc thì náo động, dập dìu xe cộ lúc thì "đêm khuya thưa thớt tiếng ồn hay" cái tĩnh lặng của buổi sáng tinh sương. Tất cả các biện pháp nghệ thuật trên đều nhấn mạnh tình cảm của tác giả và thể hiện sự phong phú nhiều vẻ của thiên nhiên, khí hậu Sài Gòn.

Không chỉ yêu thiên nhiên, khí hậu nơi đây mà đó còn là sự cảm nhận về phong cách người Sài Gòn. Đó là: tự nhiên, chân thành, bộc trực, dễ cởi mở, mạnh bạo mà vẫn ý nhị. Bằng sự hiểu biết lâu bền của mình về con người Sài Gòn suốt năm mươi năm được gần gũi họ. Những nét tính cách ấy được thể hiện qua đời sống hàng ngày và hoàn cảnh thử thách của lịch sử: bất khuất, dũng cảm, kiên cường... tạo nên phong cách riêng của người Sài Gòn. Dù trong mỗi câu văn không nhắc đến từ "yêu" nào nhưng đã bộc lộ biết bao tình cảm mến yêu, tình nghĩa đối với mảnh đất thân yêu máu thịt này. Bằng giọng văn nhẹ nhàng, sự cảm nhận độc đáo và tinh tế của tác giả thành phố Sài Gòn hiện lên thật năng động, trẻ trung và xiết bao yêu thương! Qua sự gắn bó lâu bền, am hiểu tường tận về thành phố của mình tác giả đã gửi gắm biết bao nhiêu tình cảm với mảnh đất quê hương nhưng tình cảm nổi bật nhất trong từng đoạn văn, câu văn là tình yêu quê hương đất nước. Có lẽ rằng, xuất phát từ tình cảm chân thành này mà tác giả mới viết nên văn bản độc đáo "Sài Gòn tôi yêu".

Không bao quát mọi mặt đời sống xã hội và thiên nhiên nơi mảnh đất mình yêu quý như tác giả Minh Hương, trong đoạn trích "Mùa xuân của tôi", nhà văn Vũ Bằng tái hiện cảnh sắc thiên nhiên và không khí mùa xuân ở Hà Nội và miền Bắc qua nỗi nhớ thương da diết của người con xa quê.

Tác giả đưa người đọc ngược về quá khứ, trở lại với những tháng năm sống ở Hà Nội của mình để hưởng thụ tất cả sức sống tràn trề của mùa xuân; để lớn lên, trẻ lại cùng mùa xuân xứ sở. "Mùa xuân của tôi – mùa

xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội". Nhà văn Vũ Bằng đã nhớ về quê hương bằng câu văn ngân nga, như những tiếng reo vui như thế. Mùa xuân của riêng tôi – mùa xuân của Bắc Bộ, mùa xuân của Hà Nội là mùa xuân gần hơn nữa, riêng tư hơn nữa bởi mùa xuân đó chính là mùa xuân của quê hương mà tác giả ngày đêm đau đáu hướng về. Bằng phép điệp từ "mùa xuân" được nhắc đi nhắc lại bốn lần trong một câu văn như khơi nguồn cho mạch cảm xúc dâng trào, nối liền hiện tại với quá khứ, đưa tác giả từ miền Nam xa xôi trở về sống trong lòng của mùa xuân Hà Nội – quê hương yêu dấu. Nhớ về mùa xuân của Hà Nội, nhớ về mùa xuân của quê mình, tác giả sử dụng liên tiếp các điệp từ làm nổi bật cái đặc trưng của mùa xuân Thủ đô yêu dấu. Đó là tiết trời "gió lành lạnh", "mưa riêu riêu", tiếng trống của đêm hội chèo vang lên trong đêm xanh, những câu hát tỏ tình ngọt ngào của đôi trai gái yêu nhau vọng lại,... Nhiều sự vật như từ mùa đông còn vương lại nhưng lại có cái ấm áp, nồng nàn của khí xuân. Tất cả reo vui rằng mùa xuân quê hương đã về, không khí êm đềm trong trẻo mơn man đã tràn ngập bao trùm lên mọi cảnh vật.

Mùa xuân đã khơi dậy ở con người ta sức sống tiềm tàng và làm cho nó trở nên mạnh mẽ. Đó là sự biểu hiện của sức sống: Không uống rượu rồi cũng phải phát say, nhựa sống như trong người căng lên như lộc của loài nai như lộc của mầm non tuôn trào. Sức sống kỳ diệu của mùa xuân – một mùa xuân thần thánh tiềm chứa sức mạnh thiêng liêng, huyền bí. Tất cả như đang hồi sinh, khơi dậy khát vọng cao đẹp nhất của con người đó là khát khao sống và yêu thương. Mùa xuân cùng với ngày tết cũng là dịp sum họp của gia đình, nó thôi thúc trong lòng người tình cảm gia đình gắn bó, hướng về cội nguồn. Với những giọng điệu thiết tha và dòng chảy cảm xúc tuôn trào mạnh mẽ, tác giả đã giúp ta cảm nhận được những điều kỳ diệu của mùa xuân đem đến: nó tiếp thêm cho ta tình yêu quê hương, khơi dậy trong ta những giá trị tinh thần cao quý. Một mùa xuân đẹp quá, vui quá, một mùa xuân ngọt lành trong trẻo và đáng yêu làm sao. Trên mảnh đất hôm nay, người chiến sĩ phải rời xa quê hương, sinh sống trên đất khách quê người thì tình yêu quê hương, nỗi nhớ da diết quê hương sẽ không phai mờ trong anh.

Hai nhà văn phải thân thiết, gắn bó với mảnh đất quê hương đến nhường nào thì mới viết nên những áng văn đặc sắc đến thế. Hai văn bản gợi lên trong ta biết bao cảm xúc nhưng, tình yêu quê hương đất nước của tác giả được thể hiện sâu lắng và đậm nét qua sự cảm nhận về thành phố Sài Gòn và mùa xuân Hà Nội. Hai bài tùy bút đã giúp người đọc tận hưởng được những tình cảm nồng nàn, đằm thắm và tình yêu bền chặt, thủy chung với mùa xuân quê hương và thành phố yêu dấu. Đó là tình yêu mến, tự hào về quê hương, là sự ngưỡng mộ, đắm say mùa xuân Hà Nội. Cùng là tình yêu thương quê hương nhưng sự biểu hiện lại có những nét riêng đặc biệt không thể trộn lẫn.

Tình yêu quê hương đất nước là tiếng nói chung mà hai văn bản muốn gửi gắm đến chúng ta và để nhắc nhở chúng ta rằng:

"Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người".

(Đỗ Trung Quân)

Đề 76: Qua những tác phẩm đã học và đọc thêm, hãy phát biểu cảm nghĩ của em về người phụ nữ trong thơ trung đại.

Bài làm

Thơ ca trung đại Việt Nam có rất nhiều tác phẩm hay và độc đáo hướng đến số phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Qua ba bài thơ "Chinh phụ ngâm khúc" của Đoàn Thị Điểm, "Bánh trôi nước" của Hồ Xuân Hương và "Qua đèo Ngang" của Bà Huyện Thanh Quan, người đọc đã cảm nhận được vẻ đẹp đáng trân trọng cùng số phận bất hạnh, nổi trôi đáng thương của những kiếp người ấy.

Đọc ba bài thơ, hình ảnh của người phụ nữ xưa hiện lên thật chân thực với bao phẩm chất quý giá. Trong bài thơ "Bánh trôi nước" của Hồ Xuân Hương:

"Thân em vừa trắng lại vừa tròn
Bảy nổi ba chìm với nước non
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn
Mà em vẫn giữ tấm lòng son"

Người phụ nữ hiện lên đẹp đẽ với ngoại hình xinh xẻo, đáng yêu đáng mến. Họ không chỉ đẹp về bề ngoài mà còn rất thanh cao, trong sáng về tâm hồn. Dẫu cho cuộc đời vùi dập, cân đong họ vẫn giữ một "tấm lòng son" trung trinh nguyên vẹn. Nhưng số phận đâu có chiều theo ý người. Thời xưa, những người phụ nữ luôn phải phụ thuộc vào xã hội, vào cha, vào chồng, vào con: Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử. Họ không được quyết định cuộc sống của chính mình. Không chỉ vậy, số phận họ lại long đong, lận đận, chìm nổi với cuộc mưu sinh nhọc nhằn. Câu thơ "bảy nổi ba chìm với nước non" gợi đến bài ca dao rất quen thuộc viết về người phụ nữ:

"Cái cò lặn lội bờ ao
Gánh gạo nuôi chồng tiếng khóc nỉ non".

Đến văn bản "Sau phút chia li", tác giả đã thể hiện cụ thể một nỗi niềm khổ đau của người phụ nữ: chiến tranh phong kiến đã chia lìa hạnh phúc gia đình để đôi lứa phải chịu cảnh kẻ ở, người đi đầy quyến luyến, nhớ nhung:

"Chàng thì đi cõi xa mưa gió
Thiếp thì về buồng cũ chiếu chăn

Đoái trông theo đã cách ngăn
Tuốn màu mây biếc trải ngàn núi xanh"
Chốn Hàm Dương chàng còn ngoảnh lại
Bến Tiêu Tương thiếp hãy trông sang
Bến Tiêu Tương cách Hàm Dương
Cây Hàm Dương cách Tiêu Tương mấy trùng
"Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy
Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu
Ngàn dâu xanh ngắt một màu
Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai".

Đọc bài thơ, có lẽ ai cũng thấu hiểu được nỗi buồn, cô đơn của người phụ nữ tiễn đưa chồng ra trận. Chiến tranh đã cướp đi của người phụ nữ ấy hạnh phúc lứa đôi. Hình ảnh "chàng đi" – "thiếp về" thật ngậm ngùi, tê tái. Chia tay chồng mà cô không muốn rời, vẫn lưu luyến. Điều đó thể hiện rất rõ qua những hành động "doái trông theo", "hãy trông sang", "cùng trông lại",... Đặc biệt là phép điệp ngữ Tiêu Tương – Tiêu Tương, Hàm Dương – Hàm Dương, thấy – thấy, xanh xanh – xanh, ngàn dâu – ngàn dâu, cùng phép tiểu đối "Chốn Hàm Dương chàng còn ngoảnh lại" – "Bến Tiêu Tương thiếp hãy trông sang", "Bến Tiêu Tương cách Hàm Dương" – "Cây Hàm Dương cách Tiêu Tương". Câu chữ như đan quyện vào nhau và lòng người cũng quyến luyến, bịn rịn chẳng muốn rời. Cuộc sống gia đình của người phụ nữ vốn nhiều nhọc nhằn nay cũng chẳng được yên bình. Chiến tranh tao loạn đã chia li đôi lứa, từ nay, người thiếu phụ ấy sẽ phải ngậm ngùi sống trong cô đơn để tuổi thanh xuân qua đi trong tủi hờn.

Mỗi người phụ nữ lại có một hoàn cảnh, một tâm sự riêng. Nếu bài thơ "Bánh trôi nước" và văn bản "Sau phút chia li" là tâm sự của những người phụ nữ bình dân trong xã hội thì "Qua Đèo Ngang" lại là lời tự tình của người phụ nữ thành đạt, có địa vị trong xã hội. Dẫu vậy, lòng nhà thơ cũng mang nặng ưu tư về niềm riêng, nỗi chung trước cuộc đời:

"Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa
Lom khom dưới núi tiều vài chú
Lác đác bên sông chợ mấy nhà
Nhớ nước đau lòng con quốc quốc
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia
Dừng chân đứng lại: trời, non, nước
Một mảnh tình riêng ta với ta".

Bài thơ là lời tác giả – một thiếu phụ đang trên đường đời quê để đến nơi đất khách quê người. Cho dù đó là chốn kinh đô hoa lệ, chuyện tha hương vẫn gợi lên trong lòng bà những nỗi sầu xót xa, thấm thía.

Đứng trước cảnh xế chiều nơi Đèo Ngang hoang vu rợn ngợp, chứng kiến cuộc sống vất vả, heo hút của người dân miền sơn cước, Bà Huyện Thanh Quan không chỉ chạnh lòng buồn mà còn rất cô đơn buồn tủi. Một mình bà phải đối diện với chính mình giữa không gian ấy:

"Dừng chân đứng lại: trời, non, nước
Một mảnh tình riêng ta với ta".

Tâm hồn người phụ nữ thể hiện qua bài thơ là sự nhạy cảm, tinh tế và cũng rất nhân ái, vị tha.

Ba bài thơ, ba người phụ nữ khác nhau, ba tình cảm khác nhau. Dẫu cùng đẹp, cùng tài nhưng họ luôn phải ấp ủ trong lòng những niềm riêng chẳng biết chia sẻ cùng ai. Viết về những người phụ nữ trong xã hội xưa các tác giả đã thể hiện sự đồng cảm chân thành tha thiết đối với số phận của họ. Và như thế, những tác phẩm ấy sẽ còn sống mãi với thời gian bởi giá trị nhân đạo sâu sắc.

Đề 77: Mùa thu Hà Nội từ lâu đã trở thành nguồn cảm hứng sáng tác bất tận cho các văn nghệ sĩ đồng thời để lại trong lòng người những cảm xúc khó phai. Em hãy tưởng tượng về một ngày thu Hà Nội và nêu cảm nhận về vẻ đẹp ấy.

Bài làm

Một chiều, tôi thong thả bước dạo trên con phố nhỏ và bỗng nhận thấy: những bông hoa cúc vàng tươi đã nở rộ, hương thơm ngọt ngào của những chùm hoa sữa phảng phất đâu đây, những chiếc lá úa vàng đang rơi rụng... Thế là mùa thu dịu dàng đã về trên những con đường Hà Nội!

Sáng sớm, đứng trên gác tập thể dục tôi ngắm nhìn con phố thân quen. Trời chưa sáng hẳn, những màn sương đêm mờ ảo bao trùm lên bầu không gian tĩnh lặng. Những mái nhà trầm lặng đứng trong sương, những dáng cây cổ thụ uy nghiêm đứng trong sương, cảnh vật yên tĩnh phảng phất sắc màu huyền bí.

Khi thần Mặt Trời lấp ló đằng chân trời xa thì sương tan dần, làm lộ rõ mọi vật, trên đường xe cộ đã đi lại tấp nập. Những tiếng còi của xe buýt ngân dài, tiếng chuông xe đạp kêu rung reng trên phố; tiếng lạch xạch bày hàng, tiếng mặc cả dứt khoát trong khu chợ... đã làm cho thành phố trở nên rộn rã, nhộn nhịp hơn. Một ngày mới bắt đầu. Trẻ con đi học, người lớn đến cơ quan. Ai ai cũng tất bật với công việc của mình.

Trưa. Những tia nắng ấm trải dài trên đường, thỉnh thoảng lại lịm đi một lúc. Trên con phố nhỏ lững thững những gánh hàng hoa rong. Nào thược dược, lay ơn, nào hoa huệ, hoa cẩm chướng. Nhưng nhiều hơn cả là hoa cúc. À vâng, mùa thu mà lại!

"Mùa thu của em
Là vàng hoa cúc

Như nghìn con mắt
Mở nhìn trời êm".

Tôi còn nhớ mãi bốn câu thơ này tôi đã học ở lớp hai. Đầu thu, lúc đó trường tôi trồng nhiều hoa cúc lắm! Hoa cúc có rất nhiều màu nhưng đẹp nhất là màu vàng. Những bông hoa cúc đại đoá màu vàng tươi phải có đến hai, ba chục cánh hoa cong cong vê mỏng manh. Nhìn những khóm hoa cúc vàng đang giơ bàn tay xanh bóng lên trông như những đứa con của Thần Mặt Trời đang vẫy chào cha mẹ của chúng.

Buổi trưa, trong ngõ yên ắng dường như chỉ còn tiếng lá reo xào xạc hoà quyện với giọng hót véo von của muôn loài chim, bỗng từ xa tiếng dép lẹt xẹt với giọng rao:

– Ai cốm không? Cốm đê....

Cốm Hà Nội thì nhất đấy! Cái màu xanh nõn chuối, cái hương vị đồng quê của nếp non đã giúp cốm hấp dẫn được mọi người. Mùa thu, chắc ai cũng ăn cốm ít nhất là một lần. Giọng mời chào tha thiết "Ai cốm không!" đã khiến mọi người đều không kiềm lòng được và gọi gánh cốm để mua ba bốn lạng về thưởng thức. Người bán hàng gói cốm cẩn thận ở bên trong một cái lá sen xanh thẫm rồi nhẹ nhàng thắt dây cói bên ngoài.

Xế chiều, lá vàng trên đường nhiều hơn. Chiếc nọ thả mình lên chiếc kia, dệt thành một chiếc váy cho con đường, một chiếc váy đẹp nhưng giản dị và đặc biệt không ai có được. Những cơn gió thoảng qua, nhẹ lắm nhưng ai cũng có cảm giác se se lạnh. Không chỉ có người lạnh và cây cũng lạnh vì mỗi lần như vậy nó lại mất đi mấy chiếc lá để rồi đến mùa đông nó chỉ còn những cành khẳng khiu, trơ trụi.

Nắng bây giờ đã nhạt màu hơn trước. Những giọt nắng cuối cùng yếu ớt chiếu qua tán lá cây, rồi dần dần nó đã tắt lúc nào không hay.

Cho đến một hôm, màu vàng hoa cúc biến đâu mất, hương thơm ngọt ngào của hoa sữa đã đi đâu mà không còn lãng lãng trong không gian nữa? Đường phố chỉ còn những thân cây trơ cành và những người mặc áo bông ấm cúng vội vàng qua lại. Buồn bã, lạnh lẽo quá. Mùa đông đã về... Thế là mùa thu dịu dàng đã đi rồi...

Đề 78: Cảm nghĩ về nhân vật tên quan phủ trong truyện ngắn "Sống chết mặc bay" của Phạm Duy Tốn.

Bài làm

Phạm Duy Tốn là cây bút viết truyện ngắn xuất sắc nhất của những năm đầu thế kỷ XX. Trong số những tác phẩm ông để lại, *Sống chết mặc bay* là truyện ngắn tiêu biểu hơn cả, tác phẩm thể hiện rõ tinh thần nhân đạo thông qua việc lên án thái độ vô trách nhiệm, vô nhân tính không màng đến sự sống chết đối với người nông của giai cấp quan lại trong xã

hội cả. Đọc tác phẩm, người đọc thấy bất bình và căm ghét vô cùng nhân vật tên quan phủ – bậc quan "phụ mẫu" của dân.

Tác phẩm lấy bối cảnh là mùa lũ về trên làng X. giữa đêm đen nông dân cực nhọc chống chọi với mưa lũ để cứu đê: "Gần một giờ đêm. Trời mưa tầm tã. Nước sông Nhị Hà lên to quá; khúc đê làng X thuộc phủ X xem chừng nung thế lắm, hai ba đoạn đê thẩm lậu rồi, không khéo thì vỡ mất". Tính mạng "con dân" cả vùng đang bị đe dọa nghiêm trọng. "Kẻ thì thuổng, người thì cuốc, người đội đất, kẻ vác tre" "người nào người nấy lướt thướt như chuột lột". Là quan huyện của dân, đáng ra, quan phải sát cánh bên dân cùng dân chống đỡ. Hay chí ít ra là phải họp bàn với các chức sắc để bàn cách đối phó. Nhưng không, khi tất cả dân đen đang hối hả lo cho khúc đê thì quan đang chễm chệ trong đình. "Cách đó chừng bốn năm trăm thước. Đình ấy cũng ở trong mặt đê, nhưng cao mà vững chãi, dẫu nước to thế nữa, cũng chẳng việc gì", trong đình "đèn thắp sáng trưng", "nha lệ lính tráng, kẻ hầu người hạ đi lại rộn rịp". Giữa cảnh vui vẻ, hoan lạc ấy, quan huyện trở thành trung tâm với phong thái đường bệ, kẻ cả: quan phụ mẫu "uy nghi chễm chệ ngồi" "Tay trái dựa gối xếp, chân phải duỗi thẳng ra, để cho tên người nhà quỳ ở dưới đất mà gãi. Một tên lính lệ đứng bên cầm quạt lông chốc chốc sẽ phẩy. Tên đứng khoanh tay trực hầu điếu đóm. Bên cạnh ngài, mé tay trái, bát yến hấp đường phèn, tráp đồi mồi, hai bên nào ống thuốc bạc, nào đồng hồ vàng và cơ man những vật dụng quý phái sang trọng khác". Quan như không hề hay biết đến tình trạng thảm thương của dân chúng. Sự vô trách nhiệm ấy khiến người đọc bất bình và không hiểu tại sao lại có kẻ vô tình đến vậy. Là một người thường vô tâm với cảnh ngộ bi đát của dân chúng đã không đành, huống chi, đây lại là bậc quan dân!

Bản chất vô nhân đạo, lối sống "sống chết mặc bay" của tên quan huyện đã dần lộ rõ. Mưa gió và sinh mạng hàng ngàn con người không được quan chú ý bằng một trăm hai mươi lá bài đen đỏ. Không khí trong đình vẫn tĩnh mịch y trang, chỉ đôi khi nghe tiếng quan gọi "điếu mày", tiếng "dạ", tiếng "bốc", "Bát sách! Ăn", "Thất văn... phỗng"... Thú vui bài bạc, ma lực đỏ đen đã làm bọn quan lại đánh mất lương tri, nhân tính. "Nước sông dẫu nguy không bằng nước bài cao thấp", hình ảnh so sánh thể hiện sự táng tận lương tâm của lũ vô lại. Cuối cùng, đê vỡ. Quan đỏ mặt tía tai "đê vỡ rồi thời ông cách cổ chúng mày". Đoạn, lại bình thản quay mặt hỏi thầy đề: "Thầy bốc quân gì thế?". Ván bài "ù to". Quan sung sướng, cười hả hê, đắc chí và cũng chính lúc ấy "nước tràn lênh láng, xoáy thành vực sâu, nhà cửa trôi băng, lúa má ngập hết"...

Đến đây, không còn là sự bất bình mà là nỗi căm ghét, oán hận đã trào dâng. Tên quan phụ mẫu quả là kẻ táng tận lương tâm, lòng lang dạ sói. Hắn chừng như không còn chút tình người và tính người trong huyết quản.

Xây dựng hình ảnh nhân vật tên quan phụ mẫu, Phạm Duy Tốn muốn tố cáo lực lượng sai nha, chức sắc phong kiến với bản chất ích kỉ, tàn nhẫn

đã không có chút trách nhiệm đối với cuộc sống của nhân dân. Bỏ nhân dân trong cảnh "sống chết mặc bay" điêu linh, khốn khó. Chính điều đó đã làm nên giá trị hiện thực và nhân đạo cho bông hoa đầu mùa của truyện ngắn hiện đại Việt Nam.

Đề 79: Sách vở là những đồ dùng vô cùng quan trọng đối với người học sinh. Em hãy nêu những cảm nghĩ của mình về sách vở em đọc và học hàng ngày.

Bài làm

Trong mỗi công việc, để đạt được thành công, ta cần biết sử dụng phối hợp nhiều đồ dùng khác nhau. Nhưng ở công việc nào cũng cần đến sách vở. Công việc học tập cũng vậy, ta cần có bút, thước, cặp, tẩy,... nhưng trong đó quan trọng hơn cả là sách vở. Đó là những người bạn thiết yếu và vô cùng thân thiết đối với mỗi chúng ta.

Em trân trọng và yêu quý sách vở của mình bởi trước hết đó là người thầy của em trong học tập. Không chỉ có lời cô dạy trên lớp mà chúng em còn cần có sách vở. Sách Ngữ văn cho em những bài văn hay thời Đường, thời trung đại, cho em biết những bài ca dao tục ngữ khác nhau. Mỗi khi cầm và đọc sách Ngữ văn em như thấy một tâm hồn nghệ sĩ đang thổn thức trong trong trái mình. Không chỉ yêu sách Văn mà em còn rất thích các cuốn sách khác. Sách Toán cho em những công thức, những con số thú vị và rèn luyện khả năng tư duy suy nghĩ của em. Sách Tiếng Anh không chỉ làm cho em biết thêm được một ngôn ngữ mới mà nó còn rèn luyện cho em tính kiên trì, nhẫn nại. Tiếng Anh còn giúp em hiểu về văn hóa nước bạn để xây dựng tình đoàn kết giữa các quốc gia với nhau. Ngoài các môn học chính thì sách Địa lý còn dạy cho em về các thành phố, quốc gia trên toàn thế giới. Qua việc học địa lý em biết được giới hạn lãnh thổ của quốc gia mình. Biết thêm được các nước láng giềng với Việt Nam như Trung Quốc, Lào, Campuchia. Sách vở là người thầy của em trong học tập, hơn nữa sách vở còn là người bạn của em trong cuộc sống.

Sách vở chia sẻ với em nhiều suy nghĩ, tình cảm của lứa tuổi mình. Khi đọc trong sách Văn học, bắt gặp những suy nghĩ từng có trong mình, những hoàn cảnh mình từng gặp em xúc động vô cùng. Những bài học về đạo đức, kỷ luật về tính đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong sách Giáo dục công dân khiến em nhớ đến những năm tháng tuổi thơ đầy kỉ niệm với bạn bè, thầy cô. Đặc biệt, những lúc buồn vui, em đều có thể ghi lại chia sẻ cùng những trang giấy trắng của cuốn nhật kí thân yêu... Sách vở đã cùng em song hành qua những năm tháng tuổi thơ đẹp đẽ.

Đặt tay vào những trang giấy trắng mịn màng với những dòng chữ tròn trịa ngay ngắn thật là thích thú. Những trang sách của ngày hôm nay đã đẹp hơn, trắng hơn, mịn màng hơn những trang sách của ngày hôm qua

những qua năm tháng mối gắn bó giữa sách vở và con người vẫn không hề thay đổi. Em cảm thấy hân hoan vui vẻ khi được đọc những trang sách mới. Nhìn những trang sách mới em lại nhớ tới công lao của những con người đã nhọc tâm suy nghĩ để chúng em có trang sách mịn màng. Em ước mơ mai sau sẽ trở thành người in sách để có ích cho cuộc đời.

Đề 80: Viết đoạn văn nêu cảm nhận của em về hai câu thơ cuối trong bài thơ "Qua Đèo Ngang" của Bà Huyện Thanh Quan, trong đó có sử dụng ít nhất hai từ láy, hai từ Hán Việt (gạch chân dưới những từ đó).

Bài làm

"Dừng chân đứng lại: trời, non, nước
Một mảnh tình riêng, ta với ta".

Hai câu thơ cuối cùng trong bài thơ "Qua Đèo Ngang" của Bà Huyện Thanh Quan gợi cho người đọc một nỗi buồn vô hạn. Trên cuộc hành trình dài dặc từ Thăng Long vào xứ Huế, sau bao vất vả, mệt nhọc, dừng chân đứng lại chốn đèo Ngang nữ sĩ đối diện với cái bao la, bất diệt của vũ trụ: "trời, non, nước". Trời thì xa, non thì cao mà nước thì sâu thăm thẳm. "Dừng chân đứng lại" để một lần nữa bao quát lại cảnh vật quanh mình. Dừng chân đứng lại để hỏi xem đâu người tri âm, tri kỉ. Vậy mà Bà Huyện Thanh Quan chỉ nhận lại được từ thẳm sâu vũ trụ cái rộng lớn, bát ngát của "trời, non, nước". Vậy thì giờ đây, giữa đất trời chốn đèo Ngang này chỉ còn có "Một mảnh tình riêng, ta với ta". "Một mảnh tình riêng" ấy là nỗi buồn người xa xứ, là tâm sự về nỗi đau chia cắt đất nước những ngày xưa, là nỗi buồn thương cho cảnh đất nước hiện tại hay chính là cảnh đìu hiu vắng vẻ nghèo khó chốn đèo Ngang này vậy. Cụm từ "ta với ta" ngân lên như đập vào vách núi rồi vọng lại trong niềm xót xa, buồn tủi. "Ta với ta" là chỉ một mình mình với một mình mình. Một tấm tình cô đơn không ai chia sẻ.

Đề 81: Viết một đoạn văn từ 7 đến 9 câu trình bày cảm nhận của em về hình ảnh Phan Bội Châu trong văn bản "Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu" của Nguyễn Ái Quốc.

Bài làm

Trong văn bản "Những trò lố hay là Va–ren và Phan Bội Châu" của Nguyễn Ái Quốc, bằng những tưởng tượng độc đáo của tác giả, nhân vật Phan Bội Châu để lại trong lòng người đọc nhiều yêu mến, cảm phục và thích thú. Ngược lại với sự ba hoa, khoác lác của Va–ren, từ đầu đến cuối Phan Bội Châu chỉ im lặng. Ông phớt lờ, coi như không có Va–ren trước mặt. Sự im lặng, dửng dưng của Phan Bội Châu thể hiện một thái độ khinh bỉ cực độ, đồng thời cũng cho thấy bản lĩnh kiên cường của nhà cách mạng

trước kẻ thù, cho dù đó là Toàn quyền Đông Dương đi chăng nữa. Không chỉ vậy, nhà văn còn để nhân vật hiện lên qua lời kể của hai nhân vật khác: anh lính dõng An Nam và một nhân chứng mà tác giả "xin chẳng dám nêu tên". Theo lời anh lính dõng, anh ta có thấy "đôi ngọn râu mép người tù nhếch lên một chút rồi lại hạ xuống ngay, và cái đó chỉ diễn ra có một lần thôi". Với chi tiết này, trong con mắt của Phan Bội Châu, Va-ren cũng chỉ là một đứa trẻ. Dường như thế vẫn chưa diễn tả hết được thái độ khinh miệt của Phan Bội Châu đối với Va-ren, theo lời của nhân chứng tưởng tượng khác thì: Phan Bội Châu đã nhổ vào mặt Va-ren. Và Người lại còn chua thêm: "cái đó thì có thể".

Đề 82: Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về nhận định sau đây của nhà văn Thạch Lam trong văn bản "Cốm": "Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ An Nam".

Bài làm

"Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ An Nam". Thạch Lam đã thể hiện cái nhìn chính xác và tinh tế khi viết những dòng trên đây. Cốm thực sự là thứ quà vô cùng độc đáo. Đó là thứ vật phẩm được kết tinh bởi thiên thời, địa lợi, nhân hòa: đất đai tươi tốt, khí hậu thuận lợi, con người chăm chỉ cần cù và tinh tế. Trong văn bản "Cốm", nhà văn cũng tỉ mỉ kể về quá trình để có được những hạt cốm thơm ngon. Cốm là một lễ phẩm mà cánh đồng mênh mông, dân dã, bát ngát gió hồn nhiên và lung linh nắng vô tư dâng tặng con người. Hương cốm là hương của lúa, một thứ hương mộc mạc, giản dị thanh khiết của đồng quê. Cốm không chỉ là một món ăn thông thường, nó trở thành một món quà trong phong tục người Việt, trở thành nét văn hóa độc đáo, nhất là với phong tục sêu tết trong hôn nhân. Cốm đúng là một thức quà riêng biệt.

Đề 83: Cảm nhận của em về con người Sài Gòn qua văn bản "Sài Gòn tôi yêu" (tác giả Minh Hương).

Bài làm

Qua văn bản "Sài Gòn tôi yêu", người đọc đã có những thiện cảm rất lớn với những con người Sài Gòn chân thành, cởi mở. Dân cư Sài Gòn là sự hội tụ của con người ở khắp bốn phương nhưng đã hòa hợp, không còn phân biệt nguồn gốc mà chỉ còn là những người con của Sài Gòn. Điều đó thể hiện những đức tính vô cùng đáng quý của con người, ấy là tinh thần đoàn kết, sự hòa hợp và gắn bó cộng đồng. Không chỉ vậy, người Sài Gòn

con rất tự nhiên, chân thành, cởi mở, mạnh bạo, mà vẫn ý nhị. Gần năm mươi năm sống và gắn bó với con người Sài Gòn, tác giả đã cảm nhận được đầy đủ vẻ đẹp tâm hồn những người con của xứ sở này dù trong đời sống giản dị hằng ngày hay trong những hoàn cảnh thử thách của lịch sử người Sài Gòn vẫn rất mực. Đặc biệt, hình ảnh các cô gái Sài Gòn với trang phục khoẻ khoắn, cử chỉ, dáng điệu vừa yểu điệu, ngây thơ vừa nhiệt tình, tươi tắn đã tạo những ấn tượng sâu sắc và trở thành một biểu tượng đẹp đẽ về con người Sài Gòn trong lòng độc giả.

Đề 84: Viết một đoạn văn (từ 5 đến 7 câu) về chủ đề gia đình, trong đó có sử dụng ít nhất 4 từ Hán Việt (gạch chân 4 từ Hán Việt đó).

Bài làm

Hai tiếng "gia đình" vang lên gợi biết bao niềm thiêng liêng, yêu mến. Gia đình là mái nhà nơi cha mẹ dựng xây bằng tình yêu thương nhau nồng cháy. Từ tình yêu thắm thiết ấy, những đứa con đẹp đẽ, ngoan hiền cất tiếng khóc chào đời trong niềm vui khôn xiết của cả cha và mẹ. Bởi vậy, gia đình là nơi gắn kết chúng ta bằng sợi dây ruột thịt vô cùng thiêng liêng. Cảm động hơn, gia đình cũng là nơi bắt nguồn những tình cảm vô cùng cao đẹp: tình vợ chồng, tình mẫu tử, tình phụ tử, tình anh chị em... Minh chứng cho những tình cảm đó không chỉ có những cảm xúc cá nhân của mỗi chúng ta dành cho người thân trong gia đình mà còn có dòng sông văn học tuôn chảy bao đời nay cũng lấy đó làm đề tài bất diệt.

Đề 85: Viết một đoạn văn (từ 8 đến 10 câu) nêu cảm nhận của em về con người Đỗ Phủ qua ước muốn vĩ đại của ông được thể hiện qua bài thơ: "Bài ca nhà tranh bị gió thu phá" (Mao ốc vị thu phong sở phá ca).

Bài làm

Qua ước muốn vĩ đại của Đỗ Phủ được thể hiện trong bài thơ "Bài ca nhà tranh bị gió thu phá", người đọc thấu hiểu hơn về tấm lòng nhân ái vĩ đại của nhà thơ. Sự việc xảy ra trong bài thơ là sự việc có thật từng xảy ra trong cuộc đời đầy sóng gió của nhà thơ: bản thân ông thì già cả, nhà bị gió thu cuốn bay mấy tấm tranh, bọn trẻ nhỏ nghịch ngợm cắp mất những tấm tranh chạy đi, Đỗ Phủ đã già cả không đủ sức chạy theo đành chịu rét mướt... Ngay trong hoàn cảnh bi phẫn cùng cực đó, hoàn cảnh khiến người ta thường chỉ biết có tuyệt vọng và oán trách, nhà thơ đã có một mong ước thật bất ngờ: ước có ngôi nhà trăm gian che gió mưa cho toàn thiên hạ, riêng mình nhà ta mưa dột, rách nát cũng cam chịu. Với mong ước này, Đỗ Phủ đã đặt nỗi đau chung của đất nước, của muôn người lên trên nỗi đau của riêng mình. Đồng thời, nhà thơ cũng đặt hạnh phúc của đồng bào lao khổ, của nhân dân lao động lầm than lên trên hạnh phúc của bản thân. Ở

dây, lòng thương người đã vượt lên trên nỗi thương mình. Đó thực sự là một tư tưởng nhân văn cao đẹp. Và vì thế, "Bài ca nhà tranh bị gió thu phá" sẽ mãi còn đủ sức lay động niềm trắc ẩn của độc giả cho tới mai sau.

Đề 86: Viết một đoạn văn (từ 8 đến 10 câu) nói về tác dụng của cốm (có thể dựa vào văn bản "Một thứ quà của lúa non: Cốm" của Thạch Lam) trong đó có sử dụng ít nhất hai cặp từ đồng nghĩa (gạch chân dưới những từ ấy).

Bài làm

Cốm trước hết là một món ăn tinh tế, thơm ngon. Người ta có thể ăn cốm không hoặc chấm những miếng chuối chín ngọt vào cốm để thưởng thức. Ăn cốm, vừa ăn thong thả, vừa chậm rãi ngẫm nghĩ thì mới cảm hết được hương thơm, vị ngon, sự tươi mát của lá non, cái dịu dàng thanh đạm của thảo mộc. Không những thế, cốm còn được dùng làm quà biếu, quà tặng trong những dịp thăm hỏi, lễ tết. Để được trang trọng, người ta dùng cốm làm nguyên liệu tạo nên bánh cốm thơm ngon, đẹp mắt. Đặc biệt, cốm còn là thức quà không thể thiếu trong đồ lễ sêu ngày ăn hỏi của nhà trai. Việc chọn cốm cho công việc trọng đại, thiêng liêng ấy thật hợp tình hợp lí. Cốm là thức dâng của trời đất, trong nó mang hương vị vừa thanh nhã, vừa đậm đà của đồng nội, nó xứng đáng là thứ vật phẩm thể hiện tấm lòng trung hiếu của chàng rể thảo hiền.

* Các cặp từ đồng nghĩa: thong thả – chậm rãi, biếu – tặng.

Đề 87: Viết đoạn văn (từ 8 đến 10 câu) bày tỏ suy nghĩ, tình cảm của em về nhân vật Thị Kính qua đoạn trích "Nỗi oan hại chồng" (trích "Quan Âm Thị Kính"), trong đó có sử dụng phép liệt kê (gạch chân dưới câu sử dụng phép liệt kê).

Bài làm

Trong đoạn trích "Nỗi oan hại chồng" (trích vở chèo "Quan Âm Thị Kính"), nhân vật Thị Kính hiện lên là người phụ nữ đẹp người đẹp nết, nhưng vì xuất thân nghèo hèn nên nàng bị khinh rẻ phải chịu nỗi oan khuất đau đớn rất đáng thương. Mở đầu đoạn trích, nàng đã gây cảm tình với người đọc bởi tấm lòng thương yêu chồng rất mực: chồng thức khuya học bài, nàng cùng thức theo may vá; chồng ngủ quên, nàng dọn dẹp tràng kỉ rồi âu yếm nhìn chồng và phát hiện chiếc râu mọc ngược. Nghĩ thương chồng, nàng toan lấy con dao cắt đi thì bị hiểu lầm, bị vu oan là ám sát chồng! Trước nỗi oan khuất đau đớn ấy nàng đã năm lần kêu oan rất bi thương: "Oan con lắm mẹ ơi!", "Oan thiếp lắm chàng ơi!", "Oan con lắm cha ơi!". Bốn lần đầu nàng chỉ được đáp lại bằng sự ruồng rẫy, xua đuổi. Cha nàng thông cảm nhưng ông chỉ biết bất lực trước nỗi oan của con gái. Thị Kính "tình ngay lí gian" và nhất là xuất thân từ một gia đình nghèo nên nàng bị coi khinh rất mực: nàng bị Sùng bà túm tóc dúi đầu, bị chửi bới

mảng nhiếc và nỗi nhục lên đến tận cùng khi bị đuổi về nhà bố mẹ đẻ. Trong đoạn trích đầy kịch tính này, Thị Kính tiêu biểu cho người dân thường, nhất là cho người phụ nữ vốn phải chịu nhiều thua thiệt trong xã hội cũ.

Đề 88: Viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của em về mùa xuân trong văn bản "Mùa xuân của tôi" của Vũ Bằng, trong đó có sử dụng 2 *từ ghép Hán Việt*.

Bài làm

Mùa xuân trong văn bản "Mùa xuân của tôi" của Vũ Bằng là một mùa xuân đậm chất trữ tình, giàu chất thơ, chất nhạc. "Mùa xuân của tôi" ở đây là mùa xuân Hà Nội, mùa xuân Bắc Việt thương mến của Vũ Bằng. Đó là mùa xuân có "mưa rêu rêu, gió lành lạnh", có tiếng nhạn kêu, tiếng trống chèo, những câu hát huê tình,... hoà quyện trong làn hương ấm áp của nhang trầm, đèn nến, nhất là cái ấm áp toả ra từ không khí gia đình đoàn tụ... Tất cả gợi lên một nét hương sắc không thể nào phai trong tâm hồn của người xa xứ. Không chỉ miêu tả sức sống của mùa xuân từ bên ngoài, tác giả còn thể hiện được sức sống nổi bật của con người trong mùa xuân bằng những hình ảnh đầy gợi cảm với những hình ảnh so sánh rất cụ thể: "Nhựa sống trong người căng lên như máu,... những cặp uyên ương đứng cạnh" và "tim người ta dường như cũng trẻ hơn ra, và đập mạnh hơn". Đến như cảm nhận về cái rét thì cũng là: "...cái rét ngọt ngào, chứ không còn tê buốt căm căm". Sau ngày rằm tháng giêng, trời đất, thiên nhiên và không khí mùa xuân cũng có những nét rất riêng biệt. Đó là thời điểm giao mùa của trời đất, của sự vật, cỏ cây, thời tiết,... Nhiều thứ hoà quyện để tạo nên một sự chuyển giao rất đẹp: "Tết hết mà chưa hết hẳn,... mưa xuân bắt đầu thay thế cho mưa phùn". Cảnh ấy khiến lòng người cũng đồng điệu theo.

Đề 89: Viết một đoạn văn về quê hương đổi mới, có sử dụng hai cặp từ trái nghĩa.

Bài làm

Tôi trở về quê nội sau năm năm xa cách, nhìn lại cảnh vật quê hương tôi khẽ mỉm cười thấy trong lòng lâng lâng một cảm xúc khó tả. Chao ôi! Làng quê thay đổi nhiều quá! Hiện ra trước mắt tôi không phải con đường gập ghềnh, khúc khuỷu như xưa nữa mà là một dải lụa đào mềm mại, bằng phẳng uốn mình dưới những hàng cây xanh tốt. Lúc này đây, cái ấn tượng về mấy ngôi nhà tranh nhỏ bé, thưa thớt, nghèo khó đã đi vào quá khứ thay vào đó là bao tòa nhà khang trang, đẹp đẽ, san sát nối đuôi nhau như những con tàu to lớn với ngàn ô toa rộng rãi, hiên ngang dưới bầu trời. Màu đỏ ngói mới nổi bật giữa khoảng không gian tôn lên vẻ đẹp trù phú của làng quê. Đằng kia cánh đồng mênh mông, bao la như tấm

thảm khổng lồ được dệt từ một thứ vải xanh kỳ lạ, trải dài đến chân trời xa tít ửng hồng màu nắng hoàng hôn. Không còn nứt nẻ, khô cằn như ngày nào, giờ đây cánh đồng màu mỡ, phì nhiêu đã đưa lại nguồn lương thực dồi dào cho bao người lao động. Gió lướt qua những chị lúa xanh mơn mởn hát vang ca ngợi cuộc sống đẹp tươi, êm ái. Tiếng sơn ca vi vút, tô đậm thêm âm điệu sôi động cho bản nhạc không lời hấp dẫn. Thật là bất ngờ biết bao!... Khối óc sáng tạo và bàn tay lao động cần cù của những người nông dân chân chất quê tôi giờ đây đang từng ngày, từng giờ đưa làng quê tôi bước lên đà đổi mới, hứa hẹn mang đến cuộc sống ấm no với hạnh phúc tràn trề.

Đề 90: Cây tre Việt Nam là một hình ảnh vô cùng thân thiết đối với mỗi làng quê Việt Nam. Em hãy viết một đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh ấy.

Bài làm

Tre xanh

Xanh tự bao giờ?

Chuyện ngày xưa... đã có bờ tre xanh

Chẳng ai biết cây tre đã có mặt trên đất nước Việt Nam từ bao giờ, chỉ biết rằng cây tre đã gắn bó với dân tộc Việt Nam từ bao đời nay và nó đã trở thành người bạn thân thiết lâu đời của nhân dân Việt Nam. Cây tre có mặt ở khắp nơi trên đất nước. "Tre Đồng Nai nứa Việt Bắc, tre ngút ngàn Điện Biên Phủ, luỹ tre thân mật làng tôi.... đâu đâu cũng có nứa tre làm bạn". Tre có mấy chục loài khác nhau, nhưng đều mọc từ mầm măng non mọc thẳng mà thành. Tre không kén đất, vào đâu tre cũng mọc, cũng sinh sôi xanh tốt. Từ lúc còn là một mầm măng tre đã mọc thẳng, lớn lên tre cũng vươn thẳng, không cong, vững chắc, dẻo dai. Dáng tre vươn cao mà mộc mạc, màu tre tươi mà nhũn nhặn. Thế mới biết tre cũng thật khiêm tốn, nhún nhường, nhưng chí khí của tre thì bất khuất, kiên dũng như con người Việt Nam vậy. Từ thuở sơ khai, dưới bóng tre xanh, những người dân cày Việt Nam vỡ đất khai hoang, dựng nhà, cày cấy; dưới bóng tre xanh, nhân dân ta xây dựng và giữ gìn nền văn hoá lâu đời "giang chẻ lạt, buộc mềm, khít chặt như những mối tình quê thuở ban đầu thường nỉ non dưới bóng tre, bóng nứa"... Cứ thế, tre trở thành một người bạn thân thiết không thể thiếu của nông dân Việt Nam trong cuộc sống hàng ngày và trong lao động. Những em bé với những que chuyền đánh chắt bằng tre, những cụ già bên chiếc chiếu tre... tất cả các hình ảnh đó đã trở nên quen thuộc, "tre với người, sống có nhau, chết có nhau, chung thuỷ" vô cùng... Rồi đến khi người phải đánh giặc bảo vệ quê hương, tre lại trở thành người bạn chiến đấu của con người. Buổi đầu kháng chiến, tre là tất cả, tre là vũ khí. Người lính chỉ cần một chiếc gậy tầm vông trong tay cũng dám xông pha vào giữa làm

quân thù. Tre như tiếp thêm lòng dũng cảm cho người, giúp người dựng nên thành đồng Tổ Quốc...

– Những lời dẫn trực tiếp đặt trong "..." được trích dẫn từ văn bản "Tre Việt Nam" của Thép Mới.

Đề 91: Tự chọn và ghi lại chính xác 1 đoạn thơ lục bát (4 câu) trong một bài thơ hoặc ca dao mà em biết.

Viết đoạn văn nêu cảm nhận của em về đoạn thơ lục bát trên trong đó có sử dụng ít nhất hai cặp *từ trái nghĩa* (gạch chân dưới những cặp từ đó).

Bài làm

Công cha như núi ngất trời
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài bể Đông
Núi cao bể rộng mênh mông
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!

Trong bài ca dao trên, tác giả ví công cha, nghĩa mẹ như núi ngất trời, như nước ở ngoài biển Đông là lấy cái mênh mông, vĩnh hằng, vô hạn của trời đất, thiên nhiên để so sánh, làm nổi bật ý nghĩa: công ơn cha mẹ vô cùng to lớn, không thể nào cân đong đo đếm hết được. Ví công cha với núi ngất trời là khẳng định sự lớn lao, ví nghĩa mẹ như nước biển Đông là để khẳng định chiều sâu, chiều rộng. Hình ảnh mẹ hiền hòa, đôn hậu không dữ dội, kì vĩ như hình ảnh cha nhưng sâu xa hơn, rộng mở và gần gũi hơn. Đối công cha với nghĩa mẹ, núi với biển là cách diễn đạt quen thuộc, đồng thời cũng làm cho các hình ảnh được tôn cao thêm, trở nên sâu sắc và lớn lao hơn. Từ việc nhấn mạnh công cha, nghĩa mẹ to lớn như vậy, bài ca dao đưa ra lời khuyên nhủ đối với những phận làm con: "Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!". Nhắc đến "cù lao chín chữ" là nhắc đến công ơn sinh thành, dưỡng dục vất vả khó khăn của cha mẹ dành cho con. Nhớ đến công cha nghĩa mẹ "Núi cao bể rộng mênh mông", mong con hãy lấy tấm tình bé nhỏ của mình để đền đáp ơn nghĩa to lớn vời vợi ấy.

Đề 92: Hãy viết một đoạn văn ngắn về tình cảm quê hương.

Bài làm

Nhắc đến quê hương mình, lòng em dâng lên biết bao niềm yêu mến, tự hào. Quê hương em, đó là nơi cha mẹ sinh ra em và nuôi lớn em thành người. Nơi đây ghi dấu bao kỉ niệm ngọt ngào của tuổi thơ em. Đó là những ngày đầu tiên em chập chững biết đi, em bi bô biết nói. Ngày nắng chói chang mẹ thức đêm quạt cho em ngủ. Đêm đông lạnh giá cha ủ ấm cho em bằng hơi ấm của người. Quê hương cũng là nơi cho em những người bạn quý trong đời. Người bạn cùng em chăn trâu cắt cỏ, người bạn cùng em thả diều

bắt cá, và cũng chính người bạn ấy cùng em tới lớp tới trường, sẽ chia bao niềm vui nỗi buồn với em. Em còn nhớ đến những thầy cô đã góp công dạy em khôn lớn. Từng lời thầy giảng, từng nét bút của cô còn như in dấu trong em như những âm thanh, hình ảnh thiêng liêng nhất trong đời. Làm sao em quên được những con người đáng yêu, đáng quý nơi quê hương yêu dấu của mình? Quê hương còn cho em cả những hàng cây xanh mướt, những con đường giản dị, những bờ mương trong mát... và bầu trời lồng lộng tiếng sáo diều... Chao ôi! Biết ơn và tự hào biết mấy về quê hương yêu dấu ấy!

Phần IV
VĂN NGHỊ LUẬN

Đề 93: Hãy chứng minh rằng đời sống của chúng ta sẽ bị tổn hại rất lớn nếu mỗi người không có ý thức bảo vệ môi trường sống.

Bài làm

Trong đời sống xã hội nhiều năm trở lại đây, vấn đề môi trường sống được nhắc đến như là "điểm nóng" của tình hình thế giới. Các hội thảo khoa học, các hội nghị quốc tế, những cuộc thi, những cuộc vận động,... xoay quanh vấn đề môi trường sống đang từng ngày từng giờ được diễn ra, tất cả đều phát đi bức thông điệp khẩn thiết: Hãy cứu lấy môi trường! Vì sao vậy? Vì đời sống của chúng ta sẽ bị tổn hại rất lớn nếu mỗi người không có ý thức bảo vệ môi trường sống.

Môi trường sống bao gồm những điều kiện tự nhiên bao quanh con người. Môi trường sống lại được chia nhỏ thành các loại: đất, nước, cây cối, không khí, bầu trời. Môi trường sống có vai trò vô cùng quan trọng đối với đời sống con người, sự xâm hại đến môi trường sống gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự sống.

Đất đai là tài nguyên vô giá không có khả năng sản sinh thêm, đó là điều kiện vật chất cơ bản cho mọi hoạt động sống của con người: trên mặt đất con người sinh sống, dựng nhà cửa, trường học, nhà máy... Và đặc biệt là trên mặt đất, chúng ta trồng trọt các loại cây lương thực, thực phẩm: trồng ngũ cốc, rau màu, nuôi gia súc, gia cầm... Nhưng ngày nay, đất đai đang bị phá hoại nghiêm trọng. Diện tích đất nông nghiệp đang bị thu hẹp do việc xây dựng các nhà máy, các khu công nghiệp,...; do bị cát xâm thực, bị nước mặn ăn dần,... Đất cũng đang bị hư hại do các chất thải mà chủ yếu từ bao bì ni lông khó phân hủy. Mặt khác, còn do con người sử dụng quá nhiều phân bón hóa học khiến đất bị chua.

Cùng với mặt đất là nguồn nước sạch của Trái Đất. Đó là hệ thống nước ngầm, nước sông, nước ao hồ. Nước là một yếu tố không thể thiếu trong đời

sống: nước dùng để uống, dùng cho sinh hoạt, cho tưới tiêu nông nghiệp, cho sản xuất công nghiệp,... Nhưng nguồn nước sạch cũng đang dần cạn kiệt. Nước đang bị đe dọa bởi chất thải công nghiệp, bởi rác thải sinh hoạt, bởi nước mặn xâm hại (do hiện tượng mực nước biển dâng lên),... Trong năm 2008, nhiều vụ án môi trường bị phát giác khiến chúng ta không khỏi lo lắng cho nguồn nước sạch của đất nước: vấn đề nước thải sông Thị Vải, sông Đồng Nai, sông Tô Lịch,... Nguồn nước ô nhiễm là nguyên nhân chính gây ra nhiều căn bệnh nguy hiểm cho con người. Đã có nhiều kết luận khoa học chính thức về nguyên nhân gây ra các hiện tượng mắc bệnh ung thư hàng loạt ở một số làng là do nguồn nước (ở Thái Bình, Quảng Trị,...).

Cây cối trên mặt đất cũng không tránh được thảm họa bị phá hoại. Cũng như đất, nước, cây cối có vai trò quan trọng đối với con người. Cây thanh lọc không khí, tạo ra cân bằng sinh thái, cây cho giá trị kinh tế (gỗ, thuốc, hoa quả,...). Nhưng cây hiện cũng đang bị đe dọa rất nhiều. Cây rừng đang bị chặt phá bừa bãi, nhiều trận cháy rừng diễn ra ở phạm vi rộng (cháy rừng ở Ấn Độ, Ma-lai-xi-a, ở Việt Nam có thể kể đến vụ cháy rừng U Minh năm 2003,...). Rừng bị tàn phá, tai họa trước mắt ta có thể nhìn thấy được là những trận lũ lụt ở rừng đầu nguồn gây sạt lở đất đá làm thiệt hại nghiêm trọng về người và của. Chưa hết, lũ lụt còn đi liền với những trận đại hạn kéo dài làm cây cối chết khô tạo điều kiện cho cháy rừng lan nhanh hơn nữa! Hạn hán rồi lũ lụt, đó tiếp tục là nguyên nhân làm xói mòn, rửa trôi đất màu, đất mùn của nông nghiệp.

Mặt đất đã như vậy, không khí và bầu trời cũng không được bình yên!

Không khí là yếu tố sống còn của nhân loại: không khí trước hết cho con người khí oxi để thở và để sống. Nhưng không khí đang bị khí thải công nghiệp, rác thải sinh hoạt tấn công. Đó là khí thải từ các nhà máy công nghiệp, từ các phương tiện giao thông (xe máy, ô tô,...), là các loại vi trùng vi khuẩn bị lây nhiễm từ rác thải. Không khí bị ô nhiễm là nguyên nhân gây ra sự bùng phát của nhiều loại bệnh lây qua đường hô hấp như quai bị, ho lao, cúm,... và đặc biệt gần đây là bệnh cúm H5N1.

Không khí ô nhiễm nặng nề kéo theo sự suy sụp của cả trời xanh. Khí các-bô-níc quá nhiều tạo ra hiện tượng hiệu ứng nhà kính làm Trái Đất nóng lên gây băng tan ở hai cực. Khí thải công nghiệp (đặc biệt là công nghiệp sản xuất tủ lạnh) làm thủng tầng ôzôn khiến Trái Đất phải hứng chịu cơn thịnh nộ của Mặt Trời là những tia tử ngoại, tia cực tím vô cùng nguy hại.

Môi trường sống quanh ta, những người bạn thân thiết nhất đối với sự sống đang bị đe dọa nghiêm trọng. Và đời sống của chúng ta sẽ bị tổn hại rất lớn nếu mỗi người không có ý thức bảo vệ môi trường sống. Bởi vậy, chúng ta hãy hành động vì môi trường bằng cách hạn chế những nguyên nhân hủy hoại môi trường. "Tổ quốc Việt Nam xanh ngát có sạch đẹp mãi được không? Điều đó tùy thuộc hành động của bạn, chỉ thuộc vào bạn thôi!".

Đề 94: Hãy chứng tỏ rằng Bác Hồ sống vô cùng giản dị, thanh bạch.

Bài làm

Sinh thời, Bác Hồ thường căn dặn đồng bào, đồng chí phải biết "Cần, kiệm, liêm, chính" và chính bản thân Bác đã gương mẫu thực hiện lối sống rất mực văn minh đó. Trong đời sống hàng ngày, Người vô cùng giản dị, thanh bạch.

Với cương vị một Chủ tịch nước, Bác có quyền được hưởng những chế độ đãi ngộ đặc biệt xứng đáng với vị trí của mình. Nhưng thật lạ kì, dù khi cách mạng còn trong thời kì khó khăn, gian nan hay khi đã thành công, Bác vẫn giữ lối giản dị từ cái ăn, cái mặc, cái ở đến cách làm việc đời thường.

Bữa ăn của Bác rất thanh đạm, thường chỉ có dưa cà, mắm muối. Trong thời kì trước cách mạng, khi ở bất kì nơi nào Bác cũng tự trồng rau, nuôi gà để tăng gia, cải thiện bữa ăn. Sau này, cách mạng thành công, bữa cơm của Người vẫn thanh đạm như thế, có món gì ngon, Người lại mời các cô chú phục vụ lên ăn cùng. Nhà thơ Chế Lan Viên từng viết về Bác: "Bác thường bỏ miếng thịt gà mà ăn trọn quả cà xứ Nghệ".

Trong cái mặc hàng ngày, Bác Hồ cũng giản dị, gần gũi với nhân dân như thế. Nhắc đến Bác, ta thường nghĩ ngay đến hình ảnh Người trong bộ quần áo ka ki trắng, đôi dép lốp cao su đã sờn và chiếc gậy ba-toong. Trong kháng chiến gian lao, vào mùa đông rét mướt, Bác được một đồng chí nước ngoài tặng một chiếc áo ấm nhưng Bác lại lấy đó làm quà tặng những người chiến sĩ ngoài chiến trường. Sau này, khi Bác đã đi xa, những gì còn lại của Người khiến lòng ta không khỏi xúc động:

"Đôi dép đơn sơ, đôi dép Bác Hồ
Bác đi khắp nẻo quê nhà Bác ơi!",
"Tủ nhỏ vừa treo mấy áo sờn"....

Không chỉ vậy, những ngôi nhà Bác từng ở cũng theo Người đi vào huyền thoại. Chẳng ai có thể quên được hang Pắc Bó, núi Các Mác, suối Lê-nin nơi Bác ở trong những năm 1941 khi vừa về nước. Kháng chiến thành công, Người lại lần lượt ở những ngôi nhà ba gian rồi nhà sàn "lộng gió thời đại" như cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng từng ca ngợi. Những ngôi nhà ấy có thể khác nhau về kiểu dáng nhưng đều chung nhau ở sự nhỏ nhắn, đơn giản. Những vật dụng trong đó cũng rất ít ỏi, ngoài những đồ đạc tối thiểu phục vụ cuộc sống và công việc của Người: chiếc giường, chiếc tủ, chiếc bàn, chiếc đèn, chiếc giá sách... cũng chỉ có một lọ hoa nhỏ để trang trí. Bác đã từng được tặng một chiếc điều hòa, các đồng chí phục vụ Bác từng rất háo hức gắn thêm vào đó một lọ nước hoa nhỏ nhưng cuối cùng Bác lại từ chối nó để tặng những người thương binh mà theo Bác là "cần nó hơn".

Trong cách làm việc hàng ngày, Hồ Chí Minh cũng là một biểu tượng mẫu mực của sự giản dị. Bác thường tự làm những việc có khả năng để tránh phiền hà cho người khác. Nơi làm việc của Bác được sắp xếp gọn

gang để có thể tìm được những thứ mình cần một cách nhanh chóng. Chuyện kể rằng, vào một ngày mưa các cô chú phục vụ định mang cơm từ bếp lên nhà mời Bác nhưng Bác gạt đi. Bác đã che ô đi từ nhà xuống bếp ăn bởi: Bác đi thì một mình Bác vất vả, mang cơm lên cho Bác thì nhiều người vất vả. Tất thảy mọi người đều xúc động vô cùng...

Bác Hồ là vậy! Sự giản dị, thanh bạch trong đời sống của Người là một tấm gương sáng cho những thế hệ người Việt chúng ta noi theo.

Đề 95: Bạn em chỉ ham thích trò chơi điện tử, truyền hình, ca nhạc,... mà tỏ ra thờ ơ, không quan tâm đến thiên nhiên. Em hãy chứng minh cho bạn thấy rằng thiên nhiên chính là nơi đem lại cho ta sức khoẻ, sự hiểu biết và niềm vui vô tận, và vì thế, chúng ta cần gần gũi với thiên nhiên, yêu mến thiên nhiên.

Bài làm

Trong cuộc sống hiện đại ngày nay có rất nhiều trò giải trí đầy cám dỗ: trò chơi điện tử, truyền hình, ca nhạc,... Chúng khiến ta quên đi một người bạn vô cùng thân thiện, đáng quý, đó là thiên nhiên. Nhiều người không hiểu rằng thiên nhiên chính là nơi đem lại cho ta sức khoẻ, sự hiểu biết và niềm vui vô tận, và vì thế, chúng ta cần gần gũi với thiên nhiên, yêu mến thiên nhiên.

Thiên nhiên không phải những gì xa lạ, nó bao gồm những điều kiện tự nhiên vây quanh chúng ta: khí trời, nước, gió, cây xanh, chim chóc, đất đai,... Thiên nhiên mang lại cho ta sự sống và sức khỏe. Không khí là yếu tố vô cùng quan trọng giúp con người tồn tại. Trong không khí có khí oxi rất cần thiết cho máu nuôi cơ thể, cho lửa cháy nấu chín thức ăn, sưởi ấm cho cơ thể. Không khí càng giàu oxi thì càng trong lành, càng giúp con người khỏe mạnh. Nhưng nếu con người sử dụng quá nhiều oxi và thải ra nhiều chất độc hại thì nhân tố nào sẽ giúp tái tạo lại ôxi? Xin thưa, đó cũng là một người bạn thiên nhiên của chúng ta: cây xanh. Đúng vậy, trong lá cây có chất diệp lục giúp biến đổi khí cácbônic, khí độc hại do các hoạt động sống của con người thải ra, thành khí ôxi tiếp tục giúp con người duy trì sự sống.

Chẳng những thế, trong thiên nhiên còn chứa đựng vô vàn loại thực phẩm, dược phẩm có thể nuôi sống và chữa bệnh cho con người nữa. Ta có thể kể đến các loại rau rừng, măng, linh chi, đinh hương, thảo quả...

Thiên nhiên còn mang đến cho con người những hiểu biết vô tận về sự sống. Nhờ thiên nhiên, ta hiểu rõ đời sống của các loài cây cối trong rừng: cây lá rộng, cây lá kim, cây hạt kín, cây hạt trần, cây thân cỏ, cây thân gỗ, cây rễ chùm, cây rễ trụ,... Chao ôi! Chỉ riêng đời sống thực vật thôi đã phong phú, đa dạng lắm rồi! Lại còn đời sống của các loài động vật. Có thể phân chia, tìm hiểu theo bao nhiêu loại: động vật trên cạn, động vật dưới

nước, động vật lưỡng cư, động vật thân mềm, động vật có xương sống, động vật bò sát, động vật có vú,... Không chỉ vậy, đi sâu vào tự nhiên, ta còn nắm vững được nhiều quy luật tự nhiên thú vị góp phần phục vụ đời sống. Điều đó đã được ông cha ta chứng minh qua kho tàng tục ngữ phong phú: Nhiều sao thì nắng, vắng sao thì mưa; Tháng bảy kiến bò chỉ lo lại lụt,... Có bao nguồn tri thức mà thiên nhiên đang vẫy gọi ta khám phá.

Từ những điều bổ ích, lí thú như trên mà thiên nhiên mang đến cho con người những niềm vui bất tận. Đó là niềm vui được hiểu biết, được khám phá về thế giới quanh mình, niềm vui được sẻ chia trong cuộc sống.

Với những lợi ích to lớn mà thiên nhiên mang lại, con người cần biết gần gũi và yêu mến thiên nhiên. Chúng ta có thể tổ chức những chuyến dã ngoại ra ngoại ô, đến với núi rừng, biển cả. Chúng ta có thể dậy sớm tập thể dục để tận hưởng khí trời thanh mát. Chúng ta có thể tìm hiểu về thiên nhiên qua các phương tiện thông tin đại chúng... Và quan trọng nhất là có những biện pháp để gìn giữ, bảo vệ thiên nhiên. Điều đó xuất phát từ thực tế là thiên nhiên đang bị phá hoại nặng nề: không khí, nguồn nước bị ô nhiễm; rừng bị tàn phá; động vật rừng bị tuyệt chủng,... Vì vậy, chúng ta cần biết cách bảo vệ gìn giữ thiên nhiên tươi đẹp bằng những hành động cụ thể: không vứt rác bừa bãi, không bắn hại chim chóc, không bẻ cành hái hoa nơi công cộng... đồng thời trồng nhiều cây xanh, tiết kiệm nước, phân loại rác,...

Thiên nhiên quả là người bạn thân thiết với con người đặc biệt là đối với tuổi thơ. Bởi vậy, người học sinh cần biết cách gần gũi và yêu mến thiên nhiên hơn nữa.

Đề 96: Do không được nghe giảng về câu tục ngữ *Nhất canh trì, nhị canh viên, tam canh điền* nhiều người không hiểu những từ Hán Việt trong câu ấy nghĩa là gì, người xưa muốn nói điều gì qua câu tục ngữ ấy và nói như thế có lí hay không.

Em sẽ giải thích thế nào cho những người đó hiểu?

Bài làm

Tục ngữ là những câu nói ngắn gọn thể hiện kinh nghiệm của dân gian về nhiều lĩnh vực trong đời sống xã hội trong đó có lao động sản xuất. Những kinh nghiệm đó xuất phát từ thực tế việc quan sát công cuộc lao động để sản xuất ra của cải vật chất của dân gian. Câu tục ngữ sau là một trong số đó: *Nhất canh trì, nhị canh viên, tam canh điền.* Người xưa muốn nói điều gì qua câu tục ngữ ấy và nói như thế có lí hay không?

Câu tục ngữ trên sử dụng một số yếu tố Hán Việt. Nhất, nhị, tam có nghĩa là thứ nhất, thứ hai, thứ ba. "Canh" nghĩa là làm (canh tác). "Trì" là ao, "viên" là vườn, "điền" là ruộng. Như vậy, bám sát câu chữ để giải nghĩa thì câu tục ngữ đó có nghĩa là: Thứ nhất là làm ao, thứ hai làm vườn, thứ ba làm ruộng. Nhưng cơ sở của việc xếp thứ tự trong câu tục ngữ là gì vậy?

Trước hết, có thể hiểu câu tục ngữ đề cập đến giá trị kinh tế của các mô hình lao động của nhà nông. Theo đó, làm ao mang lại giá trị kinh tế lớn nhất, tiếp đến là làm vườn rồi mới đến làm ruộng. Hiểu theo nghĩa đó không phải là không có lí. Nếu làm ao, người nông dân có thể sử dụng diện tích mặt nước để nuôi các loại cá: cá mè, cá trắm,... Đó đều là những loại thực phẩm thiết yếu của đời sống và có giá trị kinh tế cao. Hơn nữa, thức ăn lại dễ dàng, có thể nuôi cá bằng các loại cỏ, lá rau, phân gia súc, gia cầm,... Không chỉ vậy, người làm ao còn có thể tận dụng mặt nước để trồng lúa hoặc các rau như rau cần. Làm vườn thì có thể trồng các loại cây ăn quả: bưởi, táo, xoài,... So với cá thì các loại quả có giá trị kinh tế thấp hơn và giá cả thường biến động thất thường hơn. Nhưng trong ba mô hình canh tác ấy thì làm ruộng vẫn mang lại giá trị kinh tế thấp hơn cả. Ruộng phổ biến ở nhiều nơi. Ruộng thường chỉ trồng lúa và các loại rau màu theo thời vụ. Do sự phổ biến đó mà giá cả của lúa và các loại rau màu rẻ nhất trong ba loại sản phẩm của ba mô hình canh tác kể trên.

Tuy nhiên, cũng có thể hiểu câu tục ngữ theo một cách khác. Tiêu chí so sánh ba mô hình canh tác đó còn có thể là công sức đầu tư, sự vất vả và độ khó của kĩ thuật canh tác. Làm ao phải đầu tư nhiều để đào ao, nạo vét, xây đắp bờ, mua giống, học hỏi kĩ thuật nuôi, thức ăn, chăm sóc, phòng bệnh. Có thể nói, trong ba loại sản phẩm: cá, quả, rau lúa thì kĩ thuật nuôi và chăm sóc cá phức tạp nhất, nếu bất cẩn có thể dẫn đến thiệt hại nặng nề về kinh tế. Không chỉ vậy, việc chăm sóc, thu hoạch cá đều phải tiếp xúc với nước nên mất nhiều công sức. Việc trồng cây ăn quả không đòi hỏi nhiều về vốn, giống... như nuôi cá nhưng cũng phải đầu tư để chọn được giống cho quả ngon, sai; học kĩ thuật chăm sóc cây để bón phân, phòng bệnh, thu hoạch,... Việc trồng lúa và hoa màu đơn giản hơn cả. Có điều đó do giống rẻ, kĩ thuật canh tác truyền thống nên rất phổ biến, không mất công sức học hỏi nhiều.

Những nhận định trên của nhân dân đều xuất phát từ cơ sở thực tiễn là những trải nghiệm thực tế trong đời sống lao động sản xuất. Kinh nghiệm mà câu tục ngữ thể hiện giúp người nông dân lựa chọn được mô hình kinh tế phù hợp với điều kiện và khai thác tốt điều kiện tự nhiên ấy từ đó làm ra nhiều của cải vật chất.

Đề 97: Ít lâu nay, một số bạn trong lớp em có phần lơ là học tập. Em hãy viết một bài văn để thuyết phục bạn: Nếu khi còn trẻ ta không chịu khó học tập thì lớn lên sẽ chẳng làm được việc gì có ích!

Bài làm

Bác Hồ từng căn dặn thiếu niên nhi đồng:

"Trẻ em như búp trên cành
Biết ăn, ngủ, biết học hành là ngoan".

Tại sao ngoài việc ăn, ngủ – những nhu cầu tất yếu của mỗi con người – với người trẻ tuổi còn cần "biết học hành" mới "là ngoan"? Bởi nếu khi còn trẻ ta không chịu khó học tập thì lớn lên sẽ chẳng làm được việc gì có ích!

Công việc học tập vô cùng quan trọng đối với mỗi con người. Học tập cho ta tri thức, cho ta những hiểu biết về thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh. Kiến thức tự nhiên cho ta công cụ để cải tạo và chinh phục tự nhiên, từ đó làm ra của cải vật chất nuôi sống con người. Những hiểu biết về sinh học giúp con người nuôi trồng nông sản cho năng suất cao: lúa ngô lớn nhanh nhiều hạt, gà vịt trâu bò cho nhiều thịt,... Những hiểu biết về vật lí giúp ta ứng dụng nhiều thành tựu hiện đại vào trong cuộc sống: điện, năng lượng gió – mặt trời,... Kiến thức xã hội lại giúp ta sống hòa nhập với cộng đồng, biết cách ứng xử có văn hóa, sống có trước có sau, có tình có nghĩa. Từ đó, được mọi người yêu quý, tôn trọng, xây dựng được vị thế của bản thân trong xã hội.

Khi còn trẻ, ta có rất nhiều điều kiện tối ưu để học tập.

Trước hết, khi đó đầu óc còn thông minh, còn sáng rõ, còn đang phát triển có thể tiếp thu được nhiều kiến thức. Khi trẻ, não bộ của ta giống như miếng mút lớn, còn tri thức nhân loại như nước biển mênh mông. Tuổi trẻ có khả năng thẩm thấu rất nhanh những điều được biết, được học. Điều này khi về già ta không thể có. Ở những người từ tuổi trưởng thành trở đi, trí não không phát triển nữa mà đang trên đà lão hóa. Họ tiếp thu vấn đề rất chậm, lại nhanh quên. Bởi vậy, khi tuổi trẻ qua đi cũng là lúc khả năng học giảm đi rất nhiều.

Không chỉ vậy, khi còn trẻ, ta được gia đình, xã hội tạo điều kiện tối đa về thời gian, tiền bạc, tinh thần để học tập. Cha mẹ giúp ta không phải lo lắng về kinh tế, về các công việc nhà, cho ta rất nhiều thời gian để học tập. Quả thật, trẻ em chỉ có "ăn, ngủ" và "học hành". Không chỉ vậy, Nhà nước còn đầu tư tối đa cho giáo dục: đi học không phải mất học phí, bạn nào học giỏi còn được học bổng, phần thưởng, giấy khen,... Cả nước rộ lên nhiều cuộc thi tài, nhiều quỹ khuyến học,... Tất cả những điều đó là động lực rất lớn động viên học sinh học tập tốt. Khi tuổi trẻ đã qua đi, chúng ta phải lo đến chuyện gia đình, lo đến cơm áo gạo tiền,... chẳng còn thời gian cho học tập.

Như thế, nếu khi còn trẻ ta không học tập thì khi đến tuổi trưởng thành ta sẽ không còn nhiều điều kiện để học tập nữa. Những hạn chế đó dẫn đến những hạn chế về trí tuệ làm cho con người trở nên ngu dốt. Ngu dốt lại điều khiển ta đi theo con đường mòn. Làm cho ta không tiếp cận được khoa học công nghệ tiên tiến, không hoà hợp mình với mọi người làm mình trở thành người cổ hủ, tự đào thải mình ra khỏi xã hội. Hiện nay, nhất ở các thành phố có rất nhiều thanh niên bỏ nhà đi đua đòi, cướp giật, lập băng nhóm, nghiện hút. Đất nước ta còn nghèo, nền kinh tế của đất nước ta đang bị những người ngu dốt, không hiểu biết dập tắt, đưa đất nước đi thụt lùi... Rõ ràng, những người không chịu khó học tập khi còn trẻ chẳng những

không làm được việc gì có ích mà còn phá hoại, kìm hãm sự phát triển chung của cộng đồng.

Vẫn biết học tập là công việc suốt đời của mỗi con người, như Lê-nin từng nói: "Học, học nữa, học mãi". Song tuổi trẻ chính là thời điểm quan trọng nhất giúp con người học tập một cách tốt nhất, đây là giai đoạn nền tảng có tính chất cơ bản giúp ta bước chân vào thế giới loài người. Nếu khi còn trẻ ta không chịu khó học tập thì lớn lên sẽ chẳng làm được việc gì có ích. Kể cả việc tiếp tục học tập. Bởi thế, giờ đây khi còn trẻ, tất cả học sinh chúng ta hãy cùng chăm chỉ, học hành tiến tới để khi lớn lên trở thành những công dân có ích có thể nuôi sống chính bản thân mình và góp phần phát triển xã hội.

Đề 98: Hãy chứng minh rằng: trong trích đoạn *Nỗi oan hại chồng*, nhân vật Thị Kính không chỉ chịu khổ vì bị oan mà còn mang nỗi nhục của một thân phận nghèo hèn bị kẻ giàu có, tàn ác khinh rẻ.

Bài làm

Dòng văn học dân gian Việt Nam giàu giá trị nhân đạo luôn quan tâm đến việc bênh vực cho quyền sống, quyền được hưởng hạnh phúc của người phụ nữ. Để truyền đạt tư tưởng ấy, nhân dân đã xây dựng những hình tượng người phụ nữ đẹp đẽ, vẹn toàn bị áp bức chà đạp nặng nề. Nhân vật Thị Kính trong đoạn trích "Nỗi oan hại chồng" (trích vở chèo "Quan Âm Thị Kính") là một trong số đó. Nàng không chỉ chịu khổ vì bị oan mà còn mang nỗi nhục của một thân phận nghèo hèn bị kẻ giàu có, tàn ác khinh rẻ.

Thị Kính sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo nhưng lại về làm dâu một gia đình địa chủ, nhà Thiện Sĩ. Trong đêm thanh vắng, nàng ngồi may vá để thức cùng chồng giúp người đọc sách. Khi Thiện Sĩ ngủ quên, nàng âu yếm nhìn chồng rồi phát hiện ra cái râu mọc ngược. Hành động cầm dao cắt cái râu ấy cho chồng hoàn toàn xuất phát từ thiện ý giúp chồng đẹp hơn. Nhưng bất hạnh cho nàng, Thiện Sĩ bất ngờ tỉnh dậy hiểu nhầm hành động ấy rồi hô hoán cha mẹ. Sùng bà, Sùng ông coi việc làm của Thị Kính là mưu sát chồng.

Trước tình hình ấy, Thị Kính chỉ còn biết một mực kêu oan. Nàng kêu oan đến năm lần, trong đó bốn lần đầu hướng đến mẹ chồng và chồng:

– "Mẹ ơi, oan cho con lắm mẹ ơi!",

– "Oan cho con lắm mẹ ơi!",

– "Mẹ xét tình cho con, oan con lắm mẹ ơi!,

– "Oan thiếp lắm chàng ơi!".

Nhưng cả bốn lần, lời kêu oan của Thị Kính chỉ như đổ thêm dầu vào lửa. Bởi Sùng bà trước sau là một kẻ độc ác, tàn nhẫn không chấp nhận vị trí của Thị Kính trong nhà mụ. Còn Thiện Sĩ chỉ là một kẻ ngu muội, bạc

nhược, đớn hèn. Chỉ đến lần thứ năm, lời kêu oan của Thị Kính mới nhận được sự cảm thông, đó là của Mãng ông, cha nàng: "Oan cho con lắm à?" nhưng cay đắng thay: "Dù oan dù nhẫn chẳng oan. Xa xôi cha biết nỗi con nhường nào?". Đó lại là một sự cảm thông đau khổ và bất lực. Mãng ông biết con gái bị oan nhưng chỉ là một người nông dân nghèo, không có vị thế trong xã hội, ông không thể làm gì để giúp đỡ con gái. Người phụ nữ ấy gặp phải cái án hàm oan tình ngay lí gian không sao tự minh oan chiêu tuyết được. Từ đó, nàng rơi vào bi kịch với cái án oan nghiệt: giết chồng.

Nhưng đó chưa phải bi kịch lớn nhất của người phụ nữ bất hạnh này. Xã hội phong kiến đương thời tồn tại một tư tưởng bảo thủ, lạc hậu đáng kinh sợ: phân biệt sang hèn rạch ròi; kẻ nghèo khó bị khinh miệt, coi rẻ như rơm rác; khi đã nghèo, nhân cách bị đánh đồng với tiền bạc có trong tay. Thị Kính xuất thân nghèo khó lại làm dâu nhà giàu nên nàng còn mang nỗi nhục của một thân phận nghèo hèn bị kẻ giàu có, tàn ác khinh rẻ.

Trong chốc lát Thiện Sĩ không hiểu được thiện ý của vợ. Và nhất là Sùng bà thì mụ cố tình không hiểu. Mụ ta áp đặt cho Thị Kính là "mặt sứa gan lim" "mày định giết con bà à?". Rồi mụ đay nghiến, mắng nhiếc Thị Kính thậm tệ. Điều quan trọng là cách mắng chửi của Sùng bà đối với Thị Kính không phải là của một bà mẹ chồng đối với con dâu của mình mà đó là những lời lẽ của một kẻ tàn nhẫn và độc ác, hợm hĩnh, tự coi mình là tầng lớp trên, coi thường những người khác, nhất là những người lao động. Hãy nghe cách bà ta tự xưng: "giống nhà bà đây giống phượng giống công" để so sánh với cách bà ta gọi Thị Kính: "tuồng bay mèo mả gà đồng". Rõ ràng bà ta đang "bới" ra nguồn gốc gia đình của hai bên chứ không hề quan tâm đến mối quan hệ mà cuộc hôn nhân của con bà với Thị Kính ràng buộc. Không chỉ hạ nhục Thị Kính bằng lời nói, bà ta còn hành hạ nàng bằng những hành động dã man. Bà ta dúi đầu Thị Kính xuống, bắt Thị Kính phải ngửa mặt lên. Rồi không cho nàng phân bua, thanh minh, mụ dúi tay đẩy Thị Kính ngã khuỵu xuống, nhất quyết trả Thị Kính về cho gia đình. Với người phụ nữ đi làm dâu trong xã hội xưa, bị nhà chồng trả về là một điều sỉ nhục không chỉ cho bản thân họ mà còn cho cả gia đình, nội tộc. Vậy thì khi hành động như vậy, Sùng bà còn cố ý hạ nhục cả gia đình, dòng họ của Thị Kính.

Phản ánh bi kịch lên đến tột cùng trong số phận của nhân vật Thị Kính, tác giả dân gian đã lên án những tư tưởng phong kiến bảo thủ, thối nát cướp mất quyền sống, quyền được hưởng hạnh phúc của người dân lao động, đặc biệt là người phụ nữ. Bên cạnh đó, đoạn trích kịch cũng bày tỏ niềm cảm thông sâu sắc đối với số phận những "dải lụa đào", "những trái bần trôi",... bơ vơ, tội nghiệp trong xã hội cũ. Đó là một đặc điểm quan trọng thể hiện tinh thần nhân đạo sâu sắc trong văn bản.

Đề 99:

Mùa xuân là tết trồng cây,

Làm cho đất nước càng ngày càng xuân.

Bác Hồ muốn khuyên dạy điều gì qua hai dòng thơ này? Vì sao việc trồng cây trong mùa xuân của đất trời lại có thể góp phần làm nên mùa xuân của đất nước?

Bài làm

Mỗi dịp Tết đến xuân về, khắp đất nước ta lại nô nức với phong trào "Tết trồng cây" đầy sôi nổi. Trong không khí say mê, sôi nổi ấy, ta chợt nhớ đến lời thơ của Bác:

Mùa xuân là Tết trồng cây,

Làm cho đất nước càng ngày càng xuân.

Hoạt động trồng cây ngày Tết đầy ý nghĩa cũng bắt nguồn từ lời căn dặn ấy của Người. Bác Hồ muốn khuyên dạy chúng ta điều gì qua hai dòng thơ này? Và vì sao việc trồng cây trong mùa xuân của đất trời lại có thể góp phần làm nên mùa xuân của đất nước?

Trong bốn mùa của đất nước, mùa xuân có khí hậu ấm áp, ôn hoà, có mưa xuân lất phất khiến đất đai tươi tốt, cây cối đâm chồi, nảy lộc xanh tươi. Do đó, mùa xuân là mùa thích hợp cho cây trồng phát triển. Trong lời dặn của mình, Bác viết "Mùa xuân là Tết trồng cây" còn mang ý nhắc nhở rằng việc trồng cây không phải việc ngày một, ngày hai mà đó là công việc lâu dài: cả mùa xuân là một dịp Tết, Tết trồng cây. Trong đời sống tinh thần của người Việt, nhắc đến "Tết" là nhắc đến niềm vui, nhắc đến công việc chung của toàn cộng đồng. Gọi là "Tết trồng cây" để khẳng định rằng công việc trồng cây mang lại lợi ích cho dân tộc, chẳng những thế, viết như vậy còn hàm ý nhắc nhở nhân dân phải xã hội hóa hoạt động đầy ý nghĩa này. Bên cạnh đó, mùa xuân bắt đầu một năm mới, trồng cây xanh để cổ vũ tinh thần làm việc của mỗi người, sức khỏe của con người, công việc của con người cũng sẽ dồi dào, phát triển như sức sống của cây mới đầu năm.

Vậy tại sao việc trồng cây lại giúp cho đất nước "càng ngày càng xuân"? Bản thân Bác Hồ là người yêu thiên nhiên, Người nhận thức rõ vai trò của thiên nhiên nói chung và cây xanh nói riêng đối với đời sống. Trồng thêm cây xanh chúng ta cũng góp phần khôi phục lại màu xanh của cây cối sau những vụ tàn phá rừng bừa bãi. Điều đó khiến cho khí hậu được trong lành, giảm thiểu tác hại của khí thải công nghiệp, của khí các–bô–níc mà đời sống tạo ra. Cây xanh cũng làm cho thiên nhiên tươi mát, cảnh quan đẹp đẽ. Đi giữa những hàng cây khiến tâm hồn ta thanh thản, khoáng đạt biết bao. Cây xanh góp phần làm giảm thảm họa xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp. Cây xanh cho con người những nguồn dược liệu quý giá. Cây xanh còn cung cấp cho chúng ta một nguồn tài nguyên phong phú để phát triển ngành công nghiệp gỗ, sản xuất ra những đồ vật hữu dụng trong gia đình,...

Như vậy, nếu phong trào "Tết trồng cây" phát triển mạnh mẽ thì hẳn đất nước ta sẽ trời xuân xuân cả bốn mùa...

Qua hai câu thơ trên, Bác Hồ chẳng những khẳng định vai trò của cây xanh mà còn còn khuyên nhủ nhân dân trồng nhiều cây xanh. Bác đã phát động Tết trồng cây động viên nhân dân trồng cây vào mỗi dịp Tết đến xuân về. Và cho đến hôm nay, truyền thống đẹp đẽ đó của dân tộc ta vẫn được duy trì.

Là những người học sinh, chúng em luôn ghi nhớ hai câu thơ cùng lời khuyên nhủ của Bác Hồ. Chúng em sẽ trồng và bảo vệ cây xanh. Cùng với việc phấn đấu học tập, rèn luyện tốt, đó sẽ là việc để chúng em góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

Đề 100:

Nhiễu điều phủ lấy giá gương
Người trong một nước phải thương nhau cùng.

Người xưa muốn nhắn nhủ điều gì trong câu ca dao ấy?

Bài làm

Dân tộc ta vốn có truyền thống quý báu yêu thương đùm bọc lẫn nhau. Tự ngàn xưa, cha ông ta đã dạy:

Nhiễu điều phủ lấy giá gương
Người trong một nước phải thương nhau cùng.

Trong bài ca dao trên, *Nhiễu điều* là tấm vải đẹp màu đỏ. Trong quan niệm của nhân dân ta, màu đỏ còn là màu của may mắn, hạnh phúc. Tấm vải quý giá ấy ấy "phủ lấy giá gương" để bảo vệ gương khỏi những ảnh hưởng của những tác nhân có hại bên ngoài (bụi bẩn, nắng, gió...). Hình ảnh tấm vải quý giá, đẹp đẽ bao bọc, chở che giúp tấm gương sáng trong, lành lặn là một hình ảnh đẹp của sự đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau. Hình ảnh đó khiến ta liên tưởng đến nhiều câu ca dao tục ngữ như:

"Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn",
"Lá lành đùm lá rách",
"Lá rách ít đùm lá rách nhiều",...

Và đó cũng là cơ sở để nhân dân đưa ra lời khuyên: "Người trong một nước phải thương nhau cùng". Tại sao cần phải như vậy?

Trước hết, bởi tất cả chúng ta là "người trong một nước". Chúng ta có cùng nguồn gốc tổ tiên, cùng một bọc trăm trứng nở trăm con của mẹ Âu Cơ, cùng một ngày lễ quốc Tổ cúng Vua Hùng. Hai tiếng "đồng bào" thiêng liêng biết mấy. Bởi vậy, ta phải biết thương yêu nhau bởi người người trên đất nước này đều là anh em cùng chung dòng máu con Lạc cháu Hồng. Không chỉ vậy, còn như ta đã biết, đất nước ta rất nghèo. Xưa, bao phen ta

phải đối mặt với giặc ngoại xâm: Trung Quốc phong kiến, Pháp, Mĩ,... Nay, kinh tế ta lạc hậu, chủ yếu dựa vào nông nghiệp, hàng năm lại gặp nhiều thiên tai lũ lụt, hạn hán.... Chính bởi những điều đó ta phải đùm bọc lẫn nhau để tạo nên sức mạnh đoàn kết chống giặc cứu nước. Phải *thương nhau cùng* để cùng nhau chống lũ lụt, hạn hán; để cùng cấy cày, vun xới,... phát triển non sông.

Tình yêu thương ấy cần được thể hiện như thế nào? Trước hết, mỗi chúng ta cần biết yêu thương, giúp đỡ những người thân yêu trong gia đình: bố mẹ, anh chị em "Một lòng thờ mẹ kính cha. Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con", "Anh em như thể tay chân. Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần",... Tiếp đến là những người hàng xóm láng giềng của bản thân. Cha ông ta cũng từng dạy: *Bán anh em xa mua láng giềng gần. Hàng xóm tắt lửa tối đèn có nhau...* Hơn thế, nếu có điều kiện thuận lợi, chúng ta có thể tham gia ủng hộ, giúp đỡ những đồng bào gặp hoạn nạn, khó khăn do thiên tai, do di chứng chiến tranh... qua các phong trào ủng hộ thường niên hoặc đột xuất: "Vì người nghèo", "Nối vòng tay lớn", ủng hộ đồng bào lũ lụt,...

Với mỗi người học sinh, chúng em cần hiểu rõ tư tưởng nhân văn của những câu ca dao, tục ngữ trên bởi chúng thể hiện những truyền thống quý báu của dân tộc. Tiếp thu lời căn dặn của tiền nhân, chúng em có thể thể hiện tình yêu thương đồng bào của mình ngay trong tập thể lớp, trong nhà trường qua các hoạt động giàu ý nghĩa như giúp đỡ gia đình những bạn có hoàn cảnh khó khăn, những bạn học yếu, tham gia các phong trào ủng hộ, giúp đỡ các bà mẹ Việt Nam anh hùng, các gia đình thương binh liệt sĩ,...

Đề 101. Hãy giải thích ý nghĩa của câu tục ngữ: *Thất bại là mẹ thành công.*

Bài làm

Ngạn ngữ phương Tây có câu: "Trên bước đường thành công không có dấu chân của kẻ lười biếng" hàm ý rằng chỉ có sự chăm chỉ, lòng kiên trì mới giúp con người vươn tới thành công. Tục ngữ Việt Nam cũng có câu nhắc đến nguồn gốc của thành công nhưng thấm thía và sâu sắc hơn: "Thất bại là mẹ thành công".

Thành công là gì? Đó là mục tiêu chúng ta đạt được mà trước đó ta đã đặt ra trong cuộc sống của mình. Bạn mong muốn năm nay bạn sẽ đạt danh hiệu học sinh giỏi, cuối năm bạn đã đạt được điều đó. Vậy là bạn thành công rồi đấy! Ngược lại, thất bại là khi ta không đạt được mục đích đã đề ra.

Thành công và thất bại, chúng đối lập nhau sâu sắc, tưởng chừng giữa chúng không có mối liên hệ nào. Nhưng kinh nghiệm của dân gian ta đã chỉ ra rằng: *Thất bại là mẹ thành công*. Nghĩa là giữa hai yếu tố này có mối quan hệ hữu cơ, mật thiết; nói theo cách khác: thất bại là nhân tố tạo ra thành công.

Thật vậy! Trong thực tế, để có được thành công, ai cũng từng trải qua

thất bại, không ai giành được những thành công lớn ngay từ đầu. Để có được điểm mười tuyệt đối, chắc hẳn bạn đã làm sai dạng bài đó một vài lần. Trước khi cho ra đời những con tiện đẹp mắt, người thợ tiện cũng đã nhiều lần bị trầy xước ở tay và tạo ra những con tiện méo mó, sai kích thước. Những bậc vĩ nhân cũng vậy. A. Nô–ben từng làm nổ phòng thí nghiệm vài lần trước khi chế tạo ra được loại thuốc nổ hoàn hảo của mình. Lu–i Patx–tơ cũng đã vài lần thất bại trước khi tìm ra loại vắc–xin phòng bệnh dại. Hay như A. Anh–xtanh, bộ óc vĩ đại nhất thế kỉ XX, thuở nhỏ ông lại bị coi là chậm phát triển do thành tích học tập quá... "bê bết"!,... Nhưng với tất cả mọi người, dù là người thường hay những bậc vĩ nhân, điều quan trọng là sau những thất bại, chúng ta nhìn thẳng vào đó để tìm nguyên nhân và rút ra những bài học quý giá. Những kinh nghiệm ấy vô cùng quý báu, nó là tri thức cho những lần thực hành sau giúp ta thực hành thành công.

Không chỉ vậy, thất bại còn là động lực để chúng ta tiếp tục tìm tòi, học hỏi. Những người thực sự khao khát học hỏi, khám phá thế giới thường có lòng tự trọng rất cao. Trong số họ, ít ai dễ dàng chịu đầu hàng. Thất bại khiến niềm kiêu hãnh và lòng tự trọng của họ bị tổn thương. Chính điều đó thúc đẩy họ tìm tòi, học hỏi và làm việc nhiều hơn nữa để thực hiện bằng được công việc của mình. Bà Tống Khánh Linh khi sang Mĩ du học, trong kì thi vấn đáp đầu tiên bà bị những người bạn ngoại quốc mỉa mai: "Trung Quốc là một bãi rác, một bãi rác lớn". Kì thi đó bà thất bại. Nhưng Tống Khánh Linh đã nỗ lực học tập không ngừng và ở kì thi sau bà thi đỗ với số điểm rất cao. Tương tự như vậy, trong thực tế, có những học sinh học kém vì lòng tự trọng, quyết không thua kém bạn bè đã cần cù học hỏi và trở thành học sinh học giỏi, vượt xa nhiều bạn cùng lớp.

Con đường học tập là con đường nhiều chông gai vất vả, rất khó tránh khỏi những thất bại: không giải được bài toán, không viết được bài văn, không được điểm cao trong bài kiểm tra, không đạt danh hiệu học sinh giỏi,... Nhưng khi đã thấu hiểu tư tưởng câu tục ngữ "Thất bại là mẹ thành công" chúng em sẽ nỗ lực để vượt qua những thất bại tạm thời để nỗ lực hơn vì những thành công lớn phía trước.

Đề 102: Dân gian có câu: *Lời nói gói vàng*, đồng thời lại có câu: *Lời nói chẳng mất tiền mua, Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau*. Qua hai câu trên, em hãy cho biết dân gian đã hiểu như thế nào về giá trị, ý nghĩa của lời nói trong cuộc sống.

Bài làm

Cha ông ta từ xưa đến nay đều rất coi trọng lời ăn tiếng nói hằng ngày. Bởi vậy tục ngữ có câu: "Lời nói gói vàng". Không chỉ vậy, ca dao còn nhắc nhở:

"Lời nói chẳng mất tiền nmua
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau".

Qua hai câu trên, dân gian đã bày tỏ suy nghĩ của mình về giá trị, ý nghĩa của lời nói trong cuộc sống.

"Lời nói gói vàng", "vàng" là thứ vật chất rất quý giá, sang trọng trong đời sống xã hội, chẳng vậy mà mọi thứ quý giá đều được so sánh với vàng: "Quý như vàng". Như vậy, câu tục ngữ mang hàm ý so sánh lời nói quý giá như gói vàng. Điều đó khẳng định ý nghĩa quan trọng của lời nói trong đời sống xã hội.

Dù quý giá như vậy, song lời nói lại là điều con người có thể tạo ra không mất tiền để có được:

Lời nói chẳng mất tiền mua
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Lời nói là thứ vô hình và rất giản dị, ai ai cũng có. Vậy cần phải nói như thế nào để lời nói đạt được giá trị lớn nhất? Phải biết *lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau. Lựa lời* là chọn lựa từ ngữ, lựa chọn cách diễn đạt, lựa chọn cách biểu cảm... để làm đẹp lòng vừa ý người đối thoại.

Tại sao lời nói lại có ý nghĩa và giá trị lớn như vậy?

Thứ nhất, bởi lời nói là phương tiện để con người giao tiếp với nhau hàng ngày, giúp con người hiểu trao đổi tình cảm cá nhân, thông tin xã hội,... Lời nói phản ánh đúng hiện thực khách quan giúp con người có nhận thức đúng đắn về thế giới, từ đó có những hành động đúng. Ngược lại, những lời nói sai sự thật sẽ mang đến những hậu quả vô cùng tai hại. Bên cạnh đó, lời nói cũng có tác động rất lớn đến tình cảm, cảm xúc của con người. Lời nói dịu dàng, lịch sự khiến người nghe thấy dễ chịu, vui vẻ. Điều đó khiến không khí nói chuyện trở nên thân mật, mọi người xích lại gần nhau tạo được quan hệ gần gũi, chan hoà. Ngược lại, sự cộc cằn, thô lỗ trong giao tiếp chỉ khiến những người xung quanh khó chịu, bực dọc. Điều đó rất có hại cho quan hệ của mọi người với nhau.

Thứ hai, lời nói là một trong những yếu tố thể hiện nhân cách của con người. Cha ông ta từng có câu: "Người thanh tiếng nói cũng thanh...". Những lời nói lịch sự, đúng mực cho biết chủ nhân của nó là người có học thức, có hiểu biết. Ngược lại sự thô lỗ, tục tằn chỉ khiến người khác có ấn tượng xấu về nhân cách của chủ nhân lời nói.

Dân gian luôn luôn đánh giá cao ý nghĩa và giá trị của lời nói trong đời sống xã hội. Bởi vậy, ta phải có ý thức trong việc sử dụng ngôn ngữ hàng ngày. Có câu "Uốn lưỡi bảy lần trước khi nói" nhắc nhở chúng ta phải suy nghĩ kĩ trước khi nói năng. Suy nghĩ để lựa chọn từ ngữ, suy nghĩ để diễn đạt cho dễ hiểu, dễ chấp nhận,... Tuy nhiên, dù cần khiến người khác "vừa lòng" song không vì thế mà nói những lời xu nịnh, gian trá. Nguồn gốc của cái hay, cái đẹp ở đời vẫn là những sự thật phù hợp với thực tế khách quan. Điều quan trọng là chúng ta nói như thế nào để phù hợp với hoàn cảnh hiện tại. Muốn làm được những điều đó, chúng ta cần học tập, trau dồi đạo đức và kiến

thức một cách vững chắc, tập sử dụng nhuần nhuyễn ngôn ngữ, đọc các tác phẩm văn học để học được cách sử dụng ngôn ngữ,...

Lời nói là kho báu mỗi người đều tự có không mất công sức, tiền bạc để có được. Điều quan trọng là mỗi chúng ta cần có ý thức và cách thức đúng đắn trong việc sử dụng lời nói để đạt hiệu quả giao tiếp lớn nhất.

Đề 103: Tóm tắt những nét nổi bật về nghệ thuật tương phản và tăng cấp trong truyện ngắn *"Sống chết mặc bay"* của Phạm Duy Tốn.

Bài làm

Hai mặt tương phản cơ bản trong truyện *Sống chết mặc bay* được thể hiện rất rõ nét: Một bên là người dân vật lộn, chống chọi với mưa gió hết sức căng thẳng, vất vả. Bên kia là viên quan đi hộ đê ngồi trong chỗ an toàn, nhàn nhã, mải mê bài bạc, không cho phép ai quấy rầy ván bài của mình, coi việc đánh bài là trên hết, mặc dân sống chết khi đê vỡ. Những người dân hộ đê họ làm việc liên tục từ chiều đến gần một giờ đêm. Họ bì bõm dưới bùn lầy, ướt như chuột lột, ai ai cũng mệt lử cả rồi; trong khi mưa tầm tã trút xuống, nước sông cuồn cuộn bốc lên. Tác giả nhận xét: "Tình cảnh trông thật là thảm". Viên quan đi hộ đê thì ngồi trong đình ở chỗ cao ráo, an toàn. Người gãi chân, kẻ quạt mát, các tay chân ngồi hầu bài. Khung cảnh nhàn nhã, đường bệ, nguy nga. Quan chỉ mê bài. Đáng lẽ phải tắm mưa, gội gió, đứng trên đê đốc thúc, thì quan lại ngồi chơi nhàn nhã, có kẻ hầu, người hạ. Quan gắt khi có người báo tin đê vỡ. Quan đỏ mặt tía tai đòi cách cổ, bỏ tù người dân báo đê vỡ. Và y tiếp tục vui mừng vì đã ù ván bài, mặc cho dân rơi vào cảnh đê vỡ, "tình cảnh thảm sầu" không sao kể xiết. Tác giả dựng lên hai cảnh tương phản nhằm mục đích so sánh, làm nổi bật sự đối lập. Người có trách nhiệm thì vô trách nhiệm, chỉ ham mê bài bạc. Những người dân thì phải dầm mưa gội gió, nhọc nhằn, chống chọi với thiên nhiên một cách tuyệt vọng. Cuối cùng, sự vô trách nhiệm của viên quan đã dẫn đến cảnh đê vỡ. Quan thì sung sướng vì nước bài cao, dân thì khổ vì nước lụt.

Phép tăng cấp đã được sử dụng để miêu tả tình cảnh nguy ngập của khúc đê. Mưa mỗi lúc một tầm tã. Nước sông càng dâng cao. Dân chúng thì đuối sức, mệt lử cả rồi. Phép tăng cấp cũng được sử dụng để miêu tả thái độ vô trách nhiệm, lòng lang dạ thú của viên quan. Viên quan hộ đê không cùng dân chống đỡ mà ngồi trong đình vững chãi, an toàn. Bao kẻ phải hầu hạ quan. Không phải là vì công việc mà chỉ vì một thú chơi bài. Quan chơi bài nhàn nhã, ung dung. Quan gắt khi có người quấy rầy. Quan quát mắng, đòi cách cổ, bỏ tù khi có người báo đê vỡ. Quan sung sướng vì ván bài ù. Mức độ vô trách nhiệm và cáu gắt vô lí của quan càng thể hiện rõ nét.

Đề 104: Hãy chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ: *Có công mài sắt, có ngày nên kim.*

Bài làm

Nhà thơ Hoàng Trung Thông từng viết:

"Bàn tay ta làm nên tất cả
Có sức người sỏi đá cũng thành cơm".

Vẫn những bàn tay trong câu thơ ấy, trước đó mấy mươi thế kỉ cũng đã làm nên bao kì tích: "Có công mài sắt, có ngày nên kim". Trong con người tiềm ẩn những sức mạnh phi thường của ý chí, nghị lực và lòng kiên trì. Chân lí trong câu tục ngữ xưa của dân gian đã được minh chứng qua bao tấm gương đẹp đẽ.

"Có công mài sắt, có ngày nên kim", câu tục ngữ đã gợi nên một hình ảnh thật phi thường: từ một thanh sắt lớn, thô ráp, vô dụng dần trở thành một cây kim nhỏ nhắn, tinh xảo, hữu ích; có điều đó là nhờ con người "có công mài" giũa. Qua đó, ta cảm nhận được sự dụng công làm việc của con người thật cầu kì, tỉ mỉ. Phải tâm huyết đến nhường nào, nỗ lực đến nhường nào mới tạo ra được thành quả lớn lao ấy. Mượn chuyện mài sắt nên kim, dân gian muốn khẳng định một chân lí sâu sắc trong cuộc sống: Có sự kiên trì nhẫn nại và quyết tâm lớn thì việc gì cũng làm xong cho dù việc đó rất khó khăn, tưởng như không thể hoàn thành được.

Thành ngữ có câu: "Nước chảy đá mòn"; Bác Hồ từng dạy:

"Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí ắt làm nên"

cũng mang ý nghĩa, tinh thần như thế. Và điều đó đã được thể hiện nhiều trong cuộc sống.

Một nhà văn phương Tây đã khẳng định thiên tài là một sự kiên nhẫn lâu dài. Quả đúng như vậy. Để trở thành một nhà văn lớn, Nguyễn Tuân đã phải rèn câu, đúc chữ cầu kì trau chuốt. Có vậy ông mới viết nên những "Cô Tô", "Người lái đò sông Đà",... làm say đắm lòng người. Nhà thơ lớn của nhân loại Ra-xun Gam-xa-tốp cũng từng khẳng định: nhà thơ cũng phải trăn trọc trước hàng đống "quặng ngôn từ" mới có thể gạn lọc ra cái chất vàng mười của ngôn ngữ...

Trong học tập, có một tấm gương rất gần gũi với chúng ta đó là anh Nguyễn Ngọc Ký. Anh bị liệt cả hai tay sau một trận ốm nặng nhưng mong ước đến trường vẫn luôn cháy bỏng trong anh. Vậy là anh tự mình cặm cụi, tự học tập viết bằng chân. Những nét chữ đầu tiên thật khổ sở, méo mó. Anh từng bao lần quăng bút đi tức giận, tuyệt vọng nhưng rồi lại nhặt về nhẫn nại, kiên trì. Và giờ đây, anh chẳng những viết rất đẹp mà còn trở

thành một nhà giáo ưu tú, được các em học sinh yêu quý, có nhiều bài báo bài văn được khen ngợi. Noi gương anh là biết bao thế hệ học sinh khuyết tật trường Nguyễn Đình Chiểu. Các bạn không được ưu ái có một cơ thể lành lặn như chúng em nhưng các bạn đã nỗ lực rất nhiều để tập nói, tập viết, tập đọc,... tập sống hòa nhập, tập làm một nghề để sống có ích cho đời. Những cố gắng ấy thật phi thường và cảm động biết bao!

Bao tấm gương mẫu mực của các thế hệ cha anh, của bạn bè khiến em thấy mình thật nhỏ bé. Em còn phải cố gắng nhiều hơn nữa, trước hết là lòng kiên trì nhẫn nại, không quản khó khăn vất vả để trở thành một người công dân tốt. Đó là bước đầu của nhân cách con người. Trong gia đình, em phải học tập tốt để xứng đáng với lòng tin yêu của cha mẹ. Ở trường học, em phải cố gắng tu dưỡng để xứng đáng với vai trò một chủ nhân của tương lai.

Đề 105: Hãy chứng minh tính chân lí trong bài thơ:

Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí ắt làm nên.

Bài làm

Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ thiên tài của Cách mạng Việt Nam, người Bác kính yêu của lớp lớp các thế hệ thanh niên Việt Nam từng căn dặn những người cháu thân yêu:

Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí ắt làm nên.

Những câu thơ của Người đã nêu lên một chân lí trong cuộc sống: Nếu có ý chí, quyết tâm thì dù công việc khó khăn đến đâu cũng có thể vượt qua. Chân lí đó đã được hiện thực cuộc sống khẳng định và chứng minh.

Lời thơ của Bác vô cùng giản dị, dễ hiểu, giống như những lời nói thường ngày: Không có việc gì khó khăn, chỉ sợ ta không có ý chí, lòng kiên trì, sự nhẫn nại; công việc dù gian nan đến đâu, chỉ cần ta quyết chí thì ắt sẽ thành công. Hình ảnh "đào núi và lấp biển" chỉ là hình ảnh mang tính ước lệ, khái quát tượng trưng cho những công việc phi thường tưởng chừng khó thực hiện được. Bài thơ của Bác đã phản ánh một chân lí giàu tính thần nhân văn: nếu có ý chí, sự nỗ lực con người nhất định sẽ đạt được ước mơ. Chân lí ấy giản dị biết bao và cũng có biết bao con người trên thế gian này đã mang hết sức lực của mình để chứng minh cho điều đó.

Vợ chồng nhà bác học người Pháp Pi–e Quy–ri và Ma–ri Quy–ri, họ đã

kì công trong bốn năm trời lọc đi lọc lại tám lần bã quặng để tìm được một phần mười gam chất phóng xạ Radium. Thế mới biết muốn tìm ra một nguyên tố hóa học cũng đòi hỏi sự bền bỉ, kiên trì mãnh liệt. Ca sĩ Ô-pê-ra nổi tiếng En-ri-cô Ca-xu-rô từng bị thầy giáo chê là thiếu chất giọng và không thể nào hát được. Lúc còn học phổ thông, Lu-i Pa-xtơ chỉ là một học sinh đứng thứ 15 trong số 22 học sinh về môn Hóa...

Ở Việt Nam ta, không ai không biết đến tấm gương đầy nghị lực của thầy Nguyễn Ngọc Kí. Thuở nhỏ, thầy bị liệt cả hai tay không viết được. Trải qua bao đau đớn, bao khó khăn, chật vật của những lần bị chuột rút cuối cùng thầy đã có thể viết chữ bằng chân. Không những thế, chữ của thầy còn rất đẹp. Sau này, thầy trở thành người Nhà giáo ưu tú được nhiều thế hệ học sinh yêu mến, cảm phục. Thầy thực sự là một tấm gương lớn cho thế hệ thanh niên Việt Nam. Tiếp sau thầy Nguyễn Ngọc Kí còn có nhà nhà văn Mai Xuân Thưởng. Trong một vụ tai nạn giao thông, anh đã bị mất hai cánh tay nhưng vượt lên trên những mặc cảm, những khổ đau anh đã tự học rồi trở thành một nhà văn. Trong lao động sản xuất, ta có thể kể đến tấm gương của những bác Lương Định Của, bác sĩ Đặng Văn Ngữ, bác sĩ Phạm Ngọc Thạch,... Bác Lương Định Của là một nhà bác học nghiên cứu về nông nghiệp. Để tạo một giống lúa mới có năng suất cao, có khả năng chống rầy tốt, bác phải làm việc vô cùng vất vả, khó nhọc. Hằng ngày từ tờ mờ đất, bác đã ra ruộng lội bì bõm nghiên cứu, thử nghiệm đến tối mịt mới về. Qua nhiều vụ lúa dày công, một giống lúa mới được tạo lập đáp ứng tốt yêu cầu của tình hình đất nước đã ghi công sự kiên nhẫn, bền bỉ của bác trong nỗ lực đem lại sự no ấm cho cuộc đời,...

Còn nhiều hơn nữa những con người thành công, vượt qua mọi khó khăn gian khổ bằng khả năng của bản thân. Những nghị lực phi thường đó sẽ được đời sau tôn vinh. Còn với thế hệ chúng em, những tấm gương đó đã và đang động viên chúng em vượt qua khó khăn đồng thời tận dụng những thuận lợi của hoàn cảnh để cố gắng nỗ lực đạt được những thành tích tốt nhất trong học tập, sáng tạo.

Đề 106: Em có cho rằng "Sách là ngọn đèn sáng bất diệt của trí tuệ con người"?

Bài làm

Trong lịch sử phát triển của nhân loại, chữ viết trở thành một phát minh vô cùng quan trọng, nó đã góp phần đưa con người tiến đến văn minh. Những dòng chữ quý báu đã được kết tinh trong những trang sách. Và có người đã cho rằng: "Sách là ngọn đèn sáng bất diệt của trí tuệ con người".

Ý kiến trên hàm chứa rất nhiều ý nghĩa. "Ngọn đèn sáng bất diệt" là ngọn đèn không bao giờ tắt, không bao giờ lụi tàn. Trong văn học, hình ảnh của ánh sáng, của ánh đèn ngọn lửa còn biểu tượng cho sự soi đường,

chỉ lối. Bởi thế, câu nói "Sách là ngọn đèn sáng bất diệt của trí tuệ con người" đã khẳng định sách là công cụ, phương tiện giúp con người mở mang trí tuệ, vươn đến sự phát triển. Sách đưa chúng ta đến một chân trời mới, cao hơn, xa hơn với những lý tưởng cao đẹp của con người.

Từ ngàn xưa, người ta đã biết cách tạo ra những văn tự làm từ thẻ tre, mai rùa hay được khắc trên đá, thân cây hay vách núi... bằng chữ tượng hình. Dần dần qua thời gian, khi kĩ thuật phát triển thì chữ viết được lưu lại trên những trang giấy mỏng và tiện lợi. Nhờ chữ viết và các phương tiện lưu lại chữ viết – ta gọi là "sách" – mà con người đã lưu giữ và truyền lại cho nhau từ đời này sang đời khác, từ nơi này qua nơi khác những hiểu biết của mình về tự nhiên và xã hội. Từ đó, chúng ta có thể tìm trong sách rất nhiều điều: lịch sử, khoa học tự nhiên xã hội, vật lý, địa lí, sinh học... ấy là một thế giới thu nhỏ. Đọc sách, ta biết về thuở khai thiên lập địa của đất nước, từ lịch sử các vua Hùng, Lạc Long Quân, Âu Cơ từng dựng nước và giữ nước. Đọc sách, ta biết về những kì quan của thế giới, từ những đại dương bao la, những đỉnh núi hùng vĩ cao ngất trời đến những nơi xa xôi sâu thẳm và độc địa mà ta không cần phải đặt chân tới. Đọc sách, ta còn hiểu về những kiến thức khoa học tinh vi như phân tử, lượng tử, hạt nhân,... Sách thực sự là chiếc cửa sổ để cho chúng ta nhìn ra thế giới.

Chính bởi sách lưu giữ trí tuệ con người nên đó là cơ sở để con người hiểu về thế giới và từ đó khai thác, chinh phục thế giới. Từ những hiểu biết sơ khai về vũ trụ của Bru-nô mà Ga-li-lê đã nghiên cứu rồi khẳng định rằng "Dù sao thì Trái Đất vẫn quay" và tìm ra định luật vạn vật hấp dẫn nổi tiếng. Từ những tiên đề toán học xa xưa mà các nhà toán học Ta-lét, Py-ta-go,... đã chứng minh được những định lí quan trọng,... Đến lượt thế hệ chúng ta hôm nay, từ kiến thức sách vở cha ông để lại, chúng ta phát minh ra tàu siêu tốc, tàu vũ trụ, cách tạo ra năng lượng mặt trời,... Sách quả là thứ ánh sáng diệu kì dẫn dắt trí tuệ con người phát triển, thậm chí bùng nổ!

Nhưng có phải bất kì loại sách nào cũng là "ngọn đèn sáng bất diệt của trí tuệ con người không?"

Sách cũng có nhiều loại sách. Đa số các loại sách đều ca ngợi đạo đức, phẩm chất, phát triển trí tuệ phục vụ cho đời sống. Nhưng có những loại sách chỉ nhằm phá hoại đạo đức, làm xói mòn tư duy con người. Nó dẫn chúng ta đến một cuộc sống không lành mạnh, đồi truy, phản quốc. Có hàng trăm loại sách báo phản động vẫn còn rải rác trên khắp thế giới. Vì vậy ta cần loại bỏ nó ngay.

Vậy chúng ta phải làm thế nào để sách mãi là ngọn đèn sáng bất diệt của trí tuệ loài người? Đó là một thách thức không nhỏ đối với mỗi con người. Vậy nên, để sách mãi là ngọn đèn sáng bất diệt của trí tuệ con người, chúng ta cần biết phân loại sách, lựa chọn và loại thải những loại sách xấu. Ngoài ra, chúng ta còn phải biết phát huy những phẩm chất tốt đẹp, biết cảm thụ những cái thâm thuý, tinh hoa và tình cảm tốt đẹp của

sách để không phải chỉ đọc suông. Chúng ta phải sáng tạo, sáng tạo không ngừng và làm ra các loại sách có ích, thực tế để cuộc sống ngày một phát triển tốt đẹp hơn.

Ngày nay, có rất nhiều hình thức thông tin hiện đại như internet, điện thoại, báo, đài v.v... nhưng vai trò của sách vẫn rất lớn và câu nói trên vẫn còn nguyên ý nghĩa. Sách có những đặc điểm riêng ưu việt hơn hẳn những hình thức thông tin vừa kể: sách không phụ thuộc vào đối tượng khác (điện, kết nối mạng, đường dây liên lạc,...), sách lại nhỏ gọn, đầy đủ rõ xuất xứ nguồn gốc,... Sách không chỉ đưa chúng ta đến chân trời kiến thức mới mà còn là những thành tựu mà loài người đã đúc kết thành kho tàng kiến thức của nhân loại và sách cũng trở thành một vũ khí sắc bén để đánh bại sự ngu dốt.

"Sách là một ngọn đèn sáng bất diệt của trí tuệ con người", do đó, chúng ta luôn phải biết giữ gìn, không phải là giữ sách cho mới, mà là giữ gìn những gì quý báu và bổ ích của sách để phát triển trí tuệ của mình. Không có sách thì không có tri thức, không có tri thức thì không có con người.

Đề 107: Dân gian ta có câu tục ngữ: Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng. Nhưng có bạn lại bảo: Gần mực chưa chắc đã đen, gần đèn chưa chắc đã rạng. Em hãy viết một bài văn chứng minh thuyết phục bạn ấy theo ý kiến của em.

Bài làm

Cha ông ta từng có câu: "Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng!". Nhưng trong đời sống, có một thực tế là gần mực chưa chắc đã đen, gần đèn chưa chắc đã rạng. Vậy chúng ta cần hiểu như thế nào về vấn đề này?

Câu tục ngữ "Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng" được sử dụng rất nhiều trong cuộc sống hàng ngày. "Mực" là loại chất lỏng tối màu, ở gần mực sẽ bị sắc màu đó ảnh hưởng nên cũng có màu tối. Ngược lại, "đèn" là vật phát ra ánh sáng, vật nào ở gần đèn sẽ được đèn chiếu rọi nhờ đó mà trở nên sáng rõ. Câu tục ngữ mang hàm ý: nếu sống gần người xấu ắt sẽ bị lây nhiễm những tính xấu và nếu được sống gần những người tốt sẽ được ảnh hưởng những tính tốt đẹp của họ. Câu tục ngữ phản ánh mối quan hệ giữa con người với môi trường sống: môi trường xấu thì khiến con người trở nên xấu xa, ngược lại, môi trường tốt sẽ làm con người trở nên tốt đẹp. Câu tục ngữ bộc lộ quan điểm: môi trường quyết định tính cách con người.

Quả thực, không ít sự thực đã chứng minh cho câu tục ngữ đó. Cha ông ta còn có câu "Gió nhà ai / Quai nhà nấy", "Cha nào con nấy", "Bước chân trước ở đâu / Bước chân sau ở đấy",... cũng mang hàm ý này. Có nhiều gia đình, cha mẹ sống buông thả, lười lao động, làm những việc phạm pháp. Con cái họ lớn lên cũng bị nhiễm tính cách từ cha mẹ nên trở nên xấu xí như vậy. Chúng biến thành những đứa bé hư, lười học, nghịch ngợm, phá

phách khiến thầy cô phiền lòng, bạn bè xa lánh... Hay cũng có những bạn học sinh vốn ngoan ngoãn, hiền lành nhưng thường xuyên bị những người bạn xấu rủ rê lôi kéo. Cuối cùng, họ trở thành những học sinh lười biếng, lêu lổng thậm chí thành những con nghiện rất khó chữa trị...

Mặt khác, có rất nhiều gia đình có những truyền thống tốt đẹp: truyền thống hiếu học, truyền thống thể thao,... Đó là do các thế hệ ông bà, cha mẹ đi trước đã làm gương cho con cháu về sự chăm chỉ, cần cù... Con cháu học lớn lên trong một môi trường giáo dục tốt đã theo đó mà phát triển những đức tính tốt đẹp của gia đình. Trong trường học, có những tập thể lớp vững mạnh, đoàn kết, bạn bè biết yêu thương giúp đỡ lẫn nhau. Có bạn học sinh nào còn học chưa tốt, còn nhút nhát... khi bước vào môi trường tập thể như vậy sẽ được giúp đỡ tận tình để trở thành tiến bộ. Họ trở nên sôi nổi, hăng hái, tích cực hơn...

Câu tục ngữ "Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng" đã xuất phát từ những trải nghiệm có thực của dân gian ta.

Song, bên cạnh đó, chúng ta cũng cần thừa nhận một thực tế khác: có những người gần mực chưa chắc đã đen, gần đèn chưa chắc đã rạng.

Bên trong một tập thể lớp vững mạnh, đoàn kết vẫn còn một bộ phận nhỏ ăn chơi đua đòi, lười biếng hư hỏng. Bên trong một gia đình có truyền thống tốt đẹp lâu đời vẫn có những đứa con không thể dạy bảo được... Đó là những "Con sâu làm rầu nồi canh", là những kẻ gần đèn mà không biết sáng.

Mặt khác, cũng có những người gần mực mà không bị lu mờ, tăm tối. Họ đã biết dùng thứ ánh sáng của riêng mình, mạnh hơn thứ bóng tối của mực đen để tự toả sáng. Ta có thể nhắc đến những em bé lang thang cơ nhỡ, nay đây mai đó nhưng vẫn chăm chỉ, cần cù học chữ. Đó là những người "gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn".

Có điều khác thường ấy bởi mỗi người lại có một bản lĩnh sống khác nhau. Có người dễ bị a dua, lôi kéo nên nhanh chóng nhiễm những thói xấu của xã hội. Nhưng cũng có người biết khẳng định bản thân, sống rất cá tính biết bảo vệ quan điểm sống đúng đắn của mình. Do vậy, họ đứng vững được trước những sự cám dỗ tầm thường.

Câu tục ngữ "Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng" nhắc nhở mỗi chúng ta cần biết lựa chọn cho mình một môi trường bạn bè, tập thể tốt để có thể được học tập những điều tốt đẹp. Song, trong cuộc sống hàng ngày, điều quan trọng là mỗi chúng ta cần rèn cho mình một bản lĩnh vững vàng biết "đãi cát tìm vàng" để học tập những điều hay lẽ phải và biết giữ vững bản lĩnh để tránh những điều xấu xa.

Đề 108: Chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ: "Có công mài sắt, có ngày nên kim".

Bài làm

Chăm chỉ, cần cù, chịu thương chịu khó,... những đức tốt đẹp đó từ lâu đã trở thành truyền thống đáng quý của nhân dân ta. Chăm chỉ, cần cù, chịu thương chịu khó,... bởi ông cha ta tin rằng: "Có công mài sắt, có ngày nên kim".

Câu tục ngữ phản ánh một hiện thực tồn tại hiển nhiên trong đời sống: dù thỏi sắt có lớn đến mấy thì qua bàn tay lao động, qua công sức mài giũa của con người thì cuối cùng cũng mòn đi, nhỏ lại thành cây kim. Không chỉ vậy, thỏi sắt ban đầu là một vật thô phác, vô ích nhưng nhờ công sức lao động của con người đã trở thành cây kim tinh xảo có ích cho đời sống hàng ngày.

Từ những ý nghĩa trên, câu tục ngữ đã khuyên răn, nhắc nhở chúng ta nhiều điều có ý nghĩa trong cuộc sống. Trước hết, công việc dù lớn đến mấy, dù khó khăn đến mấy nếu chịu khó, cần cù làm lụng thì nhất định sẽ thành. Ý nghĩa này giống như một câu ngạn ngữ phương Tây: "Đi là đến". Bên cạnh đó, câu tục ngữ cũng nhắc nhở ta cần có ý thức kiên trì, bền bỉ để biến những công việc gian khó thành dễ dàng, sự thành công. Từ đó động viên con người: nếu có công làm lụng thì nhất định sẽ thành công.

Trong thực tế, câu tục ngữ này đã được chứng minh rất nhiều. Xưa, Mạc Đĩnh Chi nhà nghèo, lại xấu xí, tưởng chẳng thể có được chút đóng góp cho đời. Vậy mà ông đã kiên trì tự học, học bằng chữ viết trên lá chuối, học bằng ánh sáng của trăng, của đom đóm, của những ánh lửa bốc lên từ đống lá khô,... Cuối cùng ông đã trở thành một Trạng nguyên tài ba nổi tiếng với bài thơ "Hoa sen trong giếng ngọc" xúc động lòng người. Nhà giáo ưu tú Nguyễn Ngọc Kí trước đây là một cậu bé bị liệt cả hai tay. Nhưng với tinh thần ham học hỏi, Kí đã vượt qua bao đau đớn, bao nỗi mặc cảm, vật lộn với những cơn chuột rút những lần thất bại. Giờ đây, chẳng những Nguyễn Ngọc Kí đã viết được bằng chân rất đẹp mà còn trở thành một nhà giáo ưu tú được học trò hết lòng yêu mến, kính trọng. Ngày nay, cũng có biết bao học người học trò nghèo kiên trì học tập và trở thành những học sinh giỏi. Cũng có biết bao những cô chú công nhân, những nhà doanh nghiệp đi lên từ vất vả gian khó. Với đôi bàn tay cần cù và sự kiên trì chịu khó họ đã làm nên những điều kì diệu nhất cho cuộc đời này. Quả thực, nếu ta quyết tâm làm việc thì công việc dù khó, dù lâu đến mấy nhất định sẽ xong.

Câu tục ngữ đúng đắn cùng những thực tế sinh động đã cho mỗi chúng ta một bài học lớn. Trong cuộc sống có bao công việc gian khó, vất vả: việc học tập, việc lao động,... nhưng nếu chúng ta biết vượt qua gian khó, kiên trì và quyết tâm thì thành công.

"Có công mài sắt, có ngày nên kim", câu tục ngữ xưa của cha ông vẫn còn nguyên giá trị đến hôm nay nhắc nhở chúng ta cần có lòng quyết tâm và sự kiên trì trong công việc hàng ngày.

Đề 109: Dân gian ta có câu: "Lời chào cao hơn mâm cỗ". Em hiểu câu nói đó như thế nào?

Bài làm

Trong cuộc sống hàng ngày, lời chào có một vai trò vô cùng quan trọng. Chẳng vậy mà từ xa xưa, cha ông ta đã nhắc nhở bảo nhau: "Lời chào cao hơn mâm cỗ". Tại sao lời chào lại có ý nghĩa và giá trị lớn như vậy?

Khẳng định "Lời chào cao hơn mâm cỗ" nhằm nhấn mạnh ý nghĩa và tầm quan trọng của lời chào. Nhắc đến "mâm cỗ" là nhắc đến sự cao sang, quý giá (trong xã hội xưa, khi có sự kiện quan trọng ông cha ta mới làm cỗ). "Lời chào cao hơn mâm cỗ" mang hàm ý: mâm cỗ đã cao sang, quý giá nhưng lời chào còn cao sang, quý giá hơn. Tại sao vậy?

Lời chào là lời chào hỏi nhau khi những người quen thân nhau gặp mặt, thường là người dưới, người nhỏ tuổi cất lời chào trước. Thậm chí, không cần là những người đã thân quen, chỉ cần một hai lần gặp nhau đến tiếp theo gặp lại cũng niềm nở bắt tay chào hỏi. Hơn thế, trong những cuộc gặp gỡ, chuyện trò, bạn bè có thể giới thiệu nhau với nhau, trong lần gặp đầu tiên ấy cũng cần chào hỏi chân tình. Lời chào phải là một câu nói có đầy đủ chủ ngữ, vị ngữ và chữ "chào" rất trang trọng: "Cháu chào bác ạ!", "Em chào cô ạ",... Đáp lại, những người trên sẽ mỉm cười và tùy theo mức độ thân sơ họ sẽ nói: "Bác chào cháu", "Cô chào em",... hoặc "Chào cháu", "Chào em",...

Như vậy, lời chào có một ý nghĩa rất quan trọng. Lời chào trước hết thể hiện thái độ lễ phép, tôn kính của người dưới đối với người trên. Nhận được lời chào, có ai không vui vẻ, hạnh phúc khi nhận được tình cảm yêu mến của những người xung quanh dành cho mình?! Thứ nữa, với lời chào đáp lễ, lời chào thể hiện sự tôn trọng của người trên dành cho người dưới. Nhận được lời chào ấy, người con, người cháu, người học trò nào... cũng thấy sung sướng, mãn nguyện. Chẳng những vậy, lời chào trong những cuộc gặp gỡ còn có tác dụng mở đầu cuộc trò chuyện giúp người gần người hơn.

Qua câu tục ngữ trên, dân gian đã khẳng định ý nghĩa quan trọng và giá trị to lớn của lời chào. Hiểu được điều đó, mỗi người cần có ý thức sử dụng lời chào trong những hoàn cảnh cụ thể trong cuộc sống. Lời chào được nói ra phải là lời chào chân thành, niềm nở phản ánh được mức độ kính trọng của người chào dành cho người trên. Muốn được như vậy, không gì hơn là cần rèn cho mình một nhân cách trong sáng, tốt đẹp, biết lễ phép và tôn trọng những người xung quanh.

Đề 110: Giải thích câu tục ngữ: "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây".

Bài làm

Nhớ ơn tổ tiên đã trở thành tình cảm thiêng liêng ăn sâu vào tiềm thức của mỗi người dân Việt Nam. Kho tàng văn học dân gian cũng vì thế mà có nhiều câu tục ngữ nhắc đến truyền thống vô cùng tốt đẹp này. Câu tục ngữ "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây" cũng nằm trong số đó.

"Ăn quả nhớ kẻ trồng cây" trước hết nhắc nhở chúng ta mỗi khi nâng niu trên tay những hoa thơm trái ngọt cần nhớ đến người trồng cây cho quả. Nhớ đến người trồng cây là nhớ đến người gieo hạt, chăm chút vun xới và hái trẩy hoa trái cho mình. Nhưng bên cạnh đó, câu tục ngữ cũng mượn chuyện trồng cây ăn trái để nhắc nhở chúng ta phải nhớ ơn công lao của những người đi trước mỗi khi được hưởng thụ những điều tốt đẹp. "Ăn quả" cũng có nghĩa là được hưởng những thành quả. Và người trồng cây chính là những người đã tạo ra những thành quả ấy.

Vậy tại sao ta phải "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây"? Vì để có được hoa thơm trái ngọt, người trồng cây đã trải qua bao vất vả, mệt nhọc. Này công gieo trồng. Này công vun xới. Này công chăm bẵm tránh mưa, tránh gió. Này công hái trẩy, giữ gìn. Đã có bao giọt mồ hôi rơi xuống, đã có bao lo lắng, đợi chờ,... Và vì vậy, chúng ta cần nhớ đến người trồng cây với tất cả sự biết ơn. Tương tự như vậy, khi hưởng những thành tựu do người khác mang lại ta cần nhớ đến họ bởi họ đã mất bao công sức vất vả để làm ra những thành tựu đó. Cha mẹ đã một nắng hai sương vất vả biết bao để làm ra hoặc mua về hạt gạo, mớ rau, con cá. Người công nhân đã cần cù, chăm chỉ biết máy để làm ra những mảnh vải, những bộ áo quần. Cô lao công cũng đã cực nhọc, lao lực để có được con đường sạch đẹp, thoáng đãng,...

Chúng ta cần thể hiện đạo lí "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây" như thế nào? Trước hết, ta cần có lòng biết ơn thực sự đến những người đã làm ra những thành quả tốt đẹp cho ta được hưởng. Hơn thế, cần biết trân trọng những thành quả quý giá ấy. Khi xới cơm cần xới vừa đủ, không bỏ cơm canh lãng phí. Khi dùng điện, nước,... cần biết tiết kiệm không được lãng phí. Và đặc biệt, ta cần thể hiện lòng biết ơn bằng những hành động cụ thể. Biết ngoan ngoãn, lễ phép nghe lời và biết giúp đỡ cha mẹ trong khả năng của mình là cách tốt nhất thể hiện lòng biết ơn của phận làm con. Với những người lao động trong xã hội chúng ta cần biết trân trọng và lễ phép,...

Cùng với câu tục ngữ "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây", dân tộc ta còn rất nhiều những câu tục ngữ có nội dung tương tự: "Ăn khoai nhớ kẻ cho dây mà trồng", "Uống nước nhớ nguồn",... Tất cả phản ánh một truyền thống vô cùng tốt đẹp của cha anh. Thế hệ chúng ta ngày nay cần biết tiếp tục phát huy những truyền thống ấy.

Đề 111: Chứng minh rằng: Bảo vệ nguồn nước sạch là bảo vệ cuộc sống con người.

Bài làm

Trong thời đại ngày nay, có nhiều nguồn tài nguyên quý giá đang dần vơi cạn. Nước sạch là một trong số đó. Chúng ta cần hiểu được rằng: Bảo vệ nguồn nước sạch là bảo vệ cuộc sống con người, từ đó có ý thức bảo vệ nguồn nước sạch.

Nước sạch chính là loại nước chúng ta có thể sử dụng phục vụ cho cuộc sống sinh hoạt, sản xuất hàng ngày như tắm rửa, giặt giũ... tưới cây,... mà không lo bị nhiễm độc hay nhiễm khuẩn.

Nước sạch rất quan trọng trong đời sống hàng ngày. Dẫn chứng sinh động nhất là hàng ngày chúng ta cần có đầy đủ nước sạch để uống. Nếu mỗi ngày không được cung cấp đầy đủ từ 2 đến 3 lít nước, cơ thể chúng ta sẽ bị thiếu nước. Ngoài ra, nước sạch còn rất quan trọng dùng cho sinh hoạt hàng ngày, nước để rửa thực phẩm, chế biến thực phẩm, nước để tắm rửa, để lau dọn... Như vậy, nước chiếm một vai trò rất lớn đối với sự sống con người: nước chiếm một lượng lớn trong tế bào, nước vận chuyển, đưa máu đi khắp cơ thể, nước thanh lọc thận... Không có nước sạch, các loại thực phẩm như rau củ quả, thịt cá cũng không được rửa sạch, khi đó con người cũng không được dùng chúng một cách ngon lành. Nước là một mạch ngầm xuyên suốt mọi sự vật trong đời sống hàng ngày. Hãy thử tưởng tượng, nếu nước bị vấy bẩn thì mọi thứ cũng theo đó mà ô nhiễm, tanh hôi...

Nước sạch cũng trở thành yếu tố không thể thiếu để sản xuất. Nước dùng để tưới cây: cây ăn quả, cây cho bóng mát, rau củ... Nếu không có nước lập tức cây cối sẽ khô héo, chết hàng loạt. Và nếu tưới cây bằng nước không sạch (nước bị nhiễm phóng xạ, nước bị nhiễm chất hóa học,...) cây cối cũng sẽ bị chết hoặc bị nhiễm độc theo. Nước còn dùng để giảm nhiệt máy cho công nghiệp nặng, nước để làm sạch nguyên liệu cho công nghiệp nhẹ... Như vậy, nước sạch là một tài nguyên không thể thiếu cho sự duy trì và phát triển kinh tế.

Vai trò của nước rất to lớn nhưng tiếc thay, nước sạch lại không phải là tài nguyên vô tận. Càng đáng tiếc hơn khi con người không bảo vệ được nước sạch vì thế mà nguồn nước sạch đang dần dần vơi cạn.

Thực tế cho thấy các mạch nước ngầm đang giảm dần. Vài năm trở lại đây, nhiều khu vực ở nước ta cũng như trên thế giới mới xuất hiện tình trạng hạn hán kéo dài đáng báo động. Mặt khác, nhiều dòng sông cung cấp nước sạch đang bị ô nhiễm rất nặng nề: sông Đồng Nai, sông Thị Vải, sông Tô Lịch, sông Cầu,... Rác thải sinh hoạt càng khiến những dòng sông đổi màu nhanh chóng. Chất độc hoá học làm ô nhiễm mạch nước ngầm. Đó là chưa nhắc đến tình trạng lãng phí nước sạch ở nhiều gia đình, nhiều cá nhân.

Hậu quả của tình trạng vơi cạn nước sạch đang khiến chúng ta đau xót. Những "làng ung thư", "làng u bệnh" xuất hiện trong vài năm trở lại đây

khiến nhiều người dân lao đao, lo lắng. Nguyên nhân bắt nguồn từ những mạch nước ngầm bị nhiễm độc. Rồi mùa màng bị tàn phá, kim loại bị ăn mòn... đó là hậu quả của những cơn mưa axit độc hại...

Vì tất cả những điều trên, con người phải hành động để giữ gìn, bảo vệ nước sạch và cũng là bảo vệ chính bản thân mình. Tiết kiệm nguồn nước sạch hiện có là biện pháp trước mắt. Nhưng về lâu dài phải biết giữ vệ sinh; rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp phải được thu gom xử lí. Bên cạnh đó bảo vệ rừng cũng là cách để thanh lọc nguồn nước bị ô nhiễm, từ đó cải hoá nước mưa axit, các nguồn nước bị ô nhiễm.

Bảo vệ nước sạch chính là bảo vệ sự sống của mình. Vì vậy, tất cả chúng ta hãy cùng hành động!

Đề 112: Viết một bài văn ngắn khái quát về đặc điểm nghệ thuật của những câu hát về tình yêu quê hương, đất nước, con người mà em đã học và được đọc thêm.

Bài làm

Tình yêu quê hương, đất nước, con người là mảng chủ đề lớn của ca dao Việt Nam. Trong những bài ca dao ấy, dân gian sử dụng một số biện pháp nghệ thuật quen thuộc như sử dụng thể thơ lục bát, dùng cách ví von, so sánh, dùng những hình ảnh gần gũi, ngôn ngữ tâm tình, tha thiết...

Có thể nói đặc điểm nổi bật nhất về thể thơ của ca dao nói chung và ca dao viết về tình yêu quê hương, đất nước, con người nói riêng là sử dụng thể thơ lục bát. Đó là thể thơ sử dụng cặp câu gồm một câu sáu tiếng và một câu tám tiếng. Tiếng cuối của câu sáu bắt vần với tiếng thứ sáu của câu tám, tiếng cuối của câu tám lại bắt vần với tiếng cuối của câu sáu:

*"Rủ nhau xem cảnh Kiếm **Hồ***
*Xem cầu Thê Húc xem ch**ùa** Ngọc S**ơn***
*Đài Nghiên, Tháp Bút chưa **mòn***
*Hỏi ai gây dựng nên n**on** nước này?"*
*"Đường vô xứ Huế quanh **quanh***
*Non xanh nước biếc như tr**anh** họa đồ"...*

Đặc biệt, trong một số trường hợp, thể lục bát được sử dụng dưới dạng biến thể để thể hiện một ngụ ý riêng nào đó của tác giả:

"Sông nào bên đục bên trong
Núi nào thắt cổ bồng mà có thánh sinh?"
"Nước sông Thương bên đục bên trong
Núi Đức Thánh Tản thắt cổ bồng lại có thánh sinh".

Cùng với thể thơ lục bát, lối ví von, so sánh cũng thường xuyên được sử dụng. Ta có thể dễ dàng gặp những từ dùng để so sánh: "như", "bằng",...

"Non xanh nước biếc như tranh họa đồ"

"Thân em như chẽn lúa đòng đòng
Phất phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai",...

Lối so sánh, ví von đã khiến những bài ca dao trở nên sinh động, giàu sức gợi.

Ca dao thể hiện đời sống tinh thần của nhân dân, bởi thế, ca dao cũng sử dụng những hình ảnh rất gần gũi, quen thuộc trong đời sống hàng ngày. Đó là những hình ảnh có thực, cụ thể và không hề trừu tượng. Có thể kể đến những hình ảnh "chẽn lúa đòng đòng", "bên đục bên trong", "núi thất cô bồng", "non xanh nước biếc",...

Đặc biệt, ngôn ngữ trong những bài ca dao này rất thân mật, thiết tha, nó giống như những lời nhắn nhủ, tâm tình: "Rủ nhau (xem cảnh Kiếm Hồ"...", "Ai (vô xứ Huế) thì (vô),...

Những biện pháp nghệ thuật mà ca dao viết về tình yêu quê hương, đất nước, con người dù còn rất giản dị, đơn giản nhưng đã thể hiện thành công đời sống tinh thần hiền hậu, chất phác mà chân tình, tha thiết của nhân dân ta.

Đề 113: Tình yêu quê hương đất nước trong những bài ca dao mà em đã được học và đọc thêm.

Bài làm

Trong kho tàng ca dao, nơi thể hiện phong phú đời sống tinh thần của nhân dân Việt Nam, dân gian đã dành nhiều lời ca ca ngợi non sông gấm vóc tươi đẹp. Chỉ riêng qua những bài ca dao trong chương trình *Ngữ văn 7*, tập một ta đã hiểu điều đó.

Phải yêu mến, say mê vẻ đẹp của quê hương đến nhường nào dân gian mới họa nên thơ nên nhạc phong cảnh của từng góc hồ, tưởng tượng về dáng vẻ của từng ngọn núi hay đơn giản chỉ là ví von hình ảnh của những con đường. Mỗi lời ca dao là một lời ngợi ca vẻ đẹp trong sáng, nên thơ của quê hương đất nước.

"Gió đưa cành trúc la đà
Tiếng chuông Trấn Vũ canh gà Thọ Xương
Mịt mù khói tỏa ngàn sương
Nhịp chày Yên Thái mặt gương Tây Hồ".

Chỉ vài nét phác qua những hình ảnh của một cành trúc la đà, một mặt hồ lãng đãng sương phủ, âm thanh của tiếng gà sáng, của tiếng chuông chùa đã gợi được không khí yên bình, êm ả của buổi sớm mai Hà Nội. Phải yêu mảnh đất ấy đến nhường nào, gắn bó với từng sự vật nhỏ bé nhất nơi đây, người viết mới phát hiện ra những vẻ đẹp tinh tế ấy.

Sống gắn bó với quê hương đất nước chính là cơ sở để dân gian tạc rõ hình hài của từng dòng sông, từng ngọn núi vào trong tâm thức. Đặc điểm riêng của từng địa danh được đưa vào những lời hát rất thú vị:

"Sông nào bên đục bên trong
Núi nào thắt cổ bồng mà có thánh sinh?"
"Nước sông Thương bên đục bên trong
Núi Đức Thánh Tản thắt cổ bồng lại có thánh sinh".

Từ trên cao nhìn xuống, hình dáng quê hương đẹp đẽ nên họa nên thơ biết bao:

"Đường vô xứ Huế quanh quanh
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ".

Cảnh trí xứ Huế được phác hoạ qua vẻ đẹp của con đường. Đó là con đường được gợi nên bằng những màu sắc rất nên thơ, tươi tắn: non xanh, nước biếc. Cảnh ấy đẹp như trong tranh vẽ: "tranh hoạ đồ" – trong cái nhìn thẩm mĩ của người Việt xưa, cái đẹp thường được ví với tranh (đẹp như tranh). Bức tranh xứ Huế như thế vừa khoáng đạt, lại vừa gần gũi quây quần. Biện pháp so sánh vẫn là biện pháp tu từ chủ đạo tạo nên vẻ đẹp trong những câu ca dao này.

Nhưng mỗi tấc đất, mỗi ngọn cây trên mảnh đất này đều có được từ bàn tay dựng xây, vun đắp của con người:

"Rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ
Xem cầu Thê Húc xem chùa Ngọc Sơn
Đài Nghiên, Tháp Bút chưa mòn"

Kiếm Hồ tức Hồ Hoàn Kiếm (hay còn gọi là Hồ Gươm), một thắng cảnh thiên nhiên đồng thời cũng là một di tích lịch sử, văn hoá, gắn với truyền thuyết về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, nơi Rùa Vàng nổi lên đòi lại thanh gươm thần từng giúp Lê Lợi đánh tan giặc Minh hung bạo ngày nào. Câu "Rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ" thực ra là một câu dẫn, hướng người đọc, người nghe đến thăm hồ Gươm với những tên gọi nổi tiếng (cầu Thê Húc, chùa Ngọc Sơn, Đài Nghiên, Tháp Bút), góp phần tạo nên vẻ đẹp hài hoà, đa dạng vừa thơ mộng vừa thiêng liêng. Thủ pháp ở đây là *gợi* chứ không *tả*, hay nói cách khác là tả bằng cách gợi. Chỉ dùng phương pháp liệt kê, tác giả dân gian đã gợi lên một cảnh trí thiên nhiên tuyệt đẹp ngay giữa Thủ đô Hà Nội. Những địa danh và cảnh trí đó gợi lên tình yêu, niềm tự hào về cảnh đẹp, về truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước, quê hương. Vì vậy, bài thơ kết lại bằng một câu thơ đầy ý nghĩa:

"Hỏi ai gây dựng nên non nước này?"

Đó là một câu hỏi tu từ, có ý nghĩa khẳng định, nhắc nhở về công lao xây dựng non nước của ông cha ta. Hồ Gươm không chỉ là một cảnh đẹp của Thủ đô, nó đã trở thành biểu tượng cho vẻ đẹp, cho truyền thống văn hoá, lịch sử của cả đất nước. Đó cũng là lời nhắc nhở các thế hệ mai sau phải biết trân trọng, gìn giữ, xây dựng và tiếp nối truyền thống đó.

Tình yêu quê hương đất nước được dân gian thể hiện qua ca dao là tình cảm có chiều sâu và giàu tính nhân văn. Không chỉ ngợi ca vẻ đẹp thuần

túy của tự nhiên, ca dao còn nhắc đến công lao của những con người đã cống hiến, hi sinh cho mảnh đất ấy, qua đó gợi niềm tự hào đồng thời nhắc nhở ý thức bảo vệ và giữ gìn non sông của mỗi chúng ta.

Đề 114: Bài thơ "Nam quốc sơn hà" của Lí Thường Kiệt vừa là một áng thơ yêu nước vừa là một bài thơ đánh giặc. Em hãy chứng minh ý kiến đó.

Bài làm

Trong nền văn học Việt Nam, xuyên suốt từ cổ chí kim, yêu nước là một trong những dòng cảm hứng chủ đạo vừa phản ánh lịch sử dân tộc vừa thể hiện đời sống tinh thần của nhân dân trong mối quan hệ với cộng đồng. "Nam quốc sơn hà" của Lí Thường Kiệt chính là một trong những áng thơ đầu tiên thể hiện tấm lòng yêu nước mạnh mẽ, sục sôi trong hoàn cảnh đất nước có giặc ngoại xâm. Và bởi thế, bài thơ không chỉ là một áng thơ yêu nước vừa là một bài thơ đánh giặc.

Nam quốc sơn hà

Nam quốc sơn hà Nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư

Bài thơ được tạm dịch là:

Sông núi nước Nam

Sông núi nước Nam vua Nam ở
Rành rành định phận tại sách trời
Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm
Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời

Bài thơ ra đời trong một hoàn cảnh đặc biệt: Năm 1049, khi giặc Tống sang xâm lược nước ta. Khi ấy, quân giặc đang tiến về phía Thăng Long, Lí Thường Kiệt đã cho đắp phòng tuyến tại sông Như Nguyệt. Nửa đêm, ông cho tướng sĩ đọc vang bài thơ "Nam quốc sơn hà", quân giặc nghe được mà bủn rủn chân tay mất hết nhuệ khí chiến đấu. Trận đó, quân ta đại thắng. Bởi thế, "Nam quốc sơn hà" được coi là "bài thơ thần", một bài thơ đánh giặc.

Ra đời trong hoàn cảnh đặc biệt như vậy, bài thơ vừa thể hiện lòng yêu nước vừa bộc lộ ý chí đánh giặc đến cùng để bảo vệ mảnh đất thân yêu của tổ tiên.

Lòng yêu nước của bài thơ được thể hiện sâu sắc qua nội dung khẳng định chủ quyền của đất nước, bộc lộ niềm tự hào dân tộc đồng thời khẳng định ý chí đánh giặc giữ nước.

Mở đầu bài thơ là một câu thơ giống như lời tuyên ngôn đanh thép: "Nam quốc sơn hà Nam đế cư", "Sông núi nước Nam vua Nam ở". Câu thơ

giống như một lời nhận định khẳng định một sự thật hiển nhiên: đất đai của quốc gia nào thì vua nước đó ở. Nhưng đằng sau sự thật giản dị ấy là một ý nghĩa lớn lao. Từ xưa đến nay trong lịch sử, các bậc vua chúa Trung Hoa luôn mang dã tâm xâm lược nước ta (cuộc xâm lược năm 1049 đó là một ví dụ), chúng coi nước ta là một nước "tiểu nhược" một quận huyện nằm trong lãnh thổ rộng lớn của chúng. Không chỉ thế, vua Trung Hoa còn tự xưng là "Thiên tử" – "con trời" hàm ý là trong trời đất, vua Trung Hoa chỉ dưới có Trời mà trên tất cả, là vua của các vị vua. Nhưng với lời tuyên bố: "Sông núi nước Nam vua Nam ở" tác giả đã khẳng định chủ quyền lãnh thổ dân tộc Việt Nam. Không chỉ thế, tác giả còn sử dụng từ "đế" một cách táo bạo: "Nam đế". Như vậy, nhà vua của nước Nam cũng là một vị đế vương sánh ngang cùng hoàng đế Trung Hoa, hai bên ngang hàng bình đẳng không có sự phân cấp bất công.

Đặc biệt, trong câu thơ tiếp, tác giả còn dẫn chứng nguồn thông tin vô cùng đích đáng: "Tiệt nhiên định phận tại thiên thư" – "Rành rành định phận tại sách trời". Những sự thật hiển nhiên về chủ quyền lãnh thổ của mỗi dân tộc đã được ghi lại "thiên thư", "sách trời". Trong quan niệm của người xưa, nếu như Trời là đấng tối cao thì sách trời hiển nhiên được coi là một thứ luật bất khả xâm phạm: luật trời. Vì thế, câu thơ mang một hàm ý thâm thúy: chủ quyền của nước Nam ta, vị trí của vua Nam ta đã được sách trời thừa nhận, hoàng đế các ngươi tự xưng là Thiên tử; nếu các ngươi xâm lược nước ta thì chính các ngươi đang dẫm đạp lên lời răn dạy của cha mẹ, tổ tiên mình đó!

Trong cách dùng từ ngữ, viện lí lẽ của tác giả sáng bừng lên niềm kiêu hãnh và tự hào dân tộc. Không chỉ thế, bài thơ còn bộc lộ một ý chí đánh giặc sục sôi, mạnh mẽ:

"Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư".

nghĩa là:

"Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm
Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời".

Quân giặc sang xâm lược nước ta không chỉ bị người mà còn bị Trời trừng trị. Bởi thế, sức mạnh của sự phản công mới mạnh mẽ làm sao! Nó khiến quân giặc "bị đánh tơi bời". Trong nguyên văn chữ Hán, câu thơ mang ý nghĩa là: nhất định chúng bay sẽ bị quét sạch, bị đánh tơi bời. Sức mạnh ấy chỉ có được từ những tấm lòng yêu nước chân chính, quyết tâm giữ vững chủ quyền dân tộc, quyết tâm đánh đuổi kẻ xâm lăng. Đó là tấm lòng đầy cảm động vì quê hương xứ sở.

Đánh giặc đâu chỉ cần giáo mác, đánh giặc đâu chỉ cần sức mạnh. Từ xưa cha ông ta đã biết cách đánh giặc bằng tinh thần, sau này Nguyễn Trãi gọi đó là "mưu phạt tâm công". Qua bốn dòng thơ ngắn ngủi, tác giả đã chỉ ra

những cơ sở chính nghĩa của cuộc chiến tranh vệ quốc. Điều đó khiến quân giặc run sợ vì thấy được sự sai trái nằm trong hành động tham lam của mình. Không chỉ thế, bài thơ còn mang những hàm ý thiêng liêng liên quan đến mối quan hệ giữa Trời và người. Có kẻ nào không run sợ khi nghĩ đến những quả báo dành cho kẻ phạm vào luật trời? Đặc biệt, lời thơ cuối cùng đã khẳng định sự thất bại tơi bời trông thấy được của quân địch. Bởi thế, nghe lời thơ mà như hứng chịu ngàn mũi tên xuyên thấu tim gan. Và cũng bởi thế, trong thực tế, bài thơ đã góp phần làm nên trận đại thắng của trận đánh Như Nguyệt 1049. "Nam quốc sơn hà" xứng đáng là một bài thơ đánh giặc.

Bài thơ có một bố cục chặt chẽ, tuy chủ yếu thiên về biểu ý song không phải vì thế mà trở thành một bài luận lí khô khan. Có thể nhận thấy rằng, sau tư tưởng độc lập chủ quyền đầy kiên quyết là một cảm xúc mãnh liệt ẩn kín bên trong. Nếu không có tình cảm mãnh liệt thì chắc chắn không thể viết được những câu thơ đầy chí khí như vậy.

Với những nội dung độc đáo như vậy, "Nam quốc sơn hà" quả thực là bản tuyên ngôn độc lập đầy hào khí của dân tộc Việt Nam ta!

Đề 115: Tuy cách nhau đến hai thế kỉ nhưng hai bài thơ *Sông núi nước Nam* (Lí Thường Kiệt) và *Phò giá về kinh* có nhiều điểm tương đồng. Em hãy làm rõ những nét tương đồng ấy?

Bài làm

Thơ ca – địa hạt của sự sáng tạo, của những cái tôi cá nhân về ý tưởng thể hiện – nhưng thơ ca cũng là nơi gặp gỡ của những tư tưởng, quan điểm về nhân sinh quan, thế giới quan của các nhà thơ. Bởi vậy nên tuy cách nhau đến hai thế kỉ nhưng hai bài thơ *Sông núi nước Nam* ("Nam quốc sơn hà" của Lí Thường Kiệt) và *Phò giá về kinh* ("Tụng giá hoàn kinh sư" của Trần Quang Khải) vẫn có nhiều điểm tương đồng.

Trước hết, hai bài thơ đều được làm ở thể tứ tuyệt và có cấu trúc khá giống nhau, cùng thiên về biểu ý. Phần thứ nhất của bài thơ nêu vắn tắt tình hình thời cuộc. Phần thứ hai thể hiện tinh thần ý chí của quân và dân trong cả nước.

Trong bài thơ "Sông núi nước Nam", tình hình thời cuộc đó là:

"Sông núi nước Nam vua Nam ở
Rành rành định phận ở sách trời
Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm?"

Bài thơ ra đời trong cuộc chiến tranh chống xâm lược nhà Tống. Phần đầu của bài thơ khẳng định chủ quyền của đất nước thông qua một lí lẽ vô cùng giản dị: "Sông núi nước Nam vua Nam ở". Trong nguyên văn chữ Hán, tác giả đã mạnh dạn dùng chữ "đế" để chỉ nhà vua nước Nam ta "Nam đế". Điều đó khẳng định sự bình quyền giữa hai dân tộc, hai vị hoàng đế. Chủ quyền đất nước đã được lịch sử và trời thần khẳng định từ lâu: "Rành rành

định phận ở sách trời". Vua Tống vẫn tự xưng là "thiên tử" nên trong câu thơ của Lí Thường Kiệt, ông đã mượn đến cái uy nghiêm của "thiên thư" – "sách trời" để bảo vệ vững chắc cơ sở pháp lí cho sự tồn tại của biên giới lãnh thổ. Khẳng định chủ quyền của dân tộc, bài thơ còn phản ánh một thực tế khác: quân Tống đang âm mưu xâm lược nước ta, đang lăm le giẫm đạp lên uy nghiêm của trời đất: "lũ giặc sang xâm phạm".

Trong bài thơ "Phò giá về kinh", tính chất biểu ý lại nằm ở hai câu thơ đầu:

"Cướp giáo giặc ở bến Chương Dương
Bắt quân Hồ ở cửa Hàm Tử".

Bài thơ ra đời sau chiến thắng cuộc xâm lược lần thứ hai của quân Mông – Nguyên. Hai câu thơ đầu phản ánh chiến thắng lẫy lừng của dân tộc trong cuộc đại chiến khốc liệt này. Trong nguyên văn chữ Hán, tác giả dùng hai từ vô cùng mạnh mẽ, đầy tự hào là "đoạt", "cầm". Hai động từ ấy được đặt lên đầu câu khẳng định sức mạnh của quân dân ta đồng thời tô đậm sự thảm bại của quân thù.

Phần thứ hai của mỗi bài tiếp theo mạch cảm hứng của phần trước, thể hiện ý chí, tinh thần của quân dân trong tình hình mới.

Trong "Sông núi nước Nam" đó là tinh thần, ý chí đánh giặc quật cường:

"Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm?
Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời".

Câu hỏi "Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm?" thể hiện sự coi thường, coi khinh hành động trái lòng người, nghịch ý trời của kẻ xâm lược. Đặc biệt, câu thơ cuối cùng đã khẳng định quyết tâm và sức mạnh quật cường của dân tộc ta trước cường bạo: "Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời". Có điều đó bởi chúng sẽ bị chặn đánh bằng sức mạnh của cả người và trời cộng gộp.

Ra đời sau những thắng lợi huy hoàng của đất nước, phần thứ hai của bài thơ "Phò giá về kinh" là lời động viên xây dựng, phát triển đất nước trong cảnh thái bình, đồng thời khẳng định sự bền vững muôn đời của đất nước:

"Thái bình nên gắng sức
Non nước ấy ngàn thu".

Sau chiến tranh, nhiệm vụ hàng đầu của một quốc gia là khôi phục lại kinh tế, ổn định lại chính trị, chấn hưng lại văn hóa. Lời thơ chính là lời tự nhủ, tự động viên "Thái bình nên gắng sức". Làm được như vậy thì đất nước sẽ được trường tồn phát triển: "Non nước ấy ngàn thu".

Như vậy, xét về khía cạnh nội dung, cả hai bài thơ đều thể hiện khí phách kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, ý chí quyết tâm chống giặc ngoại xâm của dân tộc. Về hình thức, cả hai bài đều ngắn gọn, súc tích mà mạnh mẽ, cô đúc mà thâm trầm; cảm xúc hoà trong ý tưởng, được thể hiện qua ý tưởng.

Không hẹn mà gặp, hai bài thơ hai thời đại, hai tác giả, hai hoàn cảnh nhưng chung nhau một đất nước, một tấm lòng đối với giang sơn nên cũng

giống nhau một ý chí, một khát vọng hòa bình xây dựng đất nước thanh bình no ấm. *Sông núi nước Nam* ("Nam quốc sơn hà" của Lí Thường Kiệt) và *Phò giá về kinh* ("Tụng giá hoàn kinh sư" của Trần Quang Khải) và nhiều bài thơ cùng thi đề đất nước sau này đã tạo nên một mạch tư tưởng chủ đạo xuyên suốt thơ ca Việt Nam mấy mươi thế kỉ sau này: mạch cảm hứng yêu nước.

Đề 116: Phân tích văn bản "Côn Sơn ca" (Nguyễn Trãi).

Bài làm

Nơi sâu thẳm tâm hồn nhà quân sự thiên tài Nguyễn Trãi vẫn luôn bát ngát một tâm hồn khao khát giao cảm, gắn bó với thiên nhiên dung dị. Trong những năm tháng cáo quan về ở ẩn tại núi Côn Sơn, Nguyễn Trãi đã để lại cho đời một áng thơ trác tuyệt về phong cảnh chốn thần tiên này:

"Côn Sơn suối chảy rì rầm
Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai
Côn Sơn có đá rêu phơi
Ta ngồi trên đá như ngồi chiếu êm
Trong ghềnh thông mọc như nêm
Tìm nơi bóng mát ta lên ta nằm
Trong rừng có trúc bóng râm
Dưới màu xanh mát ta ngâm thơ nhàn".

"Côn Sơn ca" ra đời khi tác giả đã cáo quan quy ẩn để lánh khỏi bụi trần. Thiên nhiên trong "Côn Sơn ca" trong trẻo, thanh khiết hòa hợp với tâm hồn cao khiết đang thất vọng, chán nản chốn quan trường xô bồ, nhốn nháo như Ức Trai. Đến với Côn Sơn, điều đầu tiên ta cảm nhận được là những âm thanh trong khiết:

"Côn Sơn suối chảy rì rầm
Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai".

Quả là chưa nhìn thấy núi mà đã nghe tiếng núi! Cách Côn Sơn vài ba dặm đã có thể nghe được âm thanh của chốn này. Đó là tiếng suối chảy ngày đêm miệt mài. Tiếng nước được so sánh với "tiếng đàn cầm". Đàn cầm chính là đàn nguyệt cầm thường được sử dụng trong những buổi đàn hát trong cung. So sánh như vậy giúp làm nổi bật cái hay, cái đẹp của tiếng suối chảy trong núi. Nhưng chẳng những được nghe tiếng đàn nước, đến với Côn Sơn ta còn được thưởng thức bao điều lí thú:

Côn Sơn có đá rêu phơi
Ta ngồi trên đá như ngồi chiếu êm
Trong ghềnh thông mọc như nêm
Tìm nơi bóng mát ta lên ta nằm

Trong rừng có trúc bóng râm
Dưới màu xanh mát ta ngâm thơ nhàn.

Sau những mệt nhọc, vất vả của con đường lên núi, ta có thể tựa mình lên những thảm rêu phơi xanh mát, êm ái. Đá núi thường gợi đến sự hiểm trở, gập ghềnh nhưng đá Côn Sơn lại thân thiện biết bao: "ngồi trên đá như ngồi chiếu êm". Tất cả là nhờ những thảm rêu phơi tuyệt vời kia vậy. Bên dưới là rêu phơi êm mịn, bên trên là những bóng thông, bóng trúc mát lành thì còn gì thú vị hơn nữa!

Thiên nhiên trong "Côn Sơn ca" hiện lên thân thiện và gần gũi biết bao. Trong tiềm thức mỗi người, nhắc đến núi non là nhắc đến vực sâu đèo thẳm, đến gập ghềnh trắc trở, nhưng núi Côn Sơn đã xóa đi những ấn tượng không hay ấy mà khắc vào lòng ta một hình ảnh đẹp đẽ, thanh bình về miền sơn cước. Không chỉ vậy, trong tám dòng thơ ngắn ngủi, Nguyễn Trãi nhắc đến những thú vui rất thanh cao tao nhã của mình. Trước hết là tiếng đàn cầm. Phải là người có tâm hồn tinh tế, nhạy cảm mới am hiểu và biết yêu tiếng đàn. Phải là người rũ sạch được bụi trần, từ bỏ mọi ham muốn vật chất tầm thường mới có thể an nhàn tựa mình vào thiên nhiên hoang sơ. Và phải là người có tâm hồn thanh cao mới nói đến chuyện thưởng thức thơ phú (bởi "thi dĩ ngôn chí" – thơ nói đến cái chí của con người, vậy người không có chí, có hồn thì khó thưởng thức được thơ). Rất hòa hợp với vẻ đẹp trong trẻo trong tâm hồn nhà thơ, núi Côn Sơn cũng là nơi cư ngụ của những điều cao khiết. Không chỉ là tiếng nước trong trẻo không vương bám bụi trần. Không chỉ là những mảng rêu phơi tự nhiên êm ái. Đó còn là những rừng thông, rừng trúc xanh rờn. Trong quan niệm của người xưa, thông tượng trưng cho bậc quân tử không sợ khó khăn, gian khổ. Nhà thơ Nguyễn Công Trứ từng viết:

"Kiếp sau xin chớ làm người
Làm cây thông đứng giữa trời mà reo
Giữa trời lưng núi cheo leo
Ai mà chịu rét thì trèo với thông".

Còn cây trúc là hiện thân của bậc quân tử ở đời. Nơi Côn Sơn hoang vu này, giữa con người và thiên nhiên lại có sự giao hòa, đồng điệu đến tuyệt vời.

"Côn Sơn ca" là khúc ca ca ngợi thiên nhiên tươi đẹp. Đọc bài thơ, người đọc chẳng những hiểu thêm về tâm hồn đẹp đẽ, thanh cao của nhà thơ mà còn thêm yêu, thêm quý thiên nhiên trù phú của non nước Việt Nam mình.

Đề 117: Thiên nhiên trong hai bài thơ "Cảnh khuya" và "Rằm tháng Giêng" của Hồ Chí Minh.

Bài làm

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành cho thiên nhiên một vị trí đặc biệt trong tâm hồn mình. Tình yêu thiên nhiên chân thành đã được Người thể hiện qua những vần thơ giản dị, tươi sáng. "Cảnh khuya" và "Rằm tháng Giêng" là hai bài thơ nằm trong số đó.

Trong bài thơ "Cảnh khuya" thiên nhiên hiện lên sống động, bình dị mà lung linh, huyền ảo biết bao:

"Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.
Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ.
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà".

Mở đầu bài thơ, bằng nghệ thuật so sánh tài tình, tác giả đã vẽ nên bức tranh thiên nhiên đầy ấn tượng

"Tiếng suối trong như tiếng hát xa".

Tiếng suối chảy róc rách, văng vẳng mơ hồ khiến nhà thơ tưởng như có tiếng hát êm ái, ngọt ngào, trong trẻo, ngân xa của ai đó vọng lại. Cách so sánh ấy không chỉ làm cho tiếng suối lạnh lẽo, xa xôi, vô hồn bỗng trở nên sống động, trẻ trung mà còn làm cho cảnh rừng yên ắng, tĩnh mịch trở nên có hồn người, xao động. Đêm rừng chiến khu bỗng trở nên gần gũi, thân thương với con người, bỗng mang hơi ấm của sự sống con người. Có lẽ trong đêm khuya thanh vắng, Bác đang mê mải với công việc cách mạng thì tiếng suối ngân lên khiến Người rời bàn viết. Khẽ ngước lên, vẻ đẹp của đêm lại quyến rũ Người. Nét đặc sắc và rất riêng biệt của đêm chiến khu tiếp tục tạo ấn tượng cho thị giác:

"Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa".

Câu thơ vẽ nên một hình ảnh hữu tình, ấm cúng: ánh sáng của trăng bao trùm lên cây cổ thụ, bóng cây đổ xuống lại bao trùm lên hoa. Nếu câu đầu là trong thơ có nhạc (Thi trung hữu nhạc) thì câu thứ hai này là trong thơ có họa (Thi trung hữu họa). Hình ảnh thơ có vẻ đẹp của bức tranh nhiều tầng lớp, đường nét, hình khối đa dạng. Các sự vật đan lồng vào nhau tạo nên một bức tranh chỉ có hai gam màu sáng tối, trắng đen như nhiều lớp lang, tầng bậc cao thấp lung linh, chập chờn, huyền ảo, sống động mà ấm áp, hòa hợp quấn quýt với hàng chục, hàng trăm sắc hình đa dạng. Trăng – cây cổ thụ – hoa, ba vật thể cách nhau ngàn trùng, cao thấp, lớn bé cũng rất khác nhau nhưng lại đan cài, ôm ấp, nâng đỡ, soi sáng, tôn lên vẻ đẹp của nhau tạo nên một bức tranh nên thơ, sống động, có hồn. Điệp từ "lồng" được nhắc đi, nhắc lại hai lần thật đắt, thật hay bởi nó đã tạo nên âm hưởng ngọt ngào cho câu thơ.

Trong bức tranh đêm hiền hòa, dịu êm như thế xuất hiện hình ảnh con

người "chưa ngủ". "Chưa ngủ" vì "lo nỗi nước nhà" và cũng vì thế bất chợt bắt gặp và chia sẻ với vẻ đẹp tinh tế của thiên nhiên.

Nếu như trong "Cảnh khuya", thiên nhiên hiện lên là cảnh rừng Việt Bắc chấp chớn hai gam màu cơ bản trắng – đen thì trong "Rằm tháng giêng" thiên nhiên hiện lên lại là vẻ đẹp lồng lộng, bát ngát trăng vàng giữa dòng sông xuân mênh mang:

"Kim dạ nguyên tiêu nguyệt chính viên,
Xuân giang xuân thủy tiếp xuân thiên
Yên ba thâm xứ đàm quân sự,
Dạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền".

Bài thơ được Xuân Thủy dịch là:

"Rằm xuân lồng lộng trăng soi
Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân
Giữa dòng bàn bạc việc quân
Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền".

Bài thơ vẽ nên cảnh đẹp tuyệt vời của đêm nguyên tiêu. Vầng trăng mùa xuân vừa đúng độ tròn, xinh tươi, soi sáng khắp bầu trời cao rộng, trong tréo, thoáng đãng. Bầu trời và vầng trăng tưởng như không có giới hạn, dòng sông mùa xuân, màu nước mùa xuân nối liền với bầu trời xuân: "Xuân giang xuân thủy tiếp xuân thiên". Điệp từ "xuân" được nhắc đi nhắc lại ba lần mang âm điệu bay bổng, gợi cảm giác trong trẻo, rộng lớn, thảnh thơi, thanh bình, thú vị làm sao! Thủy, nguyệt, thiên vốn là những chất liệu của thi ca cổ nhưng Bác đã có sự sáng tạo đặc biệt tài hoa để làm nổi bật cái thần của bức tranh "nguyên tiêu": tươi sáng, rực rỡ, tràn đầy sức sống của vạn vật, con người.

Giống như phần lớn những bài thơ về thiên nhiên của Bác, "Nguyên tiêu" không thể thiếu vắng hình ảnh con người, và đó là người chiến sĩ cách mạng. Chỉ có khác một điều, trong "Nguyên tiêu", hình ảnh người chiến sĩ không hiện lên đơn độc mà được thể hiện qua hình ảnh con thuyền cách mạng ấm cúng tình đồng chí, đồng đội:

Yên ba thâm xứ đàm quân sự,
Dạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền".

Hình ảnh đó mở ra cho ta một cánh cửa kỳ diệu khám phá con người Bác: nơi sâu thẳm mịt mù khói sóng rất đỗi thiêng liêng, bí mật mà đẹp như trong huyền thoại, nơi bàn chuyện hệ trọng sống còn của đất nước, vậy mà Người vẫn đắm say tận hưởng một vầng trăng đẹp, một vầng trăng viên mãn. Ở đó, cái thực và cái ảo đan xen, hài hòa: "Yên ba thâm xứ" là ảo, đàm quân sự" là thực, "nguyệt chính viên" là thực; nhưng "nguyệt mãn thuyền" là ảo. Song cái ảo đó chính là chất lãng mạn, chất trữ tình trong thơ Bác. Sau hội nghị quan trọng, quyết định những vấn đề liên quan đến

vận mệnh của Đảng, của đất nước; con thuyền, con người hòa quyện với thiên nhiên, thấm đẫm, tràn trề lai láng ánh trăng.

"Cảnh khuya" và "Nguyên tiêu", tuy hai bài thơ đều viết về trăng ở chiến khu Việt Bắc, nhưng ở mỗi bài vẻ đẹp của trăng lại được người thi sĩ cảm nhận bằng một vẻ riêng. Trăng trong "Cảnh khuya" là ánh trăng đã được nhân hoá. Trăng lồng bóng vào cây cổ thụ để giải "hoa" (hoa trăng) trên mặt đất. Cảnh vật như hiện ra lồng lộng dưới ánh trăng. Thêm nữa, tiếng suối trong đêm trong trẻo như tiếng ai đang ngân nga hát cùng làm cho trăng khuya thêm mơ mộng. Trong khi đó, trăng trong *Rằm tháng riêng* là trăng xuân, trăng mang không khí và hương vị của mùa xuân. Cảnh ở đây là cảnh trăng ở trên sông, có con thuyền nhỏ trong sương khói. Nhưng điểm đặc biệt nhất phải nói đến đó là sự chan hoà của ánh trăng như tràn đầy cả con thuyền nhỏ.

Hai bài thơ này được Bác viết trong những năm đầu kháng Pháp vô cùng khó khăn gian khổ. Nhưng ở trong thơ, ta vẫn gặp một chủ thể trữ tình rất yêu thiên nhiên, vẫn ung dung làm việc, vẫn chan hoà cùng ánh trăng thơ mộng của núi rừng. Người lo lắng cho đất nước nhưng trong tâm hồn, Bác vẫn dành cho thiên nhiên những niềm ưu ái, không vì việc quân bận rộn mà Người đành hờ hững, từ chối vẻ đẹp thiên nhiên. Điều này nói lên phẩm chất lạc quan và phong thái ung dung của Bác.

Đề 118: Chứng minh rằng Bác Hồ luôn thương yêu thiếu nhi

Bài làm

"Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng? Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng?...". Thiếu niên nhi đồng Việt Nam và cả những bạn thiếu niên nhi đồng thế giới luôn dành cho Bác Hồ một tình yêu thương, quý mến rất tha thiết, chân tình. Bởi đâu Bác có được những tình cảm thiêng liêng đáng trân trọng ấy? Bởi Người cũng rất yêu thương những em nhỏ, không chỉ những người cháu Việt Nam chung một nguồn gốc con Rồng cháu Tiên mà cả những em nhỏ thiếu niên nhi đồng quốc tế.

Sinh thời, Bác rất quan tâm đến đời sống, điều kiện học tập của thiếu niên nhi đồng cả nước. Trong những năm tháng còn hoạt động bí mật hoặc khi phải lập căn cứ cách mạng ở chiến khu Việt Bắc, Bác rất chú ý đến việc nhắc nhở các cô chú cùng làm việc chăm lo cho con cháu của họ. Có lần, thấy các cháu chơi đùa mà người lấm đất cát, mồ hôi Người đã tự tay múc nước tắm cho từng cháu một. Kháng chiến thành công, Bác càng quan tâm đến thiếu nhi hơn nữa. Chỉ vài ngày sau Cách mạng tháng Tám, Bác đã kí sắc lệnh thành lập cơ quan phụ trách việc học tập của thiếu niên nhi đồng cả nước. Trong ngày khai trường đầu tiên Bác đã gửi thư chúc mừng tới các em. Trong bức thư ấy có những dòng thật cảm động: "Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp được hay không, dân tộc Việt Nam có bước lên đài vinh

quang được hay không chính là một phần lớn ở công học tập của các cháu". Nhưng câu nói ấy đã tiếp thêm sức mạnh cho hàng triệu người cháu nhỏ, đông viên thiếu niên Việt Nam học tập, thi đua. Vào ngày Tết Trung thu, Người cũng viết những dòng thơ cảm động gửi tặng các cháu.

"Trung thu trăng sáng như gương
Bác Hồ ngắm cảnh nhớ thương nhi đồng
Sau đây Bác viết mấy dòng
Gửi cho các cháu tỏ lòng mến thương".

Sự quan tâm ấy thật như tấm lòng của người ông dành cho những đứa cháu ruột thịt của mình. Chuyện còn kể rằng, một lần trên đường đi công tác, Bác đang ngồi trên xe ô tô đi qua một cổng trường. Lúc ấy đúng giờ tan học, các bạn học sinh ùa ra, Bác đã yêu cầu chú lái xe đỗ xe lại để nhường đường cho các cháu học sinh đi trước. Chuyện lại kể rằng một lần Bác đến thăm trại thiếu niên, Bác muốn tặng kẹo cho các cháu. Đến lượt bạn Tộ, bạn rụt rè không dám nhận vì "Thưa Bác cháu vẫn chưa ngoan ạ". Bác cười xòa nói rằng như vậy Tộ vẫn xứng đáng được nhận kẹo vì biết nhận ra lỗi của mình... Lòng bao dung của Bác đối với các cháu thật vĩ đại nhường nào... Trong di chúc thiêng liêng của mình, Người cũng để lại muôn vàn lời yêu thương, quý mến cho thiếu niên. Nhà thơ Tố Hữu khi về "Thăm cõi Bác xưa" từng nghẹn ngào thốt lên:

"Ô vẫn còn đây của các em
Chồng thư mới mở Bác đang xem
Chắc Người thương lắm lòng con trẻ
Nên để bâng khuâng gió động rèm".

Điều đáng trân trọng là tấm lòng yêu thương thiếu nhi của Bác đã vượt không gian để chia sẻ cho thiếu nhi thế giới. Trong những năm bôn ba tìm đường cứu nước, Người luôn dành những tình cảm nồng ấm nhất cho những cháu nhỏ Người gặp. Trong những câu chuyện về Bác, ta còn nhớ lá thư mà cậu bé Pôn – con một đồng chí người Pháp – đã gửi cho Bác gọi Bác là "chú Nguyễn" đầy trìu mến kèm theo đó là "một cái hôn thật kêu" vô cùng thân thiết. Pôn cũng kể lại bao kỉ niệm thân thương giữa hai chú cháu: cùng ngồi tâm sự, cùng ngồi chơi, cùng vui đùa với con chó Ma–ri–uýt,... Đáng kinh ngạc là có những giây phút, tình thương thiếu nhi của Bác vượt qua cả nỗi thương mình. Trong những năm 1940, khi Bác bị giam trong nhà lao Tưởng Giới Thạch, được chứng kiến cảnh một em bé phải cùng mẹ vào nhà lao ngồi tù thay bố, Người đã vô cùng xúc động viết nên thơ:

"Oa... oa... oa, cha trốn không đi lính nước nhà
Nên nỗi thân em vừa nửa tuổi
Phải theo mẹ đến ở nhà pha"

Lại có lần Bác đến một thành phố của Pháp, rời khỏi bàn tiệc, Người có cầm theo một quả táo. Điều đó khiến không ít người ngạc nhiên. Nhưng

ngay khi gặp các cháu thiếu niên ùa ra đón, Bác đã bế lên tay cháu bé nhỏ nhất và tặng cháu trái táo. Mọi người cảm thấy vô cùng thú vị và vỗ tay tán thưởng. Cậu bé này sau đó về nhà đã giữ trái táo rất lâu, ai giục ăn cũng không ăn: em ấy muốn giữ "trái táo Bác Hồ" để làm kỉ niệm!

Tình thương của Bác đối với thiếu niên nhi đồng thật cao cả, mênh mông. Nhớ đến tình Bác, chúng cháu không chỉ yêu quý Người hơn mà còn biết chăm chỉ học hành xây dựng đất nước để đưa đất nước đi lên "sánh vai cùng các cường quốc năm châu" như điều mà Người hằng mong mỏi.

Đề 119: "Xung quanh một không gian hẹp nhưng "Sống chết mặc bay" của Phạm Duy Tốn lại đề cập đến những vấn đề xã hội to lớn: đó là sự khốn khổ của người dân quê trong cơn lụt lội; thói vô trách nhiệm của bọn quan lại...".

Bằng việc phân tích tác phẩm "Sống chết mặc bay" của Phạm Duy Tốn em hãy chứng minh ý kiến trên.

Bài làm

Truyện ngắn "Sống chết mặc bay" của Phạm Duy Tốn được coi là bông hoa đầu mùa của truyện ngắn hiện đại Việt Nam. Có ý kiến cho rằng: "Xung quanh một không gian hẹp nhưng "Sống chết mặc bay" của Phạm Duy Tốn lại đề cập đến những vấn đề xã hội to lớn: đó là sự khốn khổ của người dân quê trong cơn lụt lội; thói vô trách nhiệm của bọn quan lại...". Nhận xét này đã góp phần khẳng định giá trị của tác phẩm.

Tác phẩm có một nhan đề thật hay: 'Sống chết mặc bay". Nhan đề này gợi cho người đọc không ít những thắc mắc. Tại sao lại là "Sống chết mặc bay" mà không là bất cứ một nhan đề nào khác? Nhan đề bắt nguồn từ một câu tục ngữ nổi tiếng và rất quen thuộc của dân gian ta "Sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi". Câu tục ngữ phê phán, lên án trước thái độ của những kẻ chỉ biết vun vén, lo cho lợi riêng mình trong khi đó lại thản nhiên, lãnh đạm, thờ ơ thậm chí vô lương tâm trước tính mạng của những người con người mà mình phải có trách nhiệm. Tác giả chỉ chọn phần đầu của câu tục ngữ mà không chọn cả câu một phần bởi nó tạo ra sự tò mò, hấp dẫn người đọc. Một phần bởi chỉ có phần đầu mới phù hợp với nội dung, cốt truyện. Và như ý kiến nhận xét trên đây đã đề cập, "Sống chết mặc bay" không phải để "tiền thầy bỏ túi" mà để các quan thoái thác trách nhiệm, "tự do" với cuộc ăn chơi của mình.

Tác phẩm lấy bối cảnh là một cuộc hộ đê của dân làng XX... giữa mùa nước dâng cao. Không gian tác phẩm chỉ gồm hai địa điểm: đê và đình. Ngoài đê, dân tình hối hả, cực nhọc hộ đê. Trong đình, quan phụ mẫu và nha lại chơi đánh bài tổ tôm. Không gian truyện quả thực rất hẹp nhưng hai đối tượng xã hội mà tác phẩm dựng lên lại là hai giai cấp tiêu biểu, vốn có những mâu thuẫn gay gắt trong lòng xã hội đương thời: nông dân và

quan lại phong kiến. Và qua công việc hộ đê trong phạm vi một làng nhỏ, tác phẩm đã đề cập đến những vấn đề xã hội to lớn: đó là sự khốn khổ của người dân quê trong cơn lụt lội; thói vô trách nhiệm của bọn quan lại...".

Trời tối đen như mực, nước sông Nhị Hà đang dâng lên, hàng trăm con người đói dắt, vác tre, bì bõm dưới bùn lầy, trong mưa gió để cố giữ lấy đê. Cách đó vài trăm thước, trong đình đèn điện sáng trưng nhộn nhịp người đi lại, "quan phụ mẫu" uy nghi chễm chệ có lính gãi chân, có lính quạt hầu, thản nhiên đánh bài: "Một người quan phụ mẫu uy nghi, chễm chệ ngồi. Tay trái dựa gối xếp, chân phải duỗi thẳng ra, để cho tên người nhà quỳ ở dưới đất mà gãi. Một tên lính lệ đứng bên cầm quạt lông chốc chốc sẽ phẩy. Tên đứng khoanh tay trực hầu điếu đóm. Bên cạnh ngài, mé tay trái, bát yến hấp đường phèn, tráp đồi mồi, hai bên nào ống thuốc bạc, nào đồng hồ vàng và cơ man những vật dụng quý phái sang trọng khác". Nhà văn đã dùng thủ pháp tương phản để đan xen hai hoàn cảnh: sự khốn khổ, điêu đứng của người dân và sự ung dung, an nhàn vô trách nhiệm của tên quan "phụ mẫu". Hai hình ảnh hoàn toàn đối ngược với nhau tạo nên hai nghịch cảnh gây ra nỗi căm phẫn trong lòng người đọc.

Trời càng lúc càng mưa to, đê càng lúc càng sụt lở nhiều, dân càng lúc càng đuối sức. Thì ở trong đình, ván bài của quan càng lúc càng hồi hộp, càng gần đến hồi "gay cấn". Kết hợp với nghệ thuật tương phản là thủ pháp tăng cấp, Phạm Duy Tốn ép không gian truyện đến nghẹt thở. Cao trào của tác phẩm dâng lên khi có người nhà quê chạy vào run rẩy báo: "Đê vỡ mất rồi", quan phụ mẫu không những không lo lắng mà còn lớn tiếng quát: "Đê vỡ rồi, thời ông cách cổ chúng mày, thời ông bỏ tù chúng mày" rồi tiếp tục thản nhiên đánh bài!

Qua từng cặp đoạn văn miêu tả cảnh dân – quan, ta thấy cuộc sống nhân dân thậm khổ, sự sống mong manh, người dân phu cực nhọc điêu linh; bè lũ quan lại tiêu biểu là tên quan phụ mẫu thì vô trách nhiệm và lòng lang dạ thú đến tận cùng. Hiện thực ấy được thu nhỏ qua bức tranh hộ đê vô cùng gian khổ. Nhà văn cảm thông chia sẻ với cuộc sống thê thảm của người dân trong cảnh hộ đê và cảnh điêu linh của dân sau khi đê vỡ. Đó là sự tố cáo phê phán thái độ thờ ơ vô trách nhiệm của bè lũ quan lại. Thái độ vô trách nhiệm ấy đã trở thành một tội ác đối với dân.

"Xung quanh một không gian hẹp nhưng "Sống chết mặc bay" của Phạm Duy Tốn lại đề cập đến những vấn đề xã hội to lớn: đó là sự khốn khổ của người dân quê trong cơn lụt lội; thói vô trách nhiệm của bọn quan lại...". Ý kiến nhận xét đó đã khái quát được thành công về mặt nội dung tư tưởng của truyện ngắn hiện đại đầu tiên trong nền văn học nước nhà. Trong cuộc sống xã hội phong kiến xưa có rất nhiều những kẻ vô lương tâm, lòng lang dạ thú như tên quan phụ mẫu. Trong xã hội nay thì khác, nhà nước đã rất chú trọng đến đời sống nhân dân nhưng vẫn không ít kẻ vì lợi riêng mà mặc cho số phận, sinh mạng của nhân dân. Và bởi vậy, có thể khẳng định rằng, giá trị hiện thực của truyện ngắn này vẫn còn nguyên vẹn ý nghĩa tới ngày nay.

Đề 120: Ông cha ta thường dạy:

"Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao."

Bằng vốn kiến thức và sự hiểu biết của mình, em hãy chứng minh tính đúng đắn của lời dạy trên. Từ đó rút ra bài học cho bản thân và mọi người.

Bài làm

Bác Hồ ta từng dạy: "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết! Thành công, thành công, đại thành công!". Tư tưởng ấy của Người bắt nguồn từ những bài học sâu sắc trong lịch sử và cả trong vốn văn hóa của dân tộc. Tục ngữ Việt Nam cũng từng đúc kết kinh nghiệm:

"Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao."

Câu tục ngữ gợi lên hình ảnh rất sinh động: một cây bé nhỏ, đơn độc thì "làm chẳng nên non" nhưng "ba cây chụm lại" thì "nên hòn núi cao". "Ba cây" chỉ là cách nói ước lệ, khái quát của dân gian ý chỉ "nhiều cây thì sẽ nên rừng".

Nhưng nếu chỉ nói chuyện cây và núi thì câu tục ngữ đã không sống lâu bền trong dân gian Việt Nam như vậy. "Một cây" và "ba cây" là hình ảnh của cá nhân và tập thể. Và "non", "núi cao" là hình ảnh của những công việc khó khăn, nặng nhọc. Qua hình ảnh:

"Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao."

câu tục ngữ đưa ra một nhận định: một cá nhân đơn lẻ thì khó làm nên việc lớn; muốn làm được những công việc khó khăn, vất vả con người phải biết đoàn kết, hợp lực với nhau. Đó chính là bài học về tinh thần đoàn kết, gắn bó cộng đồng.

Chân lí trong câu tục ngữ đã được dân tộc ta chứng minh qua nhiều thế hệ bằng thực tế cuộc sống chiến đấu và lao động của dân tộc.

Trong những cuộc kháng chiến gian khó, nguy hiểm nhất của dân tộc, nhân dân ta vẫn đoàn kết một lòng vượt qua để chiến đấu và chiến thắng. Thế kỉ mười ba, đất nước ta phải đương đầu với kẻ thù hùng mạnh nhất thế giới khi ấy: quân xâm lược Mông – Nguyên. "Vó ngựa Mông – Nguyên chạy tới đâu cỏ cây không mọc được đến đấy", chúng đã đi từ Đông sang Tây, chiếm được những vùng đất đai rộng lớn và nay cũng ôm mộng xâm lược Đại Việt. Nhưng nhân dân Đại Việt dưới sự lãnh đạo của vua tôi nhà Trần đã không cam tâm chịu thua. Vua Trần đã tổ chức nhiều hội nghị nhằm lấy ý kiến và tập hợp sức mạnh toàn quân, toàn dân. Từ hội nghị Bình Than đến hội nghị Diên Hồng, đâu đâu cũng vang lên tiếng hô "Đánh! Đánh!". Với sức mạnh như vũ bão của cả một dân tộc, ba lần quân Mông - Nguyên xâm lược là ba lần chúng phải rút chạy nhục nhã. Bước vào thế kỉ hai mươi,

thế kỉ của những giông bão thời đại, đối mặt với sự xâm lược của hai đế quốc hùng mạnh nhất thế giới: thực dân Pháp, đế quốc Mĩ, dân tộc ta vẫn phát huy tinh thần đoàn kết keo sơn. Bác Hồ đã kêu gọi "Toàn quốc kháng chiến" "bất kể đàn ông, đàn bà, người già, trẻ nhỏ không phân biệt tôn giáo đẳng cấp" đều đứng lên chống giặc. Ngay cả khi miền Bắc đã được giải phóng, miền Bắc vẫn gồng mình chung tay sản xuất để chi viện cho miền Nam đánh Mĩ. Những phong trào lao động sản xuất nổi lên như sóng cồn: "Mỗi người làm việc bằng hai", "Lao động giỏi", "Cờ ba nhất", "Ba sẵn sàng",... Và rồi, qua những năm trường kì kháng chiến gian khổ, cách mạng đã giành được thắng lợi hoàn toàn. Từ Cách mạng tháng Tám đến chiến dịch Điện Biên Phủ và kết lại bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, chiến thắng của dân tộc là bản hùng ca ca ngợi sức mạnh của tinh thần đoàn kết, ý chí sắt đá và trí tuệ phi thường của con người Việt Nam bé nhỏ. Sau này Bác Hồ đã tổng kết: "Mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy (yêu nước) lại sôi nổi. Nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, nó nhấn chìm bè lũ cướp nước và bán nước...".

Nhưng lịch sử cũng minh chứng nhiều trường hợp đau lòng "Một cây làm chẳng nên non" trong lịch sử. Đó là cha con Hồ Quý Ly vì cướp ngôi nhà Trần làm mất lòng dân nên phải đơn phương trong cuộc chống giặc Minh xâm lược: "Không sợ đánh giặc chỉ sợ lòng dân không theo". Và quả thực, nhà Hồ đã không đoàn kết được nhân dân làm mất nước ta vào tay giặc. Đó còn là bè lũ Lê Chiêu Thống làm li tán lòng người để kẻ thù ngoại bang tranh thủ cơ hội xâm lược nước ta... Lịch sử sẽ mãi lấy đó làm những bài học đắt giá.

Ngày nay, tiếp thu bài học của cha ông, đất nước ta đang phát huy sức mạnh đoàn kết toàn Đảng, toàn quân, toàn dân để xây dựng đời sống đưa đất nước phát triển hội nhập với thế giới.

Để xứng đáng với vai trò của những chủ nhân tương lai của đất nước, những người học sinh chúng em cần biết học tập tinh thần đoàn kết để xây dựng tập thể lớp vững mạnh và đặc biệt là để tạo nên mối quan hệ hòa thuận, yêu thương trong gia đình của mình.

Đề 121: Giải thích câu nói của nhà văn M. Gorki: "Sách mở ra trước mắt tôi những chân trời mới".

Bài làm

Đời sống xã hội càng hiện đại, nhu cầu đọc sách càng phát triển. Thực tế ấy đã được lịch sử chứng minh qua nhiều thiên niên kỉ. Tại sao vậy? Nhà văn M. Gorki từng nhận định: "Sách mở ra trước mắt tôi những chân trời mới".

Câu nói của nhà văn Nga mang ý nghĩa gì?

Trong cuộc sống của mình, con người luôn luôn có ý thức học tập, tìm hiểu khám phá thế giới tự nhiên và xã hội. Những kinh nghiệm, suy nghĩ của con người được ghi chép, lưu giữ lại để truyền cho muôn đời con cháu

mai sau. Và vì vậy, sách trở thành một con đường quan trọng để con người đến với tri thức. Con người lưu lại vào sách những suy nghĩ tâm tư, tình cảm của mình về những vấn đề trong cuộc sống,... Tuỳ vào loại tri thức con người lưu giữ mà sách có nhiều loại: sách khoa học, sách nghệ thuật, sách đời sống,...

Do những điều trên mà khi con người đọc sách, sách sẽ cung cấp tri thức cho con người, con người biết được mọi chuyện Đông, Tây, kim cổ, trên vũ trụ xa vời hay dưới lòng đất thẳm sâu. Đến với sách, ta sẽ được "du lịch miễn phí" đến những quốc gia xa xôi, bay đến những vì sao, thám hiểm trong lòng biển. Không chỉ thế, ta còn có thể ngược dòng lịch sử trở về quá khứ thậm chí bay vào thế giới viễn tưởng để hình dung về cuộc sống trong tương lai. Kì diệu hơn, ta còn có thể thâm nhập vào thế giới vi mô của sự vật hiện tượng để biết về nguồn gốc chung của cả vũ trụ...

Mỗi trang sách không những chứa đựng những thông tin mà qua đó sách còn giúp con người giao lưu với thế giới bên ngoài. Khi đọc sách, người đọc cũng bộc lộ những cảm xúc, suy nghĩ của mình. Nếu Hoài Thanh viết trong "Ý nghĩa văn chương": "Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm sẵn có...", thì ta cũng có thể nói rằng: sách đã cho ta những tình cảm ta chưa có, còn bồi đắp cho ta những tình cảm ta sẵn có. Khi đọc sách sử, người ta có thể thêm yêu nước, thêm yêu đồng loại. Sách có thể cho ta một cách sống thế nào cho ý nghĩa mà có thể trường học, đường đời chưa dạy ta. Đó là những triết lí cuộc sống mà chúng ta tìm được khi đọc một câu chuyện, một lời tâm sự trên trang sách. Khi đọc sách ta có thể nhận ra cuộc sống muôn màu muôn vẻ, và chứa trong đó nhiều giá trị cao đẹp, giúp ta nhìn nhận chính mình cũng như người xung quanh chính xác hơn.

Như vậy, trong câu nói của nhà văn Nga, "chân trời mới" có thể được hiểu là những chân trời tri thức mới, những chân trời cảm xúc mới. Tất cả đã giúp con người đẹp thêm, có văn hóa hơn, nhân ái hơn...

Vậy vấn đề đặt ra là đọc sách thế nào để có hiệu quả, làm thế nào để sách thật sự là người bạn thân thiết của mỗi người? Khi còn trẻ nên đọc sách để tiếp thu những tri thức nhân loại, để tôn trọng những thế hệ trước. Còn những người có tuổi, bản thân họ đã là một quyển sách, một bộ tiểu thuyết nhưng không vì thế mà họ không cần đọc sách. Những người đã già cũng cần đọc sách để giải trí, để suy ngẫm, để thấy cuộc sống có ý nghĩa ngay cả khi ta sắp lìa đời. Nói như Đác–uyn: "Bác học không có nghĩa là ngừng học". Nói rằng sách là sự thu nhỏ của biển trời tri thức nhưng không phải lúc nào sách cũng làm được điều như vậy, vì có người tạo ra sách không vì mục đích trong sáng, không hướng tới mục tiêu giáo dục. Lịch sử càng tiến lên, di sản tinh thần của nhân loại càng phong phú thì sách vở tích luỹ những điều đó càng đồ sộ, việc đọc lại trở nên quan trọng. Khi đọc sách phải có phương pháp thích hợp, có mục đích rõ ràng. Khi đọc không

chỉ bằng mắt, mà phải tư duy theo sách, phải nhập tâm, và nên kết hợp với ghi chép. Bởi những điều trong sách là những điều có ích cho cuộc sống mà tác giả đã chứng kiến hoặc đã trải nghiệm sau đó viết ra để là bài học kinh nghiệm cho đọc giả.

"Sách mở ra trước mắt tôi những chân trời mới". Câu nói của M. Gooc-ki luôn là một tiếng kèn hiệu thúc giục mỗi người chăm chỉ đọc sách để khám phá những chân trời tươi đẹp của nhân loại.

Đề 122: Tục ngữ thể hiện tri thức của nhân dân.

Bài làm

Trong cuộc sống hiện đại ngày nay, dù công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ song chúng ta vẫn không thể phủ nhận vai trò của những kinh nghiệm dân gian, đó là những câu tục ngữ. Có điều này bởi tục ngữ thể hiện vốn tri thức, vốn hiểu biết của nhân dân về nhiều mặt trong tự nhiên và xã hội.

Tục ngữ là những câu nói dân gian thể hiện những kinh nghiệm của nhân dân về mọi mặt; tự nhiên, lao động sản xuất, xã hội; được nhân dân vận dụng vào đời sống, suy nghĩ và lời ăn tiếng nói hàng ngày. Bản thân tên gọi thể loại văn học này đã phần nào phản ánh bản chất của thể loại: "tục" là thói quen lâu đời, được mọi người công nhận; "ngữ" là lời nói. Như vậy, "tục ngữ" là lời nói phản ánh những thói quen lâu đời, những vấn đề đã được mọi người trải nghiệm và công nhận.

Những câu tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất phản ánh những hiểu biết của nhân dân về thế giới tự nhiên và công cuộc lao động chinh phục thế giới ấy.

Ta có thể kể đến câu tục ngữ:

Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng
Ngày tháng mười chưa cười đã tối.

Câu tục ngữ phản ánh kinh nghiệm về khoảng thời gian tháng năm, tháng mười. Tháng năm đêm ngắn (chưa kịp nằm trời đã sáng), tháng mười ngày ngắn (chưa kịp cười đã tối). Như vậy, tháng năm (suy rộng ra là mùa hè) ngày dài, tháng mười (suy rộng ra là mùa đông) đêm dài. Hiểu biết trên đây xuất phát từ những lần quan sát và trải nghiệm thực tế. Áp dụng kinh nghiệm này, người ta chú ý phân bố thời gian biểu làm việc cho phù hợp; chú ý khẩn trương khi làm việc, bố trí giấc ngủ hợp lí,... Câu tục ngữ giúp con người có ý thức về thời gian làm việc theo mùa vụ.

Cùng nội dung về thiên nhiên, câu tục ngữ sau đây phản ánh hiểu biết của dân gian về thời tiết:

Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa.

Khi trời nhiều sao "mau sao" thì sẽ nắng, khi trời không có hoặc ít sao

"vắng sao" thì mưa. Cơ sở thực tiễn của câu tục ngữ cũng là dựa trên quan sát, trải nghiệm thực tế. Do ít mây nên nhìn thấy nhiều sao, mây ít trời quang vậy sẽ có nắng; nhiều mây nên nhìn thấy ít sao, mây nhiều vậy trời sẽ mưa. Đây là một trong những kiến thức đơn giản, nhìn sao trên trời đêm hôm trước có thể đoán trước được thời tiết của ngày hôm sau để sắp xếp công việc.

Điều kiện thiên nhiên gắn bó sâu sắc với đời sống lao động sản xuất. Ngoài việc thể hiện tri thức về thiên nhiên, qua tục ngữ, dân gian còn thể hiện tri thức trong lao động sản xuất.

Trong lao động, đối với nền nông nghiệp trồng lúa nước như nước ta, không có gì quý hơn đất đai, bởi vậy nên:

Tấc đất tấc vàng

Đất thường tính bằng đơn vị mẫu, sào, thước. Tính *tấc* là muốn tính đến đơn vị nhỏ nhất. Vàng là kim loại rất quý ("Quý như vàng) tính đếm bằng chỉ, bằng cây (dùng cân tiểu li để cân đong). Nhân dân nói "Tấc đất tấc vàng" là để khẳng định đất đai được coi quý ngang vàng: Tấc đất là tấc vàng.

Từ đất đai có thể lao động để làm ra của cải vật chất, nuôi sống và làm giàu cho con người, tiềm năng của đất là vô hạn, khai thác mãi không bao giờ vơi cạn, đất thực quý như vàng vậy. Người ta sử dụng câu tục ngữ này để đề cao giá trị của đất, phê phán việc lãng phí đất (bỏ ruộng hoang, sử dụng đất không hiệu quả).

Đất đai quý giá như vậy nên cần sử dụng đất đai cho hiệu quả. Dân gian cũng đúc rút kinh nghiệm: *Nhất canh trì, nhị canh viên, tam canh điền.*

Câu tục ngữ nói về giá trị kinh tế khi khai thác ao, vườn, ruộng. Cũng có thể nói về sự công phu, khó khăn của việc khai thác các giá trị kinh tế ở các nơi đó. Ao thả cá, thả rau muống, rau cần... do đó cho phép thu hoạch đa dạng nhiều loại sản phẩm cho giá trị kinh tế cao. Nhưng đồng thời cũng vất vả nhất do phải đầu tư nhiều về ao, thức ăn, công sức... Vườn thì trồng cây ăn quả, cây lấy gỗ. Giá trị kinh tế thấp hơn cá nhưng cao hơn lúa ngô khoai sắn. Ruộng thì phổ biến hơn cả, chỉ để cấy lúa hay trồng cây lương thực, hoa màu. Cũng vì vậy mà giá trị kinh tế thấp. Người xưa đã tổng kết về giá trị kinh tế đồng thời cũng có thể hiểu là độ khó của kĩ thuật khi nuôi trồng canh tác trên ao, vườn, ruộng.

Nhắc đến tục ngữ, không thể không nhắc đến những hiểu biết của nhân dân về con người và đời sống xã hội.

Nhắc đến con người, tục ngữ ngợi ca: "Một mặt người bằng mười mặt của". Điều đó hàm nghĩa đề cao giá trị của con người. Của cải đã quý giá ("Quý như vàng") nhưng con người còn quý hơn. Các lượng từ "một" (mặt người), "mười" (mặt của) chỉ là ước lệ nhằm khẳng định: con người quý giá hơn của cải rất nhiều. Điều đó có cơ sở thực tế là con người chính là đối tượng trực tiếp lao động sản xuất làm ra của cải vật chất. Bởi thế, đây là câu tục ngữ đầy tính nhân văn.

Ngợi ca con người, đồng thời, tục ngữ cũng nhắc nhở con người giữ gìn để làm tăng thêm vẻ đẹp của mình: "Cái răng cái tóc là góc con người". Răng và tóc là những yếu tố ngoại hình rất quan trọng. Vì vậy, chúng ta phải biết chăm chút để thể hiện hình thức, tính nết tốt đẹp của con người.

Con người không sống lẻ loi, đơn độc mà sống trong mối quan hệ cộng đồng rộng lớn, bởi vậy cũng cần biết đến những cách sống đẹp.

Đó là sống có trước có sau, biết ơn những người đã giúp đỡ mình: "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây". Sống biết yêu thương, đoàn kết với tập thể để vượt qua những khó khăn, gian khổ của cuộc sống: "Một con ngựa đau cả tàu cỏ", "Một cây làm chẳng nên non / Ba cây chụm lại nên hòn núi cao"...

Đặc biệt, đối với con người, học tập là công việc quan trọng suốt đời nên phải biết học tập mọi lúc, mọi nơi, từ nhiều người, nhiều nguồn:

– Không thầy đố mày làm nên.

– Học thầy không tày học bạn.

Mới đọc tưởng chừng hai câu tục ngữ đối lập nhau nhưng thực chất lại bổ sung chặt chẽ cho nhau. Cả hai câu, câu nào cũng đề cao việc học, chỉ có học tập, biết tìm thầy mà học thì con người mới có thể thành tài, có khả năng đóng góp cho xã hội và sống mới có ý nghĩa. Mặt khác, học hỏi ở ngay những người bạn cùng trang lứa cũng là một cách học quan trọng, bản thân mỗi người có thể lấy đó làm gương, tu dưỡng nhân cách.

Tục ngữ thể hiện những tri thức quý báu của nhân dân về mọi mặt trong đời sống của con người. Đó đều là những hiểu biết vàng mười đã được thời gian và sự thật cuộc sống thử thách, sàng lọc. Điều đặc biệt là vốn tri thức ấy lại được diễn đạt bằng những hình thức vô cùng ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thuộc, dễ lưu truyền. Và bởi thế, cho đến ngày nay và mai sau, đó thực sự là vốn quý của chúng ta, giúp chúng ta có được những hiểu biết sâu rộng về tự nhiên và xã hội.

Đề 123: Em hãy giải thích câu tục ngữ "Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ".

Bài làm

"Lá lành đùm lá rách", "Lá rách ít đùm lá rách nhiều"... Truyền thống tương thân tương ái giúp đỡ lẫn nhau những lúc khó khăn hoạn nạn của dân tộc ta xuất phát từ tình thương, niềm đồng cảm, biết lo lắng cho nhau giữa những người trong cùng một gia đình, một tập thể. Cha ông ta từng nói: "Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ" cũng mang hàm nghĩa ấy.

Trong câu tục ngữ "Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ", "tàu" chỉ máng đựng thức ăn trong chuồng ngựa, cũng dùng để gọi chuồng ngựa. Ngựa là một loài vật phải lao động nặng, có nhu cầu sử dụng lương thực nhiều. Nhưng khi "một con ngựa đau" mà "cả tàu không ăn cỏ" điều đó cho

thấy cả đàn ngựa cũng buồn bã, không thiết đến việc ăn uống, không để ý đến sức khỏe của chính bản thân mình.

Câu tục ngữ mang hàm ý rất sâu sắc, khi trong gia đình, trong tập thể có một người gặp chuyện không may thì những người còn lại cũng lo lắng không yên. Câu tục ngữ này đã phản ánh rất trung thực đời sống tinh thần tình cảm biết quan tâm, chia sẻ những buồn vui nỗi buồn của người Việt Nam. Điều đó được thể hiện rất rõ trong đời sống hàng ngày.

Trong gia đình mỗi chúng ta, khi có người bị ốm, những thành viên khác cũng rất lo lắng, bồn chồn. Bạn có nhớ lần bạn bị ốm, mẹ đã thức suốt đêm để chăm cho bạn ngủ, mẹ thay khăn chườm, mẹ đắp lại chăn... Bố cũng ăn cơm không ngon, người đi công tác mà liên tục gọi điện về hỏi thăm tình hình của bạn. Bạn cũng chẳng thể nào quên ngày bố đi công tác xa vào đúng đợt rét tăng cường. Mẹ nghe dự báo thời tiết mà đứng ngồi không yên vì bố chủ quan không mang áo rét. Bạn cũng vì thế mà bồn chồn đi lại...

Trong lớp học của chúng ta cũng vậy. Khi có một bạn bị ốm phải nghỉ học, các bạn khác chợt thấy thiếu vắng mà lòng nao nao buồn. Sau buổi học, ai cũng cố sắp xếp thời gian đi thăm bạn. Lại nữa, nếu trong lớp học có bạn có hoàn cảnh gia đình khó khăn thì lớp chắc chắn sẽ có một quỹ khuyến học để động viên, giúp đỡ bạn trong đời sống sinh hoạt.

Không chỉ vậy, tấm lòng đồng cảm sẻ chia với những người có hoàn cảnh bất hạnh không bó hẹp trong một gia đình, một lớp học mà lan rộng trong cộng đồng xã hội. Những em bé lang thang cơ nhỡ, những cụ già không nơi nương tựa, những trẻ em tật nguyền, những gia đình có hoàn cảnh khó khăn,... khiến trái tim của bao người rung lên thương cảm. Biểu hiện sinh động của những tấm lòng nhân ái là sự phát triển của những hoạt động từ thiện. Ta có thể kể đến quỹ "Vì người nghèo", quỹ ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam, quỹ ủng hộ trẻ em nghèo hiếu học,... Như vậy, không chỉ một nhóm, một tập thể mà cả cộng đồng xã hội đã quan tâm, chia sẻ với nỗi đau của những người bất hạnh.

Để bày tỏ tấm lòng nhân ái của bản thân, mỗi người học sinh trước hết cần biết quan tâm chia sẻ khó khăn với chính những người thân trong gia đình mình, với bạn bè trong tập thể lớp của mình. Và nếu có điều kiện, chúng ta hãy tham gia những hoạt động từ thiện của các tổ chức báo, đài,... Làm như vậy, chúng ta đã góp phần phát huy và khẳng định truyền thống "Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ" tốt đẹp của cha ông.

Đề 124: Trong cuộc thi hái hoa tặng mẹ, tặng cô nhân ngày 8 tháng 3 do lớp em tổ chức, nếu nhận được câu hỏi: Hãy đọc một bài thơ về mẹ mà em thích nhất thì em sẽ đọc bài thơ nào? Tại sao?

Bài làm

Có những bài thơ ta bắt chợt gặp trong đời nhưng lại để trong ta những ấn tượng thật sâu đậm. Có một bài thơ tôi đã đọc trên báo "Thiếu niên tiền phong" từ ngày tôi còn rất nhỏ, đến nay tôi không còn nhớ tên bài thơ, nhớ tên tác giả nhưng từng câu, từng chữ trong bài thì tôi còn nhớ như in. Một bài thơ cảm động về tình mẫu tử:

"Hoa cúc vàng trước cửa
Giữ mùa thu tảo tần
Giữ hao gầy dáng mẹ
Những tháng ngày chênh vênh
Con có khoảng trời xanh
Cả trong mơ cũng đẹp
Con có một mặt trời
Rực rỡ muôn tia nắng

Nhưng có gì đẹp hơn
Tình yêu thương của mẹ
Như khoảng trời xanh đó
Như mặt trời lung linh

Giờ đã sang mùa đông
Gió lạnh về bên cửa
Áo len mẹ đan xong
Con cười trong giấc ngủ".

Bài thơ là những lời tâm tình cảm động của người con về tình mẹ. Ngay từ những dòng đầu, tác giả đã nhắc đến tên một loài hoa tượng trưng cho tình mẫu tử: hoa cúc. Đó là loài hoa trong cổ tích mà người con gái nhỏ vì tình yêu mẹ tha thiết đã xé nhỏ từng cánh hoa để mẹ được sống lâu hơn. Hoa cúc cũng là loài hoa gọi mùa thu về với trần gian để dưới mỗi mái nhà lại vẳng lên lời hát: "Gió mùa thu mẹ ru con ngủ, năm canh chầy thức đủ vừa năm...". Với người con trong bài thơ thì hoa cúc và mùa thu lại mang thêm một ý nghĩa nữa:

"Giữ hao gầy dáng mẹ
Những tháng ngày chênh vênh".

Mùa thu với cái se lạnh của đất trời càng làm se thắt thêm những trái tim bé nhỏ biết yêu thương. Và trước hết là yêu thương mẹ, người mẹ tảo

tần vất vả với tháng năm. Tác giả đã dùng một từ thật hay: "chênh vênh". Đó là một từ tượng hình chỉ thế không vững, bất ổn định. Dùng từ chênh vênh để nói về những tháng ngày của đời mẹ nhằm nhấn mạnh sự truân chuyên, vất vả, nhọc nhằn.

Khác với mẹ, con chưa phải gánh vác việc nhà; ngược lại, con có cả một khung trời mộng mơ đầy màu sắc:

"Con có khoảng trời xanh
Cả trong mơ cũng đẹp
Con có một mặt trời
Rực rỡ muôn tia nắng".

Chỉ có tuổi trẻ mới có thể nói "Con có..." nhiều điều sống động và tươi đẹp đến thế bởi chúng em có nhiều ước mơ, có nhiều mộng tưởng. Mà thế giới của những mơ mộng thì khi nào chẳng đẹp, chẳng hấp dẫn, quyến rũ! Nhưng thật lạ kì! Còn có một thế giới còn đẹp hơn cả trong mơ, mà đó lại là một thế giới có thực:

"Nhưng có gì đẹp hơn
Tình yêu thương của mẹ
Như khoảng trời xanh đó
Như mặt trời lung linh".

Đó là thế giới của yêu thương, của tình mẫu tử. Tình mẹ mang đến cho con sự ấm áp, yên vui nhất trên thế gian này. Tình mẹ rộng lớn như "khoảng trời xanh" bát ngát, tình mẹ nồng ấm như "mặt trời lung linh". Có một nhà văn đã nói: "Gần mặt trời thì sáng, gần mẹ hiền thì ấm". Quả thực, với cuộc đời con, mẹ như mặt trời mang lại ánh sáng, sự ấm áp, niềm tin và sự sống.

Bài thơ khép lại bằng hình ảnh mẹ theo sát bên con giữa mùa đông lạnh giá. Mẹ đan áo cho con để con được hưởng những làn hơi ấm áp, để con được tự do mơ ước về những miền đất xa xôi của tuổi thơ mình:

"Giờ đã sang mùa đông
Gió lạnh về bên cửa
Áo len mẹ đan xong
Con cười trong giấc ngủ".

Nụ cười trong giấc mơ là nụ cười của hạnh phúc và của niềm tin yêu.

Bài thơ viết về tình mẫu tử, một trong những tình cảm thiêng liêng nhất của con người. Nhưng không vì sức nặng của đề tài mà bài thơ trở nên khô cứng, khuôn sáo. Cái hay của bài thơ là sự nhẹ nhàng, tinh tế của thể thơ năm chữ, sự ngắn gọn hàm súc của bốn khổ thơ ngắn ngủi và nhất là những hình ảnh thơ đẹp đẽ, gần gũi với lứa tuổi chúng em. Chính bởi những điều giản dị mà sâu sắc ấy, bài thơ đã theo suốt em trong những năm rất dài nhắc nhở em nhớ về mẹ và luôn biết ơn người.

Đề 125: Hãy so sánh cách ví tiếng suối của Nguyễn Trãi trong văn bản "Côn Sơn ca" (câu thơ "*Côn Sơn suối chảy rì rầm, Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai*") và của Hồ Chí Minh trong câu thơ "*Tiếng suối trong như tiếng hát xa*" (*Cảnh khuya*).

Bài làm

Trong văn học kim cổ, các thi nhân luôn đồng điệu tâm hồn ở những cảm hứng rất đẹp với thiên nhiên. Nhưng cá tính và thời đại khiến mỗi nhà thơ lại có một cảm nhận khác nhau trước cùng một đối tượng thiên nhiên. Cùng là tiếng suối nhưng hơn năm trăm năm trước Nguyễn Trãi ngợi ca:

"Côn Sơn suối chảy rì rầm
Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai".

Và hơn nửa thiên niên kỉ sau Hồ Chí Minh lặng lẽ:

"Tiếng suối trong như tiếng hát xa".

Tiếng suối khiến Nguyễn Trãi liên tưởng đến tiếng đàn cầm trong trẻo, thánh thót. Đàn cầm vốn là loại đàn quý thường được dùng trong các buổi yến tiệc chốn quyền quý cao sang. Nguyễn Trãi là một nhà thơ nhưng ông cũng từng là một bậc đại thần trong triều. Huống chi, trong con người ấy lại hội tụ đầy đủ những nét tài hoa của bậc nho sĩ: cầm, kì, thi, họa. Bởi vậy, trong những tháng ngày "lánh đục về trong", khi so sánh tiếng suối với tiếng đàn, Nguyễn Trãi đã ngợi ca âm thanh trong trẻo, sự sang trọng, tinh tế của tiếng nước chảy chốn lâm tuyền.

Khác với Nguyễn Trãi, Hồ Chí Minh so sánh tiếng suối chảy với một "tiếng hát xa" vọng lên giữa rừng đêm. Tiếng suối chảy róc rách, văng vẳng mơ hồ bên tai khiến Người tưởng như có tiếng hát êm ái, ngọt ngào, trong trẻo, ngân xa của ai đó vọng lại. Cách so sánh ấy không chỉ làm cho tiếng suối lạnh lẽo, xa xôi, vô hồn bỗng trở nên sống động, trẻ trung mà còn làm cho cảnh rừng yên ắng, tĩnh mịch trở nên có hồn người, xao động; đêm rừng chiến khu bỗng trở nên gần gũi, thân thương với con người biết bao, bỗng mang hơi ấm của sự sống con người. Sống giữa thiên nhiên, Bác luôn cảm thấy mình trẻ lại, giao hòa với thiên nhiên, với đất trời, Người cảm thấy thanh thản, thả hồn vào thiên nhiên bởi nó đã trở thành người bạn tri âm, tri kỷ, luôn chia sẻ buồn vui với con người. Đó chính là nghệ thuật "lấy động, tả tĩnh" cổ điển trong thi pháp cổ mà Người đã vận dụng rất khéo léo.

Hai nhà thơ, hai thời đại, hai hoàn cảnh, hai cá tính. Điều đó dẫn đến hai cách cảm nhận về cùng một đối tượng là tiếng suối chảy trong rừng già. Thật khó để khẳng định cách so sánh nào hay hơn nhưng có thể chắc chắn một điều rằng sự khác biệt đó đã làm nên cái riêng cho mỗi nhà thơ đồng thời làm phong phú, đa dạng hơn cho nền văn học nước nhà.

Đề 126: Trong tục ngữ ca dao, tinh thần đoàn kết thương yêu nhau là một nội dung đặc sắc. Nhiều câu ca dao vào loại hay nhất trong kho tàng tục ngữ ca dao của nhân dân ta mang nội dung này. Hãy giải thích và chứng minh nhận xét đó.

Bài làm

Tục ngữ, ca dao là tinh hoa của văn học dân gian Việt Nam. Một trong những nội dung quan trọng nhất của tục ngữ, ca dao là thể hiện tinh thần đoàn kết thương yêu nhau của người Việt. Nhiều câu tục ngữ ca dao vào loại hay nhất trong kho tàng tục ngữ ca dao của nhân dân ta mang nội dung này.

Thật vậy. Giữa cuộc đời đầy phong ba bão tố, tuy là một sinh vật có sự phát triển hoàn thiện nhất về bộ óc và bàn tay nhưng con người so với thiên nhiên vẫn vô cùng bé nhỏ, có biết bao nhiêu trở lực đến với con người từ cuộc sống ngàn xưa. Nào là sức phá hoại của thiên tai, nào là sự đe nén phũ phàng của địch họa. Để tồn tại và phát triển, con người không thể sống cô thân độc mã, một người, một ít người làm sao có thể chống được thú dữ, lại càng không thể một người, một ít người chống chọi với kẻ thù xâm lược. Yêu cầu tồn tại của cuộc sống tự nhiên đặt ra sự hợp quần, sự đoàn kết. Họ hiểu rằng đoàn kết chính là sự sống, chia rẽ là chết. Kinh nghiệm cuộc sống dạy cho con người như vậy. Tục ngữ, ca dao ra đời là để thể hiện ý chí và kinh nghiệm sống, kinh nghiệm sống ấy thể hiện phong phú trong tục ngữ, ca dao. Và như thế, một trong những nội dung hay nhất là nội dung phản ánh tinh thần đoàn kết.

Trước hết, người xưa hiểu rằng gia đình là cái nôi, là đơn vị nhỏ nhất mà họ phải thương yêu gắn bó:

"Lá lành đùm lá rách",
"Anh em như thể tay chân
Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần".
"Chị ngã em nâng", "Môi hở răng lạnh",...

Người xưa cũng nói:

"Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con".

Thờ cha kính mẹ là cái nóc của gia đình. Từ lòng kính yêu cha mẹ, họ ý thức được:

"Khôn ngoan đá đáp người ngoài
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau".

Họ cũng hiểu rằng: "Thuận vợ thuận chồng tát bể Đông cũng cạn". Cách nói phóng đại ấy là sự thể hiện cô đọng, súc tích nhất, hình ảnh nhất của mối quan hệ gia đình. Điều kì diệu để họ vượt qua khó khăn gian khổ là cơ sở tiến tới tình cảm gắn bó, hợp quần với xóm làng, là cơ sở của sức mạnh "tát bể Đông" dời non lấp biển mà con người có thể làm được một khi có tinh thần đoàn kết.

Người xưa sớm ý thức được rằng:

"Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao"."

"Một cây" là con nhân đơn lẻ làm sao có thể thành rừng, làm sao có thể đứng vững giữa bão tố. "Ba cây chụm lại" là cách nói hình ảnh của nhiều cây, khi góp lại chúng sẽ thành một rừng cây xanh tốt sẽ tạo nên một hòn núi cao. Như vậy còn sợ gì bão táp mưa sa nữa. Và vậy là tinh thần "ăn một mình đau tức, ăn một mình cực thân" cái nghĩa lí "thà ăn bác hợp đông vui còn hơn giàu có mồ côi một mình" đã dẫn nâng ý thức của con người lên tầm gắn bó với cộng đồng dân tộc:

"Nhiễu điều phủ lấy giá gương
Người trong một nước phải thương nhau cùng".

Thật đẹp đẽ và đúng đắn tinh thần đoàn kết ấy. Hiểu rằng con người sống không thể có làng xóm, Tổ quốc khi xã hội đã phát triển thành quốc gia, họ bảo nhau hãy trân trọng hãy gìn giữ hãy thương yêu đùm bọc nhau như bầu bí "cùng chung một giàn". Họ trân trọng sự yên lành sự trong sáng của giá gương nên đã dùng "nhiễu điều phủ lấy". Như vậy là từ ý thức gia đình, làng xóm đã hình thành tinh thần quốc gia, dân tộc. Đoàn kết là sức mạnh giúp cộng đồng lập nên chiến công hiển hách. Tinh thần đoàn kết ấy được phản vô cùng sinh động trong ca dao tục ngữ và những câu những bài hay nhất những viên ngọc tỏa hào quang lấp lánh phản ánh tâm hồn tư tưởng tình cảm con người tạo nên sức sống bền bỉ, tạo nên sự sâu sắc của tư tưởng mà tục ngữ ca dao phản ánh.

Những thế hệ trước, nhiều thế hệ mai sau vẫn còn được thừa hưởng bài học cuộc sống quý giá ấy, những tinh thần đẹp đẽ và sâu sắc ấy. Và chắc chắn tinh thần dân tộc ấy, những giá trị kinh nghiệm sống phong phú sẽ được phát huy để ngọc được mài mà sáng mãi đến mai sau.

Đề 127: Tục ngữ có câu: *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.* Nhưng có bạn nói: Nếu không có ý thức học tập thì chắc gì đã có "sàng khôn" nào! Hãy nêu ý kiến của riêng mình và chứng minh cho ý kiến đó.

Bài làm

Cuộc sống của người xưa thường bị hạn chế trong vòng quanh của lũy tre làng cao vút. Bởi vậy, vượt khỏi ranh giới tự nhiên ấy, con người sẽ đến với một thế giới mới mẻ, sinh động. Từ xưa, cha ông ta đã có ý thức "Đi cho biết đó biết đây" mà khuyên dạy con cháu rằng: *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn*. Thực tế đó đã được cuộc sống chứng minh. Song cũng có người cho rằng: Nếu không có ý thức học tập thì chắc gì đã có "sàng khôn" nào!

Trước hết, ta cần hiểu câu tục ngữ trên cho đầy đủ. "*Đi một ngày đàng*" chỉ sự tiếp xúc của con người với xã hội. Khi ta đi ra ngoài ta sẽ được gặp gỡ

nhiều người của xã hội, được nghe nhiều câu chuyện dở hoặc hay được biết nhiều lời ăn tiếng nói và nhiều cách suy nghĩ về những vấn đề xã hội khác nhau. Từ đó, trí hiểu biết của ta được nâng cao, mở rộng hơn, ta có thể rút ra nhiều kinh nghiệm và nhiều bài học bổ ích trong cuộc sống. Không phải chỉ có sách vở mà chính thực tế cuộc sống cũng dạy cho ta nhiều điều cần thiết. Như vậy là "*Đi một ngày đàng*" ta đã có thêm "một sàng khôn". Trí khôn vốn là một điều trừu tượng nhưng ở đây được cụ thể hóa, được xem như một vật có hình thể rõ ràng và có thể sắp xếp lên như một sàng ổi hoặc một sàng na. "Sàng" là dụng cụ đan bằng tre có công dụng chính là sàng gạo loại bỏ thóc. Nhưng đôi khi người ta cũng dùng sàng để đựng thức này thức nọ. Hình ảnh "sàng khôn" hàm ý chỉ một khối lượng trí khôn nhiều.

Tuy nhiên, trong thực tế, ta chỉ có "một sàng khôn" khi có ý thức tìm hiểu, quan sát cuộc sống xung quanh. Bà Huyện Thanh Quan khi đi qua Đèo Ngang đã phải "dừng chân đứng lại" để ngắm nhìn "trời, non, nước" mới có những phát hiện tinh tế về thiên nhiên, con người, cuộc sống nơi này. Nguyễn Trãi đi nhiều nơi song cũng phải quan sát, ghi chép nhiều mới có được "Dư địa chí" – cuốn sách về địa lí đầu tiên của nước ta. Bản thân nhà bác học Lê Quý Đôn, ông luôn có những "túi gấm" chứa đựng những thông tin mà ông ghi chép lại được từ sự quan sát cuộc sống quanh mình... Thử hỏi, cuộc sống quanh ta vô cùng sinh động, phong phú nếu không có ý thức quan sát thì sao có thể có được sàng khôn"? Điều đó đã xảy ra với nhân vật anh ngốc trong truyện cổ tích "Dạy chồng". Vợ dặn anh thấy có đám đông thì phải chạy lại mà nói "Xin chia buồn cùng tang gia". Nghe lời vợ, anh đi đường gặp một đám cưới nhưng chẳng để ý xem nó giống và khác đám hôm trước thế nào, cứ thế chạy lại gần nói điều xui xẻo kia ra. Hậu quả là anh bị đánh một trận tơi bời. Ngày nay cũng có nhiều anh ngốc như vậy, đi nhiều nơi nhưng không biết nhìn nhận, quan sát sự việc, sự vật tường tận nên chẳng những không học được điều gì hay khôn mà lại rước về nhiều cái dại. Có người ra đường gặp bạn bè, chơi bời lêu lổng khi về mắc vào vòng nghiện ngập, trộm cắp, bệnh tật,... Họ đã không để ý đến những tai họa mà họ có thể gặp phải. Vậy là dù có đi nhiều ngày đàng mà không có ý thức học tập thì có thể có được sàng khôn nào. Có thể xem, đó là ý nghĩa bổ sung cho ý nghĩa câu tục ngữ *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn* thêm hoàn chỉnh.

Câu tục ngữ *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn* và ý nghĩa bổ sung của nó nhắc nhở mỗi chúng ta bên cạnh ý thức giao lưu, tiếp xúc với thế giới bên ngoài cần chú ý việc quan sát, học hỏi những điều hay lẽ phải đồng thời đến cả cái dở, cái xấu. Có như vậy, những buổi tham quan dã ngoại, những buổi đi chơi xa... mới thực sự có ích.

Đề 128: Dân gian ta có câu: "Không thầy đố mày làm nên" nhưng đồng thời lại nhắc nhở chúng ta: "Học thầy không tày học bạn". Em hiểu những câu nói trên như thế nào?

Bài làm

Với truyền thống "Tôn sư trọng đạo", dân gian Việt Nam rất coi trọng vai trò của người thầy trong sự nghiệp giáo dục. Bởi vậy có câu tục ngữ "Không thầy đố mày làm nên". Song dân gian cũng lại có câu "Học thầy không tày học" Vậy hai câu tục ngữ này có mâu thuẫn với nhau không? Ta cần hiểu vấn đề này như thế nào?

Kho tàng tục ngữ Việt Nam là phương tiện chuyển tải những kinh nghiệm quý giá của nhân dân về những vấn đề tự nhiên, xã hội. Do hình thức ngắn gọn, hàm súc nên tục ngữ chỉ đề cập đến những vấn đề cốt lõi, cơ bản mà không mở rộng, bàn luận, nhận xét. Bởi vậy, có khá nhiều cặp tục ngữ luôn tồn tại song song với nhau tưởng như đối lập nhau nhưng thực chất là bổ sung cho nhau về ý nghĩa. Hai câu tục ngữ "Không thầy đố mày làm nên" và "Học thầy không tày học" cũng nằm trong số đó.

Câu tục ngữ "Không thầy đố mày làm nên" có tính chất tuyệt đối hóa vai trò của người thầy trong việc học tập của con người. Xưa, các phương tiện thông tin đại chúng rất hạn chế, việc đi lại giao lưu cũng không phổ biến. Bởi vậy, người thầy chính là nguồn cung cấp tri thức chủ yếu cho học trò. Thầy dạy trò đọc sách, thầy dạy trò cách cư xử hàng ngày,... không có thầy, trò không biết và không làm được điều gì trong cuộc sống. Vậy là trong việc học tập của học trò hàng ngày, người thầy đóng vai trò chủ đạo.

Nhưng nếu như câu tục ngữ trên tuyệt đối hóa vai trò của người thầy thì câu sau lại tuyệt đối hóa vai trò của người bạn trong việc học tập: "Học thầy không tày học bạn". Trong thực tế, ngoài việc học thầy, ta có thể học ở bạn bè. Bạn bè là những người cùng trang lứa với ta, cùng tâm lí, cùng trình độ, nhờ vậy ta có thể học hỏi ở bạn cách học tốt hơn, rút kinh nghiệm từ bạn những điều sai trái. Trong câu tục ngữ này, từ "tày" mang ý nghĩa là "bằng". Cả câu mang ý nghĩa "Học thầy không bằng học bạn". Cách nói này chỉ nhằm nhấn mạnh vai trò của việc học bạn chứ không hề phủ nhận vai trò của việc học thầy. Điều đó cũng như câu tục ngữ trước chỉ nhấm nhấn mạnh vai trò của việc học thầy chứ không phủ nhận vai trò của việc học hỏi ở các đối tượng khác.

Hai câu tục ngữ bổ sung cho nhau nhắc nhở chúng ta: việc học có nhiều cách thức, nhiều phương tiện. Đặc biệt trong thời đại công nghệ thông tin phát triển như ngày nay, ta có thể học từ rất nhiều nơi: thầy cô, cha mẹ, bạn bè, báo chí, sách vở, mạng,... Điều quan trọng là cần biết lựa chọn thông tin chính xác, cập nhật, có ích để tiếp nhận và học hỏi.

Đề 129: Qua những bài ca dao, những câu tục ngữ đã học và đọc thêm, em hãy chứng minh rằng tiếng Việt giàu đẹp.

Bài làm

Trong văn bản "Sự giàu đẹp của tiếng Việt", Giáo sư Đặng Thai Mai từng khẳng định: tiếng Việt ta là thứ tiếng giàu và đẹp. Chỉ qua những bài ca dao, những câu tục ngữ giản dị ngắn gọn trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam ta đã thấy được điều đó.

Ca dao tục ngữ vận dụng rất khéo léo hệ thống nguyên âm, phụ âm phong phú, giàu thanh điệu (lên tới sáu thanh). Nguồn từ vựng được sử dụng lại rất dồi dào. Những điều đó tạo nên sự uyển chuyển, cân đối, nhịp nhàng làm nên chất họa, chất nhạc cho câu chữ:

"Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng
Nhị vàng bông trắng lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn".

Thể thơ lục bát với lối bắt ở vần lưng, vần chân "en", "ang" – "anh" kết hợp hài hòa với các thanh điệu: thanh không "xanh", "bông",...; thanh huyền "đầm", "gì",...; thanh nặng "đẹp", "lại",...; thanh sắc "lá", "trắng"; thanh hỏi "chẳng" đã tạo cho câu thơ sự cân đối, nhịp nhàng và chất nhạc rất đặc trưng. Chẳng những thế, đọc câu thơ:

"Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng
Nhị vàng bông trắng lá xanh"

Người đọc còn như được lật giở từng lớp, từng lớp của loài hoa sen để soi ngắm, thưởng thức: lá, bông, nhị, nhị, bông, lá.

Sự nhịp nhàng, uyển chuyển giàu chất nhạc còn có thể nhắc đến những câu tục ngữ với phép tiểu đối tinh tế và lối bắt vần lưng:

*"Gần mực thì **đen**, / gần **đèn** thì rạng".*
*"Nhất canh **trì**, / **nhị** canh **viên**,/ tam canh **điền**".*
*"Lá **lành** / đùm / lá **rách**".*
*"Lời **nói** / **gói** vàng",...*

Hệ thống từ láy giàu tính tượng thanh, tượng hình cũng được sử dụng rộng rãi trong ca dao, tục ngữ:

*"Chim khôn kêu tiếng **rảnh rang***
*Người khôn nói tiếng **dịu dàng** dễ nghe",*
*"Vườn thì cuốc rãnh **thong dong***
Cách nhau hai thước đặt hông cho đầy...",...

Các hình ảnh thơ cũng được kết hợp rộng rãi tạo nên tính biểu cảm cao:

*"Công cha như **núi ngất trời***
*Nghĩa mẹ như **nước ở ngoài bể Đông***

Núi cao bể rộng mênh mông

Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!";

*"Thân em như **hạt mưa sa***

Hạt vào đài các, hạt ra ruộng cày"....

Có thể nhận thấy rằng những bài ca dao thường có hình thức biểu đạt là thể thơ lục bát truyền thống rất giàu nhạc điệu kết hợp với các hình ảnh so sánh, hình ảnh ẩn dụ, hoán dụ rất đặc sắc: núi ngất trời, hạt mưa sa, dải lụa đào, thuyền – bến,... Tục ngữ lại rất ngắn gọn, nhịp nhàng... Nhờ vậy, vốn văn hóa dân gian ấy rất dễ đi vào lòng người, được lưu truyền qua nhiều vùng miền, nhiều thế hệ có điều kiện được dân gian gọt giũa và trở nên tinh tế, sâu sắc, gợi cảm.

Ca dao tục ngữ là vốn quý của dân tộc, là tinh hoa văn hóa của dân tộc Việt Nam. Đồng thời, qua ca dao tục ngữ tiếng Việt đã thể hiện khá trọn vẹn sự giàu đẹp, phong phú và đa dạng của mình.

Đề 130: Trong bức thư gửi học sinh nhân ngày khai trường năm học đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám 1945, Bác Hồ có viết: "Non sông Việt Nam có trở nên vẻ vang hay không, dân tộc Việt Nam có được sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không chính là nhờ một phần lớn ở công lao học tập của các cháu". Em hiểu lời nói đó như thế nào?

Bài làm

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chăm lo đến sự nghiệp nuôi dưỡng, đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ. Bác rất quan tâm việc học hành của các cháu thiếu nhi trong cả nước, ngay sau ngày đất nước giành được tự do, Bác đã kí quyết định thành lập Nha bình dân học vụ. Và cũng trong bức thư gửi học sinh nhân ngày khai trường năm học đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám 1945, Người viết: "Non sông Việt Nam có trở nên vẻ vang hay không, dân tộc Việt Nam có được sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không chính là nhờ một phần lớn ở công lao học tập của các cháu". Lời dạy của Người gợi cho chúng ta nhiều suy ngẫm.

Cách mạng tháng Tám thành công đưa đất nước ta từ thân phận của những nô lệ đứng lên làm chủ đất nước. Tên đất nước Việt Nam đã hiện thị trên bản đồ thế giới từ thời khắc Bác đọc bản Tuyên ngôn Độc lập tại quảng trường Ba Đình vào ngày mồng 2 tháng 9 năm 1945. Nhưng cũng có một sự thật là hơn tám mươi năm nô lệ dưới ách thống trị của thực dân Pháp đã biến nước ta trở thành một nước lạc hậu về mọi mặt. Kinh tế sa sút, quẻ quặt. Hơn chín mươi phần trăm (90%) dân số mù chữ, nhiều tệ nạn xã hội đang bóp nghẹt nền văn hóa đất nước: nghiện hút, nghiện rượu, mê tín dị đoan,... Không những thế, nhiều kẻ thù chính trị còn đang lăm le tái chiếm nước ta: Pháp, Tưởng, Anh,... Chính quyền ta vừa thành lập còn non

trẻ và gặp nhiều nguy hiểm. Tương lai dân tộc sẽ ra sao? Trước thực tế đó, Bác Hồ đặt ra một câu hỏi thực tỉnh trách nhiệm của mỗi người dân đối với đất nước: "Non sông Việt Nam có trở nên vẻ vang hay không, dân tộc Việt Nam có được sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không"

Đất nước vừa giành được độc lập còn vô cùng non trẻ với những tàn tích của chế độ phong kiến – thực dân để lại liệu có thể đứng vững hay không? Có thể trở nên vẻ vang, khẳng định mình trước bạn bè năm châu được hay không? Cách mạng tháng Tám là một cuộc cách mạng vĩ đại và vẻ vang. Nhưng vinh quang qua đi ta phải biết sống cho hôm nay và sống cho tương lai, phải biết khẳng định mình trong thời bình. Để phát triển đất nước không gì hơn là phải học tập, chiến đấu, lao động sản xuất ra của cải vật chất làm giàu cho xã hội; tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, chấn hưng văn hóa nước nhà. Vậy thì nhiệm vụ ấy không thuộc về ai khác mà chính là tuổi trẻ. Bởi vậy Bác viết: "chính là nhờ một phần lớn ở công lao học tập của các cháu". Thế hệ cha anh hôm nay sẽ gắng sức lao động, chiến đấu để giữ gìn đất nước, các cháu phải biết học tập để mai này dựng xây đất nước.

Khoa học kĩ thuật của thế giới đang ngày càng phát triển. Những nước phát triển trên thế giới đều lấy học thức làm nền tảng cho mình. Nhật, Mĩ, Anh, Hàn Quốc, Trung Quốc,... các "cường quốc năm châu" đã và đang đầu tư vào nền giáo dục của mình rất lớn. Lực lượng chất xám khổng lồ của họ lại quay lại phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước. Các nhà kinh tế chiến lược, các nhà quân sự tài ba, các doanh nhân thành đạt, các nhà bác học, giáo sư,... những con người mang vinh quang về cho những đất nước ấy đều là sản phẩm của nền giáo dục phát triển, đều là những con người đã và đang học tập không ngừng. Những tấm gương ngời sáng ấy đã khẳng định một chân lí: Muốn phát triển phải dựa vào thế hệ trẻ với vốn học thức sâu rộng, uyên thâm. Vậy lời nói của Bác chẳng những là một lời khuyên dạy mà còn là một chân lí sáng ngời: Đất nước muốn phát triển được thì tuổi trẻ phải ra sức thi đua học tập.

Thấm nhuần tư tưởng và lời dạy của Bác Hồ, học sinh chúng em biết mình cần cố gắng học tập nhiều hơn nữa. Lớp lớp cha anh tổ tiên đã dùng xương máu để tạo nên nền tảng vững chắc của đất nước thì hôm nay chúng em sẽ dùng mồ hôi và công sức để mang những viên gạch tri thức xây dựng đài vinh quang để đưa đất nước vươn lên "sánh vai với các cường quốc năm châu" như Bác từng mong ước.

Đề 132: "Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra" ("Cổng trường mở ra" – Lí Lan).

Em có suy nghĩ gì khi đọc câu văn trên?

Bài làm

Trong cuộc sống của chúng ta, hai tiếng "đầu tiên" vô cùng thiêng liêng quan trọng: bước chân đầu tiên, tiếng nói đầu tiên, bài học đầu tiên,... Và xúc động, thiêng liêng hơn cả là lần đầu tiên đến trường. Lớp một quan trọng đối với mỗi chúng ta không phải bởi khối lượng tri thức mà bởi ý nghĩa trọng đại của nó đối với sự nghiệp học tập, đối với cuộc đời của mỗi người. Bắt đầu từ lớp một, chúng ta bước vào công cuộc tiếp thu tri thức để chinh phục cũng như chung sống với xã hội loài người và tự nhiên. Rời bàn tay mẹ, bước qua cánh cổng trường là có bao điều kì thú đến với ta. Trong văn bản "Cổng trường mở ra", tác giả Lí Lan viết: "Ngày mai là ngày khai trường lớp Một của con. Mẹ sẽ đưa con đến trường, cầm tay con dắt qua cánh cổng, rồi buông tay mà nói: "Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra". Lời nhắn nhủ của người mẹ xiết bao cảm động và giàu ý nghĩa.

Thế giới này rộng lớn biết bao nhiêu nhưng thế giới nếu không có bàn tay con người khai phá thì đó chỉ là thế giới hoang vu đầy thú dữ và cỏ dại. Con người xây dựng nhà máy, trường học, tạo nên những cánh đồng tít tắp, đưa người lên vũ trụ, thám hiểm đại dương, khai thác các mỏ quặng kim loại,... Rồi tương lai thế giới này sẽ thuộc về ai khi những thế hệ của thời đại hôm nay sẽ ra đi? Nó thuộc về tuổi trẻ của hôm nay, thuộc về những cô bé, cậu bé đang rụt rè nấp sau cha mẹ, thầy cô mà ngỡ ngàng nhìn cuộc sống. Vậy thì thế giới rộng này thuộc về tuổi trẻ "Thế giới này là của con", con cần phải biết thế giới của mình như thế nào, nó đẹp đẽ giàu có và cũng có những góc khuất ra sao. Để biết về thế giới của mình, con hãy can đảm rời tay mẹ bước qua cánh cổng trường cao rộng.

Trước khi đến trường, cuộc sống của chúng ta bó hẹp trong một ngôi nhà, một góc phố, một ngôi làng với những con người ta đã quen mặt, quen tính, với những trò chơi ta đã thành thạo, thuần thục. Nhưng ngày qua ngày, vẫn bầu trời ấy, vẫn ngôi nhà ấy, vẫn những con người với những công việc và thói quen ấy,... thật khó có thể tưởng tượng được sự đơn điệu, tẻ nhạt bao trùm lên chúng ta như thế nào.

Nhưng bước qua cánh cổng trường là ta bước vào một thế giới sôi nổi, say mê ấm áp khát khao với bao điều mới lạ. Những thầy cô – những người cha mẹ mới, hàng chục người bạn, hàng trăm gương mặt mới lạ,... Tính cách, cuộc sống của mỗi người đã là một điều thú vị cho ta. Nhìn vào mỗi người là một lần ta được nhìn vào gương để xem xét chính mình, kiểm nghiệm chính mình. Nhưng đó cũng chưa phải là điều tuyệt diệu nhất khi đến với trường học.

Nhà văn M.Goócki từng nói: "Sách mở ra trước mắt tôi những chân trời mới". Trên thế giới này, có thể trường học không phải là nơi nhiều sách vở nhất nhưng có thể khẳng định rằng đó là nơi có nhiều nhất những người dạy học, dạy cách đọc sách. Và đó cũng là nơi sách được nâng niu trân trọng nhất. Và như thế, "những chân trời mới" đang được trải ra ngút ngàn trước mắt những đứa trẻ vừa chập chững bước vào cuộc sống. Thế giới rộng lớn ấy là thế giới của những cánh rừng rộng lớn, những cánh chim đại bàng mênh mông, những bước lao mình dũng mãnh. Là những lòng đại dương mênh mông xanh thẳm ấm áp cá tôm. Là lòng đất thẳm sâu với bao khoáng sản, bao lò lửa đang rùng rùng sôi sục. Đó còn là những đất nước xa xôi với bao phong tục tập quán lí thú, độc đáo. Là những người anh em cùng chung một Tổ với chúng ta trên khắp non nước Việt Nam,... Chao ôi! Thế giới này có bao điều diệu kì mới lạ. Từ hiện thực cuộc sống, "Cổng trường mở ra" còn dạy cho con biết ước mơ những điều tốt đẹp nhất trong cuộc đời này. Con ước thế giới này mãi hòa bình không có chiến tranh; con ước trẻ em trên khắp thế giới có cơm ăn, áo mặc và được đến trường như con; con ước ngày mai con sẽ được bay lên cung trăng thăm chú Cuội,... Thế giới của ước mơ rực rỡ, đẹp đẽ biết nhường nào!

"Cổng trường mở ra" cũng đồng thời mở ra trong mỗi chúng ta bao điều kì thú và hạnh phúc. "Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra", là những người học sinh đang được sống, đang được ước mơ sau cánh cổng trường vĩ đại, chúng ta càng cần can đảm bước đi khám phá, học tập cái thế giới rộng lớn mà tương lai sẽ thuộc về mình.

Đề 132: Trong truyện ngắn "Cuộc chia tay của những con búp bê" (Khánh Hoài), hãy chứng minh rằng hai anh em Thành, Thuỷ rất mực gần gũi, thương yêu, chia sẻ và luôn quan tâm đến nhau.

Bài làm

"Cuộc chia tay của những con búp bê" của tác giả Khánh Hoài, truyện ngắn đặc sắc kêu gọi tình thương của xã hội đối với những số phận tuổi thơ bất hạnh đã để lại trong lòng người đọc nhiều cảm xúc. Nhân vật chính trong tác phẩm, hai anh em Thành và Thủy, đều yêu thương và quan tâm đến nhau rất mực nhưng quyết định phũ phàng của bố mẹ khiến hai em phải rời xa nhau. Tình cảm anh em của hai nhân vật khiến độc giả không khỏi đau xót.

Vì bố mẹ chia tay nhau, hai anh em Thành và Thuỷ cũng phải mỗi người một ngả: Thuỷ về quê với mẹ còn Thành ở lại với bố. Hai anh em nhường đồ chơi cho nhau, Thuỷ đau đớn chia tay thầy cô, khi chia tay còn quyến luyến anh không muốn rời,... Những cuộc chia tay gợi lên trong bạn đọc những xúc

cảm mạnh mẽ cũng nỗi xót thương cho cảnh ngộ mà lẽ ra những người bạn nhỏ không phải gánh chịu. Tình cảm mà hai anh em dành cho nhau càng khiến ta thấy ngậm ngùi, đau xót.

Sống trong gia đình tuy bố mẹ không còn yêu thương nhau nhưng hai em Thành và Thủy lại biết quan tâm đến nhau rất mực. Khi Thành đi đá bóng bị rách áo không dám về nhà. Thuỷ thương anh mang kim ra tận sân vận động để vá áo cho anh. Đến lượt Thành, trước sự quan tâm của cô em gái ngoan ngoãn cậu cảm động vô cùng và từ đó thường giúp em mình học. Sáng Thành đưa em đến lớp rồi chiều chiều lại đón em về.

Ngày chia tay, khi người mẹ nhắc nhở hai đứa con chia đồ chơi, với Thủy, em coi anh trai mình như điểm tựa duy nhất "run lên bần bật, kinh hoàng đưa cặp mắt tuyệt vọng nhìn tôi (anh trai mình)". Suốt đêm qua, Thành cũng lặng nghe từng tiếng khóc "nức nở, tức tưởi" của em mà lòng đau xót, "cắn chặt môi để khỏi bật lên tiếng khóc to nhưng nước mắt cứ tuôn ra như suối". Trong cuộc chia tay đau đớn này, hai anh em luôn hướng về nhau để sẻ chia nỗi lòng.

Tình yêu thương cảm động của hai nhân vật này được thể hiện rõ nhất qua việc chia búp bê. Hai con búp bê Em Nhỏ và Vệ Sĩ vốn là đồ chơi chung của hai anh em, được hai anh em rất yêu thích. Lúc chia đồ chơi, Thành nhường em hết: "Anh cho em tất". Thủy buồn bã: "Em để hết lại cho anh". Với trẻ nhỏ, đồ chơi là những thứ các em rất thích, thậm chí còn thích hơn cả quà bánh. Nhưng ở đây, hai anh em nhường nhau tất cả, không nhận cho mình dù chỉ một món đồ vật nào. Sự vị tha cảm động ấy chỉ có thể có ở tình anh em thắm thiết, cảm động. Bị mẹ bắt chia đôi đồ chơi, Thành cay đắng tách hai con búp bê. Thủy vừa giận dữ trách anh chia rẽ hai người "bạn" nhỏ vừa lo sợ anh không có con Vệ Sĩ canh giấc ngủ... Ngay giờ phút chia tay anh để đi đến một nơi xa xôi, một nơi mà cô bé cũng không thể lo được cho số phận của mình, phải bỏ học đi bán hàng, Thủy vẫn thương, vẫn lo cho anh trai yêu quý của mình. Trước những giọt nước mắt của cô em gái, Thành chỉ còn biết lấy khăn cho em lau mặt, đưa em đến trường chào cô giáo và bạn bè. Hai đứa trẻ đi trên đường nắm sát tay nhau chỉ sợ một trong hai người vuột mất...

Câu chuyện kết lại bằng những chi tiết vô cùng cảm động: Thủy để lại con búp bê, bắt anh trai hứa "không bao giờ để chúng nó ngồi cách xa nhau"; Thành mếu máo hứa với em và đứng như chôn chân xuống đất nhìn theo bóng cô em gái bé nhỏ liêu xiêu. Trong hành động của hai anh em khi ấy hàm chứa một mong ước lớn lao: hai anh em luôn được ở bên nhau để cùng chia sẻ cuộc sống.

Tình yêu thương mà hai anh em Thành và Thủy dành cho nhau thật lớn lao, sâu sắc và thiêng liêng. Tình cảm ấy của hai em cùng hoàn cảnh bất hạnh mà hai em gặp phải là lời thức tỉnh những người làm cha, làm mẹ phải biết giữ gìn hạnh phúc gia đình và vun đắp những tình cảm hồn nhiên trong sáng của tuổi thơ.

Đề 133: "Bài hát nhà tranh bị gió thu phá nát" của Đỗ Phủ chứa chan tình yêu thương con người. Qua nỗi bất hạnh riêng của nhà thơ chúng ta còn thấy bao cảnh đời khổ cực khác. Từ trong cảnh cơ cực của mình mà tấm lòng nhân ái của tác giả bao trùm lên mọi con người.

Hãy phân tích bài thơ để chứng minh ý kiến trên.

Bài làm

Những vần thơ của Đỗ Phủ – nhà thơ hiện thực lớn của nền văn học Trung Quốc thế kỉ thứ XIII – không chỉ phơi bày hiện thực đau buồn của xã hội phong kiến Trung Quốc đương thời mà thể hiện một tấm lòng nhân đạo, nặng trĩu ưu tư về cuộc đời. Bài thơ "Bài hát nhà tranh bị gió thu phá nát" của ông chứa chan tình yêu thương con người. Qua nỗi bất hạnh riêng của nhà thơ chúng ta còn thấy bao cảnh đời khổ cực khác. Từ trong cảnh cơ cực của mình mà tấm lòng nhân ái của tác giả bao trùm lên mọi con người.

Đỗ Phủ là một nhà thơ tài năng nhưng sinh ra không gặp thời. Ông sống vào thời tao loạn của xã hội nhà Đường, chính quyền phong kiến không chăm lo cho dân mà chỉ lo tranh giành quyền lợi riêng. Chiến tranh phong kiến nhiều phen nổi lên gây nhiễu loạn trong đời sống nhân dân. Sau một thời gian làm quan không được trọng dụng, Đỗ Phủ từ quan sống cuộc đời của một thường dân nghèo khổ. Bài thơ ra đời trong một hoàn cảnh thực và cũng phản ánh một sự thực: căn nhà tranh ông vừa dựng được nhờ sự giúp đỡ của bạn bè, người thân đã bị gió phá nát; nhà thơ tuổi già, sức yếu không thể khôi phục lại được phải sống cảnh nhà dột nát kham khổ.

Bài thơ chia làm bốn phần, mỗi phần một khổ. Phần thứ nhất, tác giả tả lại cảnh gió thu cướp mất lớp tranh của ngôi nhà. Phần thứ hai ông kể lại cảnh trẻ con lấy nốt lớp tranh đã bị gió thổi tung. Phần thứ ba là nỗi khổ của gia đình trong đêm mưa. Và khổ cuối cùng là cảnh đời đau khổ của nhiều số phận kẻ sĩ nghèo khác và ước mơ cao cả của nhà thơ.

Bài thơ có ba đoạn đầu mỗi đoạn chứa năm câu riêng khổ ba dài hơn, gồm tám câu, diễn tả nỗi khổ cực vô hạn của nhà thơ. Đến khổ thơ cuối, các câu trong đoạn lại đều là những câu dài hơn các phần khác, có lẽ để diễn đạt những tâm tư, tình cảm và khát vọng cao đẹp và hùng vĩ của nhà thơ.

Nỗi khổ riêng của nhà thơ được thể hiện trong ba khổ thơ đầu tiên. Cuộc đời chìm nổi, thế thái nhân tình đen bạc: "Còn bạc, còn tiền, còn đệ tử / Hết cơm, hết rượu, hết ông tôi". Huống chi Đỗ Phủ là một ông quan già đã bị thất sủng, đã treo ấn từ quan. Và bởi thế, riêng việc có được mái nhà tranh đã là một cố gắng lớn. Nhưng mái nhà tranh mong manh ấy dẫu gượng gạo mọc lên được trước cơn gió đen bạc của cuộc đời nhưng lại không đứng vững được trước tai họa thiên nhiên. Nó đã bị gió cuốn đi trong một ngày thi rét mướt:

"Tháng tám, thu cao, gió thét già
Cuộn mất ba lớp tranh nhà ta

Tranh bay sang sông rải khắp bờ
Mảnh cao treo tót ngọn rừng xa
Mảnh thấp quay lộn vào mương sa"

Thiên nhiên thật vô tình và nghiệt ngã. Ba lớp tranh mỗi lớp một nơi tan tác: bờ sông, ngọn rừng, lòng mương. Hình ảnh ba lớp tranh gợi đến tình cảnh bi đát, xác xơ về đời sống vật chất của gia đình nhà thơ. Nhưng đó chưa phải là nỗi tủi nhục lớn nhất của thân phận nghèo khó.

"Trẻ con thôn nam khinh ta già không sức
Nỡ nhè trước mặt xô cướp giật
Cắp tranh đi tuốt vào lũy tre
Môi khô miệng cháy gào chẳng được
Quay về, chống gậy lòng ấm ức".

Sự xuất hiện của đám trẻ đã đẩy nỗi tủi cực lên đến đỉnh điểm. Nhà thơ phải đối mặt với sự bất lực của chính mình. Đám trẻ hư đốn tiếp tay với cái nghiệt ngã của thiên tai cướp mất mấy lớp tranh tơi tả. Đỗ Phủ trong nỗ lực tìm kiếm những mái che của ngôi nhà tồi tàn đã phải cay đắng "quay về chống gậy lòng ấm ức". Vậy là cùng một lúc, con người tội nghiệp ấy bị ba thế lực đồng sức vùi giập: thiên tai, tình người và tuổi già. Tủi hổ quay về, ông phải đối mặt với thực tế phũ phàng của gia đình khi những tấm tranh bị cuốn mất:

"...
Đầu giường nhà dột chẳng chừa đâu
Dày hạt mưa, mưa, mưa chẳng dứt
Từ trải cơn loạn ít ngủ nghê
Đêm dài ướt sao cho trót?".

Với người già, quý nhất là sự nghỉ ngơi. Giữa đêm đen quý nhất là giấc ngủ. Giữa ngày thu, quý nhất là hơi ấm... Nhưng giờ đây, Đỗ Phủ chẳng có gì trong tất cả những thứ ấy, thân phận nghèo khó của ông phải hứng chịu mọi khó cực của cuộc đời. Nỗi khổ của cả gia đình trong đêm mưa được nhà thơ miêu tả một cách chi tiết và cặn kẽ. Đêm tối mù mịt, nhà dột, chăn nát,... cơn mưa kéo dài suốt đêm không dứt càng làm cho nỗi khổ thêm chồng chất.

Bài thơ đã dành một lượng lớn câu chữ để nói về cảnh ngộ bất hạnh đáng thương của nhà thơ. Khổ cuối cùng, nếu nhà thơ kết lại bằng tiếng khóc thương mình hoặc ước mơ về một mái nhà ấm áp cho mình thì đó là một điều bình thường dễ hiểu. Đó vẫn có thể là một cái kết hay bởi có biết thương mình thì mới biết thương người. Nhưng khổ thơ cuối của bài thơ kết lại khiến độc giả không khỏi ngỡ ngàng:

"Ước được nhà rộng muôn ngàn gian,
Che khắp thiên hạ kẻ sĩ nghèo đều hân hoan,
Gió mưa chẳng núng vững vàng như thạch bàn!

Than ôi! Bao giờ nhà ấy sừng sững dựng trước mắt,
Riêng lều ta nát, chịu chết rét cũng được!".

Suốt ba khổ đầu của bài thơ, người đọc bị cuốn theo cảm xúc xót thương cho số phận của nhà thơ. Đến đây ta chợt ngỡ ngàng vì đối tượng tình thương của độc giả lại nghĩ đến những điều lớn lao hơn. Nhà thơ nghĩ đến số phận của biết bao kẻ sĩ nghèo trong thiên hạ, có lẽ giờ này họ cũng đang vật lộn với cơn giông rét mướt. Vậy là xã hội còn biết bao mảnh đời bất hạnh bị vùi giập như chủ nhân căn nhà tranh bị gió thu phá nát mái. Bài thơ đã đi từ cảnh ngộ của một người đến cảnh ngộ của muôn người trong xã hội. Nhà thơ đã không vì nỗi đau riêng mà quên đi nỗi đau chung của nhiều kiếp người cũng như mình. Nhưng nét đặc sắc của bài thơ không dừng lại ở đó. Đồng thời với việc chỉ ra cảnh ngộ của bao mảnh đời nghèo khó trên khắp thiên hạ, Đỗ Phủ còn bày tỏ một tình thương người đến độ quên mình. Ông mong ước một căn nhà:

"...nhà rộng muôn ngàn gian,
Che khắp thiên hạ kẻ sĩ nghèo đều hân hoan,
Gió mưa chẳng núng vững vàng như thạch bàn!

Nếu có điều ước, ông không ước cho mình mà ước cho những người đồng bào lao khổ. Thậm chí, ông đánh đổi hạnh phúc cá nhân để có được sự yên ấm cho tất thảy mọi người:

"Than ôi! Bao giờ nhà ấy sừng sững dựng trước mắt,
Riêng lều ta nát, chịu chết rét cũng được!".

Chao ôi! Tấm lòng nhân ái của tác giả bao trùm lên mọi con người.

Bài ca nhà tranh bị gió thu phá không chỉ thể hiện nỗi thống khổ của bản thân Đỗ Phủ mà còn thống thiết nói lên nỗi khổ của bao kẻ sĩ nghèo trong thiên hạ. Không chỉ thế, bài thơ còn thể hiện một tinh thần nhân đạo cảm động: vượt lên nỗi thương mình để nghĩ cho trăm họ, để thương cho vạn người. Có lẽ vì thế, bài thơ sẽ còn đủ sức lay động niềm trắc ẩn của độc giả cho tới mai sau.

Đề 134: Một nhà văn đã nói" Trên con đường đi đến thành công, không có vết chân của kẻ lười biếng". Em hiểu nội dung câu nói trên như thế nào?

Bài làm

Trong cuộc sống, ai cũng khao khát vươn đến thành công. Nhưng "chặng đường nào rảo bước trên hoa hồng mà không thấm đau vì những mũi gai", bước tới bục vinh quang không phải là điều dễ dàng, đó một chặng đường vô cùng khó khăn, gian khổ. Để đạt được thành công đòi hỏi con người ta phải luôn chăm chỉ, siêng năng, kiên trì, chịu đựng, có ý chí quyết tâm và không bao giờ được phép mệt mỏi, lười biếng. Chính vì thế, một nhà văn đã nói "Trên con đường đi đến thành công, không có vết chân của kẻ lười biếng".

"Con đường" chỉ khoảng cách rất xa, rất dài, chúng ta lại phải đi rất lâu mới có thể đến được tận cùng của nó. Trên con đường ấy, mỗi người khi đi qua đều để lại vết chân của mình. Trong những vết chân đó sẽ có những vết chân in đậm lại và những vết chân bị xoá đi. Cũng như vậy, con đường đi đến thành công cũng rất dài, rất xa nhưng nó lại không được bằng phẳng bình thường như con đường hàng ngày ta vẫn đặt chân lên. Nó là một con đường gập ghềnh, hiểm trở trải đầy gai sắc nhọn với những thử thách dành cho những người muốn có được thành công.

Để vượt qua những thử thách ấy, chúng ta không có cách nào khác là phải siêng năng, kiên trì, say mê học hỏi, lao động, không biết mệt mỏi. Những người chăm chỉ, bền bỉ, say mê tìm tòi, lao động là những ai luôn luôn làm việc, không ngừng nghỉ một chút nào, thích tìm tòi, khám phá, rèn luyện bản thân chịu đựng được gian khổ, hi sinh thậm chí chấp nhận đối mặt với cả những thất bại tạm thời. Đối với họ, lao động là vinh quang, thử thách là thao trường để tôi rèn bản lĩnh. Và điều quan trọng là họ không bao giờ cho phép mình lười biếng. Bởi chỉ cần nản chỉ một chút thôi là có thể bao nhiêu những cố gắng trước đây đều đổ vỡ. Họ sẽ trở về với con số không và sẽ phải bắt đầu lại từ đầu. Sự thực ấy nghiệt ngã vô cùng.

Vậy là, muốn trở thành những người thành công, chúng ta phải đặt ra mục đích cho bản thân, phải hết sức chăm chỉ, siêng năng, nỗ lực hết mình để vươn lên trước những khó khăn, gian khổ, và không một chút chây lười.

Thành công sẽ không bao giờ đến với những người lười biếng. Siêng năng, kiên trì, say mê học hỏi, lao động là chìa khóa cho những ai mở cánh cửa thành công trên đường đời.

Đề 135: Hãy chứng minh rằng từ xưa đến nay nhân dân ta luôn sống theo đạo lý "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây".

Bài làm

Là một dân tộc luôn tôn trọng đạo lý, từ xa xưa ông cha ta luôn nhắc nhở dạy bảo con cháu phải luôn sống ân nghĩa thuỷ chung cho trọn vẹn trước sau. Truyền thống đạo đức đó đã được ông cha ta thể hiện qua những câu tục ngữ giàu hình ảnh: "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây".

"Ăn quả nhớ kẻ trồng cây" là gì? Là khi chúng ta ăn những trái cây chín mọng với hương vị ngọt ngào thì phải nhớ tới công lao vun xới chăm bón của người trồng cây. Là khi ăn bát cơm thơm dẻo thì phải nhớ đến người nông dân vất vả, một nắng hai sương để làm nên hạt thóc, hạt gạo. Là khi có được cuộc sống hoà bình như ngày hôm nay thì luôn nhớ rằng bao thế hệ cha anh đi trước đã phải đổ biết bao xương máu.

Những thành quả lao động cả vật chất lẫn tinh thần mà chúng ta thừa hưởng không phải tự nhiên có được. Đó là kết quả của bao mồ hôi nước mắt thậm chí là xương máu của những lớp người đi trước đã đổ xuống để tạo

nên. Chúng ta là những người đi sau, đã thừa hưởng những thành quả lớn lao của những thế hệ đi trước, chúng ta đâu có thể lãng quên, đâu có thể vô tâm không biết đến những thành quả hôm nay từ đâu mà có. Hơn thế nữa, suốt bao năm đất nước ta phải chìm trong bóng đêm nô lệ. Ông cha ta đã phải chiến đấu trường kỳ, hy sinh biết bao xương máu để giành lại độc lập như ngày hôm nay, là phải đánh đổi bằng xương máu của biết bao người. Lớp này ngã xuống lớp khác đứng lên. Ai cũng mong muốn rằng mình hy sinh cuộc sống hiện tại để dành cho con cháu mai sau một cuộc sống tốt đẹp hơn. Chính vì vậy chúng ta càng không thể quên được những sự hi sinh cao cả ấy.

Nhưng nói như Bác Hồ: những thứ quý giá không thể cất giữ mãi trong rương hòm. Bởi vậy lòng biết ơn phải được thể hiện bằng hành động. Trong thực tế ngày nay, nhân dân ta đã thực hiện đạo lý "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây" bằng những việc làm cụ thể. Nhân dân ta luôn nhớ tới ngày giỗ tổ tiên. Đó là ngày mà các thành viên trong gia đình sum họp để thắp nén nhang tưởng nhớ ông bà, cụ kị. Dân tộc ta còn có ngày 10 – 3 Âm lịch hằng năm là ngày giỗ Tổ Hùng Vương. Cứ vào ngày này, người người từ khắp mọi nơi không quản đường xa cùng nhau về để dâng hương tưởng nhớ người đã có công khai sinh ra nước Việt Nam ta. Ngoài những ngày lễ tết, chúng ta còn có ngày thương binh liệt sĩ 27 – 7 để tưởng nhớ những thương binh chiến sĩ, những gia đình có công với cách mạng, những bà mẹ Việt Nam anh hùng đã hi sinh hạnh phúc, hi sinh bản thân mình để bảo vệ Tổ quốc. Để nhớ ơn các thầy cô giáo, những người đã có công gieo trồng những mầm non cho đất nước, chúng ta có ngày 20 – 11. Ta cũng có ngày thầy thuốc Việt Nam để nhớ ơn những "lương y như từ mẫu",... Còn rất nhiều, rất nhiều những việc làm của nhân dân ta, đất nước ta thể hiện tấm lòng tôn kính và biết ơn đối với cho cội nguồn, đối với những ân nhân của mình mà chúng ta không thể kể hết được.

Là người học sinh, để thể hiện truyền thống đạo lí "Ăn quả nhớ người trồng cây", đối với cha mẹ, chúng ta cần hết lòng thương yêu, kính trọng vì cha mẹ chính là người đã tạo ra cuộc sống cho chúng ta. Với thầy cô, chúng ta ngoan ngoãn, lễ phép, học chăm học giỏi. Nếu có điều kiện, chúng ta tham gia vào những hoạt động xã hội kỉ niệm ngày 27 tháng 7, ngày 27 tháng 2,... Đó là những việc làm tuy nhỏ nhưng đầy ý nghĩa.

"Ăn quả nhớ người trồng cây", câu tục ngữ trên đã giúp ta hiểu rõ hơn về đạo lý làm người: sống trên đời phải nhớ đến những ân nghĩa trước sau, lòng biết ơn là tình cảm cao quý, thiêng liêng rất cần có trong mỗi người. Mỗi chúng ta phải luôn trau dồi phẩm chất cao quý đó để lòng biết ơn mãi là bài học quý báu và mãi có giá trị, có tác dụng trong cuộc sống của chúng ta.

Đề 136: Bác Hồ từng dạy thiếu niên nhi đồng: "Học tập tốt – lao động tốt". Em hiểu lời dạy đó của Bác như thế nào?

Bài làm

Bác Hồ từng dạy:

"Trẻ em như búp trên cành
Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan".

Bác cũng từng dạy: "Tuổi nhỏ làm việc nhỏ / Tuỳ theo sức của mình". Những lời căn dặn ấy của Bác được cô đọng trong một lời nhắc nhở "Học tập tốt – lao động tốt". Qua những ngày tháng đến trường, đến lớp, chúng ta thấy rằng lời dạy của Bác thật thấm thía, sâu xa.

Học tập tốt trước hết là người học trò phải đi học đều, học chăm chú và say sưa. Những giờ trên lớp cần chú ý nghe thầy cô giảng bài, học thuộc bài trên cơ sở nắm vững các kiến thức, lý thuyết để làm bài tập. Quan trọng là người học sinh phải học đều, học đến đâu chắc đến đó.

Tuy nhiên, không ít người cho rằng học được môn này, được nhiều điểm và kết quả cao là học tốt. Nhưng thực tế là chỉ giỏi một vài môn vẫn chưa gọi là học tốt mà phải là học giỏi đều các môn.

Vậy ý nghĩa của việc học tập tốt là gì? Học tập tốt trước tiên là điều có lợi cho bản thân. Thầy cô, cha mẹ sẽ vui lòng và yêu quý ta, bạn bè mến mộ, chan hoà, vui vẻ với chúng ta. Học tập có hiệu quả tốt là cơ sở để ta phát huy năng lực sáng tạo, cống hiến cho tương lai và xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh đó, học tập luôn phải đi đôi với thực hành và lao động. Lý thuyết và thực hành luôn có mối quan hệ khăng khít với nhau. Chỉ có học tốt thì lao động thực hành mới tốt.

Cùng với học tốt, người học sinh còn phải biết lao động tốt. Trước tiên, đó là một công việc, một hoạt động vô cùng tốt đẹp. Người phương Tây có câu: "Lao động là vinh quang". Một người lao động tốt là người đó biết hoàn thành công việc một cách hiệu quả. Không được làm nhanh mà ra ẩu. Chúng ta chỉ cần chậm mà chắc. Nhưng làm việc cũng phải có tốc độ phù hợp. Học môn gì thì sử dụng thiết bị kỹ thuật để lao động trực tiếp môn học ấy. Chăm chỉ, cần cù và có kết quả tốt nhất là một yếu tố góp phần tạo nên một người lao động tốt.

Nhưng tại sao lại phải học tập và lao động tốt? Bởi vì học tốt, lao động tốt sẽ giúp ta mau chóng phấn đấu trở thành học trò ngoan, chăm chỉ và gương mẫu. Qua đó, ta sẽ rèn luyện thêm được về đạo đức và trí tuệ cũng như thể lực để phát triển toàn diện con người.

Thực hiện tốt lời dạy của Bác Hồ "Học tập tốt – Lao động tốt" và những lời căn dặn khác của Người sẽ giúp ta có được tri thức đầy đủ, bản lĩnh vững vàng, thể lực rắn rỏi để tự tin bước vào cuộc sống, tiếp tục chinh phục những mong ước tốt đẹp của bản thân.

Đề 137: Bài ca dao mà em yêu thích nhất.

Bài làm

Ca dao là sản phẩm tinh thần độc đáo của nhân dân lao động Việt Nam. Dân gian đã gửi gắm vào ca dao bao niềm vui, nỗi buồn, bao nhớ nhung, yêu thương, chờ đợi,... Nhiều bài ca dao đã trở thành kiệt tác và sống mãi trong dòng văn học dân tộc. Bài ca dao sau là một trong số đó:

Anh đi anh nhớ quê nhà
Nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương
Nhớ ai dãi nắng dầm sương
Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao.

Bao trùm toàn bộ bài ca dao là nỗi nhớ da diết, cảm động thể hiện tình yêu quê hương đất nước mặn nồng. Điều đặc biệt là tình cảm chân thành ấy được thể hiện qua lời nói giản dị mộc mạc nhưng rất ý nhị, tinh tế của tác giả dân gian.

Đối với mỗi nam nhi, khi rời cố hương ra đi lập thân nơi đất khách quê người, làm sao có thể xóa mờ đi hình ảnh của xóm làng thân yêu, của người thân ở nhà đang đợi chờ, trông ngóng. Cứ mỗi lần nghĩ về mảnh đất chôn rau cắt rốn là bao ý nghĩ lại dạt dào tuôn về không giới hạn.

Quê nhà hiện về trong anh qua những hình ảnh rất giản dị, mộc mạc: "canh rau muống", "cà dầm tương". Những sự vật quá đỗi tầm thường là thế song với anh chúng không tầm thường không chút nhỏ bé mà đó là những nét đẹp quê hương, đó là truyền thống của quê cha đất tổ. Chúng nhắc đến bữa cơm gia đình quây quần, ấm cúng, nhắc đến những tháng ngày lam lũ mà thấm đượm nghĩa tình. Và nhớ đến quê hương, điều anh nhớ nhất vẫn là những bóng dáng thân yêu, quen thuộc:

"Nhớ ai dãi nắng dầm sương
Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao".

Hình ảnh người "dãi nắng dầm sương" gợi nhớ đến dáng mẹ tảo tần, vất vả chịu thương chịu khó. Và người "tát nước bên đường hôm nao" rất có thể là người con gái anh thầm thương trộm nhớ. Một ngày nào đó, anh đã vô tình gặp một bóng dáng đứng tát nước bên đường và rồi hình bóng ấy đã để thương để nhớ trong anh khiến anh bâng khuâng, lưu luyến. Ca dao Việt Nam có đại từ phiếm chỉ "ai" rất tinh tế. Không nhắc cụ thể một ai mà chỉ dùng từ "ai" vừa xa xôi, vừa gần gũi, nó giúp biểu đạt tình cảm một cách kín đáo, ý nhị.

Bằng điệp từ "nhớ" và phương pháp liệt kê tác giả dân gian đã bộc lộ một cách sâu sắc, diễn tả chân thật lòng yêu quê hương đất nước, sự nhớ nhung vô hạn của chàng trai trẻ tha phương trong nhịp ca dao nhẹ nhàng, da diết. Nỗi nhớ ấy được khéo léo gói gọn trọn vẹn trong nỗi nhớ gia đình, ông bà, cha mẹ người thân và cả người con gái anh yêu.

Bài ca dao rất ngắn gọn, nhẹ nhàng nhưng đã thể hiện được tình yêu quê hương tha thiết, chân thành. Bài ca dao khiến người đọc nhớ đến những câu văn nổi tiếng của I. Ê–ren–bua: "Lòng yêu nước ban đầu là lòng yêu những vật tầm thường nhất: yêu cái cây trồng ở trước nhà, yêu cái phố nhỏ đổ ra bờ sông, yêu vị thơm chua mát của trái lê mùa thu hay mùa cỏ thảo nguyên có hơi rượu mạnh", "Lòng yêu nhà, yêu làng làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc".

Đề 138: Vì sao nhà văn Phạm Duy Tốn lại đặt nhan đề *Sống chết mặc bay* cho truyện ngắn của mình?

Bài làm

Trong những tác phẩm của Phạm Duy Tốn, một trong số ít nhà văn có được thành tựu đầu tiên về thể loại truyện ngắn hiện đại Việt Nam, "Sống chết mặc bay" trở thành tác phẩm thành công nhất, đồng thời nó cũng là tác phẩm được ra đời đầu tiên của truyện ngắn hiện đại Việt Nam. "Sống chết mặc bay" là một nhan đề hay, không những thế nó còn là một nhan đề mới mẻ, độc đáo.

Tại sao lại là "Sống chết mặc bay" mà không là bất cứ một nhan đề nào khác? Nhan đề bắt nguồn từ một câu tục ngữ nổi tiếng và rất quen thuộc của dân gian ta "Sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi". Câu tục ngữ như một lời phê phán, lên án trước thái độ của những kẻ chỉ biết vun vén, lo cho lợi riêng mình trong khi đó lại thản nhiên, lãnh đạm, thờ ơ thậm chí vô lương tâm trước tính mạng của những con người mà mình phải có trách nhiệm. Nhưng tại sao tác giả lại chỉ chọn phần đầu của câu tục ngữ mà không chọn cả câu? Có lẽ một phần là bởi vì nó gây lên sự hấp dẫn, kích thích người đọc và gây ấn tượng. Cũng một phần là bởi vì chỉ có phần đầu mới phù hợp với nội dung, cốt truyện. Tuy câu tục ngữ có ý nghĩa hợp với nội dung truyện nhưng không phải hoàn toàn đúng, hoàn toàn thích hợp, nhất là phần sau "tiền thầy bỏ túi" không phù hợp với nội dung của truyện. Phạm Duy Tốn không có ý định xây dựng hình ảnh một viên quan tham. Trong truyện, nhân vật trung tâm là lão quan phụ mẫu vô trách nhiệm, thờ ơ trước sinh mạng hàng trăm, hàng ngàn người dân lành vô tội, lão chỉ quan tâm đến sự hưởng thụ của bản thân mình mà thôi.

Sự lựa chọn, cách đặt nhan đề của nhà văn Phạm Duy Tốn rất độc đáo và chính xác, nó tạo nên sự kỳ thú, hấp dẫn kích thích trí tò mò người đọc, người nghe. Nó còn nâng cao thêm giá trị tác phẩm, không những thế, từ nhan đề ấy người đọc có thể khái quát được những đặc điểm nổi bật tiêu biểu của nhân vật trung tâm – tên quan phụ mẫu mà không làm mất đi tính lôi cuốn của nhan đề. Tác phẩm "Sống chết mặc bay" đã được đánh giá rất cao về nghệ thuật cũng như về nội dung. Bằng cách xây dựng nhân vật qua nhiều hình thức ngôn ngữ như tả, kể và đặc biệt là đối thoại, tác giả đã

đưa ta đến với cuộc sống vinh hoa phú quý của bọn cầm quyền độc ác mà cụ thể là cuộc sống của tên quan phụ mẫu có trách nhiệm hộ đê trong truyện: Một người quan uy nghi, chễm chệ ngồi. Tay trái dựa gối xếp, chân phải duỗi thẳng ra, để cho tên người nhà quỳ ở dưới đất mà gãi. Một tên lính lệ đứng bên cầm quạt lông chốc chốc sẽ phẩy. Tên đứng khoanh tay trực hầu điếu đóm. Bên cạnh ngài, mé tay trái, bát yến hấp đường phèn, tráp đồi mồi, hai bên nào ống thuốc bạc, nào đồng hồ vàng và cơ man những vật dụng quý phái sang trọng khác. Cuộc sống ấy hoàn toàn trái ngược với cuộc sống lầm than, cơ cực của nhân dân. Sung sướng vậy thì việc gì phải quan tâm ai! "Sống chết mặc bay" cần gì lo nghĩ, cần gì bận tâm cứ hưởng lạc là được rồi. Nhan đề truyện ngắn đã tích cực góp phần khắc hoạ chủ đề và làm nổi vật tính cách nhân vật. Thông qua tên quan phủ, tác giả đã lên án thái độ vô trách nhiệm, vô lương tâm bè lũ quan lại cầm quyền đồng thời tỏ ra thương xót cho tính mạng người dân bị rẻ rúng, đó cũng chính là giá trị nhân đạo của tác phẩm.

"Sống chết mặc bay" là một nhan đề hay, đặc sắc, chính nó đã làm cho giá trị của tác phẩm được đề cao nhấn mạnh. Một lần nữa ta khẳng định sức hấp dẫn, lôi cuốn, thu hút của nhan đề "Sống chết mặc bay".

Đề 139: Có người sau khi đọc *Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu* cứ băn khoăn: Vì sao Nguyễn Ái Quốc không để nhân vật Phan Bội Châu vạch tội hay thét mắng vào mặt Va-ren mà chỉ im lặng, với nụ cười ruồi thoáng qua, "*kín đáo, vô hình*" trên gương mặt. Người đó cũng không hiểu vì sao "*cái im lặng dửng dưng*" của Phan Bội Châu lại có thể "*làm cho Va-ren sửng sốt cả người*".

Em đã học kĩ tác phẩm này, vậy hãy giải thích cho người đó rõ.

Bài làm

Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu là một truyện ngắn đặc sắc của cây bút châm biếm nổi tiếng Nguyễn Ái Quốc. Tác phẩm lên án, vạch mặt bản chất vô liêm sỉ, bỉ ổi của tên quan Toàn quyền Đông Dương Va-ren đồng thời ngợi ca nhà chí sĩ cách mạng yêu nước Phan Bội Châu. Nhưng có người sau khi đọc truyện ngắn này vẫn băn khoăn: Vì sao Nguyễn Ái Quốc không để nhân vật Phan Bội Châu vạch tội hay thét mắng vào mặt Va-ren mà chỉ im lặng, với nụ cười ruồi thoáng qua, "*kín đáo, vô hình*" trên gương mặt. Người đó cũng không hiểu vì sao "*cái im lặng dửng dưng*" của Phan Bội Châu lại có thể "*làm cho Va-ren sửng sốt cả người*". Chúng ta cần hiểu những điều đó như thế nào?

Tác phẩm ra đời khi đất nước ta vẫn còn bị thực dân Pháp đô hộ. Chúng mượn chiêu bài "khai hóa văn minh" mà áp bức, bóc lột đồng bào ta. Khi đó, viên quan Toàn quyền Pháp Va-ren chuẩn bị sang Đông Dương nhậm chức, từ chính lòng nước Pháp, Nguyễn Ái Quốc viết *Những trò lố*

hay là Va-ren và Phan Bội Châu. Tác phẩm là một truyện ngắn có tính chất kí sự nhưng thực tế là hư cấu, do tác giả tưởng tượng và sáng tạo từ sự việc trước khi sang Đông Dương nhậm chức, Va-ren có tuyên bố sẽ quan tâm tới Phan Bội Châu.

Phan Bội Châu là ai? Ông là nhà chí sĩ yêu nước vĩ đại, là niềm hi vọng cho nền độc lập của dân tộc Việt Nam trong nửa đầu thế kỉ. Ông đã có nhiều hoạt động cách mạng nhằm giành lại độc lập tự do cho đất nước: phong trào Đông Du, phong trào Đông Kinh nghĩa thục,... Đó là "con người đã hi sinh cả gia đình và của cải để xa lánh khỏi thấy mặt bọn cướp nước mình", "đấng xả thân vì độc lập, được hai mươi triệu con người trong vòng nô lệ tôn sùng". Đứng trước Va-ren và những lời dụ dỗ ngọt ngào của hắn trong nhà tù ông chỉ "*im lặng dửng dưng*" với nụ cười ruồi thoáng qua, "*kín đáo, vô hình*" trên gương mặt. Quả thực, Va-ren xứng đáng nhận được "lời chào mừng" thâm thúy ấy của người tù nổi tiếng ấy.

Trước khi sang Đông Dương, do sức ép của công luận ở Pháp và Đông Dương, Va-ren đã hứa sẽ chăm sóc vụ Phan Bội Châu. Nhưng thực chất đó chỉ là một lời hứa dối trá nhằm trấn an công luận, trấn an nhân dân Việt Nam đang đấu tranh đòi thả Phan Bội Châu. Nguyễn Ái Quốc đã sử dụng biện pháp châm biếm sâu cay để lật tẩy bộ mặt giả dối của Va-ren. Y đã hứa một cách "nửa chính thức", tức là hứa ỡm ờ, hứa mà không nhất thiết phải thực hiện. Tiếp theo Người lại viết: "giả thử cứ cho rằng một vị Toàn quyền Đông Dương mà lại biết giữ lời hứa đi chăng nữa...". Viết như thế, Người đã ngầm cho độc giả (nhân dân Việt Nam) nhận rõ bộ mặt thật của những tên quan thực dân. Trong quá trình cai trị, để có thể vơ vét được nhiều của cải, để bóc lột được công sức lao động của nhân dân Đông Dương một cách tàn tệ, thậm chí đi làm bia đỡ đạn cho chúng, chúng đã hứa rất nhiều nhưng không bao giờ giữ lời hứa, nhất là khi những lời hứa ấy lại không mang đến lợi ích cho chúng.

Đặc biệt, trong đoạn văn đối thoại (mà thực chất là độc thoại) trong văn bản có hai nhân vật: Va-ren và Phan Bội Châu. Trong cuộc đối thoại tưởng tượng của tác giả, hầu như chỉ có Va-ren nói, còn Phan Bội Châu thì im lặng. Bởi vậy, ngôn ngữ của Va-ren thực chất là ngôn ngữ độc thoại, tự nói một mình. Qua lời nói, cử chỉ, Va-ren bộc lộ rõ tính cách nham hiểm, thâm độc. Y không ngừng ve vuốt, dụ dỗ, bịp bợm một cách trắng trợn nhằm thuyết phục Phan Bội Châu từ bỏ tư tưởng cách mạng, cộng tác với chúng (thực chất là đầu hàng). Thậm chí y còn đem cả thân thế của mình: từng là một kẻ phản bội đồng đội, đồng chí trong Đảng Xã hội, để thuyết phục Phan Bội Châu hãy theo gương y để có được một cuộc sống sung sướng.

Qua ngôn ngữ "tự bộc lộ" của mình, Va-ren tỏ ra là một kẻ xảo trá, bỉ ổi, vô liêm sỉ,... hắn đã mất hết lòng tự trọng của một con người. Phản bội đồng chí, phản bội lí tưởng – còn gì ghê tởm hơn những điều ấy? Và như thế, ta thật dễ hiểu thái độ của Phan Bội Châu đối với hắn.

Đứng trước một kẻ như Va-ren, Phan Bội Châu im lặng, cái im lặng dửng dưng. Im lặng vì ghê tởm không còn gì để nói và cũng không còn biết nói gì với một kẻ như vậy (rằng dù có nói gì cũng vô ích!). Đặc biệt, cái "dửng dưng" của vị thiên sứ tái thế ấy đã khẳng định rằng Phan Bội Châu không quan tâm đến lời Va-ren nói, thậm chí ông biết trước hắn sẽ nói gì! Như vậy chưa đủ, tác giả còn dẫn lời của một nhân vật tưởng tượng khác (anh lính dõng) để tạo cho câu chuyện cảm giác khách quan. Theo lời anh lính dõng, anh ta có thấy "đôi ngọn râu mép người tù nhếch lên một chút rồi lại hạ xuống ngay, và cái đó chỉ diễn ra có một lần thôi". Nụ cười "kín đáo, vô hình" đó thể hiện một thái độ khinh bỉ cực độ, nhạo báng đến tột cùng cái kẻ đang thao thao bất tuyệt những điều nhơ bẩn. Đồng thời đó cũng cho thấy bản lĩnh kiên cường của nhà cách mạng trước kẻ thù, cho dù đó là Toàn quyền Đông Dương đi chăng nữa.

Trước thái độ của Phan Bội Châu, Va-ren "sửng sốt cả người". Tác giả đã bình luận rằng: "Nhưng cứ xét bình tĩnh, thì đó chỉ là vì (Phan) Bội Châu không hiểu Va-ren cũng như Va-ren không hiểu (Phan) Bội Châu". Điều đó cũng thật dễ hiểu, hai con người ấy không hiểu được nhau bởi họ không thể và không bao giờ cùng tư tưởng, chí hướng, không bao giờ đi chung một con đường. Dù Va-ren có nói gì chăng nữa thì với Phan Bội Châu, y cũng chỉ là một kẻ xa lạ, một kẻ không đáng để Phan Bội Châu phải bận tâm.

Hai nhân vật chính của văn bản được xây dựng theo quan hệ tương phản, đối lập: Va-ren là một viên toàn quyền, còn Phan Bội Châu là một người tù. Một bên là kẻ bất lương nhưng thống trị, bên kia là người cách mạng vĩ đại nhưng đang bị cầm tù. Tác giả dành một số lượng từ ngữ lớn, hình thức ngôn ngữ trần thuật để khắc hoạ tính cách Va-ren. Còn với Phan Bội Châu, tác giả dùng sự im lặng làm phương thức đối lập. Đây là một cách viết vừa tả vừa gợi, rất thâm thuý, sinh động và lí thú.

Nguyễn Ái Quốc đã rất thành công khi viết truyện ngắn "Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu". Đặc biệt, qua thái độ của Phan Bội Châu đối với Va-ren và sự sửng sốt, kinh ngạc của gã phản bội, tác giả đã phản ánh tính cách đặc trưng của hai nhân vật. Thiên truyện ngắn này lưỡi gao găm sắc bén vạch mặt kẻ thù đồng thời là khúc hát ngợi ca khí phách hiên ngang, bất khuất của người anh hùng Phan Bội Châu.

Đề 140: Những câu hát than thân em đã được học và đọc thêm trong chương trình *Ngữ văn 7* và bài thơ *Bánh trôi nước* của Hồ Xuân Hương có nhiều nét tương đồng về cảm xúc. Em hãy làm rõ những nét tương đồng đó.

Bài làm

Văn học dân gian là nguồn thi liệu sinh động, phong phú của thơ ca bác học. Các nhà thơ, các học giả đương thời đã tìm thấy trong kho tàng ca dao những "hạt vàng mười" của ngôn từ, của cách diễn đạt, biểu hiện tư tưởng,

tình cảm. Không chỉ vậy, giữa ca dao và thơ ca bác học cũng có những giây phút gặp gỡ nhau về quan niệm, về cách nhìn những vấn đề trong đời sống. Thật vậy, ta có thể cảm nhận điều đó qua sự tương đồng về cảm xúc giữa những câu hát than thân trong chương trình *Ngữ văn 7* và bài thơ *Bánh trôi nước* của Hồ Xuân Hương.

"Bánh trôi nước" của Hồ Xuân Hương mượn hình ảnh viên bánh trôi để nói về thân phận người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Số phận người phụ nữ trong xã hội đương thời cũng là một đề tài quan trọng của ca dao tục ngữ. Và "Bà Chúa thơ Nôm" đã học ở dân gian cách biểu đạt tư tưởng khá độc đáo. Điều đầu tiên dễ nhận thấy là nét tương đồng trong việc sử dụng cách mở đầu tác phẩm bằng cụm từ "Thân em...". Ca dao có nhiều câu:

- Thân em như dải lụa đào
Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai.
- Thân em như hạt mưa sa
Hạt vào đài các, hạt ra ruộng cày.
- Thân em như trái bần trôi
Gió dập sóng dồi biết tấp vào đâu.
- Thân em như giếng giữa đàng
Người khôn rửa mặt, người phàm rửa chân.

Và "Bánh trôi nước" cũng vậy: "Thân em vừa trắng lại vừa tròn". Sử dụng từ "Thân em..." để mượn lời người phụ nữ tự nói về thân phận mình, tác giả dân gian và nữ sĩ Xuân Hương đều muốn nói lên cái bé nhỏ, bẽ bàng, cô độc của người phụ nữ trong xã hội xưa. Hai từ "Thân em..." mang ý nghĩa "thân phận của em" và cũng có thể là "tấm thân của em", hai từ ấy vang lên đầy hờn tủi, đầy xót xa.

Không chỉ vậy, cùng hướng ngòi bút về người phụ nữ, dân gian và Hồ Xuân Hương đều thấy được vẻ đẹp sáng ngời trong dáng dấp bên ngoài và những đức tính tốt đẹp bên trong của người phụ nữ. Ca dao ngợi ca họ là những "dải lụa đào" mềm mại, thanh nhã; là giếng khơi mát lành, trong trẻo; là "hạt mưa" rào giữa cơn khát của nhân gian... Còn "Bánh trôi nước" thì vô cùng trân trọng cái vẻ đẹp "vừa trắng lại vừa tròn" rất mực xinh xẻo, đáng yêu của họ. Không chỉ vậy, họ còn là người có công lao sánh ngang tầm non nước "Bảy nổi ba chìm với nước non". Đặc biệt, dẫu cuộc đời khó khăn, nhọc nhằn họ vẫn mang "tấm lòng son" chung thủy. Người phụ nữ trong xã hội xưa quả thực rất vẹn toàn về dung nhan và phẩm hạnh.

Tuy nhiên, nhắc đến người phụ nữ, sau những hình ảnh rất đẹp để ngợi ca họ, ca dao lại ngậm ngùi nhắc đến thân phận bọt bèo, bé nhỏ của họ giữa cuộc đời. Họ chỉ là "hạt mưa sa", là "giếng giữa đàng", là dải lụa đào giữa chợ... Không chỉ bé mọn mà họ còn không được tự chủ số phận của mình. Cuộc sống của họ là phần dành cho người khác: "Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy", "Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử". Ta cũng gặp tiếng thở dài ấy trong bài thơ của Hồ Xuân Hương:

"Bảy nổi ba chìm với nước non
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn".

Đời người phụ nữ vốn đã nhọc nhằn với bao việc bếp núc, chợ búa, con cái,... để mưu sinh, để tồn tại. Thành ngữ "bảy nổi ba chìm" dùng để diễn tả sự long đong, lận đận ấy. Nhưng xót thương nhất là họ không có quyền quyết định số phận mình. May hay rủi, hạnh phúc hay bất hạnh đều là do người khác: "Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn".

Vậy là, dù thuộc hai dòng văn học khác nhau, chọn những hình thức thể hiện khác nhau song giữa những bài ca dao và bài thơ "Bánh trôi nước" của Hồ Xuân Hương đều có sự tương đồng về cảm xúc khi cảm nhận về thân phận người phụ nữ trong xã hội cũ: đó là những người đẹp người đẹp nết nhưng số phận lại vô cùng mong manh, bé nhỏ.

Hình ảnh người phụ nữ hiện lên qua chùm ca dao "Thân em..." và bài thơ "Bánh trôi nước" của Hồ Xuân Hương là một biểu hiện quan trọng của tinh thần nhân đạo trong văn học Việt Nam.

Đề 141: Tình yêu quê hương đất nước được thể hiện qua các bài thơ *Xa ngắm thác núi Lư* ("Xa vọng Lư sơn bộc bố"), "Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh" *(Tĩnh dạ tứ)* của Lí Bạch, ""Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê" ("Hồi hương ngẫu thư") của Hạ Tri Chương.

Bài làm

Mỗi nhà thơ một phong cách; trước đề tài tình yêu quê hương đất nước các thi nhân đã thể hiện tình cảm ấy thật đa dạng muôn màu muôn vẻ. Cùng viết về đề tài này, Lí Bạch có *Xa ngắm thác núi Lư* ("Xa vọng Lư sơn bộc bố"), "Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh" *(Tĩnh dạ tứ)*, Hạ Tri Chương có "Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê" ("Hồi hương ngẫu thư"). Các bài thơ ấy đều bộc lộ một tấm lòng tha thiết với quê hương ruột thịt của mình.

Yêu quê hương là yêu mến, ngợi ca những cảnh trí đẹp đẽ, phi thường của quê hương, đất nước mình. Lí Bạch đã mang tâm niệm như vậy khi viết "Xa ngắm thác núi Lư" ("Xa vọng Lư sơn bộc bố"). Bài thơ dựng lên cảnh thác núi Lư hùng vĩ, tráng lệ; khung cảnh ấy tiềm ẩn một niềm kiêu hãnh, một niềm tự hào và thán phục:

Nhật chiếu Hương Lô sinh tử yên
Dao khan bộc bố quải tiền xuyên
Phi lưu trực há tam thiên xích
Nghi thị Ngân Hà lạc cửu thiên

nghĩa là:

Nắng rọi Hương Lô khói tía bay
Xa trông dòng thác trước sông này
Nước bay thẳng xuống ba nghìn thước
Tưởng dải Ngân Hà tuột khỏi mây.

Ánh sáng mặt trời chiếu xuống đỉnh núi Hương Lô khiến những vạt khói tía (màu tím) bay nhẹ nhàng, mơ màng trên đỉnh núi. Từ xa trông lại, thác nước như được treo giữa mây trời mà đầu thác sương khói mơ màng, bay bổng. Cái hùng vĩ, tráng lệ và cảm xúc đột ngột mà khung cảnh ấy gợi ra khiến tác giả ngỡ ngàng như dải Ngân Hà tuột khỏi mây mà rớt xuống nhân gian. Ngân Hà là dòng sông sao với vẻ đẹp huy hoàng, lấp lánh, tráng lệ của muôn triệu vì tinh tú. Nhìn dòng thác mà "Nghi thị ngân hà lạc cửu thiên" thì dòng thác ấy hẳn tuyệt đẹp đến nhường nào. Bài thơ hàm chứa một niềm kiêu hãnh, tự hào về vẻ đẹp của non sông gấm vóc.

Quê hương xứ sở gần gũi, đẹp đẽ và ân tình nên nếu có một ngày xa quê hẳn các thi nhân đều mang trong lòng nỗi nhớ khắc khoải, day dứt như Lí Bạch trong "Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh" ("Tĩnh dạ tứ"):

Sàng tiền minh nguyệt quang
Nghi thị địa thượng sương
Cử đầu vọng minh nguyệt
Đê đầu tư cố hương.

Bài thơ được dịch là:

Đầu giường ánh trăng rọi
Ngỡ mặt đất phủ sương
Ngẩng đầu nhìn trăng sáng
Cúi đầu nhớ cố hương.

Nhắc đến trăng là nhắc đến mảnh trăng quê hiền hòa, êm dịu và như thế nhắc đến trăng là nhắc đến quê hương. Trăng đã đánh thức người trong đêm thanh tĩnh, khi thấy trăng rọi sáng ở đầu giường lòng người trằn trọc không ngủ được. Trong trạng thái mơ màng của giấc ngủ chập chờn, thi nhân có sự nghi ngờ rất đẹp: ánh trăng rọi mà ngỡ mặt đất phủ sương. Tâm trạng tác giả dường như luôn có cái chập chờn, khắc khoải, trăn trở, thao thức của kẻ li hương. Nhìn vào sương nhưng còn là nhìn vào một cõi xa xôi, mông lung như tìm kiếm một điều gì rất gần gũi, thiêng liêng.

Ngẩng đầu nhìn trăng sáng
Cúi đầu nhớ cố hương

Cảnh vật và tình cảm tâm trạng đan xen, kết hợp như đang hòa quyện nhau không thể nào tách bạch. Trăng rất sáng, rất đẹp nhưng lòng người không thể vui với trăng được mà ngược lại, dù ngẩng hay cúi đầu thì nỗi nhớ quê day dứt, vẫn tồn tại, vẫn khắc khoải trong lòng tác giả: ngẩng đầu thì gặp trăng, trăng gợi đến trăng quê, gợi đến quê hương; cúi đầu thì hình ảnh quê hương chập chờn không sao rời ra được. Cảnh vui, cảnh đẹp nhưng người nhớ, người sầu thì có cảnh cũng chỉ làm sầu thêm thôi.

Chính bởi có tấm lòng thiết tha luôn hướng về quê hương như vậy nên mới có một hình ảnh con người "Hồi hương ngẫu thư" cảm động như Hạ Tri Chương:

"Thiếu tiểu li gia lão đại hồi
Hương âm vô cải mấn mao tồi
Nhi đồng tương kiến bất tương thức
Tiếu vấn khách tòng hà xứ lai?"

Bài thơ được dịch thành thể lục bát:

"Trẻ đi, già trở lại nhà
Giọng quê không đổi, sương pha mái đầu
Gặp nhau mà chẳng biết nhau
Trẻ cười hỏi "Khách từ đâu đến làng".

"Lá rụng về cội", như quy luật của muôn đời, thuở trẻ dẫu tung hoành trời bể nhưng đến khi già người người vẫn muốn trở lại cố hương. Nhân vật trữ tình trong bài thơ trên cũng vậy. Điều đáng quý là dẫu xa quê đến mấy chục năm nhưng "Hương âm vô cải" dù "mấn mao tồi". Mái tóc đã pha sương nhưng giọng quê không đổi. Thời gian có thể làm bạc mái đầu, làm thay đổi mọi thứ nhưng không thể nào làm phai nhạt tiếng nói của quê hương, tình cảm đối với quê hương. Nghĩa tình ấy thật thiêng liêng, cảm động. Bởi vậy nên, câu chào hỏi vô tình của đám trẻ trong làng: "Khách từ đâu đến làng" đã khiến nhà thơ sững sờ, hụt hẫng. Hẳn ông đã vui sướng, xúc động biết bao khi trở lại mảnh đất quê hương yêu dấu.

Mỗi bài thơ một màu sắc, một cách thể hiện song tất thảy đều thể hiện một tấm lòng gắn bó chân thành với quê hương, xứ sở. Với những bài thơ như vậy, thơ ca đã bồi đắp cho con người những tình cảm vô cùng cao đẹp, thiêng liêng.

Đề 142: Nhận xét về tác phẩm "Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu" của Nguyễn Ái Quốc, có ý kiến cho rằng: "Tác giả không định dựng cuộc gặp gỡ này thành một cảnh hài kịch. Nhưng nghệ thuật biếm họa đã được áp dụng rộng rãi theo yêu cầu của cái nhìn sân khấu".
Phân tích tác phẩm để chứng minh.

Bài làm

Trong văn học, có những trường hợp rất đặc biệt, sự ra đời và hình thành của tác phẩm vượt ra ngoài sự kiểm soát của bản thân nhà văn để cho hiện hữu những tác phẩm độc đáo, đặc sắc. Truyện ngắn "Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu" của Nguyễn Ái Quốc cũng nằm trong số đó. Nhận xét về tác phẩm này, có ý kiến cho rằng: "Tác giả không định dựng cuộc gặp gỡ này thành một cảnh hài kịch. Nhưng nghệ thuật biếm họa đã được áp dụng rộng rãi theo yêu cầu của cái nhìn sân khấu". Và một trong những yếu tố làm nên đặc sắc cho truyện ngắn này chính là nghệ thuật biếm họa độc đáo.

Nhân vật chính của tác phẩm này là hai nhân vật rất nổi tiếng mà tiêu đề văn bản đã nêu đích danh: Va-ren và Phan Bội Châu. Họ là ai?

Phan Bội Châu là người rất có tài văn chương, đồng thời là nhà chí sĩ yêu nước nổi tiếng. Ông từng phát động phong trào Đông Du, kêu gọi thanh niên tiến bộ phát huy tinh thần yêu nước, ra nước ngoài học hỏi để trở về canh tân, đổi mới đất nước. Nhưng phong trào Đông Du thất bại rồi sau đó từ năm 1913 đến năm 1916, ông bị chính quyền Quảng Châu bắt giam. Sau khi được tha, ông lại bị thực dân Pháp bắt cóc đưa về nước. Trước sức ép của công luận Việt Nam và quốc tế, thực dân Pháp ban đầu định thủ tiêu ông nhưng sau đành đưa ra xét xử công khai và kết án tù chung thân.

Va-ren là Toàn quyền Đông Dương, khi sang Việt Nam đã ra lệnh ân xá Phan Bội Châu (thực chất là để lấy lòng dân chúng), sau khi mua chuộc, dụ dỗ ông không được, chúng lại đưa ông về giam lỏng ở Bến Ngự – Huế.

Nguyễn Ái Quốc viết truyện ngắn *Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu* để vạch trần âm mưu thâm độc của thực dân Pháp và nhằm cổ vũ khích lệ tinh thần yêu nước, khẳng định vị thế cao cả của người anh hùng ái quốc Phan Bội Châu. Tác phẩm ra đời khi khi Va–ren còn chưa sang Việt Nam, bởi thế, cuộc gặp gỡ giữa Toàn quyền Đông Dương và người chí sĩ cách mạng được miêu tả trong truyện chỉ là chi tiết hư cấu. Và cũng bởi thế, việc xây dựng chân dung Va–ren – một gã phản bội méo mó, ti tiện – là hoàn toàn dựa vào nghệ thuật biếm hoạ

Với ngòi bút châm biếm sắc sảo, trí tưởng tượng dồi dào, tác giả đã tái hiện cuộc gặp gỡ của Va–ren một kẻ phản bội nhục nhã với một vị anh hùng kiệt xuất, tất cả đều được hiện lên chân thực và sinh động.

Nổi bật trong tác phẩm là chân dung nhân vật Va–ren. Nguyễn Ái Quốc có cách xây dựng nhân vật khá độc đáo. Mặc dù không xuất hiện trực tiếp với dung mạo, cử chỉ và hành động cụ thể, Va–ren xuất hiện gián tiếp qua "cuộc công cán" với lời hứa "nửa chính thức". Dọc theo cuộc "hành trình cao cả" ấy, chân dung của y dần được lộ rõ. Tác giả đã tưởng tượng ra cảnh Va–ren được đón tiếp tại Sài Gòn. Thái độ của chính quyền bản xứ đối với Va–ren được miêu tả bằng những từ như "quấn quýt lấy, lôi kéo đi, ru vỗ, ấp ủ trong mớ bong bong của những buổi chiêu đãi, những cuộc tiếp rước, những lời chúc tụng". Dân chúng bị lùa đi đón rước dưới ngọn roi gân bò và tiếng quát tháo của viên đội xếp Tây. Họ đi xem quan Toàn quyền như đi xem hát tuồng và bình phẩm về mũ, áo, ủng cùng tướng mạo kỳ quái bất lương của ngài. Không ai tỏ ra tôn trọng ngài:

– Quan có cái mũ hai sừng trên chóp sọ! – ngài hiện lên như một loài động vật!

– Ồ, cái áo dài đẹp chửa! – ngài chẳng khác nào một mụ già chải chuốt.

– Ngài sắp diễn thuyết đấy! – hắn chỉ toàn ba hoa, khoác lác thôi.

– Bắp chân ngài bọc ủng! – hắn chỉ quen đá đấm và dùng vũ lực với người khác.

– Rậm râu, sâu mắt! – đó là một kẻ nham hiểm và độc ác.

Tác giả đã miêu tả kỹ hai cuộc đón rước tiệc tùng của ngài ở Sài Gòn và Huế, kết thúc mỗi cảnh đều có câu "trong khi đó Phan Bội Châu vẫn nằm tù". Tác giả đã mỉa mai sự quan tâm của Va–ren, chế giễu lời hứa "nửa chính thức" của y. Thực chất y không thực hiện lời hứa "chăm sóc" cụ Phan Bội Châu mà chỉ để ý đến bản thân mình, thích thú với những trò hề của mình, khoái chí trước sự ru vỗ, ấp ủ của bè lũ tay sai xu nịnh. Mọi lời hứa của viên quan Toàn quyền vụt biến mất.

Cuối cùng khi tới Hà Nội, phải đối mặt với Phan Bội Châu, Va–ren cũng phải "bắt đầu" nhiệm vụ dụ hàng của mình. Mọi lời Va–ren với Phan Bội Châu đều nhằm mua chuộc và dụ dỗ. Va–ren đã đưa ra một bản thuyết minh khá công phu không chỉ có lí lẽ mà còn có cả dẫn chứng, không chỉ có dẫn chứng "ta" mà còn có cả dẫn chứng "Tây". Nào là chuyện của Nguyễn Bá Trác rồi đến chuyện các chiến hữu Guy–xta–vơ, A-lếch-xăng, A–ri- xtít... Nhưng Va–ren càng nói thì bản chất của kẻ phản bội gian trá càng hiện ra rõ hơn.

Cuộc gặp gỡ giữa Va–ren và Phan Bội Châu là cuộc gặp gỡ kỳ lạ giữa hai bờ chiến tuyến. Hai người khác nhau hoàn toàn về vị thế: Va–ren gian trá, lố bịch đại diện cho thực dân Pháp phản động ở Đông Dương; Phan Bội Châu kiên cường bất khuất, là người anh hùng được cả dân tộc tôn vinh. Cuộc gặp gỡ chất chứa những mâu thuẫn gay gắt, quyết liệt. Trong cuộc đối thoại đó, chỉ có lời của Va–ren. Cuộc đối thoại đó trở thành lời độc thoại. Va–ren sửng sốt vì y tưởng có thể thuyết phục được Phan Bội Châu bằng những lời lẽ khôn ngoan sắc sảo của mình. Nhưng không, y hoàn toàn thất bại. Y càng sửng sốt hơn vì nhận ra người đối thoại cao sừng sững, uy nghi và đầy khí phách, còn y chỉ là một kẻ phản bội nhục nhã. Trước cái im lặng dửng dưng, trước cái cười nửa miệng (không chắc chắn lắm) và cái nhổ vào mặt hắn của Phan Bội Châu (cũng không chắc chắn vì đều do người khác kể lại), Va–ren vụt biến thành một con lừa ngốc nghếch, một thằng hề chỉ biết ba hoa, khuyếch khoác.

Truyện được viết bằng bút pháp trào phúng sâu sắc, bố cục chặt chẽ, độc đáo gây nhiều hứng thú cho người đọc. Đây cũng là một trong nhiều truyện ngắn làm nổi bật phong cách nghệ thuật của Nguyễn Ái Quốc – tính trí tuệ sắc sảo và lối hành văn hiện đại.

Qua việc "tỉa tót" từng khía cạnh cụ thể của nhân vật Va–ren ở nhiều hoàn cảnh khác nhau mà cao trào là đoạn truyện Va–ren diễn thuyết trước Phan Bội Châu, tác giả đã lần lượt vạch trần bản chất của hắn và gộp lại thành một bức chân dung biếm hoạ độc đáo.

Bằng lối viết sắc sảo, khả năng tưởng tượng phong phú, tác giả đã xây dựng một tình huống truyện rất có ý nghĩa: cuộc đối đầu giữa quan Toàn quyền Đông Dương và người chiến sĩ cách mạng đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Qua những chi tiết được miêu tả, các tình tiết được hư cấu, tác giả làm nổi bật sự đối lập sâu sắc giữa một tên

quan lại thực dân mưu mô, xảo trá nhưng đã trở nên hết sức lố bịch trước người chiến sĩ cách mạng kiên cường, không chịu khuất phục trước danh lợi cũng như sức mạnh của kẻ cầm quyền.

Đề 143: Hai câu kết bài thơ "Qua Đèo Ngang" của Bà Huyện Thanh Quan có thể coi là hai câu thơ hay nhất trong bài. Nhà thơ Tế Hanh đã có một nhận xét rất hay về hai câu thơ ấy như sau: "Hai câu thơ này vừa kết thúc bài thơ lại vừa mở ra một chân trời cảm xúc mới".

Em hãy phân tích bài thơ để làm sáng tỏ ý kiến đó.

Bài làm

Trong văn học trung đại Việt Nam, bên cạnh một "Bà chúa thơ Nôm" Hồ Xuân Hương mạnh mẽ, sắc sảo, đầy cá tính là một Bà Huyện Thanh Quan với những điệu buồn trang nhã, nhẹ nhàng, man mác mà da diết thấm sâu. Với một số lượng ít ỏi tác phẩm còn lại đến ngày nay nhưng thơ Bà Huyện có sức ám ảnh, day dứt tâm can con người. Cùng với *Chiều hôm nhớ nhà, Thăng Long thành hoài cổ,...* bài thơ *Qua Đèo Ngang* xứng đáng được xem như một tác phẩm cổ điển của văn học nước nhà. Sau khi cảm nhận toàn bộ tác phẩm, có thể thấy rằng hai câu kết là hai câu thơ hay nhất trong bài. Nhà thơ Tế Hanh đã có một nhận xét rất hay: "Hai câu thơ này vừa kết thúc bài thơ lại vừa mở ra một chân trời cảm xúc mới".

"Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa
Lom khom dưới núi tiều vài chú
Lác đác bên sông chợ mấy nhà
Nhớ nước đau lòng con quốc quốc
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia
Dừng chân đứng lại: trời, non, nước
Một mảnh tình riêng ta với ta".

Bài thơ ra đời vào thời gian Bà Huyện Thanh Quan lên đường vào kinh đô Phú Xuân theo lệnh của vua Nguyễn. Phải rời thành Thăng Long quê hương lòng bà buồn khôn xiết. Huống hồ, chuyến đi ấy lại đi qua Đèo Ngang – con đèo nổi tiếng trong lịch sử, từng là nơi chia cắt đất nước ta thành Đàng Trong – Đàng Ngoài vào thế kỉ XVI.

Bài thơ mở ra bằng không gian buổi chiều sâu lắng: "Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà". Không gian chiều thường gợi buồn gợi nhớ. Chiều trong ca dao cũng thường trở đi trở lại với vẻ buồn, nó đồng điệu và bởi thế dễ để người ta giãi bày tâm sự, thổ lộ tâm tư:

"Chiều chiều ra đứng ngõ sau
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều"

Qua Đèo Ngang có cảnh chiều tà hoang vắng và một nỗi buồn thầm lặng, cô đơn. Hai câu đề mở ra cảnh chiều nơi đèo cao heo hút, hoang sơ:

Bước tới Đèo Ngang, bóng xế tà,

Cỏ cây chen lá, đá chen hoa

Dừng chân trên đèo khi bóng chiều đã xế, cảnh tượng cây cỏ um tùm gợi một cảm giác ngao ngán, cái buồn đã bắt đầu xâm lấn vào hồn. Điệp từ "*chen*" ở câu thứ hai cực tả được cái hoang dại, rậm rạp choán ngợp không gian. Tiếp đến, hai câu thực, với cái nhìn ở tầm xa, từ bên trên mà quan sát, khung cảnh chợt khiến ta bâng khuâng, nao nao buồn:

Lom khom dưới núi, tiều vài chú,

Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.

Từ "lom khom" chỉ dáng người tiều phu nhặt củi, nó gợi sự vất vả, nỗi nhọc nhằn phải luôn ở tư thế khom lưng góp nhặt. Từ "lác đác" lại chỉ sự thưa thớt, ít ỏi. Hai từ láy này được đặt lên đầu câu theo phép đảo ngữ cùng với phép đối: *Lom khom / Lác đác, dưới núi / bên sông, tiều vài chú / chợ mấy nhà* và nhất là hai từ *vài* và *mấy*, chúng gợi vẻ lam lũ của con người, thưa vắng, heo hút, buồn tẻ của sự sống. Hai câu luận tiếp theo tác giả hé lộ những nỗi niềm:

"Nhớ nước đau lòng con quốc quốc

Thương nhà mỏi miệng cái gia gia".

Tiếng chim quốc quốc vẳng kêu nghe sao mà da diết, khắc khoải buồn thương. Chuyện xưa kể rằng vua nước Thục sau khi bị mất nước đã biến thành chim quốc quốc để hàng năm cứ vào khoảng cuối xuân đầu hè lại cất tiếng gọi hồn nước cũ nghe ai oán lòng người. Hai câu thơ này đối rất chỉnh: *Nhớ nước – Thương nhà, đau lòng – mỏi miệng, con quốc quốc – cái gia gia.* Tác giả đã chơi chữ rất khéo, theo nghĩa từ Hán Việt thì *quốc* có nghĩa là nước, *gia* có nghĩa là nhà. Theo đó, câu thơ có sự tương ứng hòa hợp về nghĩa. Đèo Ngang vốn là ranh giới giữa Đàng Trong và Đàng Ngoài. Bà Huyện sinh vào thời Nguyễn, chồng bà làm quan thời Nguyễn nhưng vốn gốc người Thăng Long Bắc Hà nên lưu luyến triều xưa (nhà Lê) cũng là điều dễ hiểu. Hơn thế, trong lòng người thiếu phụ xa quê, không biết ngày nào trở lại, nỗi nhớ nhà cũng là điều canh cánh. Theo mạch cảm xúc đó, hai câu thơ cuối dù khép lại bài thơ nhưng lại mở ra một chân trời cảm xúc mới:

Dừng chân đứng lại: trời, non, nước,

Một mảnh tình riêng, ta với ta.

Tả cảnh ngụ tình là thủ pháp hay được sử dụng trong thơ cổ. Bài thơ này cũng đã cho ta thấy một nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc, điêu luyện. Cảnh gợi buồn (*bóng xế tà, tiều vài chú, chợ mấy nhà,...*), có âm thanh nhưng chỉ càng thêm hoang vắng, khắc khoải, lòng người lại bâng khuâng hoài niệm... tình và cảnh đan quyện vào nhau trong một điệu buồn hoang vắng, cô đơn. Nhưng phải đến những câu kết cái buồn xuyên suốt bài

thơ mới bật ra thành những tiếng cảm thán, mang nặng nỗi u hoài không có ai chia sẻ. Một nhịp chân dừng lại để đôi mắt bao quát cảnh Đèo Ngang. Nhưng càng nhìn chỉ càng thấy rợn ngợp bởi trước mắt chỉ mênh mông: "Trời, non, nước". Thiên nhiên vũ trụ bao la rộng lớn, không tấm lòng, không tâm hồn chia sẻ. Một mảnh tình mong manh, riêng chiếc giữa hư vô càng khiến ta cảm nhận sâu sắc cái cô độc hiện hữu, thấm thía đến tận đáy lòng. "Ta" với "ta", mình lại đối diện với chính mình, xúc cảm buồn đến đây đã mang một chiều sâu mới. Trong chiều muộn, giữa không gian mênh mông, chỉ mình ta hiểu ta, cảnh có buồn song không thể sẻ chia được nỗi niềm, cô đơn lại càng cô đơn, một sắc thái cô đơn mang đậm phong vị cổ điển.

Hai câu cuối kết lại bài thơ, bao quát lại cảnh vật nhưng lại mở ra một cõi lòng mênh mang, sâu lắng. Ở đó có một tâm hồn đơn độc đang trĩu nặng ưu tư về tình đời, tình người. Vẻ đẹp của *Qua Đèo Ngang* là nét buồn trang nhã toát lên từ cảnh sắc thiên nhiên và của chính tâm hồn con người. Những cảm xúc đẹp để mà chúng ta được thưởng thức chỉ có thể được nảy sinh từ một tâm hồn tao nhã với một tình yêu quê hương đất nước nặng sâu.

Đề 144: "Lòng khiêm tốn có thể coi là một bản tính căn bản cho con người trong nghệ thuật xử thế và đối đãi với sự vật" (Lâm Ngữ Đường). Em hãy giải thích và chứng minh nhận xét trên.

Bài làm

Đạo đức là những phẩm chất tốt đẹp của con người do tu dưỡng theo những tiêu chuẩn của xã hội mà có. Và một trong những phẩm chất đạo đức tốt đẹp đó là lòng khiêm tốn. Một học giả nổi tiếng của Trung Hoa là Lâm Ngữ Đường viết: "Lòng khiêm tốn có thể coi là một bản tính căn bản cho con người trong nghệ thuật xử thế và đối đãi với sự vật".

Khiêm tốn là có ý thức và thái độ đúng mực trong việc đánh giá bản thân, không tự mãn, tự kiêu, không tự cho mình là hơn người. Biểu hiện của lòng khiêm tốn được nhận biết rất rõ trong đời sống hàng ngày. Một người giàu có nhưng không phung phí tiền bạc, không vì có tiền mà khinh rẻ những người nghèo khó, không phân biệt đối xử giàu – nghèo... mà vẫn nỗ lực lao động sản xuất để tạo ra của cải vật chất. Đó là khiêm tốn. Một người tài giỏi, thông minh nhưng không cậy mình hơn người mà coi thường những người khác; vẫn miệt mài học tập, sáng tạo... Đó là khiêm tốn. Vậy gốc rễ của lòng khiêm tốn chính là sự ý thức đúng đắn về vị trí bản thân mình trong xã hội. Họ hiểu những chân lí và những điều tất yếu trong cuộc sống: mình đã giàu, đã giỏi nhưng có những người còn hơn mình vậy nên phải phấn đấu hơn nữa và không coi thường người khác. Hơn nữa, nguồn gốc tạo ra tài sản và trí tuệ là sự lao động và học hỏi không ngừng, do đó nếu ta bằng lòng với những gì mình có mà dừng lại không phấn đấu nữa thì ta sẽ tụt hậu. Trong khi đó, những người kém ta hôm nay có ngày mai thế vượt lên trước ta.

Trong câu nói của mình, Lâm Ngữ Đường đã đánh giá rất cao đức tính khiêm tốn ở con người: "Lòng khiêm tốn có thể coi là một bản tính căn bản cho con người trong nghệ thuật xử thế và đối đãi với sự vật". Nghệ thuật xử thế và đối đãi sự vật là cách thức ứng xử, tác động của bản thân con người đối với những người xung quanh, những mối quan hệ xã hội... Trong quan hệ giữa người với người, điều quan trọng nhất là phải biết mình là ai, người đối giao với mình là ai. Trong việc tự ý thức về bản thân và ý thức về những người xung quanh cần hiểu rằng chỗ đứng của mỗi người trong xã hội là gì. Một cá thể trong xã hội có rất nhiều mối quan hệ phức tạp: là em người này, là cháu người nọ nhưng lại là anh người kia, bác người khác... Tương tự như vậy, bản thân ta có thể rất giỏi trong lĩnh vực này nhưng lại rất kém trong lĩnh vực khác. Truyện kể rằng có vị tướng rất đắc ý và lấy làm kiêu hãnh khi mình cưỡi ngựa bắn tên thì bắn mười phát trúng cả mười. Nhưng một ngày nọ, ông phải lấy làm xấu hổ khi gặp một cụ già mắt bị bịt kín mà vẫn rót dầu trôi chảy qua lỗ nhỏ trên mặt đồng xu. Trong thực tế xã hội, có rất nhiều người thành đạt, nhưng đằng sau sự thành đạt của họ là mồ hôi, nước mắt của bao nhiêu người giúp sức. Một mình họ đâu có thể làm được điều gì! Chính bởi những điều đó, khi đứng trước một cuộc đối thoại, khi bắt đầu một mối quan hệ,... điều quan trọng nhất là phải biết khiêm tốn. Khiêm tốn để không rơi vào tình trạng "há miệng mắc quai" (tự khen mình rất giỏi nhưng vì lí do nào đó lại không hoàn thành được công việc!). Khiêm tốn để thể hiện thái độ cầu tiến, muốn tiếp tục học hỏi. Khiêm tốn để được hướng dẫn những điều tốt đẹp hơn... Vậy là, trong cách xử thế và đối đãi với vạn vật, lòng khiêm tốn thực sự là điều căn bản, là gốc rễ của vấn đề.

Trong thực tế, nhờ khiêm tốn mà rất nhiều người giành được những thành công lớn. Bản thân Bác Hồ là người có học vấn rất uyên thâm nhưng trên con đường bôn ba năm châu bốn bể Người vẫn luôn khiêm nhường nhờ người khác chỉ dạy nhiều điều: học ngoại ngữ, viết báo,... Nhờ vậy, Bác biết nhiều thứ tiếng, học được nhiều phong tục tập quán của các nước khác, viết báo thành công,... Có nhiều bạn học sinh học giỏi, giành được nhiều giải cao trong các kì thi quốc gia, quốc tế nhưng đến trường các bạn vẫn hòa nhã với bạn bè, lễ phép với thầy cô, khiêm nhường học hỏi. Ngày ngày các bạn vẫn làm bài tập trên lớp thầy cô giao cho để rèn thêm kĩ năng làm bài... Đó thực sự là những tấm gương sáng về lòng khiêm tốn.

Đối với mỗi người, việc rèn luyện đạo đức là công việc lâu dài, bền bỉ cần phải tiến hành ngay từ khi còn nhỏ. Đó là lí do vì sao một trong năm điều Bác Hồ khuyên thiếu niên nhi đồng là phải trau dồi đức tính khiêm tốn: "Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm". Bởi vậy, ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, mỗi người học sinh chúng ta cần tu dưỡng cho mình đức tính quý báu ấy.

Đề 145: Em hãy chứng minh rằng: "Sai lầm cũng có hai mặt. Tuy nó đem lại tổn thất, nhưng nó cũng đem đến bài học cho đời" ("Không sợ sai lầm" – theo Hồng Diễm). Em có suy nghĩ gì về điều đó?

Bài làm

Trong cuộc sống, hễ nhắc đến hai tiếng "sai lầm" ai cũng giật mình lo lắng. Nhưng trong thực tế, những sai lầm có đáng sợ như vậy không? Trong văn bản "Không sợ sai lầm", tác giả Hồng Diễm viết: "Sai lầm cũng có hai mặt. Tuy nó đem lại tổn thất, nhưng nó cũng đem đến bài học cho đời". Nhận định ấy đã được thực tế chứng minh và gợi cho chúng ta nhiều suy nghĩ.

Sai lầm là những việc làm trái với yêu cầu khách quan hoặc với lẽ phải dẫn đến những hậu quả không hay. Trước kì thi bạn không học bài mà vẫn nghĩ rằng mình sẽ làm bài tốt, đó là một sai lầm vì phải học bài mới làm được bài. Bạn đi nói xấu sau lưng người khác mà nghĩ rằng người ấy sẽ không biết đâu. Điều này cũng là sai lầm vì muốn người khác không biết điều gì thì hãy đừng làm việc đó...

Vì trái với yêu cầu khách quan và lẽ phải nên hiển nhiên sai lầm sẽ dẫn đến những tổn thất. Và tùy theo mức độ của sai lầm mà tổn thất đó có thể nhỏ hoặc lớn. Không học bài nên bị điểm kém bài kiểm tra, tổn thất đó nhỏ hơn so với việc làm xấu đi mối quan hệ với bạn bè do việc nói xấu bạn không căn cứ. Nhưng hai tổn thất đó cũng chưa lớn bằng việc mắc phải sai lầm là thử dùng hê–rô–in một lần. Bởi hậu quả của nó có thể là làm mất cả cuộc đời của bạn. Đối với nước Mĩ, không quan tâm đúng mức đến số phận của những người da màu có thể là một sai lầm nhỏ nhưng tiến hành cuộc chiến tranh Việt Nam trong những năm giữa thế kỉ XX lại là một sai lầm khủng khiếp. Hậu quả của việc phân biệt đối xử với người da màu là xung đột sắc tộc trong nội bộ quốc gia, là mất an toàn về văn hóa, chính trị... Còn tác hại của cuộc chiến tranh Việt Nam thì không sao kể xiết: hàng ngàn người chết, kinh tế khủng hoảng trầm trọng, rối loạn trị an,... Vậy là mọi sai lầm đều phải trả những cái giá tương xứng.

Nhưng ngược lại, mặt thứ hai của sai lầm là mang đến cho con người những bài học đắt giá. Hậu quả của những sai lầm để lại cho chúng ta những dấu ấn không phai mờ. Và nó trở thành bài học để chúng ta không lặp lại sai lầm. Sau điểm kém xấu xí phải nhận, trong bài kiểm tra sau muốn được điểm tốt hơn ta phải chăm chỉ học bài. Sau những cơn nghiện vật vã của bạn bè ta hiểu rằng phải tránh xa ma túy. Sau những hậu quả kinh hoàng từ cuộc chiến tranh Việt Nam, nước Mĩ phải thận trọng hơn.

Tính hai mặt của sai lầm là lời nhắc nhở sâu sắc đến chúng ta: Cần phải biết thận trọng trong những hành động, việc làm của mình "cẩn tắc vô ưu" để tránh những sai lầm. Tuy nhiên, khi đã mắc phải sai lầm thì phải biết bình tĩnh phân tích nguyên nhân từ đó rút ra cho mình những bài học cần thiết tránh lặp lại sai lầm "lăn theo vết xe đổ".

Đề 146: Chứng minh rằng bộ sách *Ngữ văn 7* là những cuốn sách hấp dẫn và bổ ích.

Bài làm

Bộ sách giáo khoa lớp 7 của Nhà xuất bản Giáo dục đã được cải cách là một bộ sách bổ ích, cung cấp cho chúng em nhiều kiến thức cập nhật, hiện đại, bồi dưỡng cho chúng em những tình cảm tốt đẹp, trong sáng. Bộ sách giáo khoa Ngữ văn 7 (gồm tập một và tập hai) là những cuốn sách như vậy.

Trước đây, sách Ngữ văn lớp 7 có được chia làm ba cuốn là Văn học 7, Tiếng Việt 7 và Tập làm văn 7. Giờ đây, ba phân môn đã được gộp lại trong một cuốn với tên gọi là Ngữ văn và được chia thành hai tập. Với tên gọi mới, cuốn sách đã thể hiện phương pháp tích hợp rất tiến bộ trong việc dạy và học. Trong chương trình học, ba phần Văn bản văn học – tiếng Việt – tập làm văn luôn có sự liên hệ, gắn bó với nhau: văn bản dùng làm ngữ liệu cho tiếng Việt, tập làm văn; Tiếng Việt, Tập làm văn dùng làm tư liệu đọc hiểu, cảm thụ văn bản văn học...

Văn bản văn học có những bài thật hay, chúng bồi đắp cho ta những tình cảm đẹp đẽ, gắn bó với gia đình, người thân, quê hương, đất nước. Chẳng hạn như:

Anh đi anh nhớ quê nhà
Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương
Nhớ ai dãi nắng dầm sương
Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao.

Lời thơ giản dị nhưng chứa chan tình nghĩa, gần gũi với mọi người.

Sách còn ngược dòng thời gian giúp người đọc cảm nhận được số phận người dân trong xã hội phong kiến, đặc biệt là người phụ nữ. Qua bài "Chinh phụ ngâm khúc" ta hiểu được nỗi lòng của người vợ, ước mong đôi lứa và chán ghét chiến tranh. Qua bài thơ "Bánh trôi nước" của Hồ Xuân Hương ta cảm được thân phận của người phụ nữ bé mọn phụ thuộc vào gia đình và cả xã hội nhưng vẫn giữ được những nét đẹp trung trinh cao quý:

Thân em vừa trắng lại vừa tròn
Bảy nổi ba chìm với nước non...

Từ đó, ta biết thông cảm với người phụ nữ hơn. Sách cũng hướng đến những vấn đề thời sự trong xã hội hiện đại. Đó là vấn đề học tập của học sinh trong văn bản "Cổng trường mở ra" của Lí Lan. Đó là vấn đề quyền trẻ em, tình cảm gia đình trong "Cuộc chia tay của những con búp bê" của Khánh Hoài.

Đọc cuốn sách này, ta còn có rất nhiều kinh nghiệm bổ ích qua việc học hỏi những kinh nghiệm của dân gian: kinh nghiệm về thời tiết, về lao động sản xuất, về con người xã hội:

"Nhiều sao thì nắng, vắng sao thì mưa",
"Nhất canh trì, nhì canh viên, tam canh điền",
"Người ta là hoa đất"...

Đặc biệt, cuốn sách cũng chú trọng cung cấp cho người học cách thức tạo lập những văn bản hành chính để đáp ứng nhu cầu khi có những sự việc cần giải quyết như đề nghị nhà trường cấp đồ dùng mới, đơn xin nghỉ học.... Đó là những điều bổ ích thực tế và quan trọng hơn cả là chúng giúp ý thức của chúng ta được nâng cao hơn, từ đó làm được những việc có ích, có nghĩa.

Còn có biết bao điều bổ ích mà ta chưa thể nói hết về hai cuốn sách đặc biệt này. Hai cuốn sách Ngữ văn vừa cho ta hiểu biết, dạy ta kĩ năng, vừa bồi dưỡng cho ta những tình cảm đúng đắn, tốt đẹp... Và để cảm nhận hết những điều to lớn ấy, không gì hơn là phải học tập chăm chỉ, cần cù đối với từng bài học.

Đề 147: Hãy nói lên cảm tưởng của mình khi nhận được quà của một người thân hay bạn bè tặng.

Bài làm

Nhận được quà tặng là một niềm hạnh phúc khôn tả bởi nó cho ta biết có người đang quan tâm, yêu quý và muốn chia sẻ niềm vui trong cuộc sống với ta. Với riêng em, niềm hạnh phúc ấy còn nhân lên gấp bội khi nhận được món quà của gia đình người anh trai sống xa quê hương đã lâu.

Gia đình anh trai em đã đi nước Đức làm ăn từ lâu và rất hiếm có dịp về thăm nhà. Có lẽ công việc bận rộn và điều kiện sống khó khăn nên anh chị không về được. Hôm nay, vừa đi học về đến đầu ngõ, em đã được bác bưu tá đi qua báo tin: "Cháu về nhanh lên, có quà của anh chị cháu gửi về đấy!". Em sung sướng chạy vụt về nhà.

Lao vụt qua cửa nhà em hỏi mẹ dồn dập:

- Mẹ, mẹ! Anh chị con gửi tin về hả mẹ? Quà của con đâu mẹ!?

Mẹ em cười xòa nói rằng anh chị viết thư báo mọi việc bên ấy vẫn ổn. Công việc có nhiều điều thuận lợi hơn, anh chị phải ở lại ít lâu để phát triển, ổn định công việc rồi mới về được. Nói rồi mẹ mỉm cười đưa cho em gói quà anh chị gửi. Nhìn hộp quà màu hồng xinh xắn em hồi hộp quá! Không biết anh chị gửi quà gì cho em?

Lần vỏ cuối cùng của gói quà được bóc ra, bên trong hé lộ cuốn từ điển điện tử nhỏ gọn! Em nhảy cẫng lên, trong lòng vui sướng và hạnh phúc vô cùng! Cuốn kim từ điển này là món quà em mơ ước trong ngày sinh nhật tuổi mười ba. Hôm sinh nhật em, anh chị không về được nhưng có lẽ bố mẹ đã kể cho anh chị về mong muốn ấy của em. Em muốn có cuốn từ điển ấy để việc học ngoại ngữ được thuận lợi. Nhưng ngay trong giờ phút ấy, điều em quan tâm không phải chuyện học tiếng Anh mà niềm xúc động về tấm lòng của anh chị mình. Dù cách xa nhà hàng ngàn cây số nhưng anh chị vẫn dõi theo những ước mơ của em, vẫn quan tâm đến đời sống của những

người thân tại quê nhà. Em biết, ở nơi xa ấy, điều kiện cuộc sống của anh chị còn rất nhiều khó khăn nhưng vượt qua những bộn bề, lo toan của cuộc sống tha hương, hai người vẫn hướng về đất nước, gia đình với tình cảm tha thiết. Nhìn cuốn kim từ điển hiện đại và rất có giá trị, em thầm hiểu rằng đằng sau nó còn có những điều thiêng liêng và giá trị hơn nữa – đó là tình yêu thương, công sức lao động của anh chị.

Em ôm cuốn từ điển vào lòng mỉm cười, nhìn thấy nó em như nhìn thấy hình ảnh của những người thân và cảm nhận thấm thía tình yêu thương của những người mình yêu quý. Em sẽ học thật giỏi để xứng đáng với tấm lòng yêu quý mà mọi người đã dành cho em.

Đề 148: Ca dao có câu:

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Em có suy nghĩ gì từ câu ca dao trên?

Bài làm

Từ khi bé thơ cho tới khi trưởng thành, công lao của cha mẹ đối với chúng ta là vô cùng to lớn. Tình cha nghĩa mẹ thiêng liêng suốt đời ta không thể trả hết, bởi lẽ:

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Câu ca dao được cha ông ta đúc kết từ hàng nghìn năm nay nhưng đến tận bây giờ, nó vẫn là bài ca hay nhất về công lao của cha mẹ dành cho con cái.

"Cha sinh mẹ dưỡng", nuôi nấng con nên người. Cha mẹ đã phải trải qua biết bao nhiêu khó khăn, vất vả để mang đến cho con tiếng cười, niềm hạnh phúc. Dân gian xưa đã lấy hình ảnh ngọn núi Thái Sơn để ví như công lao của người cha. Đây là một hình ảnh so sánh vừa chân thực, vừa cụ thể. Núi Thái Sơn là một trong những ngọn núi cao và hùng vĩ nhất Trung Quốc. Công lao nuôi dưỡng của người cha cũng vậy, không thể nào cân đong đo đếm được. Trong quan niệm phong kiến xưa, người cha được coi là trụ cột của gia đình, là người lo toan gánh vác những công việc to lớn, nặng nhọc. Dân gian ta có câu: "Con có cha như nhà có nóc". Nóc đối với ngôi nhà là vô cùng quan trọng. Nóc nhà che mưa, gió, bão giúp cho ngôi nhà được chắc chắn. Ngôi nhà không có nóc cũng như những đứa trẻ bất hạnh mồ côi cha, không có một chỗ dựa tinh thần vững chắc. Có thể nói vai trò của người cha trong xã hội "trọng nam khinh nữ" xưa hay trong cuộc sống hiện tại ngày nay cũng vô cùng quan trọng.

Công lao sinh dưỡng của mẹ lại càng to lớn: "Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra". Đây là một hình ảnh so sánh rất đẹp, rất hay. Bởi lẽ, nước trong nguồn không bao giờ chảy hết cũng như tình cảm mẹ dành cho cũng không bao giờ vơi cạn. Mẹ mang nặng đẻ đau chín tháng mười ngày rồi cho

con bú mớm, rồi nuôi dưỡng con nên người. "Nước trong nguồn chảy ra" cũng ngọt ngào, dịu mát như dòng sữa mẹ vậy. Dòng sữa trắng trong chứa đựng biết bao tình cảm, sự hy sinh của mẹ dành cho con.

Công cha nghĩa mẹ đối với con cái thật to lớn. Chúng ta sinh ra được sống trong vòng tay đầy âu yếm, đầy tình thương, đầy những lo toan, vất vả mà cha mẹ đã phải chịu đựng: "Nuôi con cho được vuông tròn / Mẹ thầy dầu dãi xương mòn gối cong". Vậy chúng ta với trách nhiệm là những người con phải làm tròn chữ hiếu để đền đáp công lao của cha mẹ: "Một lòng thờ mẹ kính cha / Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con". Trong xã hội xưa có biết bao nhiêu câu chuyện cảm động về lòng hiếu thảo: Chuyện về một người con đã lấy thịt mình làm thuốc cho mẹ; Chuyện về Lão Lai Tử người nước Sở lúc bảy mươi tuổi còn mặc áo ngũ sắc nhảy múa để mua vui cho cha mẹ. Chữ "hiếu" được thể hiện ngay trong hành động, ngay trong tình cảm mà chúng ta dành cho cha mẹ. Bổn phận của người làm con trước hết là tu dưỡng học hành, đỗ đạt thành tài để làm cha mẹ vui lòng. Sau đó tận tình chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ khi đau ốm, lúc tuổi già. Đạo làm con không phải "một sớm một chiều" mà phải làm trọn vẹn chữ "hiếu", dành trọn cả tấm lòng để đền đáp công lao sinh thành của cha mẹ.

Tình cảm cha mẹ dành cho con cái thật thiêng liêng biết bao. Công cha, nghĩa mẹ vơ bờ bến, suốt đời con không thể trả hết:

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Câu ca dao từ mấy nghìn năm trước nhưng vẫn luôn vang vọng trong suy nghĩ của rất nhiều thế hệ. Câu ca dao không chỉ ngợi ca tình cảm cha mẹ bao la, rộng lớn mà còn muốn nhắn nhủ người làm con phải giữ trọn bổn phận, giữ trọn chữ hiếu. Đối với riêng cá nhân tôi, trước hết là phải vâng lời cha mẹ, tu dưỡng đạo đức, học hành chăm chỉ để làm cho cha mẹ vui lòng.

Đề 149: Hãy chứng minh rằng bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta.

Bài làm

Trái Đất đang nóng dần lên, băng tan ngày càng nhiều, nước biển dâng lên rất nhanh. Lũ lụt. Hạn hán. Vòi rồng,... Đã đến lúc mỗi chúng ta không thể dửng dưng trước những hiện tượng thiên nhiên khắc nghiệt. Đã đến lúc chúng ta phải hành động để bảo vệ mình. Công việc quan trọng hàng đầu của nhân loại là cần biết bảo vệ rừng. Bởi trong lúc này đây, bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta.

Rừng là một quần thể cây cối mọc lâu năm trên một khu đất rộng lớn. Ta có thể kể đến nhiều khu rừng nổi tiếng của thế giới và Việt Nam như rừng tai-ga của Nga, rừng A-ma-dôn của châu Mĩ, rừng Cúc Phương, rừng Trường Sơn, rừng U Minh,... Rừng có một vai trò vô cùng quan trọng đối với đời sống con người.

Do những đặc tính sinh học đặc biệt của chất diệp lục trong lá cây mà rừng như một cỗ máy kỳ diệu, nó hấp thụ mọi chất khí độc, bụi bẩn và trả lại không khí sạch sẽ, trong lành. Bởi thế, rừng còn được mệnh danh là "lá phổi xanh của Trái Đất". Rừng cũng giúp điều hoà khí hậu, làm cho khí hậu trở nên mát mẻ, trong lành. Điều đó ta có thể tận hưởng ở những nước nhiệt đới nơi rừng phát triển như châu Mĩ La-tinh, vùng Đông Nam Á,... ở những nơi không có rừng hay rừng bị tàn phá, khí hậu rất khô nóng, khắc nghiệt. Đơn cử có thể nhắc đến một số nước châu Phi.

Không chỉ vậy, rừng còn giúp giữ đất, bảo vệ đất. Mưa nguồn trút xuống rừng gặp tầng tầng lớp lớp những tán cây ngăn lại, vận tốc của nước mưa giảm đi, khi tiếp đất nó chậm rãi thấm vào lòng đất chứ không xối mạnh khiến đất bị bong, bị trôi. Khi gặp lũ cũng vậy. Những tán cây bụi, những rễ cây già rậm rịt làm giảm vận tốc dòng nước khiến nước lũ có đủ thời gian ngấm vào lòng đất chứ không vội vàng giận dữ cuốn lớp đất màu trôi đi. Bởi vậy, rừng giúp đất tránh bị xói mòn, rửa trôi.

Bên cạnh đó, rừng con mang lại những giá trị kinh tế rất lớn. Những cây trong rừng như đinh, lim, sến, táu, thông, tùng, bách,... là nguồn cung cấp gỗ rất lớn cho các hoạt động để làm ra những đồ dùng như bàn ghế, tủ, nhà cửa... Đặc biệt, có những loài cây giúp ta chữa bệnh, như thảo quả, linh chi, nấm,... Rừng cũng là nơi trú ngụ, là ngôi nhà thân thương của biết bao loài chim thú: cú, sẻ, sáu, gõ kiến, vẹt... rồi hổ, báo, sư tử, thằn lằn, voi, gấu,... và cả những loài thú hiếm như voọc, đười ươi, rắn chuông, khỉ đầu đỏ, gấu trúc, hổ trắng... Hệ thực – động vật phong phú là cơ sở để rừng còn phát triển ngành du lịch sinh thái. Rất nhiều quốc gia đã thành công với mô hình này. Có thể kể đến như Ấn Độ, Thái Lan, Trung Quốc, Mi-an-ma,... Việt Nam ta cũng đang có được những thành công bước đầu ở các khu rừng Cúc Phương, Bạch Mã,...

Độc đáo hơn cả, với đất nước ta, trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, rừng cũng tham gia đánh giặc. Rừng chẳng những là nơi trú ẩn của bộ đội ta mà rừng còn ngăn bước quân thù: "Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù", với ta là "rừng vàng" với kẻ thù rừng lại là "rừng thiêng nước độc". Rừng đã góp phần không nhỏ cho thắng lợi của dân tộc.

Rừng mang lại cho chúng ta bao lợi ích như vậy nhưng rừng đang bị tàn phá một cách dã man. Ở các cánh rừng, nạn chặt phá cây lấy gỗ, săn bắt thú quý để kiếm lời vẫn còn nhiều, làm kiệt quệ tài nguyên rừng. Hay việc du canh, du cư của các dân tộc ít người cũng rất có hại. Họ đốt rừng làm rẫy, xong vài ba vụ canh tác, đất hết chất màu họ lại bỏ đến khu rừng khác... Hủ tục ấy chẳng những gây ra tình trạng đất trống đồi trọc mà còn làm hại đất rừng. Hậu quả của những việc làm ấy ta đã thấy rất rõ. Những vụ cháy rừng ở Ma-lai-xi-a, Ấn Độ,... vài năm trước còn khiến nhiều người kinh hoàng. Ở Việt Nam ta, vụ cháy rừng U Minh năm hai nghìn linh ba vừa qua do một số người đã đốt cây rừng khiến một phần lớn của khu rừng

gia vào bậc nhất của đất nước đã bị thiêu rụi. Hay vụ đàn voi ở Bình Thuận do bị mất chỗ ở, đã tức giận, kéo xuống phá bản làng của người dân, gây thiệt hại rất lớn về tiền của lẫn con người...

Tất cả những việc làm phá hoại rừng đều gây nguy hại trực tiếp đến sự sống của con người. Bởi vậy, bảo vệ rừng chính là bảo vệ sự sống của chính chúng ta. Nhà nước ta đã có những biện pháp bảo vệ rừng nhưng chưa triệt để vì vẫn còn những đường dây lớn chặt phá, buôn bán gỗ rừng không thể kiểm soát. Vì vậy vấn đề bảo vệ rừng trách nhiệm lớn nhất thuộc về mỗi chúng ta.

Đề 150: "Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bổn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày" ("*Tinh thần yêu nước của nhân dân ta*" - Hồ Chí Minh).

Em hãy chứng minh rằng trong lịch sử nhân dân ta đã thể hiện tinh thần yêu nước rất sâu sắc. Theo em, ngày nay, chúng ta cần làm gì để "làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày"?

Bài làm

"Nhân dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước, đó là truyền thống quý báu của ta". Bác Hồ đã có một nhận định đúng đắn về tinh thần yêu nước sâu sắc của cha ông ta. Theo Người: "Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bổn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày". Lời dặn đó của Bác khiến chúng ta có nhiều suy nghĩ trong việc thể hiện lòng yêu nước trong thời đại ngày nay.

Cha ông ta từ thuở xưa đã thể hiện tinh thần yêu nước bất diệt qua những cuộc chiến đấu anh dũng để bảo vệ nền độc lập, tự do của đất nước. Từ những năm 40, Hai Bà Trưng đã không nề hà phận nữ nhi phất cờ nổi dậy đánh tuổi tên Thái thú Tô Định nhà Hán để trả nợ nước thù nhà. Trong lời hịch xuất quân của Hai Bà có những lời thật hùng tráng:

"Một xin rửa sạch nước thù
Hai xin dựng lại nghiệp xưa họ Hùng
Ba kẻo oan ức lòng chồng
Bốn xin vẻn vẹn sở công lênh này".

Sau Hai Bà Trưng còn có Bà Triệu, Phùng Hưng, Mai Thúc Loan,... liên tục nổi dậy chống ách đô hộ của phong kiến Trung Quốc. Và đến năm 938, với chiến thắng Bạch Đằng lịch sử, Ngô Quyền đã khẳng định quyền tự chủ của đất nước, đưa giang san vào kỉ nguyên mới. Sau Ngô Quyền, tinh thần yêu nước của cha ông chẳng những được thể hiện qua các cuộc chiến dữ dội

quyết tâm bảo vệ đất nước như ba lần đánh đuổi giặc Nguyên – Mông của vua tôi nhà Trần, đại chiến mùa xuân 1789 đánh quân xâm lược nhà Thanh của Nguyễn Huệ... mà còn được khẳng định qua ý chí xây dựng Tổ quốc thái bình, thịnh trị. Trong "Chiếu dời đô", vua Lí Thái Tổ đã bày tỏ mong muốn dời đô về thành Đại La để dân cư kinh đô an cư lạc nghiệp đặng phát triển kinh tế đất nước. Trong "Phò giá về kinh", Trần Quang Khải cũng bày tỏ mong muốn xây dựng nền thái bình lâu dài:

"Thái bình nên gắng sức
Non nước ấy ngàn thu".

Vậy là, dù trải qua hơn bốn ngàn năm lịch sử mà triều đại nào cũng hoen máu của những cuộc chiến tranh nhưng người Việt ta có quyền tự hào vì phần lớn đó là máu của những cuộc chiến tranh chính nghĩa, chiến tranh yêu nước khẳng định tinh thần yêu nước bất khuất, kiên trung của toàn dân tộc. Hơn thế, cái mong muốn tột bậc của người Việt ta đâu phải là chiến tranh tàn khốc? Dù là ai, hễ là người Việt Nam chân chính, tất thảy đều mong ước đất nước được yên bình, nhân dân được ấm no, hạnh phúc.

Sau hai cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ xâm lược, ngày nay đất nước ta đã thực sự được hưởng yên vui. Nhưng một vấn đề lớn đặt ra là làm sao để những "của quý kín đáo" của lòng yêu nước "đều được đưa ra trưng bày". Trong thời bình, nhiệm vụ cao cả của mỗi người dân nước Việt là ra sức xây dựng và tiếp tục nâng cao tinh thần cảnh giác để bảo vệ đất nước. Mỗi tầng lớp xã hội ra sức hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình: nông dân thi đua sản xuất, công nhân thi đua lao động, học sinh sinh viên phấn đấu học tập,... Và đặc biệt, các nhà lãnh đạo đất nước, lãnh đạo các ban ngành đoàn thể cần nỗ lực đưa ra những định hướng và giải pháp đúng đắn cho bài toán phát triển đất nước.

Là người học sinh còn nhỏ tuổi, bên cạnh việc học tập chăm chỉ, chúng em còn cần tu dưỡng và rèn luyện đạo đức thật tốt. Tình yêu đất nước không gì hơn là bắt đầu từ tình yêu đối với những người trong gia đình, những người thân, những vật gần gũi, giản dị... Bởi nói như I.Ê-ren-bua: "Lòng yêu nhà, yêu làng làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc".

Đề 151: Không chỉ mang nặng một nỗi niềm, bài thơ "Bánh trôi nước" còn lắng đọng một cái nhìn Xuân Hương về "phận đàn bà" của thời xưa cũ.
Em nghĩ gì về cái nhìn ấy?

Bài làm

Theo nhiều giai thoại văn học, Hồ Xuân Hương là người phụ nữ sắc nước hương trời và tài năng tột bực nhưng sớm có một cuộc đời đa đoan, chìm nổi. Có phải vì thế mà thơ bà nặng một nỗi niềm về thân phận người phụ nữ trong xã hội cũ? Không chỉ vậy, qua bài thơ "Bánh trôi nước", nữ sĩ

còn thể hiện một cái nhìn lắng đọng rất Xuân Hương về "phận đàn bà" trong xã hội đương thời.

Viết về thân phận người đàn bà trong xã hội cũ, Hồ Xuân Hương thường chọn lối ẩn dụ mượn những sự vật như con ốc, cái quạt, quả mít, bức tranh.... để gửi gắm quan niệm, cái nhìn của bản thân mình. Đó là những vật hết sức tầm thường bé mọn, ít gặp trong thơ ca trung đại (đề tài của thơ ca bác học thường là những vật thanh cao như tùng, cúc, trúc, mai,...). Chọn đề tài ấy, Xuân Hương muốn thể hiện cái nhìn của bản thân về thân phận người phụ nữ: nỏ bé nhỏ, hèn mọn đến tội nghiệp. Bài thơ "Bánh trôi nước" cũng mượn một sự vật nhỏ nhoi như vậy để làm hiện thân cho người phụ nữ: viên bánh trôi.

"Thân em vừa trắng lại vừa tròn
Bảy nổi ba chìm với nước non
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn
Mà em vẫn giữ tấm lòng son".

Dẫu khiêm nhường đến mức "hạ mình" như vậy, song Xuân Hương vẫn không phủ nhận vẻ đẹp thanh khiết của người phụ nữ. Họ là những viên bánh trôi nhưng đó là những viên bánh "vừa trắng lại vừa tròn". "Trắng" và "tròn" thể hiện vẻ đẹp xinh xắn, đáng yêu của viên bánh trôi nhưng cũng là nét phúc hậu, vẻ đẹp để bên ngoài của người phụ nữ. Từ "lại" đã góp phần nhấn mạnh những đặc điểm quý báu đó.

Là thân phận viên bánh trôi, nó phải chấp nhận số phận chìm nổi lênh đênh:

"Bảy nổi ba chìm với nước non
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn".

Hai câu thơ mang những nét tả thực: viên bánh trôi khi mới thả vào nồi thì chìm nhưng đến khi chín lại nổi. Như vậy, viên bánh bị xô đẩy liên hồi, không được an bình, yên ổn. Chẳng những vậy, hình dáng viên bánh "rắn nát" (rắn hay nát) đều phụ thuộc vào người khác "tay kẻ nặn". Số phận, cuộc đời viên bánh trôi nhưng cũng là số phận, cuộc đời người phụ nữ. Họ phải "bảy nổi ba chìm chín lênh đênh" với cuộc đời, với công cuộc mưu sinh tìm kế sinh nhai: chợ búa, lợn gà, chồng con, cơm nước... Ta đã từng gặp trong ca dao những hình ảnh tội nghiệp như thế:

"Cái cò lặn lội bờ sông
Gánh gạo đưa chồng tiếng khóc nỉ non".
"Cái cò mà đi ăn đêm
Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao"...

Ông tú Trần Tế Xương trong bài "Thương vợ" cũng ngậm ngùi:

"Quanh năm buôn bán ở mom sông
Nuôi đủ năm con với một chồng

Lặn lội thân cò khi quãng vắng
Eo sèo mặt nước buổi đò đông".

Những công việc của họ tuy chẳng phải đội trời đạp đất, kinh bang tế thế nhưng đều là những công lao không thể thiếu trong cuộc đời. Không có họ, sự sống không thể tồn tại. Và bởi vậy, công lao của người phụ nữ đừng sánh tầm non nước. Trong câu thơ của Xuân Hương có thoáng tự hào: "Bảy nổi ba chìm với nước non". Nghĩa là vất vả, long đong với những công việc to tát, lớn lao.

Không chỉ vậy, người phụ nữ trong xã hội còn mang một nỗi khổ sâu sắc, thấm thía khác: họ không có quyền tự chủ số phận của mình trong cuộc đời. Vòng đời của họ luẩn quẩn với những ràng buộc phụ thuộc vào cuộc đời người khác: ở nhà phải nghe cha, lấy chồng phải nghe chồng, chồng chết theo con; ngay chuyện nhân duyên cũng là "cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy" đầy ấm ức. Bởi thế mới có câu: "Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn", cuộc sống của người phụ nữ ra sao, sướng khổ thế nào điều đó tùy thuộc vào cha, vào chồng, vào con...

Tuy cuộc sống không được như ý muốn song điều đáng quý nhất ở người phụ nữ, ngoài những nét đẹp phúc hậu, hiền hòa còn là đức tính thủy chung, kiên trinh son sắt. Nếu như viên bánh trôi dẫu rắn nát thế nào cũng giữ được viên đường hồng đỏ trong lòng thì người phụ nữ dẫu sương khó đến đâu cũng giữ trọn tấm lòng sắt son với cuộc đời: "Mà em vẫn giữ tấm lòng son". "Tấm lòng son" ấy là sự tận tụy với chồng, sự tảo tần với con, là lòng hiếu thảo với cha mẹ đôi bên nội ngoại... Từ "mà" tạo ra sự tương phản giữa cuộc đời truân chuyên, gian khó với phẩm hạnh ngời sáng của người phụ nữ Việt Nam trong xã hội xưa.

"Bánh trôi nước" kết lại bằng nỗi niềm đầy ưu tư trước cuộc đời: phải làm sao để vượt qua những cơ cực đời thường mà giữ trọn tấm lòng nhân nghĩa, mặn mà với tình đời, tình người. Nhưng trên hết, bài thơ lắng đọng cái nhìn chua xót của Xuân Hương về "phận đàn bà" trong xã hội cũ. Nó vốn sinh ra đã mong manh, bé nhỏ lại bị cuộc đời vùi giập, trêu ngươi. Cái nhìn ấy có nguồn gốc trực tiếp từ nỗi cay đắng mà chính cuộc đời bà phải gánh chịu. Là người phụ nữ tài tử cũng nhiều mà đa đoan cũng lắm, bà từng bị phụ mối tình đầu say đắm rồi trải qua hai lần làm lẽ phải nhường chăn sẻ gối với người mà rốt cuộc đời vẫn phiêu dạt lênh đênh. Đã nhiều lần bà thốt lên đau xót:

"Chém cha cái kiếp chồng chung
Kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lùng".

Đã đến nước "chồng chung" thì dẫu là thiên kim tiểu thư hay phường đầu đường cuối chợ cũng phải chịu một cảnh ngậm ngùi, xa xót như nhau mà thôi. Nhưng tựu chung lại, cái nhìn về "phận đàn bà" trong bài thơ không phải hoàn toàn mang màu sắc cá nhân vị kỉ, nó có nguồn gốc sâu xa từ vị trí xã hội hèn mọn của người phụ nữ trong xã hội cũ. Người phụ nữ bị phân biệt đối xử, bị coi thường đến tột bậc: "Nhất nam viết hữu, thập nữ

viết vỏ". Bởi thế, họ không có quyền hành trong gia đình, trong xã hội; những công việc gia đình – thường bị cho là vụn vặt, tầm thường nhưng thực chất rất quan trọng, thiết yếu – một tay người phụ nữ phải cáng đáng, gánh vác.

Nhìn về người phụ nữ, bài thơ của Hồ Xuân Hương có nét bi quan bởi bi kịch của người phụ nữ trong xã hội, thời đại ấy chưa thể giải quyết được. Phải đến hôm nay, khi xã hội tiến lên những bước dài trên con đường phát triển, người phụ nữ dần được khẳng định quyền bình đẳng thì hình ảnh của họ trong thơ ca mới có được những sinh khí mới. Điều đó thể hiện rất rõ trong thơ Xuân Quỳnh, Nguyễn Thị Hồng Ngát, Lâm Thị Mĩ Dạ,... Ta hãy nghe lời tự sự của Xuân Quỳnh:

"Anh thân yêu, người vĩ đại của em
Anh là mặt trời, em chỉ là hạt muối
Một chút mặn giữa đại dương vời vợi,
Lời rong rêu chưa ai biết bao giờ
Em chỉ là ngọn cỏ dưới chân qua
Là hạt bụi vô tình trên áo
Nhưng nếu sáng nay em chẳng đong được gạo
Chắc chắn buổi chiều anh không có cơm ăn".

Đoạn thơ như một lời tuyên ngôn khẳng định vai trò của nữ giới trong gia đình và xã hội.

Bài thơ "Bánh trôi nước" đã khép lại nhưng lại mở ra một cái nhìn mới mẻ, đầy đủ và toàn diện hơn về thơ và đời "Bà Chúa thơ Nôm" Hồ Xuân Hương.

Đề 152: Viết bài văn ngắn chứng minh rằng cần phải chọn sách mà đọc.

Bài làm

Sách có một vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống con người nên đọc sách là thói quen tốt cần duy trì và phát huy. Nhưng có phải sách nào cũng nên đọc không? Thực tế cho thấy là việc đọc sách cũng cần có sự lựa chọn kĩ càng.

Đọc sách là để bồi dưỡng và nâng cao trình độ của bản thân. Đọc sách cũng là để bồi dưỡng và vun đắp những tình cảm tốt đẹp của con người. Nhưng những tri thức và tình cảm ấy cần phải có sự phù hợp với lứa tuổi. Khi còn học cấp một, chúng em còn nhỏ nên việc học toán bắt đầu từ những con số nhỏ trong phạm vi hàng nghìn, từ những phép tính cộng trừ nhân chia hai, ba chữ số. Việc học văn cũng bắt đầu từ những câu chuyện kể ngây ngô, những bài miêu tả vụng về... Trong chương trình cấp hai, mức độ tư duy của chúng em đã cao hơn nên có thể học đến những phép nhân chia đa thức phức tạp, viết những bài văn dài đòi hỏi có sự quan sát tỉ mỉ, tinh tế.

Vì vậy, việc lựa chọn sách đọc phải phù hợp với lứa tuổi cũng như lựa chọn nội dung học phải phù hợp nhận thức. Cấp một, cấp hai có thể đọc "Những câu chuyện vui về Hóa học / Văn học / Toán học...", truyện cổ tích, đọc truyện Harry Potter,... nhưng không nên đọc những truyện tâm lí tình cảm của người lớn. Đọc những cuốn sách không phù hợp với lứa tuổi, trình độ có thể tạo ra "hiệu ứng ngược" trong việc đọc sách. Có nghĩa là khiến người đọc sợ đọc hơn hoặc nảy sinh những tình cảm, suy nghĩ tiêu cực. Chẳng hạn, nếu một học sinh học lực bình thường mà đã phải đọc những cuốn sách nâng cao thì em sẽ thấy quá khó và sợ không dám học nữa. Hoặc mới lứa tuổi cấp hai đã đọc những cuốn tiểu thuyết tình cảm thì dễ yêu trước tuổi, không tập trung vào việc học tập được.

Mặt khác, đọc sách cũng cần có chọn lọc bởi ngày nay, có rất nhiều loại sách có nội dung không lành mạnh trôi nổi trên thị trường, nếu không chọn lọc ta rất dễ bị "nhiễm độc". Đó là những cuốn sách mang nội dung phản động, kích động lôi kéo tham gia các tổ chức, đảng phái, tôn giáo chính trị không lành mạnh. Đó là những cuốn sách "đen" mang nội dung đồi truy xấu xa. Vậy là, bên cạnh những loại sách tốt có tác dụng tích cực đối với việc phát triển con người thì lại có những loại sách hạn chế sự phát triển ấy. Đối với loại sách này ta cần lên án, tố cáo và thiêu hủy.

Sách đọc không đơn giản là một vật dụng bình thường, đó còn là một người thầy, một người bạn thân thiết. Trong cuộc sống, ta phải chọn thầy mà học, chọn bạn mà chơi vậy nên cũng cần chọn sách mà đọc.

Đề 153: Viết bài văn ngắn làm rõ những đặc điểm nổi bật về nghệ thuật của tục ngữ Việt Nam.

Bài làm

Cùng với ca dao, dân ca... tục ngữ trở thành tinh hoa của văn học dân tộc. Khác với những loại thể văn học khác, tục ngữ thể hiện tri thức của nhân dân về nhiều mặt đời sống, xã hội. Vì vậy, để chuyển tải nội dung ấy, tục ngữ sử dụng một số hình thức nghệ thuật đặc trưng.

Thứ nhất, tục ngữ rất ngắn gọn, hàm súc, mỗi câu tục ngữ chỉ có một số lượng từ không nhiều, thường dao động khoảng trên dưới mười từ mỗi câu. Cá biệt, có câu rất ngắn chỉ gồm bốn đến năm tiếng như *Tấc đất, tấc vàng, Nhất thì, nhì thục, Người ta là hoa đất,...*

Thứ hai, tục ngữ thường có vần, nhất là vần lưng. Đó là kiểu vần nằm ở giữa câu, nối hai vế câu với nhau tạo ra sự liên kết liền mạch. Hầu như câu tục ngữ nào cũng có vần. Ví dụ: Nhất *thì, nhì* thục; Mau sao thì *nắng, vắng* sao thì mưa; Ráng mỡ *gà,* có *nhà* thì giữ,...

Các vế trong câu tục ngữ có sự đối xứng nhau cả về hình thức và nội dung. Chẳng hạn trong câu "Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa", ta thấy có sự đối

rất chỉnh: mau – vắng, nắng – mưa; mau sao – vắng sao, thì nắng – thì mưa. Hay trong câu:

"Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng
Ngày tháng mười chưa cười đã tối".

Hai dòng đối với nhau rất cân: đêm – ngày, sáng – tối, đêm tháng năm – ngày tháng mười, chưa nằm đã tối – chưa cười đã sáng,...

Đặc biệt, trong tục ngữ, lập luận rất chặt chẽ và giàu hình ảnh. Dân gian có sử dụng các cấu trúc câu giàu sức thuyết phục như "... thì...", "...là..."... Chẳng hạn:

"Trăng quầng thì hạn
Trăng tán thì mưa"
"Người ta là hoa đất"
"Cái răng cái tóc là góc con người"....

Lời trong tục ngữ cô đọng, mỗi lời như dồn nén, không có từ thừa. Các hình ảnh ví von rất sinh động, các hình ảnh thiên nhiên cũng được sử dụng rất nhiều:

"Người sống, đống vàng"
"Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao"
"Nhiều sao thì nắng, vắng sao thì mưa",...

Có thể nói, những hình thức nghệ thuật của tục ngữ là do nhu cầu tồn tại của loại hình văn học độc đáo này: Tục ngữ lưu truyền trong dân gian, thể hiện kinh nghiệm của dân gian nên phải giúp người lao động dễ nhớ, dễ thuộc và giàu sức thuyết phục.

Đề 154: Em hãy viết bài văn ngắn tóm tắt giá trị hiện thực và nhân đạo của đoạn trích "Nỗi oan hại chồng" (trích vở chèo "Quan Âm Thị Kính").

Bài làm

Giá trị hiện thực và nhân đạo của đoạn trích "Nỗi oan hại chồng" (trích vở chèo "Quan Âm Thị Kính") được thể hiện rất đậm nét qua các nhân vật chính.

Thông qua việc khắc họa sinh động hình ảnh nhân vật Sùng bà cùng Sùng ông và Thiện Sĩ, tác giả dân gian muốn tố cáo giai cấp địa chủ phong kiến với tư tưởng giai cấp bảo thủ hẹp hòi đã sinh ra bản chất ích kỉ, độc ác. Cố tình hiểu lầm hành động của Thị Kính, không cho nàng nói lời thanh minh, Sùng bà nói năng, hành động không chỉ như một mẹ chồng ác nghiệt mà còn như một kẻ đại diện cho tầng lớp trên của xã hội phong kiến trong gia đình. Hành động của mụ thật ghê gớm, thô bạo. Chưa nghe phải trái đã bù lu bù loa. Mụ bắt khoan bắt nhặt Thị Kính đủ điều: "dúi đầu Thị Kính xuống", "bắt Thị Kính ngửa mặt lên". Hãy xem kẻ tự xưng là "giống phượng, giống công" (!) ăn nói, toàn những lời lẽ mắng nhiếc, xỉ vả Thị

Kính: "con này", "mày", "tao", "cái con mặt sứa gan lim", "chém bỏ băm vằm"... Dường như mỗi lần mụ cất lời, mụ lại trút cho Thị Kính một tội: tội giết chồng, tội "say hoa đắm nguyệt", "dưới bộc trên dâu". Tất cả những gì là xấu xa nhất, mụ đều đổ vạ cho Thị Kính. Thiện Sĩ thì đớn hèn và nhu nhược. Hắn ta hoàn toàn bỏ mặc người vợ đã từng thương yêu, chăm chút, gắn bó với mình cho mẹ hành hạ. Lúc này, y chỉ là một nhân vật thừa trên sân khấu. Sùng ông cũng vậy, không tham gia tích cực vào màn trò hành hạ Thị Kính nhưng lão thật độc ác khi đi báo tin trả Thị Kính về cho Mãng ông. Lão đến nhà thông gia và lớn tiếng từ xa:

– Ông Mãng ơi, ông sang mà ăn cữ cháu!

Mãng ông tưởng thật, đang nói giọng hoan hỉ thì bị dội ngay gáo nước lạnh: "Đây này! Đang nửa đêm nó cầm dao giết chồng đây này!". Không những thế, Sùng ông còn thẳng thừng cự tuyệt quan hệ thông gia với Mãng ông bằng cách dúi ngã Mãng ông rồi bỏ vào nhà.

Tố cáo sự độc ác, tàn nhẫn của tầng lớp địa chủ đồng thời đoạn trích này cũng ngợi ca phẩm hạnh của người dân lao động và bày tỏ niềm cảm thông sâu sắc với nỗi đau của họ. Thị Kính hiện lên như một người vợ thương chồng rất mực: vá áo cho chồng, quan tâm đến chồng. Ngay cả khi bị Sùng bà nhiếc móc thậm tệ, nàng cũng thì một mực kêu oan không cãi và nửa lời. Mãng ông hiện lên cũng là một người cha thương con, đồng cảm với nỗi đau khổ của con gái. Tình phụ tử ở ông thật đáng thương.

Nỗi đau khổ mà cha con Thị Kính phải gánh chịu thật oan khuất và quá lớn. Chỉ vì thân phận thấp hèn mà hành động yêu thương chồng của Thị Kính đã bị suy ra hành động giết chồng. Nàng bị mụ mẹ chồng hành hạ, nhiếc móc thậm tệ nhưng chỉ biết kêu oan và van xin. Năm lần Thị Kính kêu oan. Trong năm lần ấy thì bốn lần tiếng kêu oan hướng về mẹ chồng và chồng.

Lần thứ nhất kêu oan với mẹ chồng:

"Giời ơi, oan con lắm, mẹ ơi!"

Lần thứ hai, vẫn với mẹ chồng:

"Oan cho con lắm mẹ ơi!"

Lần thứ ba, kêu oan với chồng

"Oan cho thiếp lắm chàng ơi!"

Lần thứ tư, một lần nữa, lại kêu oan van xin mẹ chồng:

"Mẹ xét tình cho con, oan con lắm mẹ ơi!"

Bốn lần than khóc và van xin. Trông cậy chồng ư? Vô ích. Nàng chờ đợi điều gì ở gã chồng đớn hèn nhu nhược ấy? Mong mỏi Sùng bà xét tình ư? Lời van xin đẫm nước mắt của Thị Kính chỉ là thứ lửa đổ thêm dầu làm bùng thêm lên những lời đay nghiến vô lý, tàn nhẫn. Thị Kính càng kêu oan, nỗi oan càng dày. Giữa gia đình chồng, người phụ nữ đức hạnh ấy hoàn toàn cô độc. Chỉ đến lần thứ năm, lời kêu oan của Thị Kính mới nhận được sự cảm thông, nhưng đó lại chỉ là của Mãng ông: "Oan cho con lắm à?". Một

sự cảm thông đau khổ và bất lực. Mãng ông biết con gái bị oan nhưng chỉ là một người nông dân nghèo, không có vị thế trong xã hội, ông không thể làm gì để giúp đỡ con gái. Tiếp đó, Thị Kính không những bị đẩy vào cảnh tan vỡ hạnh phúc vợ chồng, bị chửi mắng, hành hạ còn phải chứng kiến cảnh người cha già yếu bị chính bố chồng làm cho nhục nhã, khổ sở. Hình ảnh hai cha con ôm nhau khóc là hình ảnh của những người chịu oan, đau khổ mà hoàn toàn bất lực. Đó là bi kịch điển hình của những người dân nghèo, nhất là những người phụ nữ nông thôn trong xã hội cũ.

Giá trị hiện thực và nhân đạo của đoạn trích "Nỗi oan hại chồng" nói riêng và toàn bộ vở chèo "Quan Âm Thị Kính" nói chung là một nội dung quan trọng, chính nó đã tạo nên sức sống bền bỉ cho vở chèo độc đáo này của văn học Việt Nam ta.

Đề 155: Tình yêu quê hương đất nước là một đề tài sâu rộng trong mọi nền văn học Đông Tây kim cổ. Tại sao vậy? Em hãy viết một đoạn văn nói lên vai trò quan trọng của quê hương đối với mỗi con người.

Bài làm

Quê hương ấy là gia đình, là bạn bè, là thầy cô, là ngôi nhà ta ở, là ngôi trường ta học, là con đường ta đi,... Và bởi thế, quê hương có một vị trí quan trọng trong lòng mỗi người. Quê hương trước hết là cái nôi nuôi ta lớn thành người. Đó là nơi cha mẹ vun đắp tình cảm yêu thương nồng cháy để từ đấy ta được hoài thai rồi cất tiếng khóc chào đời. Vừa rời lòng mẹ, quê hương đã giữ dùm ta một phần máu thịt, đất đai quê hương chôn rau, cắt rốn của ta để xứ sở nhận mặt đứa con mới mẻ của mình. Từ đó, dù lao động, sinh sống gắn bó với quê hương hay đi đến bất cứ nơi đâu thì ta vẫn là con của mảnh đất quê hương yêu dấu ấy... Quê hương như một người mẹ hiền ôm ta vào lòng và dành cho ta những gì tốt đẹp nhất. Cha mẹ cho ta hình hài, bạn bè cho ta tình bằng hữu, thầy cô cho ta tri thức, con đường cho ta tới lớp, bầu trời cho ta ước mơ... Và nói như lời một bài hát: "Cha mẹ cho em cả hình hài. Thầy cô cho em cả kiến thức... Nhưng em chỉ thành người khi em sống giữa cuộc đời, em chỉ thành người khi em sống giữa quê hương... Đất nước mến thương cho em thành người". Và như thế, nếu ai chưa nhận thức, chưa có tình cảm gắn bó với xứ sở của mình thì hẳn họ chưa phải là một người trưởng thành:

"Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người."

(Đỗ Trung Quân)

Đề 156: Chứng minh rằng nói dối có hại cho con người.

Bài làm

Nói dối là một việc làm rất có hại đối với đời sống con người. Nói dối là nói sai sự thật, là làm cho người khác hiểu sai sự thật khách quan. Và vì thế, trước hết nó khiến người khác có cái nhìn lệch lạc về cuộc sống. Nhưng nguy hiểm hơn, nói dối khiến ta làm mất lòng tin của mọi người, tự hạ uy tín của mình trước tập thể. Khi đó, trong mắt mọi người ta là một chú "Cuội" nói láo, lời nói của ta không còn trọng lượng nữa vì vậy, ta cô đơn trong tập thể. Chuyện rằng có chú bé chăn cừu rất thích thú với trò lừa gạt mọi người: cậu hét rất to là có chó sói đến khiến mọi người lo lắng bỏ hết việc chạy đến giúp chú. Nhưng đến nơi chẳng thấy chó sói đâu mọi người bực tức ra về. Hôm sau, chợt có chó sói đến thật, cậu ta la hét nhưng mọi người chẳng ai đến. Kết cục là đàn cừu của cậu bị xơi sạch! Truyện dân gian Việt Nam cũng có câu chuyện tương tự về một cậu bé tên Ngỗ. Cậu cũng la hét là có chó dại đến khiến mọi người hốt hoảng ùa ra. Về sau, cậu phải nhận cái bi kịch xứng đáng là bị chó dại cắn thật. Lịch sử Trung Quốc cũng có vô vàn câu chuyện về những ông vua mất nước chỉ vì chiều ý mĩ nữ mà gây ra những sự dối trá tai hại. Ngày nay, có nhiều trường hợp nói dối dù có ác ý hay không đều gây những hiểu lầm tai hại dẫn đến thái độ thiếu thiện ý trong các mối quan hệ giữa người với người. Đặc biệt, gần đây rộ lên phong trào hưởng ứng "Ngày nói dối Cá tháng tư 1 – 4". Bản chất của ngày lễ này là tạo ra tiếng cười giúp con người thoải mái sau những ngày làm việc căng thẳng. Nhưng lại có người lạm dụng nó mà khiến người khác mất việc, tiêu tốn thời gian, tiền của. Có người cha đang miệt mài làm ở công sở, cô con gái nhắc điện thoại: "Bố ơi, bà ốm nặng!". Người cha hốt hoảng lao về thì gặp mẹ đang xén cỏ ngoài vườn còn đứa con đang cười ngặt nghẽo nhìn bố. Chưa nói đến cái ý bất hiếu trong lời bịa chuyện "bà ốm nặng" chỉ tính riêng việc người cha phải bỏ dở công việc bộn bề thì lừa con cũng đã đáng tội. Thậm chí, không ai nói trước được điều gì có thể xảy ra với người cha khi ông lái xe về nhà với vận tốc lớn và tâm trạng lo lắng, hốt hoảng như vậy. Sau sự việc ấy, người cha còn có thể yêu quý, tin tưởng con gái mình như trước?... Sau bao sự việc khẳng định tính có hại của nói dối, có lẽ chúng ta sẽ thận trọng hơn trong mỗi phát ngôn của mình.

Đề 157: Viết đoạn văn nêu cách hiểu của em về câu thành ngữ "Thuốc đắng giã tật".

Bài làm

Câu thành ngữ "Thuốc đắng giã tật" mang hàm ý: những điều thật, điều hay có thể làm mất lòng người khác nhưng thực tế đó lại là điều cần thiết cho quá trình phát triển và hoàn thiện nhân cách của người đó. Ý nghĩa sâu xa của câu thành ngữ đã được chứng minh. Trong gia đình, bố mẹ thường đặt ra những yêu cầu, những mệnh lệnh có tính bắt buộc đối với chế

độ sinh hoạt, cách giao tiếp ứng xử của mỗi chúng ta: phải chăm học bài, không chơi điện tử nhiều, không chơi bời tụ tập,... Thậm chí, có đôi lúc bố mẹ dùng đến lời trách mắng, trách phạt. Đối với chúng ta, hẳn đó là những "trái đắng", những điều không vui, những sự khó chịu. Nhưng thực chất, có làm theo những điều bố mẹ đòi hỏi chúng ta mới có được những thành công: chăm học sẽ cho kết quả học tập tốt, hạn chế chơi bời lêu lổng sẽ tránh được các tật xấu và tệ nạn xã hội,... Tương tự như vậy, những lời khuyên bảo của thầy cô, những lời can ngăn của bạn bè khi ta lười học, khi ta vui chơi sa đà,... để khiến chúng ta thấy tự ái, bị "xúc phạm" đến niềm kiêu hãnh. Những lời đó tuy đắng ngắt nhưng đó lại là "thuốc" để chữa những căn bệnh tinh thần của chúng ta: bệnh lười, bệnh bảo thủ, bệnh kiêu ngạo,...

Đề 158: Em hiểu thế nào là lòng vị tha? Hãy viết đoạn văn giải thích cách hiểu của em về đức tính này.

Bài làm

Vị tha là có tinh thần chăm lo một cách vô tư đến lợi ích của người khác mà hi sinh lợi ích của cá nhân mình. Như vậy lòng vị tha ở con người chứng tỏ một tinh thần vô cùng cao cả: tinh thần "một người vì mọi người". Lòng vị tha thể hiện ở thái độ vô tư, không mưu toan, tính toán khi giúp đỡ người khác. Trong lớp có học sinh học kém hơn, bạn không dè bỉu, xa lánh mà lại gần sẻ chia, giúp đỡ bạn ấy học tốt. Trong tập thể có thành viên mắc lỗi, làm phải điều sai trái, bạn không vì thế mà lên án gay gắt, không cho họ con đường quay lại. Ngược lại bạn giúp đỡ, tạo mọi điều kiện để giúp họ sửa sai,... Trong những hoàn cảnh ấy, nếu bạn làm được như vậy, có thể khẳng định: bạn có lòng vị tha. Sâu rộng hơn, ta có thể nhìn vào hoạt động tình nguyện của thế hệ thanh niên đất nước mỗi khi mùa hè đến. Họ không quản ngại gian khó đi về với vùng cao, vùng gặp khó khăn,... để hoà mình với đồng bào, cùng đồng cam cộng khổ giúp đỡ họ vươn lên...

Đề 159: Tai nạn giao thông đang là một vấn đề nhức nhối của toàn xã hội. Em hãy viết một đoạn văn nêu rõ những hậu quả nghiêm trọng mà tai nạn giao thông gây ra cho đời sống con người.

Bài làm

Tai nạn giao thông đang từng ngày từng giờ đe dọa mạng sống, sự an toàn và sự phát triển của xã hội. Theo thống kê của Cục Giao thông Đường bộ năm, mỗi ng#y qua đi, trên cả nước có tới 33 người chết và bị thương do tai nạn giao thông. Trong vài năm trở lại đây, trong chương trình "Chào buổi sáng" chuyên mục "An toàn giao thông" liên tục nhắc đến những vụ tai nạn nghiêm trọng: đắm tàu ở Hà Nam, ở Quảng Bình,...; tai nạn xe buýt ở Hà Nội; tai nạn mô tô xe máy... tại các thành phố lớn, khu dân cư đông đúc... Sau các tai nạn giao thông, nhiều gia đình mất đi những người thân,

xã hội mất đi những thành viên, những bàn tay lao động. Những tưởng mất đi vì bệnh tật, vì tuổi già đã đành một lẽ – đó là tất yếu của tự nhiên, nhưng mất đi vì tai nạn giao thông – vì chính con người và những phương tiện do con người tạo ra thì thật đau xót. May mắn hơn có người chỉ bị thương. Nhưng trong số ấy cũng có người phải mang bất hạnh suốt đời: bị mất đi một phần cơ thể, bị liệt, phải sống đời sống thực vật,... Ở những gia đình có người thân bị thương như vậy, họ phải mang theo những nỗi đau day dứt trong suốt cả cuộc đời. Không chỉ vậy, tử vong và thương tật đồng thời cũng kéo đến tình trạng khủng hoảng, kiệt quệ về kinh tế trong các gia đình. Đó là những thiệt hại đáng kể về chất cho xã hội. Vì những hậu quả đáng tiếc mà tai nạn giao thông gây ra, tất cả chúng ta cần hướng đến xây dựng giao thông an toàn, bảo đảm.

Đề 160: Trong mỗi ngôi trường đều giương cao khẩu hiệu: "Xây dựng mái trường xanh, sạch, đẹp". Em hiểu khẩu hiệu đó như thế nào? Hãy viết đoạn văn giải thích rõ?

Bài làm

Xanh, sạch và đẹp từ lâu đã trở thành yêu cầu đối với một xã hội tiến bộ, văn minh. Xanh, sạch, đẹp luôn đi cùng với nhau bởi có bạn mới có tôi và ngược lại. Xanh được hiểu là màu xanh do cây cối mang lại. Sạch được định nghĩa ở nhiều cấp độ. Là không có bụi bặm rác rưởi, cáu ghét hoặc không bị hoen ố. Là không chứa chất bẩn hoặc yếu tố gây hại do được xử lý theo đúng tiêu chuẩn vệ sinh. Đẹp cũng vậy. Đó có thể là hình thức hoặc phẩm chất đem lại sự hứng thú đặc biệt, làm cho người ta thích nhìn ngắm hoặc kính phục. Đó cũng có thể là có được sự hài hòa tương xứng. Vậy thế nào là một mái trường "Xanh, sạch, đẹp"? Đó là một ngôi trường được bao phủ bởi bóng mát của cây xanh. Đó có thể là những cây thân quen với lứa tuổi học trò như phượng, bằng lăng, bàng... hay cau vua, liễu rủ,... Điều đặc biệt là học sinh trong ngôi trường ấy phải có ý thức nuôi trồng, giữ gìn và bảo vệ những cây xanh ấy. Đó cũng là ngôi trường sạch sẽ, không có bụi bặm cáu bẩn, không có rác bị vứt bừa bãi, hệ thống thùng rác được sử dụng một cách hữu hiệu, học sinh không tạo rác một cách vô ý thức. Đó còn là ngôi trường được quy hoạch hài hòa, xây cất hợp lí; phòng học được bài trí đẹp mắt... Ngôi trường xanh sẽ có được không khí trong lành, sẽ có được khung cảnh đẹp mắt. Ngôi trường sạch thì mới có được vẻ đẹp đáng yêu đáng nhớ,... Vậy là để xây dựng được một ngôi trường xanh, sạch, đẹp thì trước hết phải xây dựng ý thức tích cực ở mỗi học sinh.

Đề 161: Viết đoạn văn nêu rõ vai trò của sách đối với đời sống con người.

Bài làm

Sách có vai trò vô cùng quan trọng đối với đời sống con người. Từ ngàn xưa, người ta đã biết cách tạo ra những văn tự rồi khắc lên thẻ tre, mai rùa hay trên đá, vách núi, vỏ cây v.v... Qua thời gian, sách trở thành cửa sổ để cho chúng ta về với thuở khai thiên lập địa, từ lịch sử vua Hùng, Âu Cơ và Lạc Long Quân dựng nước và giữ nước đến khắp mọi nơi trên thế giới chiêm ngưỡng những kỳ quan tuyệt mĩ. Không chỉ vậy, sách còn thể hiện những nét phong phú, độc đáo của mỗi đất nước, mỗi châu lục. Đọc sách để biết xưa, biết nay và biết nơi này, nơi khác. Đặc biệt, sách là nơi lưu giữ những tri thức nhân loại: toán học, vật lí, địa lí, văn học,... Bởi thế, từ những em học sinh đến những nhà khoa học tài giỏi, sách được coi như một công cụ để học tập, để nghiên cứu. Nhờ có sách mà con người biết đến những phát minh vĩ đại từ đó áp dụng để phục vụ và giúp ích cho cuộc sống con người: cách chế tạo đèn điện, cách làm ra tàu xe, cách bay vào vũ trụ,... Sách mở ra nhiều thế giới kì diệu của những công trình khoa học, của những thành phố tương lai từ đó bồi đắp và nuôi lớn những ước mơ cao đẹp ở trẻ thơ. Từ sách, chúng ta có những hiểu biết về các công việc, các ngành nghề, từ đó có định hướng để phấn đấu cho tương lai. Sách với những dòng chữ ngợi ca tình cảm giữa người với người còn xây dựng và "luyện" (chữ dùng của Hoài Thanh) những tình cảm đẹp đẽ cho con người: tình cảm gia đình, tình cảm bạn bè, tình cảm với quê hương đất nước,... Sách là một yếu tố thiết yếu trong đời sống con người, bởi vậy tất cả chúng ta cần biết yêu quý sách và biết cách đọc sách.

Đề 162: Viết đoạn văn nêu rõ vai trò của rừng đối với đời sống con người.

Bài làm

Rừng là tài nguyên quý giá của con người, rừng cung cấp cho ta lương thực, thực phẩm, rừng cung cấp nguyên liệu trong công nghiệp, rừng là nơi con người nghiên cứu, tìm tòi, khám phá, tham quan du lịch. Thử hỏi rằng nếu không có rừng với các loài động thực vật phong phú thì những món thức ăn, những trái cây chín,... chúng ta kiếm đâu ra? Thử hỏi rằng nếu không có rừng thì lấy đâu ra những bột gỗ để chế tạo giấy, lấy đâu ra gỗ để làm nhà, tủ, giường, bàn...? Thử hỏi rằng nếu không có rừng là nơi cư trú của nhiều loài động thực vật quý hiếm thì các nhà sinh vật học lấy đâu ra nơi nghiên cứu khoa học, nơi bảo tồn các động vật hoang dã? Và nếu không có rừng thì mọi người sẽ không biết được những cảnh đẹp kỳ thú của thiên nhiên. Nói tóm lại, chúng ta đang dựa vào rừng để phát triển kinh tế, để đảm bảo những điều kiện quan trọng cho sự phát triển. Nhưng vượt lên trên tất cả, tác dụng to lớn nhất của rừng từ muôn đời nay chính là cung

cấp khí oxi đảm bảo sự sống cho con người. Rừng với tán lá vĩ đại là nơi điều hoà khí hậu, hút khí độc các–bô–níc và tạo ra khí ô-xi, vì vậy người ta còn coi rừng như một lá phổi xanh của Trái Đất, ngôi nhà chung của nhân loại. Cùng với đó, rừng là nhân tố quan trọng giúp chống xói mòn rửa trôi đất, bảo vệ đất khỏi những cơn mưa lũ,... Có thể khẳng định vai trò to lớn không gì có thể thay thế được của rừng đối với đời sống con người. Vì vậy, bảo vệ rừng và phát triển rừng chính là nhiệm vụ hàng đầu của nhân loại ngày nay.

Đề 163: Bác Hồ từng dạy:

"Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết
Thành công, thành công, đại thành công".

Em hãy viết đoạn văn chứng minh những thành công mà nhân dân ta có được nhờ tinh thần đoàn kết.

Bài làm

Bác Hồ từng dạy:

"Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết
Thành công, thành công, đại thành công".

Quả thực, tinh thần đoàn kết, thống nhất một lòng đã mang đến cho dân tộc ta những thành công to lớn. Đoàn kết giúp ta có sức mạnh, giúp ta làm nên những việc lớn lao. Đất nước ta đã từng bị bọn phong kiến áp bức, bọn thực dân đế quốc xâm lược. Chúng muốn cướp ruộng đất của chúng ta, bắt ta làm nô lệ cho chúng. Nhân dân ta người không đông, kinh tế không giàu, chỉ có được những điều kiện tối thiểu, thô sơ nhất cho cuộc chiến chống áp bức nhưng bằng sức mạnh từ khối đại đoàn kết của dân tộc "tất cả đàn ông, đàn bà, người già trẻ nhỏ, không phân biệt tôn giáo, đảng phái... ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm ai không có súng có gươm thì dùng cuốc thuổng, gậy gộc", dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân tộc ta đã lần lượt đánh đổ hai xiềng xích áp bức bóc lột là phong kiến và thực dân Pháp trong Cách mạng tháng Tám 1945. Tiếp đến, qua ba mươi năm đấu tranh gian khổ, bằng sức mạnh của tinh thần đoàn kết miền Nam trực tiếp chiến đấu, miền Bắc lao động sản xuất để chi viện, ta lại tiếp tục "đánh cho Mĩ cút, đánh cho nguỵ nhào" và giành thắng lợi hoàn toàn trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975. Không chỉ trong chiến đấu với kẻ thù ngoại xâm mà trong công cuộc lao động sản xuất ta cũng có được nhiều thắng loại nhờ tinh thần đoàn kết. Trong những năm kháng chiến chống Mĩ cứu nước, để có cơm ăn, áo mặc, vũ khí đạn dược chống chọi với chiến tranh, nhân dân miền Bắc đã phát huy tinh thần đoàn kết trong những tổ chức hội, tập thể như "Hội phụ lão cứu quốc", "Hội nông dân cứu quốc", "Hội nhi đồng cứu quốc",... Chúng ta hưởng ứng những phong trào như "Ba sẵn sàng", "Mỗi người làm việc bằng hai",... Kết quả là ta đã đủ lương thực để

ăn, đủ vũ khí để chống lại quân thù. Trong thời bình, chúng ta lại phát huy tinh thần đoàn kết toàn dân để xây dựng xã hội chủ nghĩa. Bằng chứng hùng hồn cho những thành công của ta là những cánh đồng xanh mát, những nhà máy hiện đại, những tòa nhà chọc trời. Trong đó phải kể đến công trình thủy điện Hòa Bình, nhà máy lọc dầu Dung Quất,...

Đề 164: Viết đoạn văn tóm tắt giá trị hiện thực và nhân đạo của truyện ngắn "Sống chết mặc bay" của Phạm Duy Tốn.

Bài làm

Được coi là một bông hoa đầu mùa của truyện ngắn hiện đại Việt Nam, tác phẩm "Sống chết mặc bay" của Phạm Duy Tốn là truyện ngắn đặc sắc thể hiện rõ giá trị hiện thực và nhân đạo. Giá trị hiện thực của tác phẩm thể hiện qua việc phản ánh cuộc chống chọi ác liệt với thiên tai của nhân dân lao động – những người nông dân quanh năm chân lấm tay bùn – trong khoảnh khắc họ phải đối mặt với sự sống mong manh, cực nhọc điêu linh. Trong khi đó, bè lũ quan lại tiêu biểu là tên quan phủ lòng lang dạ thú vô tâm, vô trách nhiệm trước sự sống chết của nhân dân mình. Khi nước sông đang dâng lên thì hàng trăm con người đội đất, vác tre, bì bõm dưới bùn lầy, trong mưa gió để cố giữ lấy đê; trong khi đó, trong đình "quan phụ mẫu" uy nghi chễm chệ có lính gãi chân, có lính quạt hầu, thản nhiên đánh bài. Khi có người nhà quê chạy vào báo "Đê vỡ mất rồi" quan phụ mẫu quát: "Đê vỡ rồi, thời ông cách cổ chúng mày, thời ông bỏ tù chúng mày" rồi vẫn cứ thản nhiên đánh bài. Nhà văn cảm thông chia sẻ với cuộc sống thê thảm của người dân trong cảnh hộ đê và cảnh điêu linh của dân sau khi đê vỡ. Bởi vậy, không dừng lại ở việc tố cáo, phê phán thái độ thờ ơ vô trách nhiệm của bè lũ quan lại, nhà văn còn bày tỏ lòng thương đối với những người nông dân nghèo hèn đơn thương độc mã trong cuộc chiến dữ dội với thiên tai. Và do đó, bên cạnh giá trị hiện thực, tác phẩm còn toát lên một tinh thần nhân đạo cao cả. Giá trị của tác phẩm đã hứa hẹn một bước phát triển mới của văn học Việt Nam.

Đề 165: Viết đoạn văn làm rõ giá trị của năm dòng thơ cuối trong bài thơ "Mao ốc vị thu phong sở phá ca" của Đỗ Phủ.

Bài làm

"Ước được nhà rộng muôn ngàn gian,
Che khắp thiên hạ kẻ sĩ nghèo đều hân hoan,
Gió mưa chẳng núng, vững vàng như thạch bàn!
Than ôi! Bao giờ nhà ấy sừng sững dựng trước mắt,
Riêng lều ta nát, chịu chết rét cũng được!"

Trong bài thơ "Mao ốc vị thu phong sở phá ca" của Đỗ Phủ, nhờ có năm dòng thơ cuối mà nỗi đau của một người đã trở thành tấm gương phản chiếu

nỗi đau của muôn người, muôn nhà. Tình cảnh bi đát mà nhà thơ gặp phải không chỉ gặp ở một vài mảnh đời mà gặp ở muôn đời, muôn người. Kẻ sĩ nghèo rách bất hạnh trong thiên hạ nhiều không kể xiết, nếu có thể, phải dùng đến "nhà rộng muôn ngàn gian" che chắn. Hơn thế, năm dòng thơ ấy còn cho thấy tư tưởng nhân văn cao đẹp của nhà thơ khi đặt nỗi đau chung của đất nước, của muôn người lên trên nỗi đau riêng. Theo tâm lí thường tình, khi nghèo đói rách nát, nhìn những người khác yên ấm, no đủ con người thường có những cảm xúc tủi thân nếu không phải là ganh ghét, tị nạnh. Nhưng ở đây, Đỗ Phủ đã vượt lên trên những suy nghĩ thường tình, gạt đi nỗi đau riêng mà ước mơ cho nhân dân cần lao trong thiên hạ một mái nhà chung yên ấm. Ông đã dám đánh đổi hạnh phúc cá nhân lấy hạnh phúc của những cuộc đời chung: chỉ cần mọi người được yên ấm, ông chấp nhận riêng mình chịu khổ. Ước mơ của nhà thơ tuy ảo tưởng nhưng rất đẹp, bởi có bắt nguồn từ khát khao về một cuộc sống bình yên, hạnh phúc, ấm no. Và như thế, khổ thơ cuối của bài thơ chứa chan một tấm lòng vị tha nhân đạo sâu sắc.

Đề 166: "Đời sống vật chất giản dị càng hoà hợp với đời sống tâm hồn phong phú, với những tư tưởng, tình cảm, những giá trị tinh thần cao đẹp nhất. Đó là đời sống thực sự văn minh mà Bác Hồ nêu gương sáng trong thế giới ngày nay" ("Đức tính giản dị của Bác Hồ" – Phạm Văn Đồng).

Em hãy viết đoạn văn ngắn để giải thích tại sao lối sống giản dị là lối sống văn minh đáng ca ngợi.

Bài làm

Từ "văn minh" trong nguyên văn chữ Hán, chữ "văn" là văn hóa, chữ "minh" là sáng. Từ văn minh được hiểu là từ chỉ trình độ văn hóa đạt đến mức cao trong thước đo chung của loài người. Như vậy, lối sống văn minh được hiểu là lối sống rất tiến bộ, rất văn hóa. Vậy tại sao lối sống giản dị được coi là lối sống văn minh? Lối sống giản dị là lối sống đơn giản một cách tự nhiên. Phải là người có bản lĩnh vững vàng, từng trải qua nhiều cảnh gian khổ cũng như từng chiêm ngưỡng nhiều cảnh lầu son gác tía mới có được cái ung dung trước cám dỗ của phù hoa để lựa chọn cho mình sự giản đơn đến độ "tự nhiên" trong phong cách sống. Với cương vị của mình, Bác có quyền lựa chọn một cuộc sống vương giả, đủ đầy nhưng Người đã tự nguyện nhận về mình những điều kiện tối thiểu của đời sống vật chất. Đó là bản lĩnh của một người "Phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất" – Giàu có không làm cho xấu xa bỉ ổi, đói nghèo không làm cho ti tiện đổi thay, sức mạnh không làm cho khuất phục. Chao ôi! Đó chẳng phải là một lối sống rất mẫu mực, rất tiến bộ và rất văn minh đó sao!

Đề 167: "Văn chương sẽ là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống". Dựa vào những tác phẩm đã học và đọc thêm, em hãy chứng minh ý kiến trên của Hoài Thanh.

Bài làm

"Văn chương sẽ là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống" ("Ý nghĩa văn chương", Hoài Thanh). Khi viết những dòng này, hẳn nhà phê bình Hoài Thanh đang nhắc đến nhiệm vụ phản ánh sự sống và sáng tạo sự sống của văn chương. Đưa những cuộc đời thực, sự vật thực, hiện tượng thực lên trang viết, ấy là nhiệm vụ phản ánh sự sống của văn chương. Đời sống tình cảm gia đình, bạn bè, cô trò,... được thể hiện sinh động qua nhiều văn bản như "Cuộc chia tay của những con búp bê" của Khánh Hoài, "Cổng trường mở ra" của Lí Lan, "Bạn đến chơi nhà" của Nguyễn Khuyến. Hình ảnh quê hương đất nước lại được hiện lên qua nhiều văn bản như "Qua Đèo Ngang" của Bà Huyện Thanh Quan, ca dao về quê hương đất nước,... ở khía cạnh này, văn chương như Ban-dắc từng nói, đó là "Người thư kí trung thành" của thời đại, của đất nước. Nhưng văn chương còn mang một sức mạnh kì diệu khác, đó là sáng tạo ra sự sống. Văn chương với sự tưởng tượng phong phú, đa dạng, vượt thời gian, không gian, vượt ra ngoài nhận thức của con người đưa độc giả đến với thế giới mà loài người chưa biết đến, chưa từng có trên cuộc đời này. Đó là thế giới phù thuỷ đầy phép thuật trong "Harry Potter" của J.Rowling, đó là thế giới tương lai trong "Đôrêmon" của một họa sĩ Nhật Bản,... Tất cả những điều đó chẳng những đã khiến con người nhìn bản thân mình trung thực, khách quan hơn mà còn bộc lộ những ước mơ đẹp đẽ, cháy bỏng của con người trong hành trình khám phá và chinh phục sự sống.

Đề 168: Hoài Thanh viết: "Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm ta sẵn có". Hãy dựa vào kiến thức văn học đã có, giải thích và tìm dẫn chứng để chứng minh cho câu nói đó.

Bài làm

Trong văn bản "Ý nghĩa văn chương", nhà phê bình Hoài Thanh viết: "Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm ta sẵn có". Thật vậy. Văn chương đưa ta đến những tình huống, những hoàn cảnh, những số phận ta chưa từng gặp trong đời. Qua các nhân vật, các cảm xúc, thái độ,... của nhân vật, văn chương gây cho ta những tình cảm, cảm xúc mới mẻ, tạo ra sự đồng cảm giữa bạn đọc và tác giả. Truyện ngắn "Cuộc chia tay của những con búp bê" của tác giả Khánh Hoài làm rung động lòng trắc ẩn của mỗi chúng ta trước số phận những đứa trẻ tội nghiệp có bố mẹ

li dị nhau. Không chỉ thế, người đọc còn thấy đồng cảm với tâm trạng, cảm xúc của những đứa trẻ sắp phải lìa xa người thân. Điều đó cũng xảy ra khi ta đọc những bài Ca dao than thân, "Sài Gòn tôi yêu", "Xa ngắm thác núi Lư",... Nhờ đó, mỗi chúng ta rút ra cho mình một bài học, gây dựng cho mình một tình cảm đúng đắn đối với những biểu hiện của cái đẹp, cái tốt cũng như cái xấu, cái ác trong cuộc đời này. Bên cạnh đó, văn chương còn "luyện" những tình cảm ta sẵn có. Từ thuở lọt lòng, ai ai cũng đã có những tình cảm nhất định đối với gia đình, bạn bè, thầy cô, quê hương... Văn chương thực hiện nhiệm vụ hình dung sự sống và sáng tạo sự sống chẳng những phản ánh đầy đủ về những tình cảm ấy mà còn làm đẹp hơn, sâu sắc hơn những hiện thực vốn có tồn tại trong đời sống của con người. Nhờ vậy, chúng ta cảm nhận đủ đầy và sâu sắc hơn những tình cảm của lòng mình. Đọc ca dao về tình cảm gia đình với những hình ảnh như "núi Thái Sơn, nước trong nguồn", "Anh em như thể chân tay",... Đọc những bài thơ như "Tiếng gà trưa" của Xuân Quỳnh, những bài ca dao về quê hương đất nước,... Ta thêm yêu, thêm trân trọng hạnh phúc gia đình mình đang có, thêm yêu quê hương đất nước tươi đẹp của mình,... Chính những công dụng tuyệt vời đó khiến văn chương trở thành một loại hình nghệ thuật không thể thiếu trong đời sống con người.

Đề 169: Viết đoạn văn phân tích giá trị của những lời bình của tác giả trong tác phẩm "Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu" của Nguyễn Ái Quốc.

Bài làm

Những lời bình của tác giả trong tác phẩm "Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu" của Nguyễn Ái Quốc đã làm ý nghĩa văn bản tăng lên rất nhiều. Ngay từ đầu cuộc đối thoại, tác giả đã tưởng tượng mình đang ngồi ngay bên cạnh, chứng kiến Va-ren giở đủ mọi ngón nghề lọc lõi và đồng thời cũng chứng kiến sự thất bại thảm hại của y trước người cách mạng. Nhà văn cảm nhận cuộc "đối thoại" đó như thế nào? "Nhưng xét bình tĩnh, thì đó chỉ là vì (Phan) Bội Châu không hiểu Va-ren cũng như Va-ren không hiểu (Phan) Bội Châu". Nhận xét đó thật thâm thúy. Hai chữ "không hiểu" sau đó đã được tác giả giải thích một phần: không phải không hiểu tiếng nói của nhau (vì đã có thông ngôn); nhưng phần sâu xa còn lại nhà văn để cho bạn đọc tự suy ngẫm. Hai con người không hiểu được nhau ngoài vấn đề bất đồng ngôn ngữ chỉ có thể vì họ không thể và không bao giờ cùng tư tưởng, chí hướng, không bao giờ đi chung một con đường. Dù Va-ren diễn thuyết say sưa, hùng hồn, có tỏ ra thân thiện đến đâu đi chăng nữa thì với Phan Bội Châu, y cũng chỉ là một kẻ xa lạ, một kẻ phản bội "đốt cháy những gì mình đã tôn thờ" và "tôn thờ những gì mình đã đốt cháy – cái kẻ đê tiện ấy không đáng để Phan Bội Châu phải bận tâm. Kết thúc cuộc đối thoại (mà thực chất là độc thoại), tác giả còn dẫn lời của một

tôn sùng". Không chỉ thế, theo dõi thiên truyện, ta còn thấy Phan Bội Châu có một tâm hồn trong sáng, thanh cao. Bị Va-ren hết lời dụ dỗ, mua chuộc bằng mọi thủ đoạn, nhà cách mạng vẫn lặng im dửng dưng. Im lặng không phải vì ông không hiểu tiếng nói của Va-ren, không phải vì đề nghị của Va-ren không hấp dẫn hay thiếu thuyết phục... mà bởi Phan Bội Châu không hiểu tại sao trên đời lại có kẻ đê tiện, hèn mạt đến thế! Chính sự cao thượng, nét thanh khiết trong tâm hồn nhà ái quốc vĩ đại đã khiến tác giả thiên truyện ngắn cảm động, khâm phục và gọi ông là "vị thiên sứ".

Đề 172: Viết một đoạn văn (từ 8 đến 10 câu) để lí giải lời khuyên của dân gian trong câu tục ngữ "Học thầy không tày học bạn".

Bài làm

"Học thầy không tày học bạn" là câu tục ngữ thể hiện kinh nghiệm của dân gian về một trong những cách thức để học tập của con người. "Không tày" là không bằng, "Học thầy không tày học bạn" là học thầy không bằng học bạn. Câu tục ngữ không nhằm mục đích hạ thấp vai trò của việc "học thầy" mà chỉ nhằm nhấn mạnh vai trò của việc "học bạn". "Học thầy" đã hiệu quả nhưng học bạn có khi còn hiệu quả hơn. Có điều đó bởi những người bạn cùng trang lứa thì cùng trình độ, cùng tâm lí. Khi đó, cách thức học của người này cũng dễ áp dụng cho người khác. Mặt khác, cùng lứa tuổi thường có tâm lí bắt chước lẫn nhau, thấy bạn bè làm những điều lạ, điều hay chúng ta thường nảy sinh mong muốn được như bạn. Lúc ấy, ta có động lực học hỏi ở bạn nên việc học sẽ nhanh hơn.

Đề 173: Với đề bài: Nhân dân ta có câu tục ngữ: "*Đi một ngày đàng, học một sàng khôn*". Hãy viết thêm những cách kết bài khác.

Bài làm

– Ngày nay, khi thế giới đang ngày càng có xu hướng mở rộng giao lưu thì với mỗi cá nhân việc *đi* để *học* lấy những điều khôn càng trở nên cần thiết. Điều đó càng đặc biệt quan trọng đối với những người trẻ tuổi. Hơn bao giờ hết, ngày nay, chúng ta càng cần "đi cho biết đó biết đây" để giao lưu, học hỏi, để học tập và làm việc tốt hơn. Và bởi thế, kinh nghiệm "*Đi một ngày đàng, học một sàng khôn*" của dân gian cho đến ngày nay vẫn thật thấm thía, sâu sắc!

– Bài học về sự "đi" và sự "học" được nhân dân đúc kết trong câu tục ngữ "*Đi một ngày đàng, học một sàng khôn*" là một chân lí không bao giờ cũ. Xưa, cha ông mong ước được đi đây, đi đó để vượt ra khỏi không gian chật chội của lũy tre làng. Nay, trong một xã hội mở cửa ngày càng phát triển mạnh mẽ, con cháu càng nhất thiết phải học hỏi, giao lưu, đi nhiều

"ngày dàng" để học lấy nhiều "sàng khôn". Phát triển không đơn thuần là nhu cầu tự thân của mỗi cá nhân mà hơn hết đó còn là trách nhiệm đối với gia đình và xã hội.

Đề 174: Viết đoạn văn phân tích thành công về một nét nghệ thuật của bài thơ "Bánh trôi nước" của Hồ Xuân Hương, trong đó có sử dụng hai *thành ngữ*.

Bài làm

Bài thơ "Bánh trôi nước" của Hồ Xuân Hương là bài thơ thành công về mặt nghệ thuật đã vận dụng rất sáng tạo những bài ca dao, những câu thành ngữ trong kho tàng văn học dân tộc. Bài thơ mở đầu bằng câu thơ "Thân em vừa trắng lại vừa tròn". Cách mở đầu bằng "Thân em..." nhà thơ mượn trong ca dao. Ta có thể kể đến những bài như:

"Thân em như hạt mưa sa"
"Thân em như trái bần trôi"
"Thân em như dải lụa đào",...

Cách nói "Thân em..." thể hiện nỗi buồn tủi, đau xót của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa. Chẳng những vậy, câu thơ thứ hai "Bảy nổi ba chìm với nước non" lại vận dụng sáng tạo thành ngữ "Bảy nổi ba chìm chín lênh đênh" gợi những lận lội, vất vả, gian truân trong cuộc đời nhiều biến động. "Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn / Mà em vẫn giữ tấm lòng son". Cuộc đời dẫu nhiều biến động thăng trầm, nhiều trái ngang trắc trở nhưng em vẫn giữ trọn tấm lòng thủy chung, son sắt. Trong câu thơ cuối bài này, mượn ý câu thành ngữ "Đỏ như son", Hồ Xuân Hương đã khẳng định vẻ đẹp sáng ngời trong tâm hồn người phụ nữ.

Đề 175: Trình bày hai chi tiết có sử dụng nghệ thuật tăng cấp trong văn bản "Sống chết mặc bay" của Phạm Duy Tốn.

Bài làm

Trong văn bản "Sống chết mặc bay" của Phạm Duy Tốn, nhà văn đã sử dụng rất thành công nghệ thuật tăng cấp. Điều đó thể hiện rất rõ trong nhiều chi tiết. Thứ nhất, đó là chi tiết nhà văn miêu tả tình cảnh nguy ngập của khúc đê. Mưa mỗi lúc một tầm tã. Nước sông càng dâng cao. Dân chúng thì đuối sức, mệt lử cả rồi. Thứ hai, đó là chi tiết nhà văn miêu tả thái độ vô trách nhiệm, lòng lang dạ thú của viên quan. Viên quan hộ đê không cùng dân chống đỡ mà ngồi trong đình vững chãi, an toàn. Bao kẻ phải hầu hạ quan. Không phải là vì công việc mà chỉ vì quan còn mải chơi bài. Quan chơi bài nhàn nhã, ung dung. Quan gắt khi có người quấy rầy. Quan quát mắng, đòi cách cổ, bỏ tù khi có người báo đê vỡ. Quan sung sướng vì ván bài ù. Mức độ vô trách nhiệm và cáu gắt vô lí của quan càng thể hiện rõ nét.

Đề 176: Viết đoạn văn phân tích nghệ thuật tương phản trong tác phẩm "Sống chết mặc bay" của Phạm Duy Tốn.

Bài làm

Trong văn bản "Sống chết mặc bay" của Phạm Duy Tốn, nhà văn đã sử dụng rất thành công nghệ thuật tương phản. Hai mặt tương phản cơ bản trong tác phẩm được thể hiện rõ nét: một bên là người dân vật lộn, chống chọi với mưa gió hết sức căng thẳng, vất vả; bên kia là viên quan đi hộ đê ngồi trong chỗ an toàn, nhàn nhã, mải mê bài bạc, không cho phép ai quấy rầy ván bài của mình, coi việc đánh bài là trên hết, mặc dân sống chết khi đê vỡ. Những người dân hộ đê quần quật làm việc liên tục từ chiều đến gần một giờ đêm. Họ bì bõm dưới bùn lầy, ướt như chuột lột, ai ai cũng mệt lử cả rồi; trong khi mưa tầm tã trút xuống, nước sông cuồn cuộn bốc lên. Tác giả nhận xét: "Tình cảnh trông thật là thảm". Viên quan đi hộ đê thì ngược lại. Hắn ta ngồi trong đình ở chỗ cao ráo, an toàn. Người gãi chân, kẻ quạt mát, các tay chân ngồi hầu bài. Khung cảnh nhàn nhã, đường bệ, nguy nga. Quan chỉ mê bài. Đáng lẽ phải tắm mưa, gội gió, đứng trên đê đốc thúc, thì quan lại ngồi chơi nhàn nhã, có kẻ hầu, người hạ. Quan gắt khi có người báo tin đê vỡ. Quan đỏ mặt tía tai đòi cách cổ, bỏ tù người dân báo đê vỡ. Và y tiếp tục vui mừng vì đã ù ván bài, mặc cho dân rơi vào cảnh đê vỡ, "tình cảnh thảm sầu" không sao kể xiết. Tác giả dựng lên hai cảnh tương phản nhằm mục đích so sánh, làm nổi bật sự đối lập. Người có trách nhiệm thì vô trách nhiệm, chỉ ham mê bài bạc. Những người dân thì phải dầm mưa gội gió, nhọc nhằn, chống chọi với thiên nhiên một cách tuyệt vọng. Cuối cùng, sự vô trách nhiệm của viên quan đã dẫn đến cảnh đê vỡ. Quan thì sung sướng vì nước bài cao, dân thì khổ vì nước lụt.

Đề 177: Dựa vào văn bản "Ý nghĩa văn chương" của Hoài Thanh, hãy viết một đoạn văn nêu lên tác dụng của văn chương đối với đời sống con người, trong đó có sử dụng phép liệt kê tăng tiến (gạch chân dưới những từ ngữ liệt kê ấy).

Bài làm

Văn chương có một tác dụng vô cùng to lớn đối với đời sống con người. Trong văn bản "ý nghĩa văn chương", nhà phê bình Hoài Thanh viết: "Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm ta sẵn có". Thật vậy, văn chương đã góp phần tích cực trong việc xây đắp và bồi dưỡng tình cảm cho con người. Từ thuở lọt lòng, ta đã được nghe những lời ru ngọt ngào, tha thiết. Đó chính là những làn điệu ca dao, dân ca ngợi ca tình cảm gia đình, tình làng nghĩa xóm, tình yêu quê hương đất nước... Kho tàng văn học dân gian phong phú đa dạng đã xây đắp cho ta tình yêu đối với những người thương yêu ruột thịt, với xóm làng và đất nước thân yêu. Chẳng những vậy, những tác phẩm văn học ta được đọc sau này "Tình

thân yêu nước của nhân dân ta" (Hồ Chí Minh), "Ý nghĩa văn chương" (Hoài Thanh)... lại tiếp tục bồi dưỡng, củng cố tình yêu đối với những gì máu thịt, gắn bó nhất với ta trong suốt cuộc đời.

Đề 178: Viết đoạn văn với chủ đề: Lối sống giản dị, thanh bạch của Bác Hồ, trong đó sử dụng ít nhất một câu rút gọn, một câu đặc biệt (gạch chân dưới những câu ấy).

Bài làm

Trong đời sống hàng ngày, Bác Hồ có lối sống vô cùng giản dị, thanh bạch. Bữa ăn của Bác rất thanh đạm, giản dị. Một mâm cơm chỉ có rau cà, dưa muối. Khi có thịt cá Bác lại mời các cô chú phục vụ ăn cùng và tiếp mọi người những miếng ngon nhất. Có nhà thơ đã viết: "Bác thương bỏ miếng thịt gà mà ăn trọn quả cà xứ Nghệ" là vì thế. Người còn thường xuyên tự tăng gia sản xuất bằng cách trồng trồng rau, trồng cà, nuôi gà ở nơi mình ở. Nơi ở của Bác cũng rất giản dị, mộc mạc. Người đã từ chối căn phòng rộng rãi ở Phủ Chủ tịch để dời đến căn nhà sàn đơn sơ lộng gió bốn mùa. Trong phòng, Bác chỉ dùng đến những đồ dùng tối thiểu: bàn làm việc, giường, đèn, giá sách, tủ treo quần áo. Chẳng những vậy, tuy công việc bận rộn nhưng Bác không muốn làm phiền đến người khác. Là Chủ tịch của một nước, Bác có quyền được sai bảo, nhờ vả nhiều người. Nhưng thực tế, Bác có rất ít người phục vụ. Và hơn thế, trong cuộc sống hàng ngày, nếu làm được việc gì Bác thường tự làm lấy mà tránh làm phiền lụy đến người khác... Chao ôi! Đời sống của Bác giản dị, thanh bạch đến phi thường. Bác thực sự là một tấm gương sáng cho toàn dân tộc noi theo. Là vì Cha già kính yêu của toàn dân tộc.

Đề 179: Viết đoạn văn ngắn giải thích tại sao ngày khai trường để vào lớp Một là ngày có dấu ấn sâu đậm nhất trong tâm hồn của mỗi con người.

Bài làm

Ngày khai trường vào lớp Một thực sự là ngày có dấu ấn sâu đậm nhất trong tâm hồn của mỗi con người. Trước hết bởi học tập là công việc quan trọng có ý nghĩa hàng đầu trong cuộc sống mỗi con người. Bậc học mẫu giáo chỉ giúp chúng ta làm quen với môi trường tập thể. Bước vào lớp một ta mới thực sự bước vào công cuộc chiếm lĩnh tri thức. Rõ ràng, ngày khai trường đầu tiên là dấu mốc quan trọng đánh dấu một bước trưởng thành của con người. Hơn thế, nhà trường cũng là môi trường tạo cho mỗi chúng ta những mối quan hệ mới mẻ mang tính đột phá. Ngày khai trường đầu tiên ta còn háo hức vì được đến học ở ngôi trường mới, được quen nhiều bạn mới, thầy cô mới... Ngày đầu tiên của những điều đặc biệt như vậy hẳn vô cùng thiêng liêng và rất khó quên!

Đề 180: Viết đoạn văn ngắn giải thích tại sao trong văn bản "Mẹ tôi" của A-mi-xi người bố không nhắc nhở En-ri-cô trực tiếp mà lựa chọn cách viết thư.

Bài làm

Văn bản "Mẹ tôi" của A–mi–xi thực chất là một lá thư mà người cha đã viết cho đứa con mình là En–ri–cô để nhắc nhở con về thái độ đối với mẹ. Nhà văn đã rất tinh tế khi lựa chọn hình thức truyền đạt những lời nhắc nhở, phê bình là một lá thư. Thật vậy, nếu nhắc nhở trực tiếp, người cha thường rất khó kiềm giữ được sự nóng giận. Có thể vì thế mà sẽ buông lời mắng nhiếc nặng nề với con. Khi ấy, En–ri–cô có thể bị tổn thương vì cảm thấy bị xúc phạm quá lớn vào lòng tự trọng; từ đây có thể nảy sinh những suy nghĩ và tình cảm tiêu cực. Hơn thế, trong cuộc sống, có những suy nghĩ, những cảm xúc vô cùng tinh tế khó có thể nói bằng lời. Vì vậy, diễn đạt chúng bằng ngôn ngữ viết là cách lựa chọn rất khéo léo của A–mi–xi. Và quả thực, văn bản "Mẹ tôi" đã để lại trong lòng người đọc những niềm xúc động khó nói nên lời.

Đề 181: Viết đoạn văn giải thích ý nghĩa nhan đề truyện ngắn "Cuộc chia tay của những con búp bê" (Khánh Hoài).

Bài làm

Nhan đề truyện ngắn "Cuộc chia tay của những con búp bê" (Khánh Hoài) là một nhan đề rất gợi. Tác giả đã dùng phép nhân hóa để đặt ra tình huống "cuộc chia tay của những con búp bê". Đọc tác phẩm, ta thấy đó là hai con búp bê Vệ Sĩ và Em Nhỏ. Nhưng bên cạnh đó, "những con búp bê" cũng chính là Thành và Thủy, và như thế, *"Cuộc chia tay của những con búp bê"* cũng là cuộc chia tay của hai anh em chú bé. Không chỉ vậy, tiêu đề truyện còn một hàm ý khác. Những con búp bê thường gợi liên tưởng đến sự hồn nhiên, trong sáng, vô tư. *Cuộc chia tay của những con búp bê* tạo ra một tình huống tâm lí – đó là cuộc chia tay không đáng có, cũng như không đáng có cuộc chia tay giữa Thành và Thuỷ – hai anh em vốn rất mực gần gũi, thương yêu và luôn luôn quan tâm, chia sẻ cùng nhau. Tên truyện, vì thế đã gợi ra được một tình huống đáng chú ý khiến người đọc phải quan tâm theo dõi.

Đề 182: Bài thơ "Nam quốc sơn hà" của Lí Thường Kiệt là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta. Em có đồng ý với ý kiến đó không?

Bài làm

Tuyên ngôn độc lập là lời tuyên bố về chủ quyền của đất nước và khẳng định không một thế lực nào được phép xâm phạm vào quyền độc lập ấy. Trong bài thơ *Sông núi nước Nam*, tác giả đã tuyên bố chủ quyền về lãnh

thơ và thể hiện niềm tự hào, quyết tâm bảo vệ đất nước. "Sông núi nước Nam vua Nam ở". Như vậy, nước Nam là của người Nam, đó là điều đã được ghi tại "thiên thư" (sách trời). Tác giả viện đến thiên thư vì trong xã hội xưa người ta vẫn coi trời là đấng tối cao. Người Trung Quốc cổ đại tự coi mình là trung tâm của vũ trụ nên vua của họ được gọi là "đế", các nước chư hầu nhỏ hơn bị họ coi là "vương" (vua của những vùng đất nhỏ). Trong bài thơ này, tác giả đã cố ý dùng từ "Nam đế" (vua nước Nam) để hàm ý sánh ngang với "đế" của nước Trung Hoa rộng lớn. Chẳng những vậy, bài thơ còn thể hiện ý chí bảo vệ non sông ở lời khẳng định chắc chắn rằng nếu kẻ thù vi phạm vào quyền tự chủ ấy của nước ta thì chúng sẽ phải chuốc lấy bại vong: "Nhất đảng hành khan thủ bại hư" – "Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời". Với những ý nghĩa ấy, "Nam quốc sơn hà" của Lí Thường Kiệt xứng đáng là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta.

Đề 183: Viết đoạn văn phân tích nét đặc sắc của cách dùng chữ "đế" trong câu thơ "Nam quốc sơn hà Nam đế cư" (bài thơ "Nam quốc sơn hà" của Lí Thường Kiệt).

Bài làm

Người xưa coi trời là đấng tối cao và chỉ có vua mới có quyền định đoạt mọi việc ở trần gian. Người Trung Hoa cổ đại từng tự coi mình là trung tâm của vũ trụ nên vua của họ được coi là Thiên tử – con trời. Tất cả mọi thứ có trên mặt đất đều là của "Thiên tử". Bởi thế, để phân biệt với vua của các quốc gia khác, vua Trung Hoa tự xưng là "đế", các nước chư hầu nhỏ hơn bị họ coi là "vương" (vua của những vùng đất nhỏ). Nhưng trong bài thơ "Nam quốc sơn hà" của Lí Thường Kiệt, tác giả đã cố ý dùng từ "đế" để chỉ vua của nước Nam ta: "Nam quốc sơn hà Nam đế cư"– "Đất của nước Nam thì vua nước Nam ở". Chữ "đế" trong từ "Nam đế" có hàm ý đưa vua nước Nam sánh ngang với "đế" của nước Trung Hoa hùng mạnh. Hơn thế nữa, nói *Nam đế cư* là có hàm ý nói rằng vua của nước Nam cũng là Thiên tử chứ không phải là một ông "vua nhỏ" dưới quyền cai quản của Hoàng đế Trung Hoa.

Đề 184: Viết đoạn văn làm rõ giá trị biểu cảm của thủ pháp điệp ngữ trong văn bản "Sau phút chia li" (trích "Chinh phụ ngâm" của Đặng Trần Côn và Đoàn Thị Điểm).

Bài làm

Trong văn bản "Sau phút chia li" (trích "Chinh phụ ngâm" của Đặng Trần Côn – Đoàn Thị Điểm), thủ pháp điệp ngữ đã góp phần làm tăng sức biểu cảm cho đoạn thơ. Đây là thủ pháp nghệ thuật nổi bật, được sử dụng với tần suất lớn trong văn bản này. Đó là điệp ngữ "chàng" và "thiếp" được kết hợp ngược chiều trong câu:

"Chàng thì đi cõi xa mưa gió
Thiếp thì về buồng cũ chiếu chăn",
"Chốn Hàm Dương chàng còn ngoảnh lại
Bến Tiêu Tương thiếp hãy trông sang";

hoặc được kết hợp chéo trong cụm từ "lòng chàng ý thiếp". Cùng với đó là các điệp ngữ Tiêu Tương – Hàm Dương, cùng – cùng, ngàn dâu – ngàn dâu, xanh ngắt – xanh ngắt. Những điệp ngữ đó kết hợp với thể thơ song thất lục bát đã tạo cho đoạn thơ nhạc điệu trầm buồn, câu thơ như đan vào nhau quấn quýt chẳng muốn rời trong nỗi lưu luyến, tiếc thương. Điều đó rất phù hợp với nỗi sầu chia cách của người chinh phụ. Chẳng những vậy, điệp ngữ "chàng" – "thiếp" gọi tên hai nhân vật luôn bị đẩy vào những tư thế trái ngược nhau: "Chàng thì... Thiếp thì...", "ngoảnh lại... trông sang...". Điều này còn góp phần diễn tả tính chất hai mặt của nỗi sầu chia li: dù lòng người còn rất gắn bó mà phải xa cách vì cuộc đời xô đẩy.

Đề 185: Văn bản "Sau phút chia li" (trích "Chinh phụ ngâm" của Đặng Trần Côn và Đoàn Thị Điểm) được bao trùm bởi một sắc xanh đầy ám ảnh. Em hãy làm rõ ý nghĩa của những màu xanh ấy.

Bài làm

Văn bản "Sau phút chia li" được bao trùm bởi một sắc xanh đầy ám ảnh. Các từ chỉ màu xanh được dùng khá nhiều trong đoạn trích: mây biếc, núi xanh, xanh xanh (ngàn dâu), xanh ngắt (ngàn dâu). Sự khác nhau của các từ chỉ màu xanh ở chỗ nó chỉ những sự vật hiện tượng khác nhau, do đó nó có nội hàm ý nghĩa khác nhau. Đồng thời các từ cũng miêu tả màu xanh ở các mức độ khác nhau. Các từ *mây biếc, núi xanh* gợi tả cái mênh mông, rộng lớn của không gian, tương ứng với khoảng cách xa xôi giữa chàng và nàng không thể nào khỏa lấp. Đồng thời, đó cũng là khoảng không của nỗi sầu chia li không có lời nào giãi bày hết được. Hai từ *xanh xanh* (ngàn dâu), *xanh ngắt* (ngàn dâu) lại miêu tả màu của ngàn dâu với mức độ tăng tiến (xanh xanh, xanh ngắt). Trong thơ ca trung đại, màu xanh của ngàn dâu thường ngụ ý chỉ những đổi thay to lớn. Thành ngữ cũng có câu *Thương hải biến vi tang điền*, biển xanh biến thành nương dâu, hàm ý chỉ sự đổi thay to lớn. Bởi thế, màu xanh của ngàn dâu trong những câu thơ ấy vừa có ý nghĩa tượng trưng chỉ một linh cảm về sự cách xa vĩnh viễn vừa gợi ra khoảng cách xa vời vợi và nỗi sầu ngày càng vừa lan toả, vừa thấm sâu của người vợ khi chồng đã cất bước ra đi.

Đề 186: Phân tích giá trị biểu cảm của hai câu thơ sau:

"Lom khom dưới núi tiều vài chú
Lác đác bên sông chợ mấy nhà"

("Qua Đèo Ngang" – Bà Huyện Thanh Quan)

Bài làm

"Lom khom dưới núi tiều vài chú
Lác đác bên sông chợ mấy nhà"

("Qua Đèo Ngang" – Bà Huyện Thanh Quan)

Hai câu thơ trên nằm ở phần tả cảnh Đèo Ngang trong bài thơ "Qua Đèo Ngang" của Bà Huyện Thanh Quan. Chỉ đơn thuần là vẽ nên cảnh vài chú tiều đang nhặt củi dưới chân núi và mấy nhà chợ vắng vẻ bên sông nhưng bằng nghệ thuật đảo ngữ đặc sắc, tác giả đã tạo nên hai câu thơ đầy sức gợi. Theo cách diễn đạt thông thường, hai câu thơ trên được viết là: Vài chú tiều lom khom dưới núi (hoặc: Vài chú tiều dưới núi lom khom), Mấy nhà chợ lác đác bên sông (hoặc: Mấy nhà chợ bên sông lác đác). Nhưng viết như vậy không tạo được ấn tượng bằng cách diễn đạt mà Bà Huyện Thanh Quan đã chọn. "Lom khom" là từ tượng hình gợi tư thế cúi người nhưng luôn luôn nhấp nhô chuyển động. Đó là động tác cúi nhặt củi của người tiều phu. Nó gợi lên hình ảnh đời sống lam lũ, vất vả suốt đời "bán mặt cho đất bán lưng cho trời" của người lao động. Từ "lác đác" cũng có sức gợi tinh tế như thế. Nó chỉ sự vắng vẻ, thưa thớt, bé nhỏ, thậm chí tiêu điều hoang vắng mà ở đây là mấy nhà chợ. Mà như ta biết, chợ búa là nơi thể hiện đời sống kinh tế của khu dân cư, chợ vắng vẻ nghĩa là nơi ấy nghèo đói, lam lũ lắm. Điều đặc biệt là hai từ tượng hình độc đáo ấy được đảo lên đầu câu thơ đã nhấn mạnh vào sự vất vả, lam lũ, đói nghèo của người dân vùng Đèo Ngang. Chẳng những thế, các từ chỉ lượng rất ít ỏi: "vài", "mấy" nó nhắc đến sự vắng vẻ, tiêu điều của sự sống. Đã vậy, các từ chỉ lượng ấy bị tách riêng ra khỏi danh từ để các sự vật "tiều", "chợ" đứng một mình chơ vơ giữa câu thơ càng tô đậm sự heo hút, vắng lặng của con người.

Đề 187: Phân tích giá trị của những biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau:

"Nhớ nước đau lòng con quốc quốc
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia"

("Qua Đèo Ngang" – Bà Huyện Thanh Quan)

Bài làm

Trong hai câu thơ:

"Nhớ nước đau lòng con quốc quốc
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia"

Bà huyện Thanh Quan đã sử dụng thành công nhiều biện pháp tu từ: chơi chữ đồng âm – đồng nghĩa, nhân hóa, đối và đảo ngữ.

Hai câu thơ trên nằm trong bài thơ "Qua Đèo Ngang" của tác giả Đèo Ngang xưa kia vốn là ranh giới ngăn cách đất nước ta trong một thời gian dài tạo ra hai khu vực riêng biệt Đàng Trong – Đàng Ngoài. Khi làm bài thơ này, Bà Huyện Thanh Quan đã từ giã quê nhà là thành Thăng Long để lên đường vào Huế. Rời Đèo Ngang đây là bà rời Đàng Ngoài xưa để bước vào nơi Đàng Trong. Nỗi buồn sầu phải rời xa quê hương cùng với lịch sử xa xưa của Đèo Ngang đã khiến tâm hồn đa cảm của nữ sĩ đã khiến bà viết nên hai câu thơ thật buồn.

Nơi Đèo Ngang heo hút, sự sống con người vắng vẻ và xơ xác. Nhiều hơn là sự hoang dã của cỏ cây muông thú. Tiếng chim cuốc và chim đa đa vang lên khiến bà chạnh lòng nghĩ đến nỗi buồn riêng. Tiếng kêu của hai loài chim được liên tưởng đồng âm với hai danh từ "quốc" và "gia" nên thành loài chim "quốc quốc" và "gia gia". Mặt khác, "quốc" có nghĩa là "nước" và "gia" có nghĩa là "nhà" vậy nên có sự tương ứng giữa nỗi buồn đau được nhân hóa của mỗi loài vật với tên gọi và tiếng kêu của chúng: con quốc đau lòng nhớ nước, con gia gia mỏi miệng thương nhà. Phép chơi chữ độc đáo ấy tạo nên nét riêng rất đặc sắc cho hai câu thơ.

Chẳng những vậy, hai câu thơ còn sử dụng phép đảo ngữ và phép đối. Theo cách viết thông thường, hai câu thơ trên sẽ được viết là: con quốc quốc nhớ nước đau lòng, cái gia gia thương nhà mỏi miệng (kêu). Nhưng nay, những động từ thể hiện tâm trạng nhân vật trữ tình đều được đảo lên phía đầu câu thơ đồng thời hai câu thơ có đối nhau rất nhịp nhàng: "Nhớ nước" – "Thương nhà", "đau lòng" – "mỏi miệng", "con quốc quốc" – "cái gia gia". Điều đó góp phần quan trọng nhấn mạnh tâm trạng của chủ thể trữ tình trong hai câu thơ.

Phần V
VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ VÀ VĂN BẢN BÁO CÁO

Đề 188: Trường em sắp tổ chức buổi lễ chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Em hãy viết một văn bản thông báo về sự kiện ấy.

Bài làm

Phòng Giáo dục Đào tạo huyện Đông Anh
Trường THCS Nam Hồng

Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 6 tháng 2 năm 2003

Thông báo

Về kế hoạch tổ chức "Lễ chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11"

Nhân dịp kỉ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Ban Giám hiệu Trường THCS Nam Hồng phối hợp cùng Ban Chấp hành Liên đội Trường THCS Nam Hồng tổ chức buổi lễ chào mừng.

Thời gian: từ 8h 00 đến 10h 30 ngày 19 tháng 11 năm 2009.

Địa điểm: sân trường THCS Nam Hồng.

Ban Giám hiệu thông báo kế hoạch này để toàn trường được biết và chuẩn bị tốt cho ngày hội trồng cây của nhà trường.

Hiệu trưởng
(Kí và ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:
- Các GV chủ nhiệm và các lớp
- Phòng Giáo dục Đào tạo huyện
- Lưu Văn phòng

Đề 189: Giáo viên chủ nhiệm lớp em cần biết tình hình của lớp em trong tháng qua. Em hãy viết một văn bản gửi cho thầy (cô) giáo.

Bài làm

Trường THCS Lê Quý Đôn
Lớp 7A2

Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Báo cáo tình hình lớp

Tháng 3 năm 2009

Kính gửi cô giáo chủ nhiệm lớp 7A2 Dương Tố Nga

Tên em là Phạm Bảo An, lớp trưởng lớp 7A2

Dưới đây, em xin báo cáo về tình hình lớp 7A2 trong tháng 3 năm 2009 (từ ngày 01/3/2009 đến 31/3/2009) như sau:

1. Về kỉ luật, nề nếp

– Số lượt học sinh đi muộn: 05 lượt

– Số học sinh nghỉ học: 02 lượt

Trong đó có phép là 02/02 lượt

– Số học sinh bỏ giờ, trốn tiết: không có

– Số học sinh vi phạm kỉ luật giờ học (bị ghi vào sổ ghi đầu bài): 03 lượt

– Số học sinh bị kỉ luật (từ cấp lớp trở lên): không có

* Xếp loại kỉ luật của lớp trong khối: Tốt, xếp vị trí 02/08 lớp

Xếp loại kỉ luật của lớp trong trường: Tốt, xếp vị trí thứ 05/27 lớp

2. Về học tập

+ Tổng số giờ học là: 103 tiết

Trong đó số tiết học được xếp loại tốt là 84 tiết

Số tiết học được xếp loại khá là 19 tiết

+ Tổng số lượt kiểm tra miệng: 52

Trong đó số lượt học sinh nhận điểm khá, giỏi là 37 lượt

Số lượt học sinh nhận điểm trung bình là 11 lượt

Số lượt học sinh nhận điểm yếu là 04 lượt

+ Số lượt học sinh không học bài, không chuẩn bị bài (bị ghi vào sổ ghi đầu bài): 12 lượt

3. Về các hoạt động văn thể

Tham gia sôi nổi các hoạt động của trường nhân kỉ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Trong đó:

– Có 2 tiết mục tham gia hội diễn văn nghệ, 1 tiết mục đạt giải nhất, một tiết mục đạt giải ba;

– Bước vào chung kết hội khỏe ở các môn thi: cầu lông, cờ vua, bơi. Cả ba môn đều đạt giải nhì;

– Dựng trại và trang trí trại đạt giải ba.

* Kết thúc đợt thi đua chào mừng ngày 26/3, tập thể lớp đạt loại xuất sắc.

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2009

Học sinh

Phạm Bảo An

(Đã kí)

Đề 190: Có một địa danh rất nổi tiếng ở gần trường, cả lớp đều muốn thấy, cô giáo chủ nhiệm tổ chức cho đi tham quan. Em hãy viết một văn bản gửi lên thầy cô giáo để buổi tham quan được tổ chức.

Bài làm

Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Giấy đề nghị

Kính gửi cô giáo chủ nhiệm lớp 7H Trường THCS Đống Đa Hoàng Minh Hương

Tên em là Đoàn Thị Hà Thu, lớp trưởng lớp 7H Trường THCS Đống Đa

Gò Đống Đa là một di tích lịch sử nổi tiếng của đất nước. Trong chương trình *Lịch sử 7*, chúng em có một phần kiến thức rất quan trọng liên quan đến địa danh này. Không chỉ vậy, địa điểm này nằm trên địa bàn quận Đống Đa gần với trường em. Tập thể học sinh chúng em rất mong muốn được đến tham quan di tích lịch sử gò Đống Đa. Vì vậy, thay mặt tập thể lớp, em viết giấy này đề nghị cô giáo tổ chức cho chúng em đến tham quan di tích lịch sử gò Đống Đa.

Chúng em xin hứa sẽ tham gia buổi tham quan học tập nghiêm túc, chất lượng, đảm bảo an ninh và kỉ luật. Nếu có sơ suất xảy ra, chúng em xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Hà Nội, ngày..., tháng... năm....

Thay mặt tập thể lớp

Lớp trưởng

Như

Phạm Quỳnh Như

Đề 191: Có một bộ phim truyện rất hay, liên quan tới tác phẩm đang học, cả lớp cần đi xem. Em hãy viết một văn bản gửi lên thầy cô giáo để buổi đi xem phim học tập được tổ chức.

Bài làm

Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày..., tháng... năm....

Giấy đề nghị

Kính gửi: Cô giáo chủ nhiệm lớp 7C trường THCS Hoàng Hoa Thám.

Tên em là Đoàn Thị Hà Thu, lớp trưởng lớp 7C trường THCS Hoàng Hoa Thám.

Ngày... tháng... năm... tới, tại Rạp chiếu phim Quốc gia có chiếu bộ

phim "Hồ Chí Minh, chân dung một con người". Bộ phim là nguồn tư liệu quý giá cho việc học văn bản *Đức tính giản dị của Bác Hồ* mà chúng em được học trong chương trình *Ngữ văn 7*. Vì vậy thay mặt tập thể lớp, em viết giấy này đề nghị cô giáo cho phép tập thể lớp được tổ chức đi xem bộ phim.

Chúng em xin hứa sẽ đảm bảo an ninh và kỉ luật. Nếu có sơ suất xảy ra, chúng em xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Thay mặt tập thể lớp

Lớp trưởng

Hương

Phạm Lan Hương

Đề 192: Em đi học nhóm, do sơ ý nên bị kẻ gian lấy mất chiếc xe đạp. Em hãy viết văn bản gửi lên Ban công an xã để các chú công an nắm được tình hình nhằm giúp em truy tìm thủ phạm.

Bài làm

Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản tường trình

Kính gửi Ban Công an xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Tên tôi là Nguyễn Thị Diệu Hương, học sinh lớp 7E Trường THCS Nam Hồng

Vào hồi 13h 00 ngày... tháng... năm..., tôi đến học nhóm tại nhà bạn Nguyễn Hồng Hương (tức gia đình bác Nguyễn Minh Hồng) tại khu Cầu Lớn, xã Nam Hồng. Khi đến, tôi để xe đạp ngoài sân có khóa dây. Khoảng 30 phút sau tôi ra xe lấy sách (để ở làn xe) thì chiếc xe đã mất. Chiếc xe của tôi là loại xe mini Nhật, màu xanh ngọc, còn khá mới; trên thân xe có dán đề–can hình 12 con giáp.

Nay tôi làm bản tường trình này nhằm báo cáo sự việc đã xảy ra. Rất mong Ban Công an xã giúp tôi truy tìm hung thủ tìm lại chiếc xe đã mất.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội ngày... tháng... năm...

Người viết bản tường trình

Nguyễn Thị Diệu Hương

(Đã kí)

Đề 193: Sắp thi học kì, cả lớp cần sinh hoạt trao đổi thêm về môn Toán. Em hãy thay mặt cả lớp viết văn bản gửi lên cô giáo bộ môn để buổi sinh hoạt được tổ chức.

Bài làm

Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Giấy đề nghị

Kính gửi cô Trần Thị Kim Giang, giáo viên chủ nhiệm lớp 7D Trường THCS Trần Nhân Tông.

Tên em là Ngô Bích Hương, lớp trưởng lớp 7D.

Giữa tháng 4/2009 là kì thi học kì, trong đó có môn Toán. Nhưng hiện nay trong lớp em có một số lượng không nhỏ học sinh vẫn băn khoăn về kiến thức cũng như phương pháp học và cách trình bày bài môn học này.

Vì vậy, thay mặt tập thể lớp, em viết giấy này để nghị cô giáo cho phép chúng em tổ chức buổi sinh hoạt chuyên đề về môn Toán có mời các thầy giáo phụ trách giảng dạy môn Toán khối 7 trong trường, một số bạn có thành tích học Toán tốt ở các lớp khác đến dự hướng dẫn và trao đổi kinh nghiệm học Toán.

Chúng em xin hứa sẽ chấp hành đúng kỉ luật của nhà trường trong buổi sinh hoạt chuyên đề đó.

Đà Nẵng, ngày..., tháng... năm....

Thay mặt tập thể lớp

Lớp trưởng

Phạm Đức Duy

(Đã kí)

Đề 194: Gần cuối năm học, Ban Giám hiệu cần biết tình hình học tập, sinh hoạt và công tác của lớp trong hai tháng cuối năm. Em hãy thay mặt tập thể lớp viết văn bản gửi lên Ban Giám hiệu.

Bài làm

Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Báo cáo tình hình hai tháng cuối năm học

(Từ 01 – 03 – 2009 đến 30 – 04 – 2009)

Lớp 7A trường THCS Mai Lĩnh

Kính gửi: Ban Giám hiệu Trường THCS Mai Lĩnh

Tên em là Ngô Thị Nguyện, lớp trưởng lớp 7A

Được sự quan tâm của Ban Giám hiệu nhà trường, của Hội Cha Mẹ học

sinh và đặc biệt là cô giáo chủ nhiệm Trịnh Ngọc Ánh, lớp 7A trong hai tháng cuối năm học vẫn được giữ vững ổn định về mọi mặt. Thay mặt tập thể lớp, em xin báo cáo tình hình đó như sau:

Sĩ số lớp: 40 học sinh

– Về học tập:

+ Tổng số giờ học là: 207 tiết

Trong đó số tiết học được xếp loại tốt là 172 tiết

Số tiết học được xếp loại khá là 30 tiết

Số tiết học được xếp loại khá là 05 tiết

+ Tổng số lượt kiểm tra miệng: 93

Trong đó số lượt học sinh nhận điểm khá, giỏi là 54 lượt

Số lượt học sinh nhận điểm trung bình là 27 lượt

Số lượt học sinh nhận điểm yếu là 12 lượt

+ Số lượt học sinh không học bài, không chuẩn bị bài (giáo viên ghi sổ ghi đầu bài): 21 lượt

– Về kỉ luật:

+ Số học sinh bỏ học: 0

+ Số lượt học sinh đi học muộn: 11 lượt

+ Số lượt học sinh nghỉ học: 05 lượt

Trong đó có phép là 05/05 lượt nghỉ học

+ Số học sinh bỏ giờ, trốn tiết: 0

+ Số học sinh bị kỉ luật: 0

– Các hoạt động văn thể:

+ Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt dưới cờ của nhà trường.

+ Tham gia đầy đủ các buổi lao động của Liên đội.

+ Tham gia tích cực các hoạt động kỉ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, thành lập Đoàn 26/3, ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 30/4... và được Ban thi đua khen thưởng của nhà trường đánh giá cao, tặng nhiều giải thưởng (giải nhất văn nghệ, giải nhì cờ vua,...).

Mai Linh, ngày 04 tháng 05 năm 2009

Thay mặt tập thể lớp

Lớp trưởng

Ngô Thị Nguyện

(đã kí)

Đề 195: Thầy, cô giáo chủ nhiệm cần biết những công việc tập thể lớp đã làm để giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ và Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. Em hãy viết văn bản gửi lên thầy cô để thầy cô được biết những việc làm trên.

Bài làm

Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Báo cáo kết quả

hoạt động phong trào kỉ niệm ngày thương binh, liệt sĩ 27/07

Lớp 7B Trường THCS Nam Hồng

Kính gửi: Ban Giám hiệu Trường THCS Nam Hồng

Tên em là Chử Mai Linh, lớp trưởng lớp 7B Trường THCS Nam Hồng

Kỉ niệm 62 năm ngày thương binh, liệt sĩ 27/7/1947 – 27/7/2009, hưởng ứng phong trào giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ và Bà mẹ Việt Nam Anh hùng do Ban Giám hiệu nhà trường và Ban chấp hành Liên đội phát động, tập thể lớp 7B đã nhiệt tình tham gia dưới nhiều hình thức và đạt được những kết quả đáng khích lệ. Dưới đây là những kết quả cụ thể:

1. Hoạt động quyên góp, ủng hộ

- Tham gia phong trào "Áo lụa tặng bà" với số tiền quyên góp được là 350.000 đồng;

- Số sách vở quyên góp được là 31 cuốn sách và 50 cuốn vở.

2. Hoạt động lao động giúp đỡ

- Số buổi lao động giúp đỡ các gia đình thương binh liệt sĩ là 05 buổi với 40/40 đội viên tham gia.

- Nhận giúp đỡ thường xuyên một Bà mẹ Việt Nam Anh hùng (mẹ Nguyễn Thị Thục ở thôn Tăng My).

Những hoạt động trên của tập thể lớp đã được Ban thi đua nhà trường đánh giá cao và biểu dương, khen thưởng.

Nam Hồng, ngày 03 tháng 08 năm 2009

T/M tập thể lớp

Lớp trưởng

Chử Mai Linh

(Đã kí)

Đề 196: Cả lớp đều khâm phục tinh thần giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ của bạn H. Bạn ấy xứng đáng là Cháu ngoan Bác Hồ. Lớp trưởng thay mặt lớp viết đơn xin Ban Giám hiệu nhà trường biểu dương, khen thưởng bạn H.

Bài làm

Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Giấy đề nghị

Kính gửi: Ban Giám hiệu Trường THCS Bảo Yên

Tên em là Lê Mạnh Linh, lớp trưởng lớp 7C Trường THCS Bảo Yên

Hưởng ứng phong trào giúp đỡ các gia đình thương binh liệt sĩ nhân dịp kỉ niệm 62 năm ngày thương binh, liệt sĩ 27/7/1947 – 27/7/2009 do nhà trường phát động, tập thể lớp 7C chúng em đã tham gia giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ và Bà mẹ Việt Nam anh hùng dưới nhiều hình thức: quyên góp tặng quà, lao động giúp đỡ,... Hoạt động đó của tập thể lớp đã được Ban thi đua của nhà trường đánh giá cao.

Trong thành tích chung của tập thể lớp 7C chúng em, bạn Nguyễn Văn Hưng có đóng góp rất nhiều. Bạn không những tham gia ủng hộ với số tiền lớn nhất (200.000đ), số sách vở nhiều nhất (12 cuốn sách và 15 cuốn vở) mà còn hăng hái tham gia tất cả các buổi lao động giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ và Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. Bạn đã giành được sự yêu mến, khâm phục của các mẹ, các cô các bác thương binh và của cả tập thể lớp.

Vì những đóng góp đặc biệt trong hoạt động giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ, bạn Nguyễn Văn Hưng xứng đáng là Cháu ngoan Bác Hồ. Thay mặt tập thể lớp, em làm giấy này đề nghị BGH nhà trường có hình thức khen thưởng, động viên xứng đáng với bạn Nguyễn Văn Hưng.

Chúng em xin chân thành cảm ơn!

Lào Cai, ngày..., tháng... năm....

T/M tập thể lớp 7C

Lớp trưởng

Lê Mạnh Linh (Đã kí)

Đề 197: Em hãy viết một văn bản báo cáo những kinh nghiệm học tập của bản thân trong hội nghị học tốt của lớp.

Bài làm

Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Báo cáo kinh nghiệm học tập

Hội nghị học tốt lớp 7A trường THCS Huỳnh Thúc Kháng

Kính thưa các thầy cô giáo!

Thưa các bạ!

Trong năm học vừa qua, được sự quan tâm giúp đỡ của gia đình, bạn bè và đặc biệt là sự chỉ bảo, dìu dắt của các thầy cô giáo em đã đạt được một số thành tích trong học tập. Hôm nay, trong hội nghị học tốt của lớp, em xin được chia sẻ với các bạn một số kinh nghiệm học tập của bản thân trong năm học vừa qua như sau:

1. Khi ở trên lớp, chú ý nghe thầy cô giảng. Ngoài việc ghi bài còn ghi lại hoặc gạch chân những điều lạ, điều mới hay những điều chưa hiểu và cố gắng lưu ý chúng. Khi có điều kiện đọc sách, xem ti vi,... sẽ tìm hiểu thêm về những vấn đề đó. Đặc biệt, nếu trên lớp các thầy cô có thời gian sẽ cố gắng hỏi cho rõ. Ngoài ra, trong giờ ra chơi hoặc trong giờ nghỉ, có thể đem những vấn đề đó trao đổi với bạn bè.

2. Khi về nhà, trước hết, em làm hết bài tập thầy cô giao trên lớp. Gặp những bài khó, trước hết em đọc lại sách giáo khoa về mảng kiến thức đó. Nếu vẫn chưa làm được em nhờ bố mẹ giảng cho rồi tự làm bài. Tiếp đến, em đọc trước sách giáo khoa về bài sẽ học trên lớp vào sáng hôm sau.

3. Ngoài việc đảm bảo nắm chắc kiến thức trong sách giáo khoa, em còn đọc thêm kiến thức nâng cao và làm thêm bài tập trong các sách nâng cao, báo chuyên đề như "Toán học và tuổi trẻ", "Văn học và tuổi trẻ",...

Trên đây là một số kinh nghiệm riêng của cá nhân em trong học tập. Em rất mong được thầy cô và các bạn đóng góp và chia sẻ những kinh nghiệm học tập có hiệu quả. Chúc các bạn học tập ngày càng tiến bộ!

Em xin chân thành cảm ơn!

Tp Hồ Chí Minh ngày... tháng... năm...

Người viết báo cáo

Học sinh

Phạm Bảo An

(Đã kí)

Đề 198: Em là lớp trưởng của tập thể lớp 7A, sắp tới lớp em tổ chức đi tham quan học tập tại Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam. Em hãy viết giấy đề nghị Ban Giám hiệu nhà trường cấp giấy giới thiệu cho tập thể lớp.

Bài làm

Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Giấy đề nghị

Kính gửi Ban Giám hiệu Trường THCS Phan Đình Giót

Tên em là Nguyễn Trung Linh, lớp trưởng lớp 7A

Do yêu cầu của chương trình học và nhu cầu học tập của tập thể học sinh trong lớp, ngày... tháng... năm... tới, tập thể lớp 7A chúng em tổ chức tham quan học tập tại Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam. Vì vậy, thay mặt tập thể lớp, em viết giấy này đề nghị Ban Giám hiệu cấp giấy giới thiệu cho tập thể lớp chúng em để buổi tham quan học tập được tiến hành thuận lợi.

Chúng em rất mong nhận được sự giúp đỡ của các thầy cô giáo.

Chúng em xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày..., tháng... năm....

Thay mặt tập thể lớp

Lớp trưởng

Nguyễn Trung Linh

(Đã kí)

Đề 200. Em là thư kí của tập thể lớp 7A. Lớp em vừa hoàn thành xong đợt tham quan học tập tại bảo tàng dân tộc học (hoặc một danh lam thắng cảnh, một viện bảo tàng khác), em hãy thay mặt tập thể lớp viết báo cáo tình hình buổi tham quan học tập ấy gửi lên Ban chấp hành Liên đội của nhà trường.

Bài làm

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THAM QUAN HỌC TẬP

Tại bảo tàng dân tộc học

Tập thể lớp 7A trường THCS Phan Đình Giót

Kính gửi Ban chấp hành Liên đội trường THCS Phan Đình Giót

Tên tôi là Nguyễn Mậu Trung, thư kí lớp 7A

Đáp ứng yêu cầu của chương trình học và nhu cầu tham quan học tập của tập thể học sinh, ngày... tháng... năm... vừa qua, lớp 7A đã tổ chức

thành công buổi tham quan Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam. Dưới đây là báo cáo tình hình cụ thể:

1. Số học sinh đội viên tham gia: 42/42

Các bạn đến đúng giờ, tuân thủ nội quy của Bảo tàng, chấp hành kỉ luật của buổi tham quan học tập.

2. Các bạn học sinh đội viên có ý thức tìm hiểu, học hỏi; đã ghi chép, mạnh dạn hỏi hướng dẫn viên về những điều còn thắc mắc. Sau khi tham quan, đã có sự trao đổi, thảo luận về những vấn đề được nhiều người quan tâm: các trò chơi dân gian, đời sống thời bao cấp, tục chôn người chết của các tộc người, nhà ở của các dân tộc, các thủ tục ma chay, cưới hỏi,...

3. Tập thể học sinh trong lớp đã học hỏi được nhiều tri thức bổ ích, vun đắp được những tình cảm tốt đẹp đối với đất nước. 42/42 học sinh đội viên có bản báo cáo thu hoạch về buổi tham quan học tập.

(Chi đoàn có gửi kèm báo cáo này ba bản báo cáo tiêu biểu)

4. Sau buổi tham quan học tập tại Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, thấy rõ được lợi ích của những buổi tham quan dã ngoại, tập thể lớp đã biểu quyết để tổ chức định kì 2 tháng/1 lần tham quan học tập tại các di tích lịch sử, văn hóa, các danh lam thắng cảnh, bảo tàng trong thành phố.

Hà Nội, ngày ..., tháng .. năm ....

Thay mặt tập thể lớp

Thư kí

Nguyễn Mậu Trung

(Đã kí)

MỤC LỤC

199 BÀI VÀ ĐOẠN VĂN HAY LỚP 7

LÊ ANH XUÂN - NGUYỄN THÚY HỒNG

NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN - VŨ THỊ HỒNG LÊ - BÙI THÙY LINH - NGÔ THỊ THANH

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

16 Hàng Chuối - Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (04) 39714896; (04) 39724770; Fax: (04) 39714899

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc: PHÙNG QUỐC BẢO

Tổng biên tập: PHẠM THỊ TRÂM

Chịu trách nhiệm nội dung

Biên tập: LAM GIANG

Trình bày bìa: QUỐC VIỆT

Đối tác liên kết xuất bản:

CÔNG TY SÁCH - THIẾT BỊ GIÁO DỤC ĐỨC TRÍ

Mã số: 2L-162ĐH2009

In 2.000 cuốn, khổ 16 x 24 cm tại **Xưởng in Quân khu 7.**

Số xuất bản: 466 - 2009/CXB/10 - 68/ĐHQGHN, ngày 28/5/2009

Quyết định xuất bản số: 169 LK-TN/XB

In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2009.